BỘ 3 • SỐ 24 • THÁNG TƯ 1991

# THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

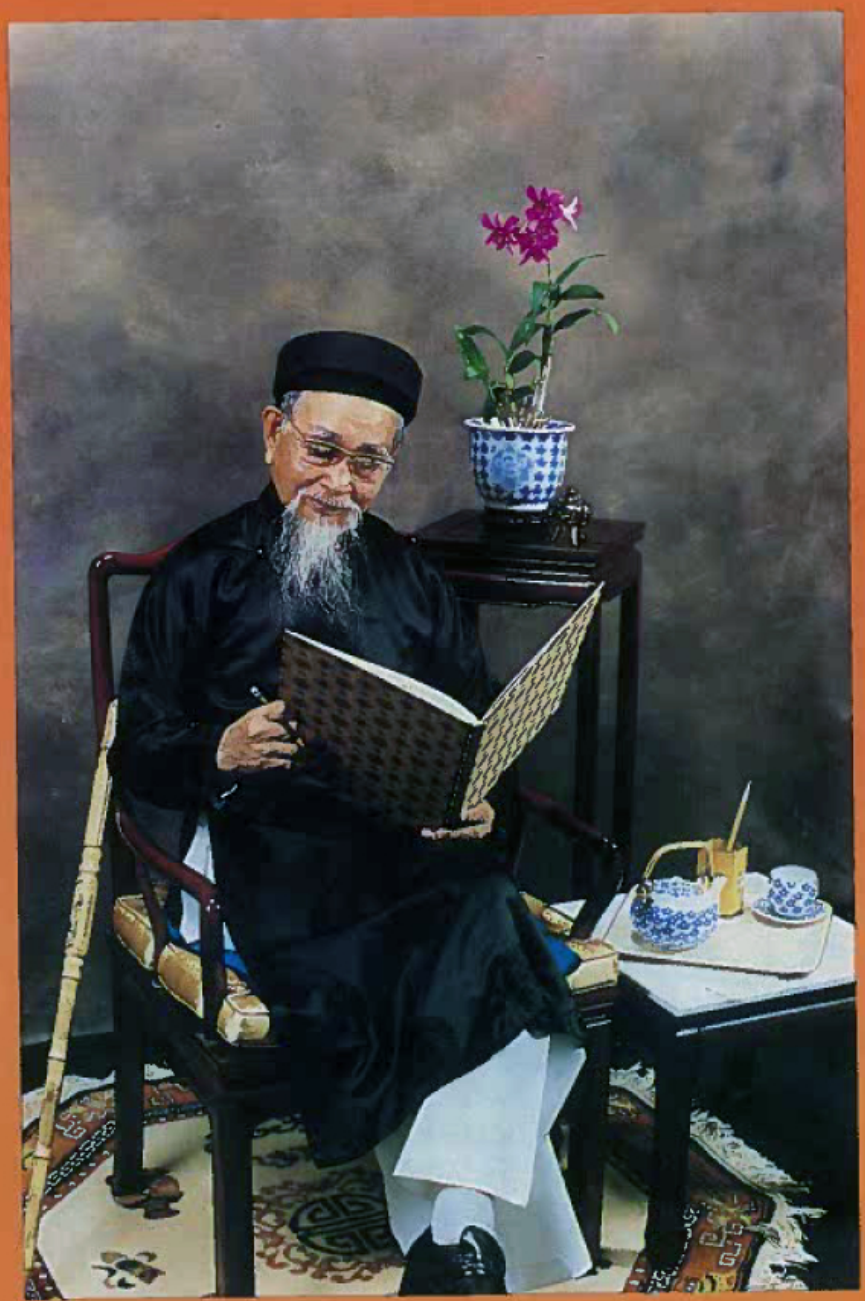

## Thơ Việt Nam hôm nay

# LITTLE SAIGON
## SUPERMARKET
小西貢超級市場

# CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT!

• Quí Khách đi chợ nhớ đòi cho được một tấm giấy số
để dự cuộc sổ số cuối tuần
với nhiều tặng phẩm thiết dụng và đáng giá

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt cá rau tươi NHẤT
- Đầy đủ các hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người thích NHẤT

CÓ BÁN
LOTTO CẠO

California Lottery

Scratchers®

ĐI CHỢ TRẢ TIỀN ĐIỆN
Little Saigon Supermarket
là đại diện duy nhất của nhà đèn
trả tiền điện cho quí vị

Southern California Edison

LITTLE SÀIGÒN
SUPERMARKET
NGÔI CHỢ ĐANG ĐƯỢC
ĐỒNG HƯƠNG VIỆT NAM
ỦNG HỘ MẠNH NHẤT
TRONG VÙNG

• Mua tận gốc, Bán tận ngọn
• Quí vị được mua hàng với giá hạ nhất,
CHỈ CÓ TẠI CHỢ LITTLE SÀIGÒN

MỞ CỬA 7 NGÀY
TỪ 9AM ĐẾN 9PM

# 100 NGƯỜI NÓI, 1.000 NGƯỜI TIN, 10.000 NGƯỜI ĐẾN

# MỘT SIÊU THỊ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT TẠI HẢI NGOẠI

9822 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683 ★ Tel: (714) 531-7272

Design by Ngọc Phu

# THẾ KỶ 21

## Từ số 1 đến số 24

### HÃY ĐẶT MUA NGAY

- 24 số báo Thế Kỷ 21 - từ số 1 đến 24 - trong hai hộp bìa cứng, gọn gàng và mỹ thuật.
- Một tập họp biên khảo và sáng tác giá trị của trên một trăm tác giả quen thuộc hải ngoại.

Địa chỉ liên lạc:

**TÂM QUYÊN**

**14891 Moran Street**
**Westminster, CA 92683**
Điện thoại: **(714) 892-9414**
Fax: **(714) 894-1381**

# QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21 TẠI CÁC TIỆM SÁCH DƯỚI ĐÂY:

Tại **PHÁP:**
* 95400 Villiers-Le-Bel
Paris-France

* Nam Á
44, Ave. D'Ivry
Paris
75013 France

Tại **TÂY ĐỨC:**
* Lê Vũ
Flattichstr. 55
7140 Ludwigsburg
Hoheneck W. Germany

Tại **BỈ**
* Đông Sơn Center
1360 Chée De Wavre
RCB 523245
1160 Bruxelles
TVA 559-633-085

Tại **CANADA:**
* Nhà sách Trung Việt
6520 Darlington - Montreal
Qué H3S2J3
Canada
Tel. (514) 341-1740

* Vietnam Bookstore
415 Spadina Ave.
Toronto - Ont - M5T2G6
Canada
Tel. (416) 595-5199

* Âu Cơ
10767 Street
Edmonton - T5H2M2
Canada
Tel. (403) 428-7154

* Kim Sơn
265 E. Hasting
Vancouver B.C.
V6R1P2 Canada
Tel. (604) 689-5188

* Quê Hương Publishing
15 Rochdale Ave.
Toronto
M6E1W9 Canada

Tại **ÚC:**
* Tòa soạn báo Việt Luận
P.O. Box 415
Villawood, NSW 2163
Australia

* Văn Lang Publishing
1st Floor. 34 Old Town
Plaza Bankstown
NSW 2200 Australia

* Vietnam Lang & Cul. Pub.
PO Box 133 Pascoe Vale
South Vic. 3044 - Australia

* Saigon
Shop 17, Penny Arcade
Cabramatta góc Arthur St.
và Railway trong khu siêu thị
Franklin
Tel. 727-2609

* Mỹ Hóa
3710 Springvale Rd.
Vic. 3171
Tel. (03) 548-2216

Tại **NHẬT BẢN:**
* Mekong Center
F140 Tokyo - To,
Shinagawaku
Yashio, 5-12-69-115
Japan

* Thằng Bờm
1 Shinowada 262
Ichodanchi 72-918
Yamatoshi Kanagawaken
Japan

Tại **HOA KỲ:**
**Minnesota:**
* Saigon Bookstore
2950 4th Ave. S.
Minneapolis MN 55408
Tel. (612) 722-4360

**Washington State:**
* Nam Phương
1032 S. Jackson St. #B
Seattle, WA 98104
Tel. (206) 324-6364

**Pennsylvania**
* Kim Sơn
900 South 8th St.
Phila., PA 19147

**Virginia:**
* Nhà sách Alpha
6771 Wilson Blvd.
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 536-4008

* Nhà sách Thế Hệ
6763 Wilson Blvd. #9
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 532-7890

**Florida:**
* Tiến Hưng
1108-1112 E. Colonial Dr.
Orlando, FL 32803
Tel. (305) 841-5677

* Đông Phương
3638 Hendenson Blvd.
Tampa, FL 33609
Tel. (813) 874-0526

**New York:**
* Tú Quỳnh
128 Hester St.
New York, NY 10002

**Massachusetts:**
* Thăng Long
201 Adams St.
Dorchester, MA 02122

**Louisiana:**
* Về Nguồn
1717 Caal St. Suite 12
New Orleans, LA 70112

* Tiểu Nha Trang
3709 G. West Bank
Expressharvey, LA 70058
Tel. (504) 340-4626

**Missouri:**
* Saigon Center
424 Locus
Kansas, MO 64106
Tel. (816) 421-6838

**Texas:**
* Mỹ Linh
3512 Walnut
Garland, TX 75042
Tel. (214) 276-9852

* Liên Hương
8610 Lamar Blvd.
Austin, TX 78753

* Pacific Oriental Market
6617 Aiport Blvd.
Austin, TX 78753

* Ngày Nay
8200 Wilcrest #5
Houston, TX 77072
Tel. (713) 568-6400

* Tinh Hoa Bookstore
2800 Travis #5
Houston, TX 77006
* Duyên Hải
2200 Jefferson St. #5
Houston, TX 77003
Tel. (713) 224-6615

* Tân Sơn Nhất Express
301 A S.Capitol Ave. #8
San Jose, CA 95127

* Thiên Nga
2929 A Milan St.
Houston, TX 77006
Tel. (713) 520-8013

* Văn Hóa
2117 K Chenevert
Houston, TX 77003
Tel. (713) 650-1770

**California:**
* Thư Quán
Asian Pacific Plaza
6511 N. Inglewood Ave. #7
Stockton, CA 95207

* Mây Hồng
115 N. Fourth St. #105
San Jose, CA 95112
Tel. (408) 971-9808

* Văn Uyển
496 S. 2nd St.
San Jose, CA 95113

* Nhà sách Toàn Thư
79 S. 3rd #12
San Jose, CA 95133

* Hồng Bàng
1692 Tully Rd #16
San Jose, CA 95129
Tel. (408) 270-0865

* Tự Do
818 Tully Rd. #158 A
San Jose, CA 95112

* Thanh Thúy Bookstore
535 Eddy St.
San Francisco, CA 94109
Tel. (415) 775-6568

* Cửu Long
528 W. Alpine
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 620-9650

**Little Saigon:**
* Tự Lực
14138 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92543
Tel. (714) 531-5290

* Tú Quỳnh
9581 Bolsa Ave.
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 531-4284

* Quê Mẹ
2339 W. First St.
Santa Ana, CA 92703
Tel. (714) 543-3069

* Văn Khoa
9200 Bolsa Ave., Ste 123
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 892-0801

**Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21, hoa hồng cao, xin vui lòng liên lạc với Nhà Xuất Bản NGƯỜI VIỆT 14891 Moran St. Westminster, CA 92683 Điện thoại (714) 892-9414**

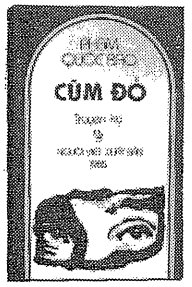

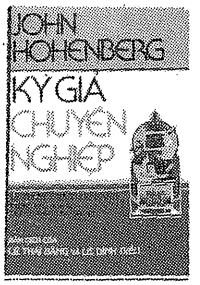

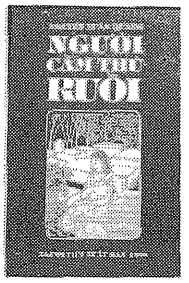

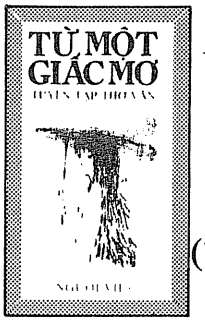


Nhà Xuất Bản
NGƯỜI VIỆT
14891 Moran Street
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381

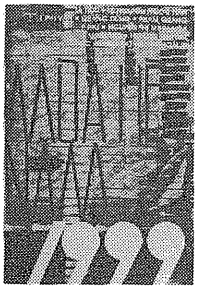

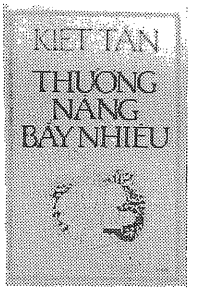

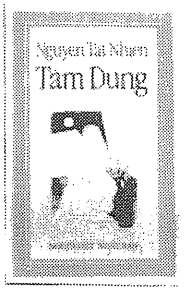

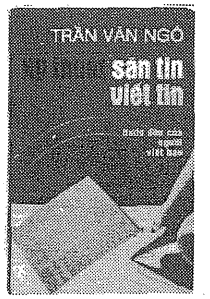

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

# THƯ TÒA SOẠN

14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
**ĐT: (714) 892-9414**
**Fax: (714) 894-1381**

Chủ nhiệm:
*Đỗ Ngọc Yến*
Chủ bút:
*Vương Hữu Bột*
Chủ biên văn học:
*Nguyễn Xuân Hoàng*
Chủ biên biên khảo:
*Lê Đình Điểu*
Giám đốc mỹ thuật:
*Nguyễn Đồng*
Giám đốc trị sự:
*Tâm Quyên*

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$15; 12 số US$28; 24 số $US54. First class trong nước Mỹ 6 số US$22; 12 số US$42; 24 số US$82. Canada: 6 số US$23; 12 số US$44; 24 số US$86. Các nơi khác: *Âu Châu:* 6 số US$32; 12 số US$62; 24 số US$122; *Á Úc, Phi:* 6 số US$37; 12 số US$72; 24 số US$142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14891 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21 xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14891 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

*Bạn đọc thân mến,*

*Trước hết, xin trình với các bạn,* Thế Kỷ 21 *tháng này không phải là một số báo chuyên đề về thơ. Những bài viết về thơ và những bài thơ ở đây là một tập hợp có tính cách rời rạc những suy nghĩ liên quan đến thơ.*

Thế Kỷ 21 *ao ước được giới thiệu đến bạn đọc một hoặc hai số chuyên về một vấn đề (chính trị, văn học, sử học) hoặc một tác giả. Chẳng hạn một số đặc biệt về nhà thơ Allen Ginsberg, một số về dòng văn chương Ấn Độ, một số về văn học trong nước hiện nay, về Tản Đà, về Cao Bá Quát. . . Trước mắt, chúng tôi hiện đang nhờ nhạc sĩ Cung Tiến giúp thực hiện một số về âm nhạc, nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa một số về nhiếp ảnh. . . Mong được bạn đọc và thân hữu đóng góp ý kiến và bài vở về những đề tài mà các bạn nghĩ rằng* Thế Kỷ 21 *nên thực hiện.*

*Tuy nhiên, như các bạn sẽ thấy* Thế Kỷ 21 *số này, phần chính trị tập trung vào những biến cố đang diễn ra trong nước: Lá thư của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện gửi Nguyễn Hữu Thọ, và bài góp ý kiến về Dự thảo Cương lĩnh của Hoàng Minh Chính, nguyên Viện trưởng Viện Triết học thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước Cộng Sản Việt Nam.*

*Sau Trần Xuân Bách, Ủy viên Bộ Chính trị đảng CSVN và Bùi Tín, phó Tổng Biên tập báo* Quân Đội Nhân Dân *(CSVN), đến lượt Nguyễn Khắc Viện, cựu chủ bút báo* Le Courrier *của Hànội, và Hoàng Minh Chính, một trong những nhà trí thức hiếm hoi của đảng CSVN lên tiếng chỉ trích các thực tế của chế độ xã hội chủ nghĩa bằng những lời lẽ tàn tệ nhất.*

*Các bài viết của Vương Hữu Bột, Lam Sơn, Nguyễn Hữu Chung sẽ đưa ra những nhận định và phân tích về tình hình mới mẻ này trong nước. Ngoài ra, cũng xin báo cùng bạn đọc truyện dài phóng tác* Đấu Cờ Tướng *của Đỗ Quán Anh chấm dứt trong số báo này.*

*Hy vọng trong vài số tới,* Thế Kỷ 21 *sẽ giới thiệu đến bạn đọc một sáng tác mới nhất của một nhà văn quen thuộc của chúng ta.*

*Thân ái chào các bạn.*

**TK21**

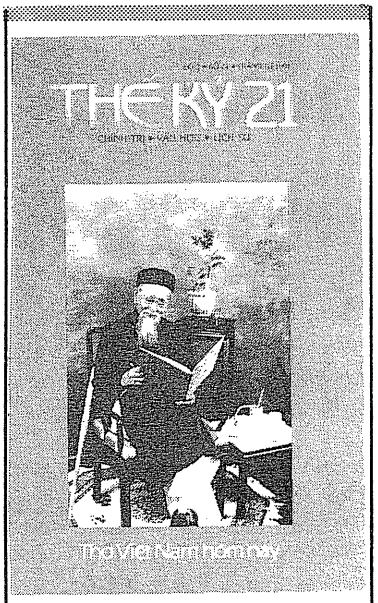


**Ảnh bìa**
**L.T. NGUYEN**
*Cypress,CA*
**Tuổi già Việt Nam ở Mỹ**
Cụ Nguyễn Lương Phấn,
76 tuổi
**Trình bày bìa**
Nguyễn Thị Hợp

# MỤC LỤC

## CHÍNH TRỊ / BÌNH LUẬN

VƯƠNG HỮU BỘT
*Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính châm thêm lửa / 9*
LAM SƠN
*Chống đối và phản kích trong và ngoài đảng CSVN / 12*
NGUYỄN HỮU CHUNG
*Nguyễn Khắc Viện: Rút lui / 18*
*Thư Nguyễn Khắc Viện gửi Nguyễn Hữu Thọ / 20*
TRẦN THANH HIỆP
*Những suy nghĩ khởi đầu / 22*

## VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

ĐỖ QUÝ TOÀN
*Thơ và văn xuôi / 25*
RAINER MARIA RILKE
*Thư gửi người thi sĩ trẻ tuổi / 36*
NGUYỄN HOÀNG NAM
*Có những bực mình tức không thể nói / 40*
CHÂN PHƯƠNG
*Lại đọc thơ Đỗ Kh. / 45*
NGÔ NGUYÊN DŨNG
*Đọc thơ Trần Mộng Tú / 50*
TÚY HỒNG
*Tạm Xuôi / 54*
**Thơ:** Nguyên Sa * Hoàng Cầm * Trần Dạ Từ * Ngu Yên * Chân Phương * Nguyễn Tất Nhiên * Nguyễn Hữu Nhật * Hà Đình Lan * Cao Đông Khánh * Trần Mộng Tú * Định Nguyên * Nguyễn Mạnh Trinh * Trần Sa * Cao Dao * Tiểu San
**Hí họa:** VẸT

LÊ TAM CA, Vòng chân trời văn học nghệ thuật / 64 * THÁI TUẤN, Gặp lại Nguyễn Trung / 70 * ĐINH CƯỜNG, Nguyễn Trọng Khôi, một thế giới hư ảo / 72 * NNA, Họa sĩ Nguyễn Việt và kỹ thuật in 3D / 75 & HIẾU ĐỆ, Gặp gỡ các họa sĩ Việt Nam trong triển lãm Art Việt 91 Montréal / 76

## CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

ĐỒ TỈNH, Chữ và Nghĩa / 69 * LÊ THỤY, Thời sự Tháng qua / 79 * ĐỖ QUÁN ANH, Đấu Cờ Tướng / 83

**NGUYỄN KHẮC VIỆN, HOÀNG MINH CHÍNH CHÂM THÊM LỬA**

Từ những Dương Thu Hương, Hà Sĩ Phu, Lữ Phương, Phan Đình Diệu cho đến Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính. . . dù họ có ý thức hay không, dù họ có lúng túng cựa quậy để tự cứu hay cứu vãn quyền lực và danh dự đảng của họ--đều cho ta thấy hình ảnh của một dân tộc đang sôi nổi đứng dậy: dẹp bỏ chủ nghĩa cộng sản và dẹp bỏ quyền lực thao túng của đảng đó.

**NHỮNG SUY NGHĨ TẢN MẠN VỀ THƠ CỦA MỘT THI SĨ TRUNG NIÊN VÀ MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ TUỔI: Đỗ Quý Toàn và Nguyễn Hoàng Nam**

**VÀ CÁC SÁNG TÁC MỚI NHẤT CỦA HOÀNG CẦM, NGUYÊN SA, TRẦN DẠ TỪ, NGU YÊN (Thơ) VÀ TÚY HỒNG (Truyện). . . là những đóng góp đáng phấn khởi cho Thế Kỷ 21 tháng Tư năm 1991**

---

# SINH HOẠT
# TẠP CHÍ THẾ KỶ 21
# BƯỚC VÀO NĂM THỨ BA

- Để nhìn lại 24 số báo, với đóng góp của hàng trăm cây bút trong và ngoài nước;
- Để điều chỉnh từ hình thức tới nội dung của tờ báo mà hàng ngàn người đọc khắp thế giới đang theo dõi mỗi tháng;
- Để tạo dịp trao đổi quan điểm, tâm tình, giữa người viết và người đọc;

Thân ái mời quý vị và các bạn

**CỘNG TÁC VIÊN,**
**ĐỘC GIẢ**
**và THÂN HỮU**

tới dự buổi sinh hoạt
mừng Tạp chí THẾ KỶ 21 tròn hai tuổi,
vào hồi 2 giờ chiều, thứ Bảy 20-4-1991,
tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ, 14901 Moran St.,
Westminster, CA 92683. Đ.T.: (714) 892-9414

## CHƯƠNG TRÌNH

1. Hội thảo: "Tuổi trẻ và niềm tin dựng lại đất nước"
   Thuyết trình viên: VƯƠNG HỮU BỘT. Tham luận viên: một số cộng tác viên và độc giả, trong đó có các bạn trẻ VŨ QUÝ HẠO NHIÊN, LÊ CẨM THẠCH...
2. Trình bày dự án soạn thảo "Từ điển Bách Khoa Việt Nam"
3. Tiệc trà và văn nghệ

# BẠN ĐỌC VIẾT

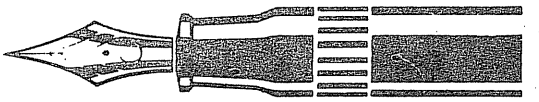

## Đồng ý với Quản Mỹ Lan

Đọc những suy nghĩ trên *Thế Kỷ 21* số 23, tháng Ba, 1991, mục "Tết Tân Mùi nghĩ gì", có nhiều ý kiến đề cập đến tuổi trẻ, đến trách nhiệm của mỗi một người, đến tình trạng Việt Nam hiện tại, đến số phận của những người "chậm chân" đến được đất Mỹ qua diện H.O... đều là những băn khoăn và lo lắng chính đáng, nhưng tôi đồng ý với Quản Mỹ Lan về những trăn trở của Bà đối với cái chung. Nếu tình trạng này ở Việt Nam còn kéo dài, tôi sợ vào thập niên 2000, đất nước ta không còn cơ hội để phát triển. Nói như tác giả Hạ Long Lưu Văn Vịnh, "Tập thể lãnh đạo cộng sản lẻ loi ở Hànội dù có muốn kéo dài thời gian đứng bên ngoài *trật tự mới* cũng không thể được bao lâu mà chính họ lẫn dân tộc đều mất cơ hội trăm năm một thuở để canh tân toàn diện nước nhà bằng một thời gian ngắn và bằng một giá rẻ do trào lưu thịnh vượng chung quốc tế đẩy chúng ta lên". Làm thế nào để cho tập đoàn như CSVN nhìn ra được điều đó, biết được điều đó để "chấp nhận trật tự mới--tự do dân chủ biên lập" giúp Việt Nam trở thành "phú quốc cường dân" không đi theo con đường phát triển theo cách "khôn lỏi" hiện nay?

Tôi cũng nghĩ, chúng ta nên "rửa mặt" và "sám hối" đồng thời, những người lớn tuổi nên sửa soạn cho giới trẻ bằng cách đặt cho họ một cái nền móng vững chắc cả về mặt đạo đức cũng như tinh thần trách nhiệm kể cả vạch ra một kế hoạch rõ ràng trong việc xây dựng Việt Nam bằng những phương tiện mới do khoa học kỹ thuật đem lại, để họ có thể dễ dàng đóng góp sức mình vào công việc xây dựng căn nhà Việt Nam. Tôi nghĩ, chất liệu để xây dựng có thể đã có rồi nhưng *cái nền* để xây dựng căn nhà Việt Nam ở trên đó, dường như đang mò mậm, chưa cụ thể.

Tạo được cho tuổi trẻ một niềm tin và vạch ra cho họ một lối đi đúng đó là trách nhiệm của những người đã già nhưng vẫn muốn đóng góp gì cho đất nước. Tôi cũng nghĩ, giai đoạn này không còn là giai đoạn chỉ nói không, mà phải là giai đoạn có hành động. Tôn trọng lẫn nhau, kết hợp được với nhau là công việc hàng đầu. Ngoài ra cũng còn phải chấp nhận nguyên tắc *phân công*. Mỗi người, mỗi nhóm người, mỗi tổ chức được phân công, hay tự phân công làm tròn công việc của mình, nhưng đều nhằm vào mục tiêu chung là làm sao cho đất nước chúng ta được "phú dân, cường quốc".

Kính chúc các anh vui mạnh và gặt hái được nhiều thành công trong ý hướng.

NGUYỄN QUANG
*San Jose*

## Cảm nghĩ của một độc giả lão niên

Lúc ban đầu, *Thế Kỷ 21* đã tỏ cố gắng về cả tinh thần và vật chất, chẳng quản gian nan, không sờn nước bước, tự tin lòng mình (sur de lui-même), nay trở nên Một Văn Đàn xứng đáng. Bài vở xếp đặt hấp dẫn, văn viết lưu loát, giản dị, dễ hiểu, lời nói ít, ý hàm nhiều. Người già như chúng tôi, đọc càng thích thú ham mê, không mệt.

Tuổi già nền nếp cũ, nay có thêm tinh thần mới của tuổi trẻ, giống như cảnh "Con Hơn Cha Nhà Có Phúc", tôi cảm xúc thốt ra những lời trong tâm khảm:

*Ai đấy nhỉ, ai cùng ta đấy nhỉ?*

*Ai cùng ta đi trước lúc đi sau,*

*Ai cùng ta tiến những bước đường mau,*

*Ai đã trải dọc ngang Nam nhi chí.*

*Ai say sưa bước tang bồng hồ thỉ?*

*Ai chẳng sờn khi chiếc bách gian nan,*

*Ai coi khinh cơn giông tố phũ phàng,*

*Ai đấy nhỉ, ôi con người chí khí!*

Song Khê
NGUYỄN VĂN HỒ
*Monterey Park, California.*

# NGUYỄN KHẮC VIỆN, HOÀNG MINH CHÍNH CHÂM THÊM LỬA

VƯƠNG HỮU BỘT

Có một người thách thức Epictetus: "Ông hãy chứng minh cho tôi coi tại sao tôi phải học môn Luận Lý Học?" Nhà hiền triết Hy Lạp này (55-135 sau công nguyên) hỏi lại: "Làm sao ông biết được cách chứng minh của tôi là đúng hay sai?"

Đọc lá thư của Nguyễn Khắc Viện và bài góp ý của Hoàng Minh Chính tự nhiên nhớ đến câu chuyện trên. Người không đi vào môn Luận lý thì khó mà phê phán cách lý luận của người khác. Ngược lại, một người không đi ra khỏi huyền thoại Mác Xít thì cũng không thể biết cách phê phán về chế độ áp dụng chủ nghĩa Mác, gọi là chế độ Xã hội Chủ nghĩa.

Cả hai ông, ông Viện và ông Chính, đều chỉ trích các thực tế của chế độ XHCN bằng những lời tàn tệ nhất, tàn tệ hơn cả Dương Thu Hương. Cả hai ông đều nêu ra các đề nghị mạnh bạo nhất, mà ở Việt Nam chưa ai dám nêu ra. Nhưng cả hai ông vẫn chưa thoát ra khỏi những vòng lẩn quẩn mà chúng ta đã nêu lên trong *Thế Kỷ 21* trước đây (số 18), đó là những mặc cảm cùng ảo tưởng mà người cộng sản phải phá vỡ trước khi bàn chuyện xây dựng lại đất nước.

Những mặc cảm và ảo tưởng nào?

Một là mặc cảm thua trận, trong một cuộc chiến tư tưởng giữa chủ nghĩa Mác và khuynh hướng tự do kiểu tư sản dân quyền với kinh tế thị trường. Ông Viện chấp nhận "kinh tế tư nhân sẽ phát triển. . . là khuynh hướng không thể cưỡng,. . . tư bản trong và ngoài nước sẽ nắm tay nhau, khai thác tài nguyên, sử dụng lao động". Nói như vậy là nói ngược lại với những "chuyên chính vô sản", tư bản giẫy chết...", các khẩu hiệu mà Nguyễn Khắc Viện vẫn còn hô hào trước đây dăm năm (coi *Thế Kỷ 21* số 2, tháng Sáu, 1989, trang 12). Nhưng để vớt vát thể diện, ông Viện đã đem gắn một nhãn hiệu mới cho chế độ mà ông vừa quay đầu về theo. Ông gọi nó là chế độ "dân chủ nhân dân" (từ ngữ của Mao Trạch Đông). Ông phải nói thêm: chế độ đó "không phải là do tư bản ban cho, mà do nhân dân đấu tranh đoạt được". Nói vậy thì bớt mặc cảm đi thật.

Việc gắn nhãn hiệu, do Mao Trạch Đông chế tạo, lên trên hệ thống xã hội của các nước Tây phương, là một việc làm lẩm cẩm, lúng túng, coi rất buồn cười. Cụ Nguyễn Khắc Viện đáng tuổi chú tôi, cho nên tôi xin theo nền nếp văn hiến nước mình mà thưa với cụ rằng trên thế giới bây giờ không ai quan tâm đến các nhãn hiệu nữa, xin cụ cũng bỏ qua đi. Chính cụ đã viết "tên gọi là chủ nghĩa tư bản hay xã hội chủ

nghĩa không quan trọng nữa"--như Lữ Phương đã viết trước cụ một năm. Thưa cụ, chúng ta chỉ nên bàn chuyện xây dựng lại đất nước như thế nào cho tốt đẹp, khỏi cần biết chủ nghĩa nào giành phần thắng lợi. Nếu có ai thắng, ai thua trên mặt trận tư tưởng thì cũng là mấy ông Tây, ông Liên Xô, hay ông Mỹ nào đó, chứ đâu đến lượt mấy anh em da vàng mũi tẹt chúng mình?

Ông Hoàng Minh Chính góp ý một cách rõ ràng minh bạch hơn. Bài của Lam Sơn trong số này đã tóm tắt các ý kiến chính của Hoàng Minh Chính. Ông dám nói thẳng: gác việc xây dựng CNXH, bỏ điều bốn hiến pháp giành độc lập cai trị cho đảng CSVN; ông dám nói thẳng lý thuyết Mác-Ăngghen-Lenin (MEL) chỉ là "dạng thức tư duy trừu tượng, giả định", và dám công nhận chỉ có cơ chế tản quyền phân lập mới thật dân chủ, chỉ có nền kinh tế tư bản mới sử dụng và phát triển tài nguyên đúng, đưa tới tiến bộ.

Một người đã làm Viện trưởng Viện Triết học ở Hànội, mà dám nói như vậy, đó là một hành động can đảm về trí thức, đáng ca ngợi. Đây cũng là một hành động của lương tâm, xoay chiều 180 độ, vì tôn trọng sự thật và lẽ phải.

Nhưng rất tiếc, bài góp ý của Hoàng Minh Chính cũng có vài điều thiếu thành thật, không thẳng, hoặc cũng vì các mặc cảm gây nên, hoặc do các ảo tưởng còn vướng mắc, như vòng kim cô cột trên đầu.

Điều thứ nhất là Hoàng Minh Chính trút hết tội lỗi lên đầu Stalin và Mao trong phạm vi quốc tế, và đổ hết tội lỗi về các đại họa ở Việt Nam lên đầu "Luận cương Trần Phú". Tổng bí thư đầu tiên của đảng CSVN đã đưa ra tư tưởng chủ đạo "đấu tranh giai cấp - chuyên chính vô sản cực tả". Trần Phú đã lên án, đè bẹp "Chánh cương Nguyễn Ái Quốc", tức là chiến lược Đại đoàn kết dân tộc, Hoàng Minh Chính nói như vậy.

Chúng ta phải biết rằng Stalin và Mao là những sản phẩm của Mác-Ăngghen-Lenin (MEL), điều này không thể chối cãi được. Nếu không có thuyết tất định lịch sử của Mác, lý luận cách mạng của Lê Nin, thì không có Stalin và Mao. Chúng ta cũng phải biết rằng suốt 30 năm, cho tới 1969, chính Hồ Chí Minh nắm quyền tuyệt đối trong đảng CSVN, chứ không phải Trần Phú. Lập luận thiếu thẳng thắn của Hoàng Minh Chính nằm trong khuynh hướng chạy tội cho cụ Hồ. Tư tưởng chủ đạo cực tả thì đổ cho Trần Phú, chính sách cai trị tàn ác thì đổ cho bọn Trường Chinh, Lê Duẩn, v.v. ở Việt Nam trẻ con cũng biết: chữa chạy như vậy không thuyết phục được ai cả. Năm 1954, trước khi kéo quân khải hoàn về Hànội, Hồ Chí Minh nói chuyện với bộ đội, đã dặn dò: "Các chú phải cùng nông dân đấu tranh cải cách ruộng đất" (*Theo Bác Đi Chiến Dịch*, Sàigòn, 1976, trang 144). Cuộc chiến tranh vừa chấm dứt, cụ Hồ đã nhắc nhở ngay đến nhiệm vụ mới cho bộ đội. Cuộc cải cách ruộng đất đẫm máu không phải là do Trường Chinh cao hứng bày ra. Điều này có thể thấy rất rõ rệt khi ta biết Hồ Chí Minh luôn luôn kiểm soát, chỉ bảo các thuộc viên, từ Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp, đến Trường Chinh v.v. Cách điều khiển của Hồ Chí Minh là theo dõi chặt chẽ từng bước, tất cả mọi việc của đảng và chính phủ CSVN. Muốn thấy điều đó thì chỉ cần đọc một cuốn hồi ký của người theo sát cụ Hồ, thí dụ cuốn *Bác Hồ Viết Di Chúc* của Vũ Kỳ (Hànội, 1989). Coi Vũ Kỳ thuật lại công việc hàng ngày của Hồ Chí Minh thì ta hiểu ông cụ này nắm hết mọi chính sách cho đến phương thức thi hành. Thí dụ, trang 64-66 cuốn sách trên ghi: Ngày 2 tháng Năm, 1968 Hồ Chí Minh đang cảm sốt, nhưng vẫn gọi Võ Nguyên Giáp vào báo cáo tình hình trước khi họp Bộ Chính trị lúc 15 giờ. Ngày 3 và 4 tháng Năm, 1968 Hồ Chí Minh bỏ ăn sáng, các bác sĩ vào khám bệnh hai lần.

Ngày 5 tháng Năm, 1968, 9g30 đi thăm một "dũng sĩ diệt Mỹ" ở miền Nam ra. Từ 15 giờ, Trần Xuân Bách và Song Hào *đến báo cáo*. Lúc 17 giờ ăn cơm với cụ thân sinh và bà vợ Nguyễn Chí Thanh. Ngày 7 tháng Năm, 1968 nghe Trần Hữu Dực, Bộ trưởng phủ Thủ tướng, và Trần Sâm, phó bí thư thành ủy Hànội, *đến báo cáo*.. Rồi "Ngày 8 tháng Năm, 68, lúc 8g30 anh Nguyễn Duy Trinh *sang báo cáo*. Từ 9 giờ đến 10 giờ, chị Nguyễn Thị Định *đến báo cáo*. Từ 10 giờ đến 11 giờ anh Tố Hữu *đến báo cáo*. Buổi chiều từ 14g30 anh Võ Nguyên Giáp lại tiếp tục *đến báo cáo*. 17 giờ bác mời cơm chị Mười và cháu Hương, vợ và con anh Phạm Hùng".

Ngày 10 tháng Năm, Trường Chinh xin gặp để chuẩn bị kỳ họp quốc hội, Vũ Kỳ kể: "Tôi báo cáo với anh Trường Chinh là chiều nay bác đã hẹn làm việc với anh Trần Xuân Bách, chánh văn phòng Trung ương Đảng, và liền sau đó Bác nghe anh Lê Ngọc Hiền, phó Tổng Tham mưu Trưởng báo cáo về tình hình chiến sự miền Nam. Vì vậy tôi đề nghị anh Trường Chinh đến làm việc với bác lúc 10 giờ 30. . . và tiếp tục làm việc trong bữa ăn".

Phải trích dẫn mấy đoạn quá dài như trên để chứng minh rằng Hồ Chí Minh kiểm soát tất cả guồng máy và thuộc hạ trong đảng, nhà nước, rất chi ly, từ cấp thành ủy đến chuyện của phủ thủ tướng, từ Tố Hữu đến Nguyễn Thị Định. Độc giả có thể đọc các trang 9, 24, 51, 56,... 75, 77, 78, 91. . . trong cuốn hồi ký của

Vũ Kỳ để thấy cách làm việc của Hồ Chí Minh theo sát các thuộc viên thế nào.

Vậy khi Hoàng Minh Chính đổ hết tội cho Trần Phú, cố đề cao Hồ Chí Minh bằng đề nghị "phục hồi lại Chánh cương Nguyễn Ái Quốc", hành động đó không thẳng thắn, có thể gọi là thiếu lương thiện. Tính cách thiếu lương thiện còn lộ rõ khi Hoàng Minh Chính nói phải gạt bỏ "tư tưởng chủ đạo" của Trần Phú, để thay bằng "chiến lược đại đoàn kết" của Nguyễn Ái Quốc. Về mặt lý luận, tư tưởng chủ đạo là chủ thuyết, chiến lược là cách thực hiện chủ thuyết, hai thứ đó không cùng một loại, không thể lấy cái nọ thế cho cái kia được. Một ông viện trưởng viện triết học chắc phải biết phân biệt hai phạm trù khác biệt đó. Nhưng ông vẫn cứ hô hào lấy chiến lược, chiến thuật để thay cho tư tưởng chủ đạo, người ta có thể nghĩ rằng ông lập lờ, giả bộ quên, để đánh lừa người đọc.

Tại sao ông còn muốn đánh lừa mình và lừa người? Có lẽ vì ông vẫn còn muốn ôm giữ ảo tưởng về một "lý tưởng xã hội chủ nghĩa", còn muốn bảo vệ một đảng CSVN để nắm quyền, bằng cách bảo vệ huyền thoại về Hồ Chí Minh, kiểu "nếu bác còn sống". Ông Chính còn gọi chánh cương của Hồ Chí Minh là "Cương lĩnh Tư sản Dân quyền" nữa. Thật không khác gì cách Nguyễn Khắc Viện nói đến "dân chủ nhân dân".

Vì chưa thoát khỏi các ảo tưởng và huyền thoại, nên bài góp ý của Hoàng Minh Chính tuy đề nghị bãi bỏ điều bốn Hiến pháp, nhưng vẫn không hề nói đến chuyện đảng CSVN có thể mất quyền cai trị, không dám đề nghị giải tán cái đảng đó, hay rút nó ra ngoài để làm lực đối trọng, như Nguyễn Khắc Viện đề nghị. Hoàng Minh Chính chẩn bịnh một cách mạnh bạo, dùng lời lẽ tàn nhẫn, nhưng phương thuốc trị bịnh lại dè dặt hơn Nguyễn Khắc Viện. Chế độ "đại nghị, tam quyền phân lập" mà ông Chính nêu lên có thể chỉ là cái vỏ ngoài làm đẹp cho một chế độ trong đó đảng CSVN vẫn nắm mọi thứ quyền lực. Đem chiêu bài "Đại đoàn kết - Hòa hợp dân tộc" ra làm chiến thuật giải cứu đảng, bảo vệ đảng, dù phải hy sinh cả chủ nghĩa, cả tư tưởng. Chỉ cần nắm quyền và ôm một ảo tưởng, một huyền thoại là đủ ru ngủ đảng viên và dân chúng, đó là thái độ không lương thiện của Hoàng Minh Chính, cả trên phương diện trí thức lẫn chính trị. Hay đây cũng là một thủ đoạn của ông để qua mặt đảng?

Trở lại với nhà hiền triết Epictetus. Ông này có hai châm ngôn. Một là: "Chỉ có một thứ mà mỗi cá nhân làm chủ hoàn toàn, đó là ý chí của hắn, và mục tiêu của hắn muốn làm gì." Châm ngôn thứ hai là: "Chúng ta chớ nên tiên đoán hay điều khiển các sự cố xảy ra, chỉ nên chấp nhận chúng với óc thông minh".

Hoàng Minh Chính muốn cứu lấy quyền lực cho đảng CSVN, một ảo tưởng. Nguyễn Khắc Viện muốn cứu lấy danh dự của đảng, để thoát khỏi cái mặc cảm thất bại và ô danh thiên cổ. Nhưng cả hai ông, vô hình chung, cũng tiếp tay vào phong trào nói lên ý chí của người dân Việt Nam. Ý muốn lớn của người dân Việt Nam là dẹp bỏ chủ nghĩa cộng sản và quyền lực thao túng của đảng đó. Những Dương Thu Hương, Hà Sĩ Phu, Lữ Phương, Phan Đình Diệu, cho tới Bùi Tín và Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính, dù muốn hay không, đã bị cao trào cuốn đi, bắt buộc phải nhập vào dòng thác lũ đó. Họ có thể dùng thủ đoạn, nói quanh co, nhưng họ vẫn bị dòng nước cuốn đi.

Dù họ có ý thức hay không, dù họ có lúng túng cựa quậy để tự cứu và cứu vãn đảng của họ, chúng ta có thể thấy qua họ hình ảnh một dân tộc đang sôi nổi đòi đứng dậy. "Dậy mà đi hỡi đồng bào ơi!" Vai trò của Hoàng Minh Chính và Nguyễn Khắc Viện quan trọng, vì họ đều thuộc giới trí thức đầu não của CSVN--dù trong chế độ đó trí thức xưa chỉ đóng vai "chầu rìa". Nhưng khi các lá thư và bài góp ý của họ được truyền tay, phổ biến, giới trí thức trẻ ở trong nước sẽ được khích lệ mạnh mẽ hơn, cả người ở trong lẫn ở ngoài đảng. Lớp trí thức trẻ thành thị sẽ nắm lấy các điểm tích cực trong các ý kiến của hai ông này, sẽ gạt bỏ các mặc cảm và ảo tưởng mà người trẻ tuổi vốn không bị vướng mắc. Vì không bị trói buộc với các mặc cảm cùng ảo tưởng, thanh niên Việt Nam sẽ trở thành đầu tàu cho cuộc vận động chuyển hóa sắp tới, nhân cơn gió lốc tư tưởng trong nội bộ CSVN mà gây thành trận bão giải thoát dân tộc ra khỏi cơn ác mộng Mác - Lênin. Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính đã châm thêm lửa, đổ thêm dầu vào căn nhà cháy của đảng CSVN.

Chúng ta chỉ cầu nguyện cho cuộc vận động chuyển hóa của dân tộc sẽ diễn ra mà không tàn khốc quá. Máu chắc sẽ phải đổ, nhưng mong sao đừng đẫm máu quá. Bộ đội có quay súng theo cao trào của dân tộc, công an có bám lấy bảo vệ chế độ bạo ngược, nhưng mong sao đừng để cuộc tương tàn kéo dài và thù oán thêm chồng chất. Nếu như một vài người cầm đầu đảng CSVN biết theo lời khuyên của Nguyễn Khắc Viện: "Mong rằng đảng ta biết tự cải tổ" để trả lại quyền cho dân, thì hy vọng họ sẽ tự cứu được họ và tránh cảnh thảm khốc cho dân tộc. Hãy theo lời khuyên của Epictetus: "Hãy chấp nhận một cách thông minh".

**VƯƠNG HỮU BỘT**

# CHỐNG ĐỐI VÀ PHẢN KÍCH TRONG VÀ NGOÀI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LAM SƠN

Trong một bức thư gởi các cấp đảng viên được báo chí của Đảng CSVN phổ biến ngày 3 tháng Hai năm 1991 nhân dịp kỷ niệm 61 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam, Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí Thư Đảng, viết: "Đúng là chủ nghĩa xã hội thế giới đang bị khủng khoảng và đang bị tấn công. Có thể đây là một thử thách nghiêm trọng nhất trong lịch sử phong trào xã hội chủ nghĩa và Cộng sản chủ nghĩa trên thế giới." Và để báo động với toàn Đảng về mối nguy hại đối với chủ nghĩa xã hội Việt Nam, ông Linh viết tiếp: "Các thế lực thù địch đang dấy lên làn sóng công kích chủ nghĩa Mác Lênin, xâm phạm lợi ích nhiều dân tộc. Họ đã công khai nói đến xã hội chủ nghĩa vĩnh viễn sẽ bị xóa sạch trên hành tinh chúng ta vào cuối thế kỷ này... chúng âm mưu xóa bỏ chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam, chúng phá hoại nhiều mặt, từ bao vây kinh tế, đến kích động việc thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng, xóa bỏ sự lãnh đạo của đảng, chia rẽ Đảng với nhân dân, thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình thay đổi chế độ chính trị nước ta."

Trước đó, vào đầu tháng 12 năm 1990, trong cuộc phỏng vấn của báo *The Nation* (Bangkok, Thái Lan), ông Đỗ Mười, chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng Việt Nam, nói: "Tôi có thể nhấn mạnh rằng tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam không muốn có đa đảng hoặc đa nguyên chính trị. Họ muốn đảng Cộng Sản lãnh đạo đất nước nhân dân."

Trong khi đó, tại khóa họp thứ tám Quốc Hội vào đầu tháng 12 năm 1990 ông Võ Văn Kiệt, Phó Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng, đã nêu lên quan điểm khác biệt với Nguyễn Văn Linh và Đỗ Mười khi Kiệt nói rằng chắc chắn dân chúng Việt Nam rất mong muốn thay đổi chính trị, các lãnh tụ đảng Cộng Sản "đã bác bỏ, không tương nhượng những đòi hỏi chính đáng của nhân dân. Nhân dân đang mất dần sự kiên nhẫn chờ đợi ở đảng. Cả nhân dân và cán bộ đảng viên đều muốn thay đổi ngay tức khắc."

Như vậy, chỉ mới riêng ở Bộ Chính trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam, đã thấy có sự rạn nứt về "quan điểm chính trị," trái hẳn với lời tuyên bố chắc nịch của Đỗ Mười. Đó là chưa nói đến Trần Xuân Bách, người vừa bị phe bảo thủ khai trừ khỏi các chức vụ cao cấp trong hệ thống Đảng.

Muốn hiểu rõ sự chống đối, đòi cởi mở về chính trị, kinh tế như thế nào không gì hơn bằng nhìn vào tài liệu của Ban Tư Tưởng Văn hóa Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam. Trong một tập sách nhỏ tựa đề "Nêu cao tính chiến đấu chống mọi hoạt động phá hoại về tư tưởng" do Tạp chí *Giáo dục lý luận* xuất bản tại Hà nội tháng 7 năm 1990, ngoài những lời tố cáo các lực lượng phản động người Việt ở nước ngoài gửi về trong nước những "tâm thư, thông điệp thông báo" qua chiến dịch "chuyển lửa về quê hương" đòi chấm dứt sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản Việt Nam, từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa, tập sách nêu ra những hoạt động chống phá về tư tưởng trong nước.

Tập sách trên viết: "Một số ít cán bộ, đảng viên, lấy danh nghĩa "Nhân sĩ Bắc Hà," bất mãn, cơ hội hoặc có quan điểm sai trái, liên kết với nhau, liên kết với các phần tử phản động thành nhóm và tổ chức, in phát nhiều tài liệu, cả "cương lĩnh, điều lệ" nhằm chống lại các Nghị quyết của đảng, kích động các hoạt động chống đối chủ nghĩa xã hội như bài *Bắt tay nhau đi dưới tấm biển chỉ đường của trí tuệ* của Hà Sĩ Phu. Nói chung, những thành phần chống đối trong Đảng dùng cả báo, đài, những bài có nội dung xấu, chống đối, dùng câu lạc bộ, dùng hội thảo để truyền bá quan điểm sai trái."

Vì thế, thêm một bằng chứng để phủ nhận

lời tuyên bố của Võ văn Kiệt, Đỗ Mười cho rằng nhân dân, đảng viên mong muốn đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, không chấp nhận đa đảng đa nguyên. Những chống đối bao gồm những gì mà Ban Tư Tưởng Văn hóa Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam phải báo động và vận dụng cả một đoàn "tư tưởng gia, lý thuyết gia" để chống đỡ, binh vực chủ nghĩa xã hội và đảng Cộng Sản như vậy?

### Thứ nhất: phủ nhận thành tựu của Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Khuynh hướng phủ nhận nầy thường dùng các "thủ đoạn bới móc khuyết điểm, sai lầm bôi nhọ quá khứ, xuyên tạc lịch sử, kích động tâm trạng bất mãn, gây mất niềm tin đối với Đảng, với chế độ, gieo rắc hoài nghi về con đường cách mạng" mà Đảng Cộng Sản đã lựa chọn.

Khuynh hướng nầy thống nhất nhau ở điểm "phủ định sạch trơn, ở sự phê phán cực đoan và cay độc, cố tình không nhìn nhận những thành tựu của Đảng." Đại diện cho khuynh hướng nầy đưa ra tám nghịch lý của chủ nghĩa xã hội:

- hệ thống mang tên dân chủ lại vướng mắc chính vấn đề dân chủ.
- hệ thống tiêu biểu cho "sự thật" thì đang cố chữa cho được bịnh nói dối.
- hệ thống tiêu biểu cho sức sáng tạo của trí thức thì vấn đề trí thức lại là vấn đề khá tiêu biểu của cuộc cải tổ.
- hệ thống tiêu biểu cho triết học duy vật thì lại mắc bệnh duy ý chí.
- hệ thống ưu việt, tiêu biểu cho sự giải phóng con người, lại thường bị người ta chỉ trích về "quyền con người."
- hệ thống tiêu biểu cho tính nhân loại, cho thế giới đại đồng, nhưng lại mang nhiều thí dụ về tập trung quyền lực vào tay một người, dẫn tới tệ sùng bái cá nhân.
- chế độ nầy thắng chế độ kia, cuối cùng là ở năng suất lao động, nhưng về năng suất lao động thì "ta" lại thua quá xa.
- hệ thống xã hội chủ nghĩa đầy sức sống, còn chủ nghĩa tư bản thì đang "giẫy chết." Vậy mà trong tất cả những trường hợp quốc gia bị chia cắt làm hai thì nửa thuộc phía "giẫy chết" bao giờ cũng có năng suất lao động và chất lượng sản phẩm tốt hơn.

Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung Ương cho rằng các tác giả các bài *Dắt tay nhau đi dưới tấm biển chỉ đường của trí tuệ* hay *Thử giải bài toán lô-gích xã hội: mọi điều rắc rối từ đâu đến,* đã khái quát tình hình Việt Nam như "một xã hội lộn ngược, đầy những nghịch lý như người mắc bệnh ung thư." Ban tư tưởng văn hóa Trung Ương nhìn nhận rằng "trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, các Đảng Cộng Sản mắc nhiều sai lầm, gây nên những hậu quả sai lầm, làm cho chủ nghĩa chưa phát huy được nhiều khả năng ưu việt, tiềm năng to lớn của nó, hiện nay có một số mặt thua kém chủ nghĩa tư bản," nhưng cho đó chỉ là "chậm được phát hiện và khắc phục," và phản bác lại khuynh hướng phủ nhận sạch trơn chủ nghĩa xã hội bằng câu hỏi: chỉ nêu lên những nghịch lý mà không chỉ rõ nghịch lý đó phát sinh ở đâu, thời gian nào, mức độ nào, có khả năng sửa chữa được không và đã sửa chữa được như thế nào?"

Quả thật thành phần "Nhân sĩ Bắc Hà" đã đánh một đòn đúng ngay vào tử huyệt của Đảng: Đảng đã bất lực, Nhà nước đã bất lực, không thể giải quyết nổi những nghịch lý trên bằng "chế độ công hữu, chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp, tập trung dân chủ," và cho rằng chính việc áp dụng các nguyên tắc nầy là nguồn gốc sinh ra các nghịch lý đó, như lời thú nhận của Ban Tư Tưởng Văn hóa Trung Ương.

Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung Ương, nhân dịp nầy, đả kích nặng nề nhà văn nữ Dương Thu Hương: "Trong tài liệu chuyền tay bất hợp pháp và phát biểu tại một cuộc hội thảo, có người đã ngang nhiên nói: Qua cuộc chiến tranh, 12 triệu người đã hi sinh. Trên 12 triệu sinh linh, cả một mỏ vàng ròng chỉ đổi được hai chữ độc lập. Điều khủng khiếp nhất là trong quá khứ, xương máu dân chúng đã bị tiêu xài một cách lãng phí. Chúng ta đã tiêu diệt lẫn nhau, nồi da xáo thịt, để vết thương lịch sử nặng nề, khiến lòng người ly tán, thù hận, đã phân tán sức mạnh tự thân người Việt." Ban Tư tưởng Văn hóa Trung Ương cho rằng nhà văn Dương Thu Hương "đã bôi đen lịch sử... bằng những lời nói láo xược và vu khống Đảng đã tiêu xài lãng phí 12 triệu sinh linh."

Đối với khuynh hướng phủ định nầy, Ban Tư Tưởng Trung ương cho rằng "ở một số nước, *việc phủ nhận hoàn toàn quá khứ của Đảng đã đưa đến tổn thất vô cùng nặng nề.*"

### Thứ hai: phủ định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin như đấu tranh giai cấp, chuyên chính vô sản, tập trung dân chủ, hoặc phủ nhận toàn bộ học thuyết đó.

Nhóm "nhân sĩ Bắc Hà," các đảng viên cao cấp và trí thức không Cộng Sản đã xuất bản, in ronéo những tài liệu phủ nhận những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac-Lênin bằng nhiều cách "phủ định dưới dạng trình bày có vẻ khoa học, hoặc phủ định bằng phương pháp tô đậm khuyết điểm, khuếch đại hậu quả."

*1. Đấu tranh giai cấp:*

Khuynh hướng phủ định đấu tranh giai cấp cho rằng: "Dân tộc Việt Nam thoát thai từ một xứ thuộc địa. Trong một xã hội thuộc địa, điều kiện kinh tế, chính trị không cho phép hình thành các tập đoàn giai cấp theo nguyên nghĩa. Áp dụng nguyên lý đấu tranh giai cấp vào một cộng đồng như vậy chỉ đem lại cảnh nồi da xáo thịt, tiêu hủy những tiềm năng tinh thần to lớn trong truyền thống... và tiêu hủy những tiềm năng phát triển kinh tế.

Tác giả bài viết *Dắt tay nhau đi...* muốn thay thế đấu tranh giai cấp bằng lý thuyết "ba duy": duy lý, duy lợi, duy tín, bằng lập luận cho rằng con người có ba căn cứ để xác định phải trái: tri thức, lòng tin, và quyền lợi, và kết luận rằng "Cái lõi trong lòng tiến hóa chính là phát triển của tri thức nhân loại, còn đấu tranh giai cấp chỉ là cái vỏ bên ngoài, hiện tượng xã hội kèm theo." Tác giả phủ định đấu tranh giai cấp trong xã hội có giai cấp.

Tạp chí *Khoa Học và Tổ Quốc* số tháng 3/90 với bài *Hiện tượng phản ứng dây chuyền Đông Âu,* tác giả cho rằng mô hình các nước Đông Âu là mô hình Stalin, mà nét cơ bản của nó là duy ý chí, đi đến chỗ:

- cường điệu hay tuyệt đối hóa đấu tranh giai cấp;
- cường điệu hay tuyệt đối hóa chuyên chính vô sản;
- cường điệu hay tuyệt đối hóa vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản;

và tác giả cho rằng: "tại Việt Nam, do cường điệu đấu tranh giai cấp nên xảy ra hiện tượng tay nọ chém tay kia." Tác giả đã khôn khéo lôi ông Mác ra để bác bỏ lập trường đấu tranh giai cấp bằng dẫn chứng tác phẩm "Gia đình thần thánh" của Mác để kết luận: "Mác không đứng trên lập trường giai cấp mà đứng trên lập trường nhân loại để vạch hướng đi lên của cách mạng vô sản. Mac đã nhấn mạnh đến lợi ích loài người và hoàn cảnh hợp tính người."

Ban Tư Tưởng Văn hóa Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam cho rằng đấu tranh giai cấp là để giải phóng dân tộc, giải phóng con người lao động, và bác bỏ quan niệm của nhóm chống đối dựa vào sai lầm trong việc vận dụng, cường điệu đấu tranh giai cấp, có những chủ trương, chánh sách không đúng gây nên những thiệt hại như trong cải cách ruộng đất hoặc trong cải tạo các thành phần kinh tế: "Đó là sai lầm trong vận dụng nguyên lý chứ không phải sai lầm tự bản thân nguyên lý đó" để đến kết luận kết tội các người chống đối phủ định giai cấp đấu tranh là muốn bác bỏ giai cấp đấu tranh, bác bỏ vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, bác bỏ học thuyết Mac Lenin.

Vậy tại sao Trần Bạch Đằng, một cố vấn nông nghiệp của Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh, trong bài "Bút ký Kinh tế" bảo rằng "Đất nước ta nghèo chỉ vì ta đã tạo dựng lên một lớp bần cố nông. Muốn phát triển và làm đất nước giàu mạnh, phải bỏ qua tư duy cũ, và lập nên một đội ngũ trung nông ở nông thôn Việt Nam." Nghịch lý trong Đảng nằm ở chỗ nầy.

*2. Chuyên chính vô sản*

Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung ương tập trung sự tấn kích vào nhà văn Dương Thu Hương vì những câu: "Đảng cần biết rằng các điều kiện căn bản nào để thay đổi tình trạng xã hội nầy. Tôi chỉ có thể nói cuộc cải cách nầy chỉ có thể thực hiện hữu hiệu nếu như đảng từ bỏ hai nguyên tắc: nguyên tắc thứ nhất là chuyên chính vô sản. Một khi trên đất nước ta không còn đế quốc Mỹ và thực dân Pháp nữa thì nguyên tắc chuyên chính vô sản tạo điều kiện thực hiện sự cường quyền, áp bức cho bộ máy quan liêu với toàn thể dân chúng và chà đạp lên tinh thần dân chủ của nhân dân."

Khuynh hướng phủ nhận chuyên chính vô sản lên án cho rằng nó là nguyên nhân chính làm cho "xã hội lộn ngược, là cái điểm nút làm cho xã hội rối tung như mớ bòng bong." Đảng Cộng sản Việt Nam "ôm lấy chuyên chính vô sản là đi ngược quy luật, làm sai đạo lý, nghĩ trái khoa học, sử dụng chuyên chính như một công cụ dối trá để che giấu sự tranh chiếm quyền lực, để ngụy trang cho chủ nghĩa duy lợi."

Ban tư tưởng Trung ương chỉ có thể chống đỡ nguyên lý nầy bằng câu: "cứ theo lập luận và lý lẽ của họ thì chuyên chính vô sản đã gây ra bao tai họa cho nên phải chối bỏ loại chủ nghĩa xã hội hiện nay, phải đảo ngược tấm biển chỉ đường. Không thấy họ phê phán chủ nghĩa tư bản -- nguồn gốc gây ra tai họa cho người vô sản, người lao động. Họ làm như *ở xã hội đó chỉ có tự do, dân chủ mà không có chuyên chính, chỉ có nhân đạo mà không có trấn áp.*" và đi đến kết luận rằng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chuyên chính vô sản đã là, đang là, và sẽ là một quy luật có tầm quan trọng sống còn, là một chế độ dân chủ, kiên quyết chống lại những kẻ chống lại chế độ: "*Chuyên chính vô sản vẫn là hòn đá thử vàng để phân biệt người mác xít và không mác xít. Từ bỏ nguyên tắc nầy thì chủ nghĩa xã hội không còn.*"

*3. Nguyên tắc tập trung*

Có nhiều nhóm khác nhau hoặc đặt lại vấn đề nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng với ý đồ bác bỏ nó, hoặc đòi Đảng xóa bỏ nó vì nó đã lỗi thời, chỉ thích hợp với hoạt động của Đảng trong thời kỳ đấu tranh bí mật hoặc lãnh

đạo chiến tranh. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ sẽ dẫn đến độc đoán, độc tài, chuyên quyền, phát xít, không có nhân đạo, không phát huy được sáng kiến cá nhân. Có nhóm khác cho rằng "nguyên tắc tập trung dân chủ thực chất chỉ là một biện pháp thâu tóm toàn bộ quyền lực xã hội vào tay một nhóm người và từ một nhóm người ấy rút lên một vài cá nhân... còn tập trung dân chủ là còn chà đạp lên quyền dân chủ của nhân dân" (Dương Thu Hương).

Trước sự tấn kích này, Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung ương chỉ nhắc lại những nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ như bầu cử, bỏ phiếu kín, phê và tự phê, biểu quyết các nghị quyết theo đa số, thảo luận dân chủ nhưng... "*phải ngăn ngừa, phê phán những người lợi dụng để đả kích sự lãnh đạo của Đảng. Những sai lầm quan liêu, độc đoán, mất dân chủ của một số lãnh đạo, của một số nước là do sự hiểu sai và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chứ không phải là nguyên tắc sai.*" Nếu có những trường hợp vi phạm nghiêm trọng như trù giập người không ăn ý, bắt bớ, xử oan người vô tội, thái độ gia trưởng, độc đoán, vô tổ chức, vô kỷ luật... đảng chỉ giáo dục, đấu tranh, phê bình những người vi phạm... chớ không được đòi xóa bỏ nguyên tắc sống còn nầy. Ban Tư Tưởng Trung Ương kết hôn: *xóa bỏ tập trung dân chủ, mở đường cho chủ nghĩa đa nguyên, đa đảng thì lập tức đảng sẽ bị phân liệt, có nguy cơ tan rã và vai trò lãnh đạo của Đảng lúc đó chẳng còn, và sẽ mất chính quyền.*"

## Thứ ba: Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản

Tập trung những phủ nhận về thành tựu, về chủ nghĩa Mác-Lênin với những nguyên lý cơ bản chính là để đi đến phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam, nhằm lật đổ sự lãnh đạo của Đảng.

Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung Ương Đảng cho rằng những nhóm "Nhân sĩ Bắc Hà" trí thức trong ngoài Đảng tung ra tài liệu trên báo, trên đài, phổ biến rộng rãi trong Đảng và nhân dân phủ nhận chủ nghĩa Mác Lênin, xóa bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ chính là nhằm phá vỡ cơ sở tư tưởng và cơ sở tổ chức của Đảng. Có bài báo phê bình đề cương công tác dân vận của Đảng viết: "Đảng không mau chóng tự lột xác thì rất có thể đã đến một lúc nào đó bị lột xác." Một bài báo khác viết: "Tại sao lại nói khai trừ đảng viên xuống quần chúng -- Sao lại có trên xuống, dưới lên? Quần chúng đâu phải là hố rác để Đảng thải rác rưởi của mình?"

Nhóm chống sự lãnh đạo của Đảng lên án Đảng không đổi mới gì cả. Ban Tư Tưởng Trung ương nhìn nhận "Đảng ta còn có nhiều nhược điểm, khuyết điểm có nhiều mặt chưa đổi mới tốt, trong đảng có bộ phận đảng viên thoái hóa biến chất? Và tự hỏi "Nhưng từ Đại hội 6 đến nay Đảng ta có đổi mới không?" và tự trả lời "Chúng ta cần dành nhiều công sức tổ chức đảng viên, nhân dân tham gia xây dựng Đảng." Nhưng càng đổi mới theo kiểu đảng; theo sự lãnh đạo của Đảng thì từ Đại Hội 6 đến nay, tại sao đất nước ngày càng xấu, tệ.

Có nhóm khác viết trên tạp chí đòi xóa bỏ điều 4 của Hiến Pháp (Tạp chí *Khoa Học và Tổ Quốc* tháng 3/1990), tức xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản đối với xã hội. Họ nêu ra những khuyết điểm của Đảng để kết án "Đảng Cộng Sản Việt Nam độc tài, chuyên quyền, đặc lợi," chứ không phải vì lợi ích của nhân dân." Nhóm nầy đòi hỏi sự cần thiết phải đa nguyên, đa đảng.

Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung Ương, để phản bác những đòi hỏi trên, chỉ dựa vào nghị quyết 7 Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7, không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên và đa đảng và cho rằng khi Đảng đã biểu quyết như vậy thì mọi người phải theo, cần gì phải nói đa nguyên. Đảng lãnh đạo là thực hiện sứ mệnh lịch sử của dân tộc, là trách nhiệm của nhân dân giao phó. Đó là con đường khách quan tiến lên chủ nghĩa xã hội (!).

Có lẽ không ai trả lời hợp thời và hợp lý hơn ngoài những đảng viên cao cấp của Đảng về những phủ nhận của những người chống đối, nhóm "Nhân sĩ Bắc Hà," trí thức, và về những biện bác của Bộ Chính trị và Ban Tư Tưởng văn hóa Trung ương.

*Cựu Đại Tá Bùi Tín,* trong bài phỏng vấn của Đài BBC, nói: "Cái quan điểm Đảng, Nhà nước, Chính quyền đứng trên nhân dân ban phát cho nhân dân được hưởng điều gì là may mắn lắm rồi, là một quan điểm phong kiến, chà đạp lên quyền tự do của công dân trong xã hội, không thế nào chấp nhận dưới chế độ dân chủ, giữa thế giới văn minh ngày nay. Về đa nguyên đa đảng, ông Bùi Tín nói: "Không có dân chủ đa nguyên là không có tự do đích thực. Công nhận đa nguyên, chấp nhận đa nguyên, cổ vũ đa nguyên là sự phân biệt một chế độ dân chủ với một chế độ độc đoán không dân chủ. Và cũng phải nghĩ đến việc cần thiết phải có nhiều đảng -- thực hiện chế độ đa đảng -- theo xu thế chung của nền dân chủ và trên cơ sở hòa giải và hoà hợp dân tộc... không có sự ganh đua, kiểm soát lẫn nhau, không có đối trọng thì nguy cơ quan liêu, phạm sai lầm, tham nhũng, độc đoán, chuyên quyền và lộng hành vẫn còn tồn tại." Ông Bùi Tín cũng chỉ trích Đảng

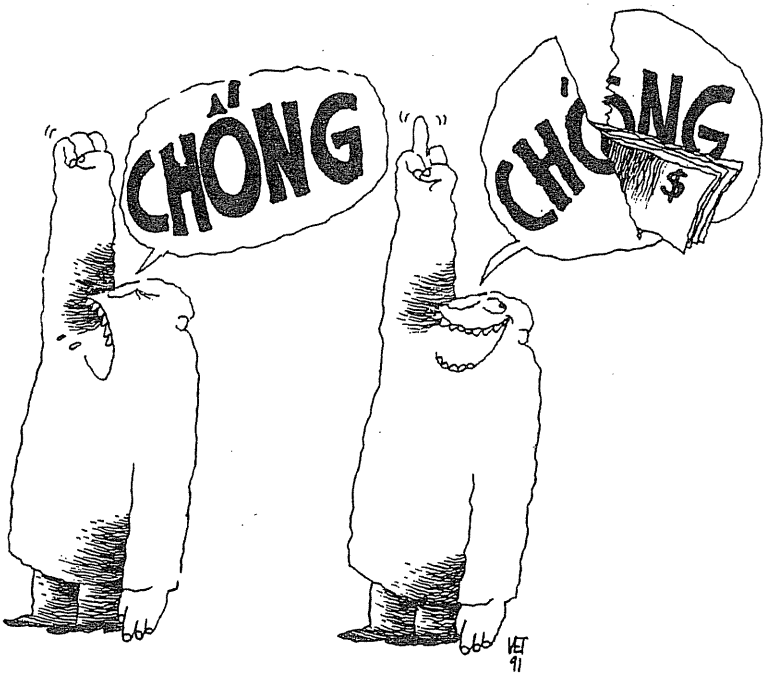


trong việc "đấu tranh giai cấp một cách máy móc, cực đoan, coi nhẹ ý thức dân tộc và truyền thống đoàn kết, nhân ái của nhân dân..." Vì những điểm trên mà ông Bùi Tín bị khai trừ khỏi Đảng theo thông báo của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam ngày 6-12-1990, ông Bùi Tín đã phạm những tội lỗi sau:

- đã có từ trong nước những quan điểm sai trái, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.
- có những hoạt động phức tạp trong chuyến đi công tác sang Pháp.
- việc làm ở Pháp và những bài nói trên đài BBC mang tính chất phản bội Đảng và Nhân dân, gây tác hại nghiêm trọng về nhiều mặt.

- *Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện,* cựu chủ bút báo *Le Courrier,* gần như đại diện trí thức trong Đảng, trong bức thư gởi Nguyễn Hữu Thọ, chủ tịch Mặt Trận tổ quốc, nhận định rằng Bộ máy Nhà Nước hiện nay hoàn toàn bất lực, làm cho toàn bộ xã hội rối loạn không phát triển được vì Đảng độc quyền nắm hết quyền hành từ trên xuống dưới, nhưng không ai chịu trách nhiệm. Bộ máy Nhà Nước thì bất lực, Đảng thì thoái hóa, nhân dân, cán bộ, đảng viên cơ sở mất hết lòng tin vào Đảng. Từ những nhận định nầy, ông Viện đòi hỏi giải quyết:

- cương quyết tuyên bố Đảng trả mọi quyền hành cho các cơ quan dân cử và Nhà Nước.
- các lãnh đạo tối cao của các ban Trung ương hiện nay tự nguyện rút lui nhường chỗ cho những người mới.

Ông Viện nói rõ thêm: "Thiếu dân chủ trong đảng, trong xã hội đã dẫn đến chỗ đẩy những người tâm huyết như Bùi Tín, Dương Thu Hương... những kiều bào ký tâm thư... ra ngoài, biến thành đối lập và làm nản lòng một bộ phận lớn, có thể nói là hầu hết thanh niên, trí thức có nhiệt tình.

- *Ông Hoàng Minh Chính,* nguyên Viện Trưởng Viện Triết Học Ủy Ban Khoa học xã hội Nhà Nước, trong một bài báo ngày 21-1-1991 "góp ý kiến về dự thảo Cương lĩnh" nhận định rằng: "Từ sau thế chiến II, suốt 45 năm chủ nghĩa tư bản đã tiến bằng đôi hia bảy dặm nhanh nhất thế giới, tiến từ nền văn minh công nghiệp qua nền văn minh hậu công nghiệp lên nền văn minh tin học, ngay cả

những nước thuộc thế giới thứ ba đã và đang trở thành những con Rồng. Còn thế giới xã hội chủ nghĩa khắp nơi vẫn cứ bị sa lầy trong hệ tư tưởng trừu tượng, chủ nghĩa giáo điều tả khuynh, không chịu thích ứng với thế giới khách quan của thế giới thời đại mới... trong vài năm gần đây dẫn tới sự đổ vỡ tan tành một loạt các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu vẫn được coi là mạnh nhất trước đây. Mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực tan vỡ trước mắt toàn thể nhân loại, thậm chí chỉ trong vòng có một năm (năm 1989) do chính dân các nước ấy tự nguyện phế bỏ. Như vậy không thể gán ghép tùy tiện khiên cưỡng rằng đó là do chủ nghĩa tư bản đế quốc tấn công từ bên ngoài bằng "diễn biến hoà bình." Phải dũng cảm mà nhận rằng... đó là do căn bệnh ung thư tiềm ẩn trong cơ thể xã hội chủ nghĩa tới độ chín nẫu vỡ tung ra.

Nếu Đảng cứ khẳng định hệt như ba bốn chục năm trước rằng "nội dung cơ bản của thời đại chúng ta vẫn là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới (chương II, điều 1 Dự thảo Cương lĩnh) thì rõ ràng đây là mô hình đấu tranh giai cấp cực đoan. Chuyên chính vô sản khiên cưỡng, áp đặt thế giới loài người thực tại khách quan ngày nay phải nằm gọn trong cái giường Procuste tí teo. Như vậy, dân tộc nào muốn đạt tới nền văn minh tin học, điều quan trọng hàng đầu là phải *đổi mới tư duy,* phải thoát khỏi sự ràng buộc của phương pháp luận và hệ tư tưởng giáo điều bảo thủ... Sau những nhận định trên, ông Hoàng Minh Chính đề nghị:

- kiên quyết từ bỏ phương pháp luận trừu tượng, không lấy hệ tư tưởng trừu tượng, bất kể là gì làm tiền đề xuất phát, mà phải lấy thực tại cuộc sống của nhân dân, lấy yêu cầu nguyện vọng cháy bỏng của xã hội Việt Nam đang rên xiết trong cuộc khủng hoảng toàn diện hiện nay làm đối tượng mà vạch ra đường lối chiến lược, sách lược trên cơ sở Đại Đoàn Kết hòa hợp dân tộc, khẩn cấp cứu nguy dân tộc ngay trong một vài năm trước đây.

- kinh tế thị trường đòi hỏi phải phục tùng các qui luật giá trị, qui luật cung cầu, cạnh tranh công khai hợp pháp, năng động sáng tạo, lợi nhuận cao, phải tư nhân hóa và đa dạng hóa sở hữu.

- mạnh dạn gác lại mục tiêu gọi là "Trước mắt và lâu dài là xây dựng chủ nghĩa xã hội" vì chủ nghĩa xã hội trên lý thuyết do Mác-Ăng-ghen-Lenin sáng lập chỉ mới ở dạng thức tư duy trừu tượng, giả định và nhiều dự báo của các ông đã bị thời gian phủ định. Nếu đảng Cộng Sản Việt Nam cứ lại đi và xây dựng một xã hội gọi là xã hội chủ nghĩa rồi tùy tiện gán ghép những tiêu chuẩn nầy nọ thì lại rơi vào đường mòn chủ nghĩa duy tâm, duy ý chí, tư biện như suốt 50-70 năm qua các nước xã hội chủ nghĩa (vốn là đàn anh của Việt Nam) đã làm và đều thất bại thảm hại.

- Bãi bỏ điều 4 ghi trong Hiến Pháp năm 1980 rằng: "Đảng Cộng Sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà Nước, lãnh đạo xã hội." Đó là nguyên nhân sâu xa của tình trạng không có dân chủ, mà chỉ có dân chủ hình thức, dân chủ "rởm." Điều 4 đã cho Đảng quyền lực tuyệt đối, được các cán bộ đảng các cấp làm vũ khí lộng quyền, đặc quyền đặc lợi, tham nhũng, đàn áp dân, lừa dối, đạo đức giả. Quyền uy không phải do tài năng, không do đạo đức cao quí, cũng không do nhân dân tín nhiệm bầu lên.

Lịch sử 50-70 năm của tất cả các Nhà nước xã hội chủ nghĩa đã chứng minh tính qui luật tất yếu: độc quyền kinh tế, độc quyền chính trị, độc quyền tư tưởng, độc quyền thông tin, độc quyền chân lý, đều dẫn tới cực quyền, độc tài, loại trừ tất cả mọi hình thái dân chủ dù cho sở đẳng nhất.

Cuối cùng, ông Chính cho rằng "Lịch sử loài người cho tới nay chỉ mới đưa ra được một cơ chế duy nhất dân chủ - tuy chưa phải là tối ưu -- đó là cơ chế Tam quyền phân lập: Nhà nước pháp quyền, Nghị viện Tổng Thống chế, đa nguyên, tự do báo chí.

Một điều lý thú là: sau khi Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung Ương ấn hành tập sách nhỏ "Nêu cao tính chiến đấu -- Chống mọi hoạt động phá hoại về tư tưởng" vào tháng Bảy 1990, đề nghị một số công tác cấp bách bảo đảm thắng lợi cho cuộc đấu tranh tư tưởng hiện nay như học tập các nghị quyết 6, 7, 8 của đảng, kiểm điểm giáo dục đảng viên, chấn chỉnh và tăng cường lãnh đạo, quản lý báo chí và xuất bản, xiết chặt hàng ngũ Đảng, tổ chức hội thảo, v.v... thay vì đạt được kết quả tốt đẹp hơn, lại xuất hiện những hiện tượng Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính. Hiện tượng nầy theo thứ lớp, ngày càng có nhiều đòi hỏi, áp lực mạnh hơn những hiện tượng chống đối đã có từ trước như những "Nhân sĩ Bắc Hà."

Những luận cứ của các ông Tín, Viện, Chính đã hoàn toàn bác bỏ những lý luận của Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung Ương và cũng là một đòn nặng nề đối với nhóm bảo thủ giáo điều ở Bộ Chính Trị, Trung Ương Đảng ở Hà Nội.

**LAM SƠN**

# NGUYỄN KHẮC VIỆN: RÚT LUI!

NGUYỄN HỮU CHUNG

Khi tôi đọc xong bản kiến nghị của ông Nguyễn Khắc Viện (NKV) thì tôi không hiểu gì hết. Đọc thêm một lần thứ hai thì tôi thẫn thờ. Tội cho ông. Ông NKV cố nói úp mở, lòng vòng để khỏi nói thẳng ra sự thật phũ phàng trong đề nghị của ông: người cộng sản hãy chịu thua và rút lui. Đây là một đề nghị tàn ác đối với những đảng viên cao cấp CSVN, nhưng mục đích của ông NKV là để cứu cái danh dự của đảng CSVN, cái đảng mà ông đã đem hết cuộc đời trí thức của mình ra phục vụ. Người thầy của những bậc thầy trong đảng CSVN, ông NKV đã làm được điều đáng quý của một người trí thức, đó là tôn trọng sự thật. Đã 78 tuổi, không còn sợ cái gì hoặc hy vọng gì ở tương lai, ông nêu cao danh dự con người của ông bằng cách xóa bỏ những ảo tưởng, chấp nhận sự thật về sự thất bại của chế độ cộng sản và đề nghị một chế độ dân chủ cho Việt Nam. Ông đã viết:

"*Nhân dân các nước tư bản phát triển, trong 200 năm qua đã liên tục đấu tranh để hình thành được chế độ hiện nay, mà ta thường gọi sai là dân chủ tư sản; những quyền tự do, những phúc lợi xã hội có được không phải là do tư bản ban cho, mà do nhân dân đấu tranh đoạt được, phải gọi là dân chủ nhân dân mới đúng hơn. Và mới thấy hướng tiến lên*".

Các chế độ dân chủ mà ông muốn gọi tên là "dân chủ nhân dân" là các chế độ dân chủ tiến bộ ở Anh, Pháp, Canada, Hoa Kỳ, v.v. mà những người dân đã sáng tạo trong 200 năm qua để có ngày hôm nay. Tên gì thì cũng được. Nhiều người muốn gọi nó là "dân chủ đa nguyên". Ở nơi tôi sống đây người ta chỉ gọi nó là "dân chủ".

Ông NKV chấp nhận chế độ dân chủ vì ông đã thấy là khắp thế giới đang hướng về dân chủ, và trong dân chủ có đối lập và đối trọng có khả năng bảo vệ các quyền tự do và công bằng xã hội, vì vậy Việt Nam phải theo trào lưu này. Ông đã viết:

"*Nếu mặt trận tư bản tính thế giới đang hình thành, thì đối trọng là Mặt trận dân chủ nhân dân thế giới cũng đang được xây dựng. Nhân dân ta không thể đứng tách rời. Khắp nơi, chứ không riêng gì trong các nước gọi là xã hội chủ nghĩa, ta mới có bạn*".

Đây là một sự xoay chiều 180 độ của ông NKV. Ông thấy thế giới cộng sản không còn nữa. Không còn "anh em xã hội chủ nghĩa nữa" khi mà viện trợ của các nước Đông Âu từ 1,000 triệu đô la xuống còn con *số không* và viện trợ của Liên bang Xô viết đã từ 2,000 triệu đô la xuống còn 100 triệu đô la. Đảng CSVN từ bỏ

chánh quyền bây giờ là khôn, ngồi lại sẽ chỉ còn cách ôm mây gió mà ăn.

Ông NKV quan niệm "chánh quyền" trong một chế độ dân chủ tương lai như một bộ máy hành chánh, kinh tế, văn hóa. . . trong khi đối lập là một mặt trận dân chủ nhân dân để làm đối trọng, nên ông viết:

"Đứng trước bộ máy kinh tế, cai trị, văn hóa *vừa mang tính quốc gia, vừa liên kết với quốc tế (một cán bộ cao cấp trong bộ máy trên tự xem mình vừa là Việt Nam, vừa là người của Mitsubishi hay Toyota, Philips), nhân dân phải dựng cho được một Mặt trận dân chủ nhân dân làm đối trọng để bảo vệ*"

** Quyền tự do dân chủ*

** Công bằng xã hội người lao động được thù lao thích đáng, không để phân hóa giàu nghèo quá mức, giáo dục y tế bảo đảm, văn hóa được bảo vệ*

** Bảo vệ môi trường*

** Bảo vệ hòa bình*

*Mặt trận này không chủ trương đấu tranh vũ trang, nhưng phải vận dụng mọi hình thức đấu tranh dân chủ và nhất là đòi cho kỳ được:*

** Tự do báo chí, tự do tư tưởng*

** Tự do lập hội để tổ chức cuộc sống ngoài vòng ràng buộc của bộ máy nói trên.*"

Trao quyền nhà nước cho người khác, đảng CSVN lui về vị trí đối lập để tranh đấu đòi tự do báo chí, tự do tư tưởng v.v. những điều mà hiện giờ họ đang cấm đoán.

Ông NKV dùng chữ đối trọng để mấy người CSVN lấy đó làm ảo tưởng, nghĩ rằng khi đã rút lui, đảng vẫn còn ảnh hưởng to lớn, có khả năng kềm chế bộ máy cai trị (chánh quyền), hành xử quyền lực tinh thần tối thượng như kiểu ông Đặng Tiểu Bình bên Tàu hay ông vua bên Thái. Ông NKV đã dư biết rằng khi mà các quyền tự do mà ông nêu ra được áp dụng song song với nền kinh tế thị trường thì người đảng viên CSVN sẽ bị quét ra khỏi chánh quyền vì thiếu khả năng chuyên môn, và thất bại trong các cuộc tuyển cử. Đảng CSVN may mắn lắm mới còn được đóng vai trò "đối lập". Ông cũng dư biết là trong một chế độ dân chủ, một đảng chánh trị với cách tổ chức cán bộ như đảng CSVN phải nắm quyền hay đóng vai đối lập nếu muốn còn hiện diện trong xã hội, phải luôn luôn tranh cử để có vài chục ghế trong quốc hội như đảng cộng sản Pháp, chớ không thể ngồi đó mà phán như một đức giáo hoàng. Ông NKV dùng chữ "đối trọng" cho có vẻ "sang trọng" vì nếu dùng chữ đối lập thì mấy người đảng viên cộng sản sẽ buồn vì thấy mình lọt xuống vai trò thiểu số.

Các đề nghị hành động của ông như sau:

1. Các đảng viên cao cấp từ "trung ương đảng" trở lên từ chức để nhường chỗ cho những người mới.
2. Từ trung ương tới địa phương, đảng phải từ bỏ quyền hành, trao lại cho các cơ quan dân cử và nhà nước. (Ông NKV không dám nói ra vấn đề tuyển cử và thể thức thiết lập bộ máy cai trị tương lai, vì nói chuyện này thì tang tóc quá).
3. Cải tổ đảng CSVN để đảng còn có thể có vai trò chánh trị trong thế đối trọng, dưới hình thức của "mặt trận dân chủ nhân dân", như ông đã viết vớt vát: *mong rằng đảng ta biết tự cải tổ để làm nòng cốt cho mặt trận ấy.*

Khi có tự do chánh trị, có tuyển cử, không biết đảng CSVN sẽ có được mấy phần trăm số phiếu. Cái hy vọng của ông NKV là nếu được cải tổ, nó còn đóng được vai trò đối lập. Ở các nước Đông Âu tất cả các đảng cộng sản đều tan biến gần hết. Nếu đảng CSVN bị dân chúng dẹp bỏ hoàn toàn thì thật là buồn tủi cho một người trí thức như ông, suốt đời mang cái sở học của mình ra xây dựng nó. Hy vọng của ông NKV là cứu cái danh dự của đảng CSVN và của chính ông, nếu đảng biết sớm làm một cử chỉ đẹp để mua chuộc cảm tình của dân chúng hầu tránh cái chuyện bức tử như các đảng cộng sản Đông Âu.

So với kiến nghị của ông Bùi Tín thì tôi thấy kiến nghị của ông NKV đi xa hơn và đi gần tới nơi tới chốn. Ông Bùi Tín còn tin tưởng ở đảng CSVN và nghĩ rằng nếu cải tổ, đảng còn có thể cầm quyền. Ông NKV hiểu rõ tình thế hơn, đề nghị đảng CSVN từ bỏ chánh quyền, cải tổ lại để rút về thế đối trọng với các thế lực tư bản trong một nền kinh tế thị trường. Ở cái tuổi của ông, chắc ông không còn muốn lừa bịp, mánh mung gì nữa để mong đón gió, chụp thời cơ. Ông thấy sự thật ở Việt Nam và đề nghị của ông là để cứu lấy chút danh dự cho đảng CSVN.

Như tôi đã nói, ông NKV là thầy của các bậc thầy trong đảng CSVN, vì vậy tiếng nói của ông hết sức quan trọng. Ông đứng giữa nước Việt Nam để nói mà không có đứa nào dám bắt ông nhốt, khiến những người đảng viên CSVN có lương tri cũng sẽ dễ dàng nói lên tiếng nói của họ mà không còn phải sợ hãi. Bọn cầm quyền Mai Chí Thọ và phe nhóm chỉ còn có hai thái độ: hoặc là nghe theo, hoặc là làm con đà điểu chui đầu vào cát chờ móng vuốt của sư tử.

**NGUYỄN HỮU CHUNG**
*Montréal 20-03-91*

# THƯ NGUYỄN KHẮC VIỆN GỬI NGUYỄN HỮU THỌ

*Sau Trần Xuân Bách, ủy viên Bộ Chính Trị đến Bùi Tín, Phó Tổng Biên tập báo Quân Đội Nhân Dân đòi đảng Cộng Sản Việt Nam phải đổi mới cả hai mặt chính trị và kinh tế, thêm một người nữa có tầm vóc trong đảng CSVN đã có kiến nghị đối với Đảng là Nguyễn Khắc Viện.*

*Ông Nguyễn Khắc Viện, một nhà trí thức của miền Bắc, là Bác sĩ, chủ bút Tạp chí Le Courrier. Năm 1978, nhân một cuộc họp báo tại Paris, khi được hỏi vai trò Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng miền Nam Việt Nam sau 1975, ông Viện trả lời Mặt Trận nầy chỉ là một công cụ giai đoạn của Đảng Cộng Sản trong một giai đoạn nhất định. Nay đất nước đã thống nhất thì đương nhiên vai trò của Tổ chức nầy không còn nữa. Từ 1978 đến 1985, ông Viện là người binh vực cho Đảng Cộng Sản Việt Nam trên diễn đàn quốc tế, nhất là ở Âu Châu. Đầu năm 1986, ở giai đoạn tiền Đại Hội 6, nhân dịp toàn Đảng mở đợt phê và tự phê từ tháng Ba, đánh giá sai lầm chánh sách lương tiền của Đảng mà Tố Hữu, phó Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng bị đưa ra làm con dê tế thần, ông Viện đã viết nhiều bài phê bình gay gắt lối làm việc của các cấp cán bộ nhưng vẫn cho đường lối của Đảng là đúng đắn. Kể từ đó, với những bài "không thể tưởng tượng nổi", "Vũ Như Cẩn" (vẫn như cũ) đăng trên tờ Tuổi Trẻ, ông bắt đầu công kích thẳng đến tổ chức, nhưng chưa dám đụng đến Thượng tầng kiến trúc: lãnh đạo. Về mặt kinh tế, ông vẫn chủ trương kinh tế xã hội chủ nghĩa, phải lấy Liên Xô làm mặt chủ đạo và các nước Đông Âu là những tấm gương mà Việt Nam cần noi theo để phát triển.*

*Có lẽ sau những biến chuyển chính trị ở Đông Âu làm sụp đổ cả hệ thống chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt, quan trọng nhất là những xáo trộn xét lại chủ nghĩa Mác Lênin tại Liên Xô, và theo xu thế thời đại. "Một trật tự thế giới, mà ông Viện đã thay đổi lập trường đối với đảng chăng? Có thể đó là một phần. Nhưng chính yếu vẫn là những thái độ ngoan cố của lãnh đạo, tác phong phong kiến và giữ mãi đường mòn lối cũ của thời chiến tranh, đất nước thay vì đi lên như ông Viện hằng mơ ước, đã xuống dốc thảm hại ở vào hàng áp chót của thế giới. Những ông già ở Bộ Chính Trị trên 70 tuổi, với kiến thức của bậc tiểu học như Võ Chí Công, Nguyễn Văn Linh, Mai Chí Thọ, vẫn còn bám trên quyền lực, theo ông Viện, là một cản lực cho việc đổi mới và phát triển xứ sở.*

*Để đọc giả có thể rõ hơn, chúng tôi xin đăng nguyên văn bức thư của Nguyễn Khắc Viện gởi Nguyễn Hữu Thọ, đã phổ biến tại Âu Châu mà Thế Kỷ 21 nhận được từ một thân hữu bên Pháp gởi sang.*

Nguyễn Khắc Viện
22 Phan Đăng Lưu
Bình Thạnh

Ngày 6 tháng 1, 1991

Kính gởi Anh Nguyễn Hữu Thọ
Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc

Trước hết, tôi xin lỗi với anh là hôm trước không đến họp Mặt Trận được.

Chắc anh cũng có ý muốn biết ý kiến của tôi, nên xin trình bày như sau:

-- Tôi không muốn bàn về cương lĩnh chiến lược, vì chưa phải lúc bàn đến. Nay có những việc cần hơn, gấp hơn.

Vấn đề chính của Đại Hội 7 không phải là cương lĩnh, mà là giải quyết vấn đề tổ chức. Đại Hội 6 đã đưa ra đường lối đúng, nhưng không dựng nên tổ chức mới, đó là mâu thuẫn chủ yếu trong mấy năm qua, không giải quyết thì không những không tiến bộ lên được, còn sa vào khủng hoảng trầm trọng hơn nữa.

Bộ máy Nhà Nước hiện nay hoàn toàn bất lực, làm cho toàn bộ xã hội rối loạn, không thể nào phát triển được. Bất lực vì:

* Các cấp ủy Đảng từ Trung Ương đến địa phương nắm hết quyền hành. Bộ chính trị, Ban Bí Thư, Ban Tổ Chức Trung Ương, Ban Văn hóa Tư Tưởng quyết định mọi việc cụ thể, Hội đồng Bộ Trưởng, Quốc Hội, các bộ, các ngành chỉ là thừa hành (executants, NNG). Ở Tỉnh, thì mỗi Bí Thư Tỉnh Ủy là một lãnh chúa, quyết định tất cả, kinh tế, tổ chức, văn hóa, cấp huyện, xã cũng vậy.

Hai cấp chồng chéo, chằng chịt, quyết định chậm chạp, không ai chịu trách nhiệm. Rút cuộc, lãnh đạo không ra lãnh đạo, quản lý không ra quản lý. Bộ máy Nhà nước thì bất lực, Đảng thì thoái hóa.

Thoái hóa vì nắm trực tiếp quyền lợi. Trước kia vào Đảng là vào tù ra tội, xung phong ở chiến trường, nay vào Đảng là để lên chức. Bọn cơ hội ùa vào Đảng, chung quanh mỗi vị Lãnh đạo là một nhóm nịnh thần, người ngay thẳng bị đẩy ra, chán nản. Còn nắm quyền lực, còn thoái hóa, không có học tập nào, phê tự phê nào gỡ ra được. Với danh nghĩa Đảng mà tham nhũng trù dập ai tố cáo là dễ nhất.

* Nhìn lên trên, nhân dân, cán bộ, đảng viên cơ sở mất hết lòng tin. Bộ chính trị, Ban Bí Thư, Ban Tổ chức trung ương, Ban văn hóa tư tưởng toàn gồm những đồng chí hoặc đã già

nua, không đủ sức khỏe nữa (trên 70 là không nên tiếp tục) hoặc cách suy nghĩ và làm việc quá cũ, không theo kịp tiến triển của thời đại, không đồng cảm (être en phase avec, NNG) được với những thế hệ mới, không tiếp cận được những vấn đề mới.

Ước mơ của tôi là ĐH 7 tập trung và dứt khoát giải quyết hai vấn đề:

1/ Cương quyết tuyên bố Đảng trả lại mọi quyền hành cho các cơ quan dân cử và Nhà nước. Và cụ thể hóa là giải thể một loạt bộ phận trực thuộc Trung Ương cũng như cấp ủy các địa phương, trả lại Nhà Nước một loạt nhà cửa, chuyển sang khoảng 2/3 cán bộ. Giảm biên chế bắt đầu từ bộ máy Đảng.

2/ Các đồng chí lãnh đạo tối cao của các ban trung ương hiện nay tự nguyện rút lui, nhường chỗ cho những người mới. Đó sẽ là hành động cao quý, nói lên lòng yêu nước vì dân, sẽ làm nức lòng nhân dân và cán bộ, tạo lại niềm tin đã suy sụp nghiêm trọng. Nếu các đồng chí tiếp tục cố giữ lấy vị trí cũ, thì cả quá khứ vinh quang của các đồng chí sẽ bị xóa mờ, các vị sẽ chịu trách nhiệm về sự sụp đổ nay mai.

Nếu Đại Hội không rõ ràng dứt khoát về hai điểm trên (tôi chỉ mong là tôi đoán sai) đất nước sẽ bước vào những năm đen tối.

Đại Hội 7 sẽ là cơ may cuối cùng để Đảng có thể tiếp tục giữ vai trò lãnh đạo. Bằng không, là một sự thoái thác không gì ngăn cản được.

* Về tình hình, xin có mấy ý như sau: Kinh tế tư nhân sẽ phát triển, các hãng quốc tế sẽ đầu tư. Đó là xu thế không thể cưỡng, làm cho khoa học kỹ thuật tiến lên, một số người có thể phát huy khả năng. Tư bản trong và ngoài nước sẽ nắm tay nhau khai thác tài nguyên, sử dụng lao động. Để phục vụ cơ cấu kinh tế ấy, sẽ có một bộ máy với ba bộ phận:

-- một bộ máy quản lý kinh tế

-- một bộ máy Nhà nước cai trị (hành chính, công an)

-- một bộ máy văn hóa tư tưởng (nhắm các phương tiện thông tin media).

Đã là kinh tế thị trường, lấy lãi làm gốc, thì không nói chuyện nhân nghĩa. Đã là bộ máy quan chức, cũng không thể lấy nhân nghĩa làm phương châm.

Đứng trước bộ máy kinh tế, cai trị, văn hóa vừa mang tính quốc gia, vừa liên kết với quốc tế (một cán bộ cao cấp trong bộ máy trên tự xem mình vừa là Việt Nam, vừa là người của Mitsubishi hay Toyota, Philips) nhân dân phải dựng cho được một Mặt Trận dân chủ nhân dân làm đối trọng để bảo vệ:

-- quyền tự do dân chủ

-- công bằng xã hội -- người lao động được thù lao thích đáng, không để phân hóa giàu nghèo quá mức, giáo dục y tế bảo đảm, văn hóa được bảo vệ.

-- bảo vệ môi trường

-- bảo vệ hòa bình.

Mặt Trận này không chủ trương đấu tranh vũ trang, nhưng phải vận dụng mọi hình thức đấu tranh dân chủ và nhất là đòi cho kỳ được:

-- tự do báo chí, tự do tư tưởng

-- tự do lập hội để tổ chức cuộc sống ngoài vòng ràng buộc của bộ máy nói trên.

Nhân dân các nước tư bản phát triển, trong 200 năm qua đã liên tục đấu tranh để hình thành được chế độ hiện nay, mà ta thường gọi sai là dân chủ tư sản, những quyền tự do, những phúc lợi xã hội có được không phải là do tư sản ban cho, mà do nhân dân đấu tranh đoạt được, phải gọi là dân chủ nhân dân mới đúng hơn và mới thấy hướng tiến lên.

Nếu Mặt Trận tư bản tính thế giới đang hình thành, thì đối trọng là Mặt Trận dân chủ nhân dân thế giới cũng đang được xây dựng. Nhân dân ta không thể đứng tách rời. Khắp nơi, chứ không riêng gì trong các nước gọi là xã hội chủ nghĩa, ta mới có bạn.

Đến một lúc nào đó, bộ máy tư bản bị hạn chế, bị trói tay đến một mức nào đó, thì tên gọi là chủ nghĩa tư bản hay xã hội chủ nghĩa không quan trọng nữa. Mặt Trân dân chủ nhân dân đã đổi tính chất.

Tự do báo chí, lập hội, kiến nghị, biểu tình, đình công, bỏ phiếu, tất cả những hình thức đấu tranh ấy ở thời đại chúng ta có khả năng dẫn đến những cải tổ sâu sắc. Sự hình thành Mặt Trận ấy tùy nước sẽ tiến nhanh hay chậm, sẽ êm ả xuôi chiều hay đầy sóng gió.

Mong rằng Đảng ta biết sự cải tổ để làm nồng cốt cho Mặt Trận ấy. Hiện nay lãnh đạo đảng ta đang đi ngược lại. Thiếu dân chủ trong Đảng, trong xã hội đã dẫn đến đẩy những người tâm huyết (như Bùi Tín, Dương Thu Hương, những kiều bào ký tâm thư và trước đây những đồng chí Lê Liêm, Ung Văn Khiêm, Đặng Kim Giang...) ra ngoài, biến thành đối lập, và làm nản lòng một bộ phận lớn, có thể nói là hầu hết thanh niên, trí thức có nhiệt tình.

Trên đây chỉ là vài ý kiến và ước mong, chứ riêng tôi tuổi cao sức yếu, cũng không có tham vọng nào khác; còn sống một vài năm sẽ tập trung sức lực góp phần xây dựng bộ môn tâm lý trẻ em trong khuôn khổ tổ chức NT mà một số anh em chúng tôi đã hợp sức lại dựng lên từ hai năm nay.

Kính chúc anh mạnh khỏe.

NGUYỄN KHẮC VIỆN.

# NHỮNG SUY NGHĨ KHỞI ĐẦU

TRẦN THANH HIỆP

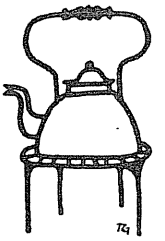

Hồi đầu thế kỷ này, một trong những mơ ước của người Việt Nam là tìm được trong hàng ngũ nho sĩ những bậc "tiên tri, tiên giác" (biết trước, cảm thấy trước) để đưa cuộc cách mạng chống Pháp tới thắng lợi, như Tôn Dật Tiên đã lãnh đạo cuộc cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc.

Sự thật không dễ gì kiếm được những nhân cách tuyệt vời như vậy. Lời than cô đơn của tác giả bài Bình Ngô Đại Cáo (nhân tài như lá mùa thu, tuấn kiệt như sao buổi sớm) cho thấy từ xưa nước ta vốn đã ở trong tình trạng khan hiếm người tài. Có thể, không phải tại vì dân tộc Việt Nam là một dân tộc sinh ra đã thấp kém mà tại vì phương pháp cũng như công trình đào tạo tài năng của người Việt Nam còn thiếu sót nhiều điều.

Về điểm này, Khổng học ngay từ buổi rạng đông của lịch sử đã trao tặng cho chúng ta bí quyết để thành công: "Sinh ra đã biết, phải học để biết hay khốn khổ mới biết được, sau cùng cũng như nhau". Nếu không có thiên tài thì ra công học hỏi cũng thành được nhân tài không kém gì thiên tài.

Và cách học của người xưa, hiểu theo nghĩa "tu thân", gốc ở "lòng thẳng, ý thành" (chính tâm, thành ý). Có được ý chân thực, giữ được lòng ngay thẳng là biết tu thân để làm cho nhà yên, nước trí, tạo yên bình cho thiên hạ. Đó là tiến trình bốn nước "tu, tề, trị, bình" của người làm chính trị ngày xưa.

Ngày nay, người ta cho rằng tiến trình đó không có tính quy luật. Người làm chính trị, có thể theo sát thứ tự đi từ "tu" đến "tề" rồi từ "tề" sang "trị" để đạt tới "bình" hay cũng có thể theo nhiều tiến trình khác, tùy hoàn cảnh và thời đại. Nhưng dù đi theo con đường nào chăng nữa thì người ta cũng không thể bỏ cái gốc "lòng thẳng, ý thành". Một sự nghiệp chính trị không dựa trên gốc đó không thể bền vững. Và gốc này sở dĩ đứng vững được là nhờ có những rễ "trí tri, cách vật" (biết đến nơi đến chốn để hiểu rõ được sự vật).

Đầu thế kỷ này, ông cha chúng ta đốt đuốc đi tìm những bậc "tiên tri, tiên giác", nhưng chỉ biết tìm trong vốn cổ, lâu mấy ngàn năm. Để chống lại đe dọa của cái mới đến từ trời Tây. Chống vì sợ hãi, vì chưa biết hay đúng hơn vì chưa đủ thời gian để tiếp thu. Thế kỷ sắp chấm dứt, nhìn lại quãng đường đã đi qua, kiểm điểm các khuôn mặt lịch sử, thật khó có thể không hoài nghi về bản lĩnh của những người có nhiệm vụ lịch sử "duy tân" đất nước. Lớp nho sĩ cuối cùng, những nhà trí thức tây học, các nhà cách mạng cần vương, dân chủ, vô sản, tự do, v.v. đã đưa đất nước tới đâu trên con đường "trí tri, cách vật"?

Nếu đã tìm câu trả lời với "lòng thẳng, ý thành" thì chúng ta sẽ chỉ nên rất khiêm tốn về mọi mặt. Trong hai mạch tư tưởng lớn của Tây phương, mạch "duy lý" (rationalisme) và mạch "duy nghiệm" (empirisme) người Việt Nam chỉ mới làm quen được với mạch "duy lý" qua ngả nước Pháp, quê hương của Descartes. Không chừng người Việt Nam cũng chỉ xu hướng về con đường duy lý, con đường nối dài và mở rộng Khổng học và đang lâm vào ngõ cụt "chủ nghĩa xã hội" của cộng sản Việt Nam. Bám vào chiếc phao cứu mệnh duy lý sơ đẳng,

không đến nơi đến chốn, người Việt Nam đang có cơ thêm một lần nữa tụt lại đằng sau với niềm an ủi vinh quang trong sự cô lập. Vì chính người Pháp cũng đã rời bến duy lý để tiến theo trào lưu "duy nghiệm" hiện đang chiếm ưu thế về cả hai mặt văn hóa, văn minh, chính những người "cộng sản chân chính" cũng đã vội vã rũ bỏ không thương tiếc chủ nghĩa Mác-Lê để tự đặt mình vào quỹ đạo "duy nghiệm".

Đổi mới hay không đổi mới, câu hỏi đã được đặt ra cho người Việt Nam. Như đầu thế kỷ đã được nêu lên câu hỏi duy tân hay không duy tân.

Nếu chọn xu thế tất yếu của thời đại, con đường "duy nghiệm", chúng ta không hy vọng một sớm một chiều có ngay được những Locke, Hume, J.S.Mill, W.James, Dewey, v.v. Nhưng nhất định là chúng ta phải có những suy nghĩ khởi đầu để xét lại một loạt "chân lý" mà cho đến nay chúng ta khư khư ôm lấy như những giáo điều, kinh thánh.

Nghe nói đến suy nghĩ khởi đầu, người ta dễ liên tưởng tới sáng tạo. Những suy nghĩ sáng tạo có thể là những suy nghĩ khởi đầu, nhưng ngược lại những suy nghĩ khởi đầu không nhất thiết đã là những suy nghĩ sáng tạo.

Những người cộng sản Việt Nam thường tự hào là họ đã "áp dụng một cách sáng tạo" chủ nghĩa Mác-Lê vào Việt Nam. Hình như cộng sản Việt Nam đích danh ít người vạch rõ được đâu là phần sáng tạo, đâu là phần minh họa các tư tưởng Mác, Mao, Lenin, Stalin. Người ngoài cuộc, nhờ những khái niệm, kiến thức sở đắc ở nước ngoài và nhờ ngoại ngữ lại khám phá ra được ít điều ngộ nghĩnh [*]. Xét cho cùng nếu có những điều mới, phát xuất từ những bộ óc "vĩ đại" của cộng sản Việt Nam thì cũng còn phải xác định xem đó là những sáng tạo cho chủ nghĩa hay cho nước Việt Nam. Các lời giải đáp không khó gì mà không tìm thấy được. Đảng Cộng Sản Việt Nam khởi đi từ những suy nghĩ khởi đầu của Nguyễn Ái Quốc: muốn cứu nước Việt Nam, không có con đường nào khác ngoài con đường cộng sản. "Luận cương chính trị 1930" vạch rõ con đường ấy là từ một nước bán thuộc địa tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản. Và bằng cách mạng vô sản, nghĩa là bằng bạo lực với bằng mọi giá, bất chấp luân thường đạo lý, những người cộng sản Việt Nam đã nghĩ ra trăm phương ngàn kế để lừa dối đồng bào để cướp quyền, tiêu diệt những người chống đối, mượn chiến tranh chống ngoại xâm, rồi chống "thực dân mới", gây và nuôi dưỡng nội loạn để áp đặt quyền lực, duy trì quyền lực cho chính mình.

Những việc này quả thật Mác, Lenin không tiên liệu và cộng sản Việt Nam đã "sáng tạo" ra. Nhưng sáng tạo như vậy thực sự có ích gì? Cho Đảng. Dĩ nhiên. Vì nếu không có hai cuộc chiến tranh Việt-Pháp và Việt-Mỹ, làm sao Đảng có thể thâu đoạt được mọi quyền hành và cầm quyền trong cả nước? Kỳ dư, không biết còn có những người cộng sản ngoại quốc nào nay còn tiếp tục hô khẩu hiệu suy tôn Hồ Chí Minh nữa hay không? Và lớp người lao động--công nhân, nông dân--được Đảng "giải phóng", đồng bào cả nước được Đảng "giải phóng" nay đang trên đà tuột dốc xuống vực thẳm của nghèo đói và lạc hậu. Ngay chính cả Đảng nữa, trước nguy cơ tan rã không thể tránh khỏi cũng đang là nạn nhân của những "sáng tạo" của nó. Thật là một cơn ác mộng hãi hùng, dài hàng nửa thế kỷ trong khi nhiều nước trong vùng chỉ cần 25 năm để rời quỹ đạo nhược tiểu cất cánh bay lên vùng trời của phát triển, tiến bộ, giàu mạnh.

Vậy điều cần cho cộng sản Việt Nam không phải là những "sáng tạo" rập khuôn truyền thống của đảng mà là những suy nghĩ khởi đầu, đi từ sai lầm để sửa chữa cho đến nơi đến chốn. Rất nhiều tiếng nói trong hàng ngũ đảng đã cất lên, từ cấp thấp tới cấp cao, khuyến cáo rồi đòi hỏi thay đổi. Đó mới là tiếng nói của lương tâm. Nhưng Đảng (liệu còn đảng nữa không?) vẫn một mực lý luận quanh co, lấy các sai lầm cũ làm chướng ngại vật ngăn cản thay đổi. Rút lại chỉ là vòng lẩn quẩn duy lý suông, không gắn liền được với cứu cánh thực dụng mà, vẫn tự cao tự đại, nhưng rất thiển cận và dung tục, những người cộng sản bảo thủ chê là "tùy tiện". Cho đến bao giờ mới có được những suy nghĩ khởi đầu nơi những người cộng sản này.

Nhưng không phải chỉ những người cộng sản mới cần tìm được những suy nghĩ khởi đầu mới. Loại suy nghĩ này, những người chống cộng sản còn cần hơn nữa. Cộng sản còn cầm được quyền là vì cộng sản không muốn trả lại quyền nhưng đồng thời cũng tại những người chống cộng sản không đòi được quyền. Những sai lầm gian ác của cộng sản không biện minh được cho những yếu kém của những người chống cộng sản.

Nói chung, những suy nghĩ khởi đầu của những người chống cộng sản đã chỉ là "cộng sản". Cho đến một lúc nào đó trong lịch sử Việt Nam, suy nghĩ như vậy là đúng. Giữa thập niên 40, miền Bắc nghiêng ngửa trong cuộc đảng tranh quốc-cộng, mối quan tâm ưu tiên của "quốc" nhất định phải là "cộng" vì nhu cầu tự vệ. Sau Hiệp định Genève 1954, tại miền nam, chỉ nghĩ đến "cộng" để đối phó hữu hiệu với cuộc xâm lăng võ trang từ miền Bắc, cuộc

phá hoại có quy mô ngay trong lòng xã hội miền Nam, là điều thuận lý. Sau 1975, miền Nam mất vào tay cộng sản, họa cộng sản lại lớn hơn trước. Người cộng sản đương nhiên càng phải bám sát hơn nữa đối tượng cộng sản.

Nhưng đầu thập niên 80 tình hình quốc tế bắt đầu làm biến thể cộng sản để tới cuối thập niên này nó sụp đổ từng mảng. Một vài hòn đảo còn sót lại, Việt Nam, Cuba, Bắc Triều Tiên sớm muộn cũng sẽ bị tràn ngập mà thôi. Cộng sản vào đầu thập niên 90 không còn là cộng sản của hơn 40 năm chiến tranh lạnh. Chẳng phải vì bản chất cộng sản đã thay đổi mà vì cơ cấu chung của cộng sản đã tan rã.

Cộng sản không phải là điểm khởi đầu của lịch sử mà chỉ là một tai nạn. Phải trở về với dân tộc với những suy nghĩ khởi đầu. Nếu quyền hành ngày nay vẫn nằm trong tay những người cộng sản thì những người cộng sản đó cũng chỉ còn là một tập đoàn tiếm vị như nhà Hồ, nhà Mạc. . . Phải giải quyết vấn đề cộng sản ấy trong ý thức dân tộc chứ không thể bằng ý thức cừu hận cộng sản. Những người chống cộng trước đây đã bất lực để thất thế trước cộng sản, nay phải suy xét lại thất bại của mình và tìm lại sức mạnh mới nơi mình, nơi toàn khối dân tộc, lấy lại quyền ở tay cộng sản để trao trả cho dân tộc.

Những suy nghĩ khởi đầu cả từ phía cộng sản lẫn phía chống cộng sản hợp lại với những suy nghĩ của đại khối thầm lặng, không "quốc", không "cộng", sẽ đưa tới một suy nghĩ khởi đầu chung: vấn đề Việt Nam phải được giải quyết giữa những người Việt Nam với nhau. Sẽ không có một phép lạ nào để giải quyết ngay tức khắc và do đó phải suy nghĩ. Người Việt Nam đừng nên chờ đợi sự trợ lực của người ngoài bất kỳ từ đâu tới. Chúng ta chỉ còn khối óc và hai bàn tay để suy nghĩ và hành động.

Chưa phát khởi được mối suy nghĩ đó thì chỉ là lẩn quẩn trong mê cung duy lý đã cằn cỗi và cũng chỉ tìm ra được những lý sự cùn rất kỳ quái lại chẳng có ích lợi gì cho đất nước.

Một lời có thể làm nước hưng thịnh, một lời có thể làm nước mất. Chiến tranh vùng Vịnh đã làm cho ý kiến xác đáng này của người xưa thêm tính thời sự. Saddam Hussein đã làm vỡ nước vì những lời nói của mình.

Những người cộng sản, những người chống cộng sản, nếu cứ tiếp tục nói những lời thiếu suy nghĩ thì, nếu chưa mất nước, sẽ mất nước và nếu đã mất nước thì sẽ mất luôn.

**TRẦN THANH HIỆP**

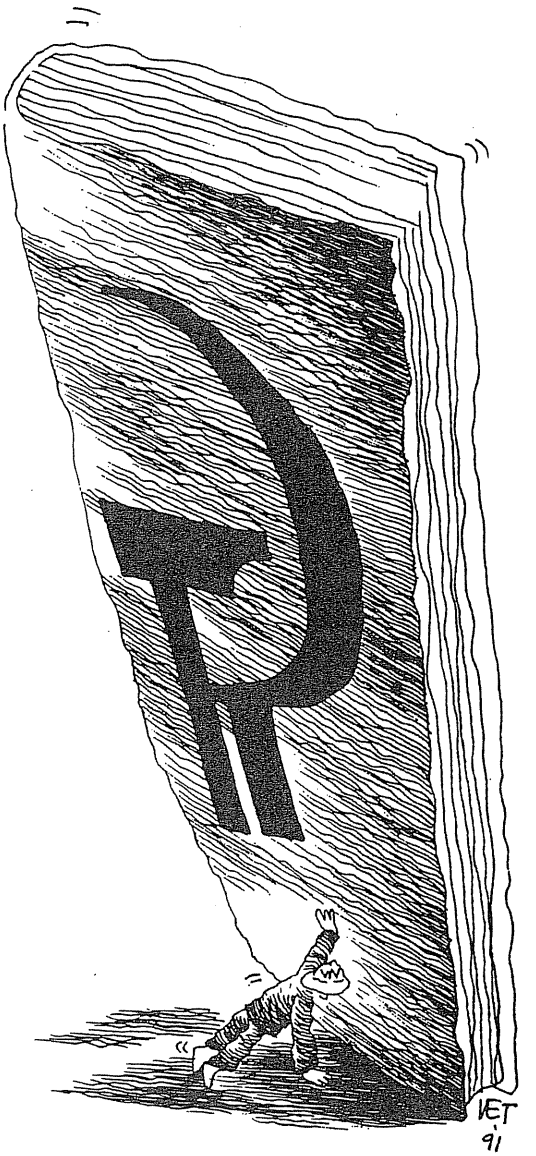


[*] Xin xem Trịnh Văn Hảo, "*Vietnam du Confucianisme au Communisme*", nhà xuất bản L'Harmattan, Paris, 1991.

# THƠ VÀ VĂN XUÔI

ĐỖ QUÝ TOÀN

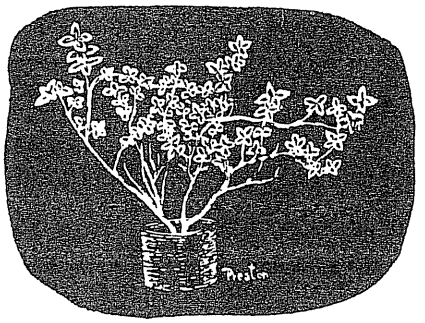

Thời xưa các cụ chỉ dùng chữ Thơ (Thi) để nói đến thơ theo luật Đường. Song thất lục bát thường gọi là ngâm khúc, lục bát thường gọi là ca, vè, truyện. Các thể dùng để hát như hát xẩm, ca trù gọi bằng tên riêng. Sự phân biệt giữa thơ, ca, ngâm, v.v., cho đến phú, văn sách, truyện... dựa trên sự khác nhau về hình thức.

Chúng ta băn khoăn về sự khác biệt giữa thơ và văn kể từ khi chịu ảnh hưởng của văn học Tây Phương, nhất là của Pháp. Nhưng ở đầu thế kỷ 20 thì sự phân biệt còn khá rõ ràng. Phạm vi của thơ và của văn có biên giới, cũng dựa vào hình thức. Có vần, điệu thì gọi là thơ, nếu không thì là văn. Đến giữa thế kỷ 20, có những thi sĩ viết "thơ bằng văn xuôi," theo lối "poème en prose" của các thi sĩ Pháp, Rimbaud chẳng hạn... Từ đó nói đến thơ người ta không thể chỉ căn cứ vào vần, điệu, hay giới hạn số chữ trong một câu. Thơ tự do đẩy thơ sang mấp mé bờ văn xuôi. Tùy bút đẩy văn xuôi tràn sang biên giới của thơ. Khi Phạm Đình Hổ viết *Vũ Trung Tùy Bút* thì tùy bút của ông giống như truyện ngắn. Tới Nguyễn Tuân thì tùy bút ở giữa truyện và phiếm luận, mà bây giờ chúng ta có một chữ khác là tạp văn, một chữ rất tiện dùng (theo lối Lỗ Tấn). Tùy bút, nhờ Võ Phiến, Mai Thảo... lấn sang biên giới của thơ nhiều hơn. Và chúng ta có thể nói đến chất thơ ở trong văn Mai Thảo hay Võ Phiến. Từ chữ **THƠ**, để chỉ một hình thức, chúng ta nghĩ đến **CHẤT THƠ**, hai tiếng mang cùng một nghĩa. Khi ta tự hỏi "Thơ và văn xuôi khác nhau thế nào," chúng ta muốn nói đến chất thơ, chứ không phải là hình thức của thơ. Hình thức có thể là một yếu tố.

Vì thơ và văn xuôi đều là nghệ thuật lấy ngôn ngữ làm chất liệu cho nên người ta đem phân tích ngôn ngữ để dựa vào đó mà phân biệt thơ với văn xuôi. Đại để, ngôn ngữ có hai yếu tố chính: âm thanh mà chúng ta nghe thấy khi đọc hoặc nói, và các tình ý do âm thanh (hoặc âm thanh tưởng tượng khi nhìn chữ viết) tạo ra. Các nhà ngữ học sẽ phân tích kỹ hơn, nhưng để tránh cho các độc giả không quen với ngữ học, tôi sẽ chỉ nói đến hai yếu tố chính đó: Âm và nghĩa.

Dựa trên hai yếu tố này, có người đề nghị phải tìm chất thơ ở cả hai phạm vi: chất thơ do âm điệu gây ra, và chất thơ do ý tứ gây ra. Một câu có vẻ trầm bổng, vần câu sau giống vần câu trước, thì nói có chất thơ là nhờ âm điệu. Một đoạn văn không có các yếu tố âm điệu nhưng các chữ dùng trong đó gợi trí nhớ thì nó có chất thơ ở ý nghĩa. Một ý trừu tượng "rất

rộng lớn" có thể được chuyên chở bằng nhiều từ ngữ, thí dụ: mênh mông, mênh mang, bạt ngàn, bao la v.v. mỗi từ gợi tình tứ khác nhau. Sự sắp xếp các từ trong một cụm cũng thay đổi tác dụng của ngôn ngữ. Chắc chúng ta có thể phân biệt ý tứ khác nhau của "trời biển mông mênh" với "mênh mông biển trời" khi ghép bốn tiếng đó trong một câu thơ theo hai cách khác nhau.

Lối phân biệt dựa trên hai yếu tố âm và nghĩa giúp ta hiểu "thơ bằng văn xuôi" là loại thơ mang chất thơ ở trong ý tứ mà không phải trong âm thanh. Ngược lại, loại vè mà các thi sĩ thường coi nhẹ thì chỉ dựa vào âm thanh để gây một chất thơ rất rẻ.

Nhưng lối phân biệt đó cũng dựa trên hình thức nhiều quá. Đọc một bài văn xuôi dài, có khi viết mấy trang ta mới cảm thấy có chất thơ, có khi hết cả bài mới thấy xúc cảm đầy vị thơ. Nhiều bài lý luận triết học của Phạm Công Thiện, đoản văn của Mai Thảo, truyện ngắn của Võ Phiến đọc xong rồi thấy chất thơ dào dạt.

Cho nên sự phân biệt thơ và văn xuôi phải bàn kỹ hơn nữa, nên nhìn theo nhiều kích thước khác nhau, và có lẽ bàn mãi cũng không hết. Các kích thước đó lại chằng chéo, ràng buộc lẫn nhau, mỗi lần bàn chúng ta chỉ có thể lấy một kích thước làm chuẩn, rất dễ gây ngộ nhận rằng đó là kích thước duy nhất.

## I. Chất thơ trong văn

Khi khảo sát xã hội, Max Weber đề nghị cách dùng các "kiểu thức lý tưởng" (ideal type) để làm mẫu. Tôi sẽ thử bắt chước phương pháp đó.

Để hiểu chất thơ nó nằm ở chỗ nào, chúng ta sẽ lấy thí dụ để thấy các mẫu cực đoan của một kích thước, ở một cực là thứ thơ thật thơ, ở cực kia là thứ văn xuôi thật xuôi, xuôi đòng đõng. Xin thí dụ thứ văn xuôi đòng đõng như thế này:

(a) "Từ một điểm ngoài một đường thẳng ta chỉ kẻ được một đường song song với nó mà thôi." (Định đề Euclide).

(b) "Ta có thể kẻ một đường thẳng, đi qua một điểm ở ngoài và song song với một đường thẳng có sẵn, và chỉ kẻ được một đường duy nhất"

(c) "Qua một điểm ta có thể kẻ một đường thẳng, và chỉ có một đường, song song với một đường thẳng có sẵn"

Chúng ta có thể viết ba, bốn lối khác nhau, xào xáo các chữ miễn sao nói cho người ta hiểu định đề Euclide. Có cách nói này dễ hiểu hơn cách khác, nhưng miễn là người đọc hiểu được ý thì thôi. Trọng tâm thông điệp nằm ở ý, không phải ở lời.

Nhưng không phải là văn xuôi bao giờ cũng xuôi đuỗn như vậy.

Văn xuôi cũng có mầu, sắc, có chất, có vị. Ngôn ngữ luôn luôn có chất thơ, nếu ta biết cách làm bật chất thơ ra.

Xin thử đọc một đoạn văn xuôi.

*"Cái làm chúng tôi khổ cực nhất trong thời gian ở tù là đói. Đói triền miên. Đói ngày đói đêm. Đói sáng đói chiều. Đói ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác. Ăn xong bữa ăn, chúng tôi ngẫm nghĩ không biết đã ăn chưa."*
*(Trần Huỳnh Châu, Những Năm Cải Tạo ở Bắc Việt)*

Trong đoạn này Trần Huỳnh Châu lập lại nhiều lần chữ *Đói,* mỗi chữ *Đói* bắt đầu một câu ngắn. Những câu dài dần thêm: ba tiếng, bốn tiếng, lại bốn tiếng, rồi 6 tiếng, tới 16 tiếng. Có câu song song đối nhau: "Đói ngày, đói đêm -- Đói sáng, đói chiều." Câu dài 16 tiếng chia làm ba đoạn lập lại cùng một cú điệu, từ ngày, đến tháng, rồi đến năm. Câu chót chữ "Ăn" được dùng ba lần, mở đầu là "Ăn xong," kết thúc là "đã ăn chưa."

Cách xếp đặt chữ nghĩa như vậy phải có một tác dụng. Nó khác với một lối viết lạnh lùng, thí dụ: "Những người đi tù cải tạo thấy khổ nhất là nạn thiếu thực phẩm. Lúc nào họ cũng thiếu thực phẩm suốt trong thời gian bị tù. Mỗi bữa được cho ăn rất ít, ăn cũng như không ăn." Viết như vậy cũng đủ nghĩa, nhưng không gợi những tình tứ của cảm giác nung nấu sôi động mà câu văn của Trần Huỳnh Châu đã tạo ra. Một đoạn văn như của T.H. Châu không gọi là xuôi, theo nghĩa thẳng tuột, trơn tru, thiếu gia vị. Trong câu nói hàng ngày chúng ta cũng hay dùng ngôn ngữ theo lối như vậy. "Hổng biết." Nói vậy không giống như nói: "Tôi không biết." Hay là: "Thưa ông tôi không biết."

Đọc hồi ký Trần Huỳnh Châu ta có cảm tưởng anh không phải là người thích làm văn chương, anh không có ý làm thơ. Anh muốn trình bầy, kể lại cảnh sống ở nhà tù cải tạo. Cũng kinh nghiệm đó, kể bằng cách nào cho người đọc hiểu được, cảm được thì thôi. Nhưng khi viết hồi ký cũng như khi nói chuyện hàng ngày, chúng ta lựa chọn các từ ngữ, các cách sử dụng, xếp đặt từ ngữ. Viết, và nói với một mối xúc động thì tự nhiên các tiếng, các từ xếp đặt từ ngữ vì mối xúc động đó thôi thúc mà bật ra. Chúng ta không viết và nói một cách bình thản như khi viết bản báo cáo khoa học về tình trạng "thiếu thực phẩm." Người viết hồi ký có ý

định tố cáo một tội ác nào hay than thở về một nỗi thống khổ nào chăng? Không nhất thiết phải có ý định. Nếu người đọc cảm thấy có lời than, có giọng oán, có sự tố cáo, là vì những từ ngữ được chọn, được xếp đặt đã do sức thôi thúc của các xúc động chứa trong lòng người viết. Hà Thúc Sinh, Phạm Quốc Bảo, Tạ Tỵ và Duyên Anh viết hồi ký cải tạo khác Trần Huỳnh Châu. Vì tánh tình khác nhau, quá trình tạo thành ngôn ngữ, nhân cách của họ khác nhau, nên văn phong cũng khác nhau. Nhưng rốt cục viết văn xuôi vẫn khác làm thơ là vì đối với người viết, và người đọc cũng vậy, sự thay đổi vài chữ, vài câu khi viết văn không quan trọng như khi làm thơ (và đọc thơ.) Người viết văn thì động cơ là tình tự, xúc động, tư tưởng; còn động cơ của người làm thơ chính là ngôn ngữ, ngôn ngữ như là một sinh vật mượn chúng ta làm môi trường sống. Chuyện này chúng ta sẽ bàn vào dịp khác.

Ngôn ngữ do xúc động đẩy ra thường thường cũng chứa đựng xúc động, nghĩa là các lời, các câu đọc lên lại làm nẩy bật xúc động từ lòng người đọc.

Một chữ *Đói* hay *Lạnh* tự nó có thể chứa xúc động rồi. Vì thế khi báo chí ở Việt Nam tường thuật nạn đói, họ có thể viết nhiều cách. Nếu người làm báo có ý tố cáo chánh phủ, họ sẽ viết tựa: "Nạn đói trầm trọng ở Nghệ Tĩnh." Nếu lại muốn buộc tội nhà cầm quyền rõ hơn, người ta sẽ viết "Dân Nghệ Tĩnh đói trầm trọng." Thay thế danh từ trừu tượng "Nạn đói" bằng chủ từ "Dân" và động từ "Đói," câu tựa đề của bản tin sẽ khích động người đọc hơn. Ngược lại, nếu người làm báo được loan tin nhưng muốn che chở cho nhà cầm quyền, họ sẽ viết tựa là: "Vấn đề khan hiếm thực phẩm lên mức độ cao ở Nghệ Tĩnh." Nghe rất nhạt nhẽo.

Boris Pasternak, trong *Bác Sĩ Zivago* đã nhận xét về thói biến đổi các chuyện cụ thể ra các vấn đề trừu tượng. Thay vì nói "thiếu bánh mì, thiếu than để sưởi" thì người ta nói: "có vấn đề thực phẩm và nhiên liệu." Thói quen biến các chuyện cụ thể ra vấn đề trừu tượng đã mọc rễ trong văn chương, nhất là báo chí ở Việt Nam, ít nhất cho đến 1985. Phải chăng người viết có khuynh hướng lảng tránh đời sống cụ thể, không muốn đối diện với sự thật? Nhà nước nhiều khi không muốn tả một con người cụ thể, mà chỉ tả con người theo định nghĩa, với các thuộc tính trừu tượng: nó thuộc giai cấp nào, thành phần nào, do đó nó có lập trường gì, do đó nó có phản ứng tình cảm và hành động ra sao. Một vài nhà văn, sau khi đã có ý định viết chống lại chính quyền, vẫn còn giữ thói quen đó. Họ chỉ đổi chiều, cho nhân vật trước tốt, giờ thành xấu, và ngược lại. Họ vẫn dùng ngôn ngữ trừu tượng để tránh, không sống với con người thật có xúc động cụ thể? Họ quen sống với các định nghĩa rồi. Nhưng không phải cứ để xúc động trào ra ngòi bút thì tự nhiên sẽ gây xúc động tương tự nơi người đọc, tạo nên chất thơ trong câu văn. Ngược lại, một xúc động rất mạnh, sâu và lớn, khi viết còn tự kìm hãm, lại có thể tạo nên xúc động mạnh và sâu hơn nữa. Thử đọc một đoạn văn dửng dưng, không chứa xúc động trong các chữ dùng: "*Gia đình ông Bổng bê bối. Ông say rượu, tống con dâu ra cửa. Thằng Tuân cầm dao chém bố, may trượt. Vô phương, cha tôi phải đón cháu dâu về nhà. Gia đình tôi thêm hai khẩu. Vợ tôi không nói năng gì.*" (Tướng về hưu -- Nguyễn Huy Thiệp).

Tác giả không dùng những tĩnh từ và trạng từ chứa xúc động. Nhưng chính vì thế mà mỗi câu văn mạnh và lạnh như nhát chém.

"*Ông thợ một quát: "Sợ chúng ông ăn cắp gỗ à?" Ông Bổng hỏi: "Ván mấy phân?" Tôi bảo: "Bốn phân." Ông Bổng bảo: "Mất mẹ bộ xa lông. Ai lại đi đóng quan tài bằng gỗ dổi bao giờ? Bao giờ bốc mộ, cho chú bộ ván." Cha tôi ngồi âm thầm, trông rất đau đớn.*" (Tướng Về Hưu).

Hai đoạn văn của Nguyễn Huy Thiệp lạnh, và cứng. Đoạn văn trên kia của Trần Huỳnh Châu nóng và sôi nổi. Nhưng cả hai đều gây trong lòng ta các xúc động. Nếu cách truyền đạt của Trần Huỳnh Châu là dùng nhịp, láy lại các tiếng đầy cảm xúc, thì cách của Nguyễn Huy Thiệp là kể một cách lạnh lùng, dùng câu ngắn, rời, vô tình. Chính lối kể vô tình, dửng dưng đọc lạnh cả người. Không còn các tiếng hay nhịp câu truyền cảm xúc, mà cả bó các câu ngắn xếp bên nhau, xiết vào nhau, cả đoạn, cả truyện ngắn, đã tạo nên cảm xúc. Bài văn chứa tình cảm (trữ tình) không phải chỉ vì có các tiếng, các câu và nhịp câu chứa tình cảm. Chính toàn thể bài văn đã chứa xúc động, dù các tiếng, các câu cố dồn nén xúc động, che dấu tình cảm của người viết.

Mấy thí dụ trên đây cho chúng ta thấy thơ khác với văn xuôi không phải chỉ vì ngôn ngữ ở trong thơ chuyên chở nhiều xúc động chủ quan, còn văn xuôi thì không hoặc ít hơn. Sự phân biệt trên cảm xúc chứa trong ngôn từ có tính cách thô sơ quá, còn chưa đủ.

## 2. Thấy con voi biết ngay là con voi

Bây giờ chúng ta hãy trở lại câu hỏi chính, để thấy cả câu hỏi "thơ và văn xuôi khác nhau thế nào?" Câu hỏi đó không giản dị như

ta thoạt nghĩ. Thử so sánh câu đó với ba câu hỏi

(1) "Cái áo dài và cái áo ngắn khác nhau thế nào?

(2) Mầu vàng và màu da cam khác nhau thế nào trên một quang phổ bảy màu?

(3) "Anh bắt đầu yêu em từ lúc nào?"

Ba câu hỏi trên là ba "cách dùng ngôn ngữ" khác nhau. Câu hỏi nào cùng "trò chơi ngôn ngữ" với câu "thơ, văn xuôi khác nhau thế nào." Câu thứ nhất nói đến hai vật thể, áo ngắn, áo dài có hình dạng khác nhau. Thơ và văn đôi khi hình thức khác nhau nhưng không hoàn toàn như vậy. Áo dài, áo ngắn có công dụng, giá trị xã hội khác nhau. Thơ và văn xuôi không phân biệt theo tiêu chuẩn đó.

Về câu thứ 2, mầu vàng và mầu cam thì sao? Chúng ta có thể đo tần số của sóng ánh sáng để phân biệt, hay dùng mắt phân biệt; dù rằng ở chỗ biên giới giữa hai màu dọi trên một quang phổ chúng ta rất phân vân không biết nên xếp loại nó vào màu vàng hay màu da cam.

Chuyện trước khi yêu và sau khi yêu ở câu thứ 3 còn khó hơn. Một lý do khó khăn là vì biên giới giữa hai trạng thái đó cũng mơ hồ như giữa hai màu; màu có thể ở trong không gian hoặc đo bằng luồng sóng, yêu rồi và chưa yêu ở trong phạm trù thời gian. Nhưng cái khó lớn hơn là ở ý niệm về yêu, như một trạng thái tâm não rất khó xác định. Sau khi yêu thì cái gì sẽ xảy ra ở trong lòng anh, trong các hạch tuyến và hệ thần kinh của anh? Anh có thể mô tả nó được không? Em có đồng ý về tình trạng mà anh mô tả đó, em cũng gọi đó là yêu hay không? Em đừng có trách: "Cứ tưởng anh yêu tôi, thế mà trái tim anh như quả lựu, mỗi ngăn anh chứa một người tình, anh yêu cái nỗi gì?"

Câu hỏi về văn xuôi và thơ hơi giống câu hỏi về yêu và chưa yêu, vì cùng là phân biệt giữa hai thứ cần phải được định nghĩa. Chuyện yêu tương đối giản dị hơn vì nó chỉ tùy thuộc sự thỏa thuận giữa hai người. Nó nằm kín trong lòng người nên còn tùy thuộc vấn đề truyền thông giữa hai bên. Hai người có thể truyền đạt cái định nghĩa yêu của mình bằng lời nói, bộ điệu, hay việc làm. Văn và thơ rắc rối hơn vì nói lại tạo ra các mối liên hệ giữa nhiều người: tác giả, nhà phê bình, và độc giả, bao nhiêu độc giả. Võ Kỳ Điền thường hay nhắc đến một ý trong thư của Kiệt Tấn rằng viết văn thì phải làm sao cho mình thấy sướng mà độc giả cũng sướng. Nếu chỉ một trong hai bên thấy sướng là hỏng. Ví thử tác giả thấy sướng rồi, hỏi người đọc, người đọc cũng nói thỏa mãn, bây giờ hỏi độc giả một câu cắc cớ nữa: "Cái sướng vừa rồi, của anh hay của chị, nên xếp nó vào loại nào? Sướng vì thơ hay sướng vì văn?" Câu

# Nhớ

**CAO DAO**

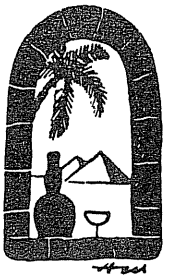

**Ở phía xa của màu xanh**
**Có bóng dáng gì giống như là gió**
**Có thể đó là tiếng tíc-tắc của đồng hồ.**

**Xa hơn nữa của màu xanh**
**Có cái gì giống như đang động đậy**
**Có thể là bờ hồ**
**mặt nước**
**hoặc tóc, hoặc bóng cây**
**hoặc có thể là cái gì đang phập phồng**
**giống như cái đang run run**
**trong lồng ngực. . .**

**Xa hơn nữa**
**Có cái gì của buổi chiều**
**nghe không rõ**
**như tiếng nứt khẽ trong chất men bình sứ**
**Sao nhìn mãi không ra**
**Chẳng lẽ em là đó**
**Có lẽ gặp nhau từ bao giờ**
**hoặc là đang sắp sửa**
**Xa, không xa như xa mãi**
**núi và đồi**
**Có lẽ, vẫn còn xa hơn nữa. . .**

**Có lẽ chăng,**
**Đó là cái vẫn hằng đang mong.**
**Nhớ. . .**

*Tháng Mười Một, 90*

đó thì khó quá. Hay là ta định nghĩa thơ và văn bằng cách biểu quyết? Đa số độc giả gọi là thơ thì ta gọi tác phẩm đó là thơ. Như vậy thật là dân chủ. Nhưng đó chỉ là một cách lảng tránh vấn đề. Cũng như ta không thể quyết định một loài sinh vật, là thực vật hay động vật bằng cách biểu quyết. Phải chăng ta nên trao cho các nhà phê bình ấn định giúp? Họ lập đảng tiền phong của độc giả các giới, họ quy định giúp cái nào là thơ, cái nào là văn? Vẫn còn kẹt, vì ở trong đảng đó họ cũng phải biểu quyết như mình vậy. Mà đa số biểu quyết không có nghĩa là sẽ đúng sự thật. Vậy cái kẹt nằm ở đâu đây? Cái kẹt nằm ở trong câu hỏi. Ta hỏi thơ và văn khác nhau thế nào là cốt để phân biệt tác phẩm nào là thơ và tác phẩm nào là văn. Nhưng đặt câu hỏi đó thì ta lại giả thiết mọi người đều đã đồng ý cái gì là thơ, cái gì là văn rồi. Nếu đã biết những định nghĩa, các đặc tính rõ rệt của con mèo và con chó, thì câu hỏi mèo và chó khác nhau thế nào là câu hỏi thừa. Câu trả lời đã có sẵn ở trong câu hỏi vì câu hỏi giả thiết các định nghĩa chó và mèo. Nhưng muốn phân biệt văn sĩ và thi sĩ, thì chúng ta lại chỉ có khả năng phân biệt được họ nếu chúng ta biết thơ và văn là gì, nghĩa là chúng khác nhau thế nào rồi. Quả là một vòng lẩn quẩn.

Trong câu hỏi, có những giả thiết nằm sẵn. Hoặc chúng ta đã coi văn, thơ là hai vật thể như áo dài, áo ngắn. Hoặc như hai hiện tượng có thể đo lường bằng một kích thước -- tần số của ánh sáng vàng và ánh sáng da cam, hay thời gian trước khi yêu và sau khi yêu, chữ "khi yêu" chỉ một điểm trên đường thời gian.

Nhưng thơ và văn là những khái niệm có rất nhiều kích thước. Mà chúng ta chưa đồng ý hết được với nhau đầy đủ những kích thước để đo lường hai khái niệm đó. Chúng ta đặt câu hỏi, chính là vì ta chưa biết dùng những kích thước nào để phân biệt. Câu hỏi về văn và thơ chính là câu hỏi về kích thước để phân biệt văn và thơ. Khi biết rõ các kích thước rồi thì cứ đem ra đo, đâu cần phải đặt câu hỏi nữa? Thí dụ một người lấy vần điệu làm kích thước. Cái này có vần, thơ. Anh kia không có vần, anh là văn.

Cho nên câu "văn và thơ khác nhau thế nào" không trả lời được trước khi chúng ta đồng ý với nhau về các tiêu chuẩn, kích thước để định nghĩa thơ. Thành ra câu chuyện chính là định ra các kích thước của Nàng Thơ. Định ra bằng cách nào? Nếu hỏi thi sĩ, họ sẽ chỉ im lặng hoặc nói lảng: "Để cho chiều rụng về trong cõi -- Một cõi miền hú gió dã man (thơ Phạm Nhuận).

Wittgenstein cũng từng trả lời lối đó. Ông bảo nên im lặng. Trong giai đoạn *Tractatus* của tư tưởng Wittgenstein, ông cho rằng ngoài thứ ngôn ngữ để gọi tên và ngôn ngữ phơi bầy quy luật của thực tại (logical structure of reality), các cách nói năng khác đều thuộc phạm vi của huyền nhiệm. Có hai câu của Wittgenstein được người ta trích dẫn rất nhiều lần. Ông bảo: "Cái gì có thể nói được thì có thể nói được rành mạch." "Everything which could be said, could be said clearly) và "Cái gì chúng ta không thể nói, phải để ở cõi yên lặng" (That of which we cannot speak must be consigned to silence). Chúng ta có thể nói gì về Thơ? Hay là chỉ nên yên lặng? Đã biết nên yên lặng tại sao vẫn còn nói? Các triết gia cũng vậy: "Ý nghĩa của thế giới phải nằm bên ngoài thế giới" (The sense of the world must lie outside the world.) "Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri" -- biết thì không nói, nói là không biết. Câu tiếng Anh là của Wittgenstein, câu tiếng Tàu của Lão Tử. Bàn về Nàng Thơ là vì chúng ta còn đang đi tìm nàng Thơ, như triết gia tự hỏi: "Ta biết nói gì về thế giới?"

*Tractatus* là tác phẩm thời "thanh niên" của Wittgenstein. Trong giai đoạn sau của tư tưởng ông, các giảng khóa của Wittgenstein nhìn nhận rằng ngôn ngữ không phải chỉ là để diễn tả thế giới thực tại. Thông dịch thực tại là một trong các cách dùng ngôn ngữ. Còn nhiều cách dùng khác. Cho nên ngôn ngữ là một thùng dụng cụ để ta dùng. Tôi sẽ "lạm dụng" cái ý "cuộc chơi ngôn ngữ" của Wittgenstein, mở ra để tìm hiểu Thơ. Ta rời bỏ văn xuôi xuôi đuồn đuồn để đi tìm Thơ.

Ta phải chạm vào Thơ thì mới thấy:

*"Bình minh bình minh anh kêu khẽ cảm động muốn khóc*
*Mai Mai xa Mai như hoa Mai về tình thơ hôm nay*

(Thanh Tâm Tuyền)

*Hỏi tên rằng biển xanh dâu*
*Hỏi quê rằng mộng ban đầu đã xa*

(Bùi Giáng)

*Đầu đuôi thơ viết lộn hàng*
*Hóa ra nét chữ lên đàng quẩn quanh*

(Bùi Giáng)

Khi tự hỏi "thơ là gì," ta nên đọc mấy câu thơ của Bùi Giáng. J.M. Keynes có lúc nói nếu phải định nghĩa con voi là gì thì ông xin chịu thua, nhưng nếu trông thấy một con voi thì ông biết liền. Học sách Keynes, cuối cùng chỉ nhớ cái ý đó. Bùi Giáng quả là thi sĩ của các thi sĩ. Tại sao muốn biết thơ là gì ta không hỏi thẳng các thi sĩ (giả thiết có một thẩm quyền

# Trận đánh cuối ở vùng Vịnh

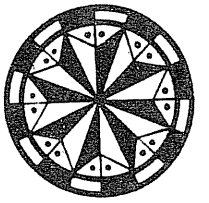

TIỂU SAN

**Thành Cu-Uết phá xong rồi!**
**Một ông nói là dại thắng.**
**Địch thua: Ta cũng rút thôi!**
**Một ông nói dại là thắng.**

# Quảng cáo trên bức tường Bá Linh:

**ĐÂY LÀ CON CÁ-ÔNG PHẬT-KINH**
**NẠN ĐÓI THẬP NIÊN NÀY, PHƠI MÌNH**
**MỖI MẢNH TƯỜNG, TỰ DO MỘT BUỔI**
**MỖI MẢNH TƯỜNG, MỘT BUỔI HÒA BÌNH.**

để cấp giấy phép hành nghề thi sĩ, và thẩm quyền đó đã có định nghĩa về thơ sẵn sàng!)

Hỏi Bùi Giáng thì Bùi Giáng sẽ nói như vầy:

*Con chim thì ta biết nó bay*
*Con cá thì ta biết nó lội*
*Thằng thi sĩ thì ta biết nó làm thơ*
*Nhưng thơ là gì*
*Thì đó là điều*
*Ta không biết*

(Sa mạc trường ca)

Không phải chỉ im lặng, thi sĩ bảo ổng không biết. Hay thơ là bài ca từ sa mạc? Hoặc như Thanh Tâm Tuyền nói:

*... thơ vô ích như những trận mưa*
*Như những cái hôn bóng gió những giấc mộng đêm hè*
*Như tiếng hót họa mi hay sơn ca đầu xóm*
*Bầy lưu ly thảo luyên luyến.*
...

Khai Từ của một bản anh hùng ca)

Ở chỗ khác Thanh Tâm Tuyền lại viết:

*... thơ là gì nếu không là những dòng lệ*

Có lúc Bùi Giáng nói rõ hơn: "Người ta có thể diễn tả một trận mưa rào bằng lời thơ. Thì có lẽ muốn diễn tả một bài thơ người ta chỉ có thể phát động một trận mưa rào, hoặc một cơn gió thu... Muốn bàn tới thơ, diễn dịch thơ, người ta chỉ có thể làm một bài thơ khác."

Làm một bài thơ khác nào bây giờ đây? Có cả triệu văn hữu hội viên sẵn sàng nhảy ra làm ngay lập tức một bài họ đòi gọi là thơ, rồi mình tính sao với họ? Kinh nghiệm thi ca giống như kinh nghiệm tôn giáo. Nếu anh không tin thì anh không biết đức tin là cái gì. Có lẽ như thế thật. Amstrong nói về nhạc jazz: "Cưng ơi (baby), cưng còn phải đặt câu hỏi thì cưng chả bao giờ biết được câu trả lời đâu!"

### 3. Lá rơi có dội ở trong sương mù

Các thi sĩ đều tạ khách, đóng cửa. Chúng ta lại phải tìm Thơ bằng một lối khác, đi qua cánh rừng đang khai phá của môn học về ý nghĩa. Ở đây, tôi thử bắt chước Umberto Eco. Một lần Eco đã dịch thử mấy câu thơ Pétarque ra văn xuôi (opera aperta).

Ví dụ tôi muốn thông báo một số tin tức, ý kiến, đồng thời biểu lộ một vài tình cảm. Tôi viết như vầy: "Một buổi sáng trời mưa, tôi thấy buồn chi lạ. Tôi bâng khuâng nhìn ra ngoài hiên, thấy em đang vọc nước. Tóc em nghiêng nghiêng, gió mùa thu thổi qua như đùa cợt, gió

bay lên chạm vào má em. Tôi chợt nhận ra em đã lớn, em không còn là một cô bé nữa."

Có người cũng làm công việc thông báo và biểu cảm đó, nhưng theo một thứ quy thức khác khi dùng ngôn ngữ. Anh ta viết:

*Một buổi sáng trời mưa buồn chi lạ*
*bâng khuâng nhìn em vọc nước ngoài hiên*
*gió mùa thu đùa trong tóc nghiêng nghiêng*
*bay lên má... nhận ra em đã lớn*

(Luân Hoán)

Thoạt nhìn thì hai đoạn văn xuôi và thơ ở trên có nghĩa giống nhau. Đoạn thơ đẹp hơn vì nó có nhịp, có vần, có lối ngắt câu không theo quy tắc, nhiều chủ từ ẩn (rất hay thấy trong thơ tiếng Việt). Thi sĩ không theo quy luật văn phạm, nhưng theo quy luật của âm điệu và nhịp thơ. Giống như ông tráo bài rồi bày trò chơi khác.

Đổi trò chơi, thi sĩ không theo luật tắc ngôn ngữ của câu nói hàng ngày, mà theo luật tắc khác, chúng ta tạm gọi là thơ. Người đọc đến chỗ có "ba dấu chấm" thì ngưng lại một chút. Trong câu chuyện hàng ngày chúng ta cũng thường ngưng lại như vậy. Ngưng lại để nhấn mạnh một ý tưởng hơi ngỡ ngàng, khi nhận ra cô thiếu nữ giờ đã thành người lớn. Đoạn văn xuôi không có ý định, hoặc không có khả năng tạo ra cảm tưởng ngỡ ngàng trên. Người viết văn có thể viết: "Tôi... nhận ra em đã lớn." Nhưng làm vậy không tự nhiên. Viết văn xuôi thì nói rõ "Tôi chợt nhận ra em đã lớn," thuận theo luật chơi của ngôn ngữ văn xuôi hơn.

So sánh hai đoạn đó, chúng ta đã thấy có sự khác biệt trong cách dùng ngôn ngữ ở văn xuôi và ở thơ, như đánh "bài cào" khác với binh "xập xám."

Bây giờ chúng ta thử một lần nữa. Dưới đây là một đoạn văn xuôi tả cảnh, tả tình.

"Hai người cảm thấy họ đang sống như trong một giấc mơ. Họ biết đâu là sự thật, họ đang trông thấy nhau. Nhưng cái cảm giác êm dịu này thường chỉ có trong mơ mà thôi, nên họ chập chờn trôi nổi giữa mộng và thực. Nàng muốn bảo các em đã đến lúc nên đi về. Nhưng nàng không thể nói được. Chàng cũng thấy đứng lại thêm nữa thật bất tiện, nhưng chàng chưa có dịp nói câu nào với nàng cả. Liệu quay về ngay bây giờ có tiện chăng? Buổi chiều xuân đang tàn, nắng phai chậm chạp. Nắng chiều soi trên bãi cỏ, một ngày vui vừa mới qua, ánh nắng xiên qua làm cho lòng người buồn thêm. Khi chàng lên ngựa quay đi thì nàng biết cuộc gặp gỡ bất ngờ và êm ái đã hết. Nàng bước đi nhưng hơi nghiêng đầu quay lại, ngó chàng văn nhân thanh tú lần nữa. Nàng bước tới bên dòng nước trong veo, đi qua cây cầu nhỏ. Bên cây cầu, cây liễu rủ lá, lá thướt tha với ánh nắng vàng dọi lên, như thể bóng chiều cũng đang thướt tha theo gió."

Chắc bạn đọc cũng biết đoạn văn trên là một cố gắng diễn tả lại mấy câu thơ trong *Kiều:*

*Chập chờn cơn tỉnh cơn mê*
*Rốn ngồi chẳng tiện dứt về chỉn khôn*
*Bóng tà như dục cơn buồn*
*Khách đà lên ngựa người còn ghé theo*
*Dưới dòng nước chảy trong veo*
*Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha*

Người viết đoạn văn xuôi cố hết sức nói lại những điều thấy ở trong đoạn thơ. Nhưng không thể thành công được. Nhất là hai câu thơ chót. Những tình ý mênh mang trong hai câu thơ đó, không thể nào diễn tả lại được. Nếu bạn muốn diễn đạt lại ý nghĩa của đoạn thơ trên ra văn xuôi lần nữa, chắc bạn sẽ viết một đoạn văn xuôi khác với đoạn tôi viết. Nhưng tứ thơ không thể nào nói lại bằng văn xuôi, để gây ra cùng một hiệu quả như thơ. Vì sao? Vì người viết đoạn văn xuôi để dẫn giải tứ thơ đã cố sức truyền các ý tứ rõ ràng. Viết văn xuôi thường chúng ta cố làm cho thông điệp của mình càng rõ nét càng tốt. Mức rõ ràng nhất là mức độ của các tấm bảng chỉ đường. Đoạn thơ thì không cốt ý diễn tả một chuyện rõ ràng như bảng chỉ đường. Vì những điều được nói trong đó, ý thơ và tứ thơ, nó vốn không thể rõ ràng như vậy. Có những tình tứ không thể tìm thấy một lời nói hay một câu nói nào để nói lại. Có những tình tứ mà càng nói rõ ra bao nhiêu thì càng đi xa nó bấy nhiêu. Cố gắng nói rõ hết sức, thì chỉ còn bộ xương khô. Cái phần rõ rệt của thông điệp có thể truyền đạt, nhưng bao nhiêu tình tứ mênh mang của đoạn thơ đã bị mất. Giống như một tòa kiến trúc, ba chiều, đã bị giản lược lại để chỉ còn là một bản đồ án, hai kích thước trên mặt giấy.

Đoạn thơ và đoạn văn xuôi cùng dùng chung một hệ thống ký hiệu, đó là tiếng Việt thế kỷ 19 và 20. Trong đoạn văn xuôi người viết ký hiệu hóa các ý nghĩa muốn truyền đạt để người đọc có thể giải ký hiệu ra, nhận được rõ ràng và đầy đủ thông điệp. Nhận được thông điệp là đủ, không có thể nhận thêm một tình ý nào khác ngoài các điều đã được giải ra.

Trong đoạn thơ, người đọc cũng nhận được nhiều ý nghĩa như trong đoạn văn xuôi. Nhưng ngoài thông điệp đó, người đọc còn biết còn cảm nhận được rất nhiều tình tứ khác. Dù rằng, thơ cũng dùng hệ thống ký hiệu là tiếng Việt, nhưng thơ sử dụng theo những quy thức của cuộc chơi ngôn ngữ khác. Cách đem ký chú thông điệp và cách giải thông điệp không theo

các quy thức định sẵn. Có yếu tố bất ngờ. Có tính chất vô trật tự, hỗn mang, mà ngôn ngữ văn xuôi không sử dụng.

Qua các thí dụ trên chúng ta thấy hé mở một sự khác biệt giữa thơ và văn xuôi. Khác biệt nhè nhẹ là bốn câu thơ Luân Hoán. Khác biệt nặng hơn là sáu câu của Nguyễn Du. Bây giờ nếu các độc giả muốn thử lần nữa, tôi đề nghị mấy câu thơ sau đây để thử "nói lại" ra văn xuôi, coi văn xuôi có nói gì được không.

*Em về mấy thế kỷ sau*
*Nhìn trăng có thấy nguyên màu ấy không*
*Ta đi còn gởi đôi dòng*
*Lá rơi có dội ở trong sương mù*

(Bùi Giáng)

hay là mấy câu này:

*Em nhỏ làm chi chim biển bắc*
*Đâu rồi đốm lửa cuối thiên thu*
*Cửa Thần Phù dựng Trường Sơn sóng*
*Mỗi đợt xô chìm một giấc mơ*

(Tô Thùy Yên)

Riêng tôi nhất định không muốn xúc phạm đến những câu thơ hay như thế. Không thể nào đem diễn lại theo lối văn xuôi. Nếu quý độc giả không đồng ý như vậy tôi cũng xin chịu. *Lá rơi có dội ở trong sương mù.* Viết lại thế nào đây? Chỉ có thể viết lại: "Lá rơi có dội ở trong sương mù," rồi uống một hớp trà, cho nó thấm thía.

Khi mang mấy đoạn thơ viết lại thành văn xuôi tôi muốn làm rõ hơn *tính chất mở* của thơ. Câu văn khép kín nhất là câu văn toán học, hay trong các bài nghiên cứu khoa học. Đọc xong, bắt được một ý, và chỉ cần ý đó. Câu văn có chứa cảm xúc, như các đoạn trích dẫn của Trần Huỳnh Châu, Nguyễn Huy Thiệp, đã mở cửa thông điệp ra, rộng hơn, truyền theo các tình tự, và tư tưởng ở ngoài các lời, các chữ. Từ đoạn thơ trích của Luân Hoán đến các câu trong Kiều, rồi thơ Bùi Giáng, Tô Thùy Yên, tính chất mở càng rộng hơn. Các tình tứ mênh mang từ dòng thơ toát ra, như các bông hoa. Thơ mà thiếu các tình tứ mở ra thì cũng giống bông hoa mà ta chỉ nhìn thấy sắc đẹp mà thiếu hương thơm. Thơ tuyệt tác tỏa ra các xúc động như hương thơm. Ta không thưởng thức bài thơ bằng vài kích thước cố định: tìm hiểu ý nghĩa, tìm hiểu âm thanh, so sánh hình ảnh, nhịp, vần v.v... Ta sẽ được thưởng thức bài thơ hay, xúc động theo bài thơ, bằng các tình tứ vượt lên trên các tiêu chuẩn dễ đo lường trên. Cũng giống như ta thưởng thức hoa không phải bằng mắt, mà cả bằng mũi, và sự tổng hợp của hai giác quan.

Việc thưởng thức thơ có tính chất tổng hợp và trực giác. Óc phân tích có thể giúp cho sự thưởng thức, nhưng không thể thay thế được.

Cách thưởng thức khác nhau đưa tới một kích thước khác để đo lường chất thơ. Chất thơ càng cao khi nào người ta không thể bắt chước, mô phỏng.

## 4. Đôi khi nét vẽ, câu thơ

Để hiểu rõ kích thước đó, tôi mượn sáng kiến của Wittgenstein, dùng hình vẽ làm thí dụ.

Ta thử so sánh hai cái hình dưới đây. Khi ngó vô hai hình này quý vị có phản ứng như thế nào, nhận được thông điệp gì?

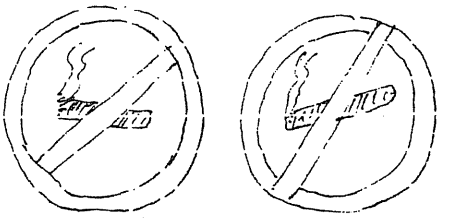

Chúng ta hiểu ý tưởng: "Cấm hút thuốc."

Quý vị có thể nhận ra hai hình vẽ này khác nhau chút đỉnh, nhưng cái khác không quan trọng. Nếu không để cạnh nhau để so sánh có khi chúng ta không để ý hai cái hình có khác nhau không. Vì cái ý chính là cấm hút thuốc, vẽ khác chút xíu vẫn không đổi ý đó.

Khi nhìn mỗi hình, phản ứng của chúng ta là chỉ chú ý đến lời dặn: Cấm hút thuốc. Bây giờ xin coi hai hình vẽ I và II:

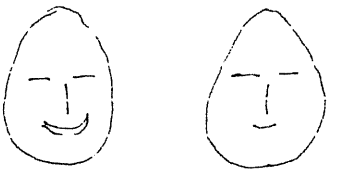

(I) (II)

Hai cái mặt người, nét vẽ khác có chút đỉnh thôi, cùng vẽ hai mặt cười, nhưng quý vị có thể thấy chúng khác nhau. Mỗi hình cho ta một thông điệp. Quý vị có thể đặt tên, một bên là nụ cười cởi mở, bên kia nụ cười kín đáo; nụ cười toe toét hay cười hóm hỉnh, v.v... Còn hai hình vẽ "cấm hút thuốc" thì coi qua là chúng ta đã biết ý chính muốn nói gì, nét vẽ có đổi chút xíu ta bỏ qua. Cần hiểu ý là được, chi tiết đường nét không quan trọng. Hình mặt người chi tiết rất quan trọng.

Tại sao hình "cấm hút thuốc" thì cái nào cũng thấy như cái nào (Trừ khi một cái ký tên Nguyễn Thị Hợp, một cái ký tên tác giả bài này) nhưng khi vẽ hai cái mặt người thì sai sểnh một chút ta thấy ra người khác. Phải chăng là vì chúng ta nhìn cái dấu hiệu cấm hút thuốc với ý định tìm hiểu một ý duy nhất, chờ đợi một thông điệp duy nhất, bắt chước Umberto Eco, gọi là "thông điệp khép kín." Còn khi nhìn mặt người thì chúng ta không chờ đợi một thông điệp trừu tượng duy nhất, mà chúng ta đang chờ... chính mình! Mặt người, dù chỉ vẽ bằng vài nét đơn sơ, cũng chứa nhiều thông điệp, nhiều ý tứ, đầu mày, cuối mắt, đường môi, khóe mép, đủ mọi thứ để diễn tả. Cho nên nhìn hình khuôn mặt thì thấy nét vẽ chỉ đổi chút xíu là ta cảm thấy hoặc biết ngay có cái gì thay đổi.

Có lẽ cách chúng ta đọc báo cáo khoa học và thưởng thức thơ, cách chúng ta viết văn xuôi và thơ cũng khác nhau theo kiểu như vậy. Đọc hay viết bài báo cáo khoa học chúng ta tự khép mình vào các giới hạn chặt chẽ. Làm thơ và đọc thơ ta để cho lòng mình rộng mở, đón một thế giới không định hình, chờ đợi một nhân loại trong trời đất mênh mang, có mình ở đó.

Từ khởi điểm ở lúc sáng tác, cho tới chỗ cuối ở người đón nhận, thơ và văn xuôi khác nhau như vậy. Cho nên mô phỏng văn xuôi thì dễ, thơ rất khó. Lại lấy hình vẽ để làm thí dụ lần nữa. Khi so sánh hai hình bầu dục dưới đây quý vị thấy chúng khác nhau chút đỉnh.

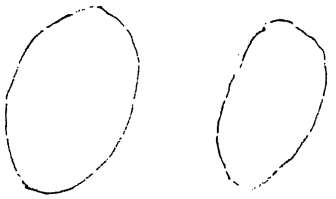

(a) (b)

Sự khác nhau đó có thể phân tích cặn kẽ được.

Nếu hỏi khác nhau như thế nào, quý vị có thể nói hình (b) có bề ngang hẹp hơn, phía bên dưới nhọn hơn. Nếu tiếp tục dùng thước đo, ta có thể mô tả sự khác biệt một cách chính xác, rồi vẽ lại cả hai cũng được.

Nhưng cũng hai hình đó giờ vẽ thêm mắt, mũi, miệng vào, thành hai khuôn mặt (I) và (II) trong đoạn trước. Nhìn hai khuôn mặt, ta sẽ nhìn vào toàn thể, quý vị không còn chú ý bề ngang khuôn mặt rộng hẹp khác nhau, hoặc cái cằm của hình (II) nhọn hơn cằm của hình (I). Nếu đặt tên cho một bên là cười cởi mở, một bên là cười hóm hỉnh, và có người hỏi tại sao hình này cởi mở, hình kia hóm hỉnh, thì thiệt tình khó giải thích lắm. So sánh bằng chiều dài (mấy milimét) hay độ cong cong không thôi cũng không nói rõ được. Nói nét mặt này dài hơn nét kia, đường môi này rộng hơn đường kia, cũng không đủ để diễn tả toàn thể sự khác biệt của hai khuôn mặt.

Cái hình nào có thể phân biệt cặn kẽ thì cũng dễ bắt chước, còn cái nào chứa đựng các vẻ đẹp u ẩn thì không.

Ví dụ họa sĩ Nguyễn Đồng vẽ một hình tam giác rồi bảo tôi vẽ lại. Tôi sẽ quan sát, và đo lường, chú ý đến kích thước tương đối của các góc, cạnh. Có thể phân tích các chỗ khác nhau. Biết được các yếu tố khác biệt tôi sẽ vẽ lại một cái hình tam giác cho giống. Nhưng nếu họa sĩ Nguyễn Thị Hợp vẽ khuôn mặt bầu bĩnh của một thiếu phụ, bằng mấy nét bút chì, rồi bảo tôi vẽ lại, thì dung nhan nàng thiếu phụ của tôi chắc sẽ tiều tụy lắm. Lý do không phải tài vẽ của tôi thua bà Hợp (chắc có thua thật), nhưng lý do chính là nét mặt người ta khó mà đem "cóp pi" lại, sai một chút thành người khác. Nếu tôi định "cóp pi" khuôn mặt của một bà già móm vẽ bằng nét bút lông của Bé Ký thì chắc còn vất vả hơn nữa. Y như lấy mặt người chết bắt chước người sống vậy.

Cũng tương tự, phân tích những cái hay của văn xuôi chúng ta dễ tìm ra các yếu tố để so sánh hơn, và do đó dễ bắt chước hơn. Còn khi so sánh hai bài thơ, hai thi sĩ thì lại khác. So sánh thơ cũng giống như so sánh hai khuôn mặt. Thơ càng hay thì càng khó phân tích, do đó càng khó bắt chước. Những bài thơ hay mà bắt chước được thì chưa phải tuyệt tác. Những thi sĩ có tài mà có người bắt chước được thì chưa phải kỳ tài. Nếu quý vị muốn thử, hãy thử viết lối Xuân Diệu (thời còn làm thơ), rồi thử bắt chước Bùi Giáng, sẽ thấy ngay. Xuân Diệu làm thơ dùng rất nhiều kỹ thuật khéo léo. Còn thơ Bùi Giáng là thứ thơ tuôn trào ra một cách thần tiên.

Việc nghiên cứu và phê bình văn xuôi vì thế có phần dễ hơn là thơ. Nghiên cứu và phê bình có thể giúp chúng ta trong việc thưởng thức. Đối với văn nó ích lợi hơn, còn đối với thơ thì ích lợi không có là bao. Ai điếc là cứ điếc mãi. So sánh cú pháp, vần, nhịp, cách dùng nhiều tiếng thực hay tiếng hư, dùng nhiều danh từ, động từ hay nhiều tĩnh từ, trạng từ thì dễ lắm. Văn Mai Thảo khác văn Võ Phiến thế nào, văn Dương Nghiễm Mậu khác văn Nhã Ca chỗ nào, phân tách cho kỹ người nghiên cứu sẽ thấy mỗi nhà văn có phong cách riêng. Nhưng đem các

phương pháp phân tách đó để mổ xẻ thơ thì đại khái chúng ta chỉ biết được một tý một thôi. Khó mà biết được rạch ròi, minh bạch. Dù có biết được rạch ròi minh bạch thì cũng không ích lợi gì hơn cho việc thưởng ngoạn thơ cả. Thơ mà có thể thấy một cách rạch ròi minh bạch thì khó gọi là thơ lắm. Khi hiểu rõ ràng thì người ta có thể suy ra, rồi dùng cùng một số quy tắc, sử dụng cùng một thứ bút pháp để làm lại cho giống hao hao, hay là giống hệt. Chất thơ trở thành độc đáo khi chúng ta không thể bắt chước, không thể làm cho giống hao hao được.

Chúng ta thử đọc hai đoạn thơ cùng nói về tình yêu quê hương của người Việt Nam. Cả hai cùng thể lục bát, cùng dùng chữ và câu giản dị.

Đoạn thứ nhất:

*Việt Nam đất nước ta ơi*
*Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn*
*Cánh cò bay lả dập dồn*
*Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều*

*Quê hương biết mấy thương yêu*
*Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau*
*Mặt người vất vả in sâu*
*Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn*
*... (nhảy 4 đoạn)*
*Ta đi ta nhớ núi rừng*
*Ta đi ta nhớ dòng sông vỗ bờ*
*Nhớ đồng ruộng, nhớ khoai ngô*
*Bát canh rau muống, quả cà ròn tan*
(Nguyễn Đình Thi, 1958)

Đoạn thứ hai:

*Xuôi nam tôi thấy rừng tràm*
*thấy rừa lả ngọn, thấy cam trĩu cành*
*thấy rào dâm bụt tươi xanh*
*thấy bông trang nở đỏ quanh nhà người*
*thấy sân nắng rợp bóng xoài*
*thấy me thay lá rơi dài lối đi*
*thấy cò trắng đậu bụi tre*
*thấy ven bờ nước tím hoa lục bình*
*thấy tôi đứng ngẩn ngơ nhìn*
*thấy tôi nhớ quá quê nghìn dặm xa*
*thấy tôi lạc chợ bao mùa*
*thấy tôi thèm một chỗ về, tôi ơi!*
(Nguyễn Văn Ngọc, 1989)

Đoạn trên là của một nhà thơ già tuổi đời và già tuổi nghề. Đoạn dưới là của một nhà thơ tôi vừa đọc lần đầu tiên (báo *Thế Kỷ 21* xuân Canh Ngọ, tháng 1-1990). Nhưng tôi thấy đoạn thơ thứ hai đầy chất thơ, còn đoạn thứ nhất rất... xuôi. Cái gì đã gây cho tôi cảm tưởng như vậy? Phải chăng vì bài thơ của Nguyễn Văn Ngọc (xưng tôi) có chất vị thơ riêng, rõ ràng phong cách thi sĩ. Còn những đoạn thơ của Nguyễn Đình Thi (ta) không tạo ra cảm tưởng đó. Những câu thơ của ông Thi nghe chung chung quá, ước lệ quá, như thể ai muốn viết về quê hương, dùng thể thơ lục bát, thì cũng có thể sẽ viết đại loại như vậy. Chữ dùng "đâu trời đẹp hơn," "biết mấy thân yêu," "chịu nhiều thương đau" rất nhạt nhẽo, không có một phong cách độc đáo. Những câu viết "vất vả in sâu," "dòng sông vỗ bờ" thì hơi gượng, hoặc gượng vì ý, hoặc ép uổng vì vần điệu. Ngược lại, bài thơ của Nguyễn văn Ngọc toát ra vẻ thanh thản, tự nhiên, mà lại có khí vị riêng biệt. Trong toàn bài thơ của thi sĩ mới này tôi chỉ thấy một chữ hơi làm cho mình khó chịu, là chữ "quá" trong câu thứ mười. Nhưng hai câu chót thật là tuyệt vời, phải không?

Trở lại với thí dụ hình vẽ, ta có thể nói bài thơ của Nguyễn văn Ngọc nếu có ai định mô phỏng viết lại thì hơi khó. Khó mà có một nhà thơ khác viết lại cho giống như bài thơ của Nguyễn văn Ngọc. Nhưng nếu có ai định viết lại một bài thơ cho giống Nguyễn Đình Thi thì tôi chắc là không khó. Các hình ảnh, nhịp điệu trong bài thơ của Nguyễn Đình Thi dễ lập lại cũng như vẽ một hình tam giác thì dễ vẽ lại. Thơ Nguyễn Đình Thi thời xưa (Sớm mát như sớm năm xưa) có nét độc đáo hơn nhiều.

Vậy tính chất độc đáo không thể mô phỏng của thơ cũng là một kích thước để phân biệt thơ và văn xuôi. Nó vừa nằm ở người viết, vừa ở người đọc. Người viết một bản thông báo về tiên đoán thời tiết sẽ chỉ chú ý đến một số chi tiết rõ ràng: nhiệt độ, độ ẩm, gió v.v... Người đọc hay nghe cũng chỉ chờ đợi nghe các tin tức định sẵn đó. Nếu có hai tờ báo hay hai đài phát thanh loan tin khí tượng, quý vị có thể nói: nghe đài nào, đọc báo nào cũng được. Nhưng khi có hai thi sĩ cùng viết về cảnh sương mù, một ngày nào đó ở Seattle thì quý vị không thể nói: Coi bài thơ này đi, nếu không thì coi bài kia, cũng sương mù cả. Ngược lại, quý vị có thể khuyên: đọc bài này xong, nên đọc thêm bài kia. Lại phải đọc thêm cảnh sương mù ở Đà Lạt nữa mới đã.

Cho nên trái đất chỉ có từng ấy cảnh, loài người chỉ cũng bấy nhiêu chuyện, mà thi sĩ đời này sang đời khác cứ làm thơ rả rích chẳng bao giờ nghỉ. Độc giả cũng vậy, phải không? Dìu nhau vào cõi phù du. Thơ lại giúp chúng ta mở ra những cánh cửa mới tự lòng mình, để thấy mình trong thế giới, bất tận. (ty)

**ĐỖ QUÝ TOÀN**

# CÂY TRỨNG CÁ

## NGUYÊN SA

Khi tôi quay đầu lại
Mặt trời,
Tưởng đã bị hạ sát,
Từ thế kỷ trước Chúa giáng sinh,
Thật vậy,
Vẫn còn đó.

Chiếc lồng đèn,
Kế bên
Con diều giấy bồi,
Có cái đuôi kết bằng giây ngũ sắc,
Mắc kẹt trên cây trứng cá,
Ngang chỗ cửa sổ,
Lầu hai,
Cám ơn Thượng đế,
Vẫn còn đó.

Cửa sổ mở toang,
Hai đứa nằm ôm nhau,
Vuốt ve,
Hôn,
Có lúc từ con diều giấy bồi nhìn vào
Mặt đứa con trai úp lên mặt đứa con gái
Có khi,
Vẫn từ vị trí quan sát đó,
Mặt đứa con gái úp lên mặt đứa con trai
Cũng như con diều,
Thỉnh thoảng,
Có con chim sẻ nhỏ xíu
Bay tới,
Nhẩy nhót,
Rồi bay đi,
Có lúc,
Chỉ thấy tóc người con gái.

Con chim sẻ,
Bỏ cái lồng đèn,
Vọt qua hai nhánh cây,
Rồi đậu lên thành cửa sổ,
Nó không nhìn vào phía trong,
Nó không thấy đứa con gái cong người lên,
Nó không thấy đứa con trai
Chống bàn chân xuống mặt sàn nhà song song với thân thể,
Nhắm mắt,
Không phải con chim sẻ nhắm mắt,
Đứa con trai nhắm mắt,
Con chim sẻ đuổi theo quả trứng cá lăn trên thành tường,
Quả trứng cá,
Tưởng chừng rớt xuống,
Nhưng,
Cám ơn Thượng đế,
Nó vẫn còn đó.

Khi tôi đứng dậy,
Tôi quay đầu lại,
Tôi mở mắt,
Nhìn cây trứng cá,
Vẫn còn đó,
Nhìn con diều,
Mắc kẹt trên cây,
Nhìn con chim sẻ,
Tôi đưa lên ngón tay cái cho đứa con trai,
Thổi chiếc hôn gởi cho đứa con gái,
Và nháy mắt,
Đồng loã,
Với Thượng đế,
Vẫn còn đó.

Đúng lúc đó nàng xoay người
Tay kéo đầu tôi xuống.

NGUYÊN SA
*1991*

# THƯ GỬI NGƯỜI THI SĨ TRẺ TUỔI

## RAINER MARIA RILKE

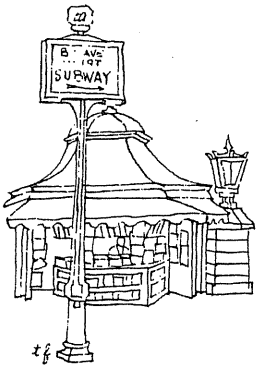


*Trong lời tựa cho lần tái bản thứ nhất (California ngày 7 tháng Tám, 1990) cuốn Thư Gửi Người Thi Sĩ Trẻ Tuổi tại Hoa Kỳ, nhà văn Phạm Công Thiện, người cách đây trên hai chục năm, tại Sàigòn đã dịch cuốn này dưới bút hiệu Hoàng Thu Uyên đã viết:*

*"Từ trên hai chục năm nay, tôi được dịp đọc lại nhiều lần 10 bức thư của Rilke gửi cho người thi sĩ trẻ tuổi. Mỗi lần đọc lại, tôi luôn luôn có cảm giác kỳ lạ đi trở lại cái thế giới bí ẩn, thiêng liêng, trang nghiêm, diệu vợi, im lặng, cô độc, lạ thường, mà chỉ có tâm hồn của một kẻ đã sống trọn vẹn trong tâm thức viễn ly mới mong thoáng thấy được tất cả ý nghĩa phong phú ẩn tàng của từng cử chỉ, từng sự việc vi tế nhất.*

*Qua 10 bức thư này, chúng ta thấy rằng chẳng những Rainer Maria Rilke là một trong vài ba thi hào lớn nhất của thế kỷ XX thôi, mà Rilke là một đạo sư trong ý nghĩa cao cả nhất của danh từ.*

Thế Kỷ 21 xin phép dịch giả Phạm Công Thiện và nhà xuất bản An Tiêm được trích đăng lại lá thư thứ nhất trong tác phẩm nói trên của Rainer Maria Rilke.

TK21

**Paris, ngày 17 tháng Hai năm 1903**

Ông thân mến,

Bức thư của ông vừa mới tới tay tôi vài ngày qua. Tôi xin cảm tạ lòng tín cẩn quảng đại quý báu của ông trong thư ấy. Tôi khó lòng làm gì hơn nữa. Tôi không thể đi vào được thể chất của những vần thơ ông, bởi vì tôi hoàn toàn xa lạ với tất cả việc bình phẩm phê bình. Hơn nữa, muốn lãnh hội ý nghĩa một tác phẩm nghệ thuật, không gì tai hại nguy hiểm cho bằng những lời lẽ của sự phê bình văn nghệ. Những lời lẽ phê bình đó chỉ đưa đến những ngộ nhận ít nhiều quá đáng. Không thể nắm lấy tất cả hay nói tất cả về những sự vật, như người ta thường ngỡ thế đâu. Phần lớn tất cả những gì xảy đến đều không thể diễn tả được và đã được xảy ra trong một lãnh vực mà không có ngôn ngữ nào có thể dẫm tới được; những tác phẩm nghệ thuật lại còn không thể nào diễn tả hơn cả mọi sự khác, những tác phẩm nghệ thuật là những sinh thể kín đáo bí mật mà đời sống của chúng thì còn lại không cùng trong khi đời sống chúng ta phải lướt trôi qua nhanh chóng.

Sau những dòng nhận xét mở đầu này, tôi chỉ có thể thêm rằng những vần thơ của ông

chưa chứng tỏ bút pháp gì độc sáng của riêng ông cả, dù những vần thơ ấy vẫn chứa đựng một chút ít khởi đầu riêng biệt của con người ông, nhưng hãy còn lặng lẽ rụt rè và ẩn tàng phong kín. Tôi cảm thấy điều ấy hơn hết trong bài thơ cuối cùng của ông nhan đề là "tâm hồn tôi". Trong bài thơ đó, có một cái gì riêng lẻ muốn thành lời và thể hiện cung điệu. Suốt bài thơ đẹp nhan đề "Gửi Léopardi" có lẽ tỏ ra tới được một sự gần gũi thân cận nào đó với nhà thơ cô đơn vĩ đại ấy. Tuy thế những bài thơ của ông không có được đời sống biệt lập độc sáng, ngay cả bài thơ cuối cùng, ngay cả bài thơ gửi cho Léopardi. Bức thư khả ái của ông gửi kèm theo bài thơ đó đã giúp tôi hiểu nhiều thiếu sót mà tôi có thể cảm thấy khi đọc những bài thơ của ông mặc dù không thể nào gọi tên chúng được.

Ông hỏi tôi để biết những vần thơ của ông làm có khá không. Ông hỏi điều ấy với tôi và trước đó, ông đã hỏi điều đó với những kẻ khác. Ông đã gửi những bài thơ đó cho những tạp chí. Ông so sánh những bài thơ của ông với những bài thơ khác và ông cuống lên khi những người chủ biên của tạp chí vứt bỏ những nỗ lực làm thơ của ông. Vì ông đã tỏ ra không ngại lời khuyên giải của tôi, vậy từ nay trở đi tôi xin ông đừng làm những việc như vậy nữa. Ông đang soi cái nhìn của ông ra bên ngoài; đó là điều ông không nên làm. Không có người nào có thể đem đến cho ông lời khuyên giải hay sự giúp đỡ, không có ai cả. Chỉ có một con đường duy nhất là ông hãy đi vào sâu bên trong tâm hồn của ông, tìm hiểu, tìm kiếm nhu cầu duyên do bức bách đã khiến ông sáng tác, đã xui ông viết lách: hãy tìm hiểu xem việc ấy có ăn rễ sâu thẳm trong lòng ông hay không. Ông hãy thử tự nhận với ông rằng nếu người ta cấm ông viết thì ông có phải chết mất đi không? Nhất là: ông hãy tự hỏi vào giây phút thầm lặng nhất trong đêm tối: "Tôi có thực sự phải cần viết không?" Hãy đào xới trong tâm hồn ông để cho ra một câu trả lời thâm thúy nhất. Nếu câu trả lời kia xác nhận sự đòi hỏi trong tâm tư ông, nếu ông có thể đối mặt với câu hỏi nghiêm trọng này như thế bằng một câu trả lời dứt khoát giản dị "tôi phải viết", nếu có thể trả lời như thế thì ông hãy xây dựng đời ông theo mối nhu cầu tâm tư ấy. Ngay trong những giây phút lãnh đạm nhất, hoang trống nhất, đời sống của ông phải trở thành dấu hiệu và chứng tích cho lòng khao khát thôi thúc ấy. Rồi ông hãy đến sống gần gũi với thiên nhiên. Hãy cố gắng nói lên những gì mình thấy, những gì mình sống, mình yêu, mình mất, nói lên những thứ đó như mình là con người đầu tiên được tạo ra trên đời này. Đừng viết những

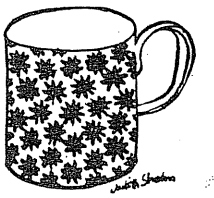

...

Ông hãy tự nhận
với ông rằng nếu
người ta cấm ông viết
thì ông có phải
chết mất đi không?
Nhất là: Ông hãy
tự hỏi
vào giây phút thầm lặng
nhất trong đêm tối:
"Tôi có thực sự
phải cần viết không?"

.....

...Đừng viết những bài thơ
tình ái.
Trước hết phải
tránh những đề tài
quá dễ dàng thông thường
ấy. Đó là những đề tài
khó khăn nhất.

RAINER MARIA RILKE

bài thơ tình ái. Trước hết phải tránh những đề tài quá dễ dàng thông thường ấy. Đó là những đề tài khó khăn nhất. Những truyền thống kinh lịch vững chắc, đôi khi chói lọi huy hoàng, đã cống hiến nhiều loại thơ ấy, thành ra thi sĩ chỉ có thể diễn bày những gì riêng biệt của mình khi nào mình đã có được nội lực mãnh liệt trưởng thành toàn triệt. Vì thế hãy tránh những chủ đề to lớn và chỉ nên chọn những chủ đề mà đời sống tầm thường hàng ngày cống hiến cho ông; hãy nói lên những nỗi buồn, những khát vọng, những tư tưởng thoáng hiện trong hồn ông và niềm tin của ông vào một vẻ đẹp mênh mang nào đó. Hãy nói lên những cái ấy với lòng chân thành thắm thiết, lặng lẽ và khiêm tốn. Hãy tìm cách dùng những sự vật vây quanh mình để tự diễn đạt mình, những hình ảnh của mộng mị, những sự vật của kỷ niệm xa xôi. Nếu đời sống thường nhật trở nên nhạt nhẽo nghèo nàn đối với ông thì ông đừng bao giờ quy trách nó. Ông hãy tự trách chính ông rằng ông không đủ tâm hồn thi nhân để mà có thể gợi dậy trong lòng mình tất cả sự phong phú miên man của đời sống thường nhật, vì đối với một con người sáng tạo thì chẳng có gì nhạt nhẽo nghèo nàn, chẳng có một nơi chốn nào là khô khan lãnh đạm. Dù ngay lúc ông đang ở trong nhà tù đi nữa, giữa những vách tường bưng bít không để lọt vào những tiếng động của thế gian, phải chăng ngay lúc đó trong lòng ông vẫn luôn luôn còn lại tuổi thơ bé bỏng của ông, kho tàng vương giả quý báu, sự giàu sang tuyệt vời, chứa chất bao nhiêu là kỷ niệm? Hãy hướng tất cả tâm tư ông vào đó. Hãy cố gắng làm tuôn chảy lại ào ạt những cảm giác ẩn chìm phát nguồn từ dĩ vãng bao la đó; cung cách riêng biệt của con người ông sẽ trở nên cứng rắn, nỗi cô đơn của ông sẽ được trải rộng tràn ngập và ông trở thành như một nơi trú ẩn cho những giây phút vô định của ban ngày đóng kín lại những tiếng động bên ngoài. Và mỗi khi trở lại tâm hồn mình, đi sâu vào thế giới của chính mình mà lúc ấy nếu những vần thơ hiện đến thì ông sẽ không bao giờ băn khoăn rằng những vần thơ ấy là hay hoặc dở. Ông sẽ không tìm cách đăng lên báo bởi vì ông coi đó như là một vật sở hữu thân ái tự nhiên, cái gì gần gũi thân thiết đối với ông như là một mảnh đời, một lối sống, một tiếng nói của đời ông. Một tác phẩm nghệ thuật chỉ tuyệt vời, có hồn, là khi nào nó xuất phát từ một sự đòi hỏi nhu cầu tâm tư. Chính bản chất của nguồn gốc nó sẽ phán định nó, chứ không có gì khác nữa. Ông thân mến, tôi không có chi để khuyên ông ngoài ra điều này: ông hãy đi vào trong tâm hồn ông, dò dẫm tận những đáy lòng sâu thẳm mà từ đó đời sống ông đã phát nguồn luân lưu. Chính nơi suối nguồn ấy, ông mới tìm được câu trả lời cho câu hỏi: tôi có cần phải sáng tác hay không? Hãy nhận lấy âm hưởng của câu trả lời ấy mà đừng cưỡng bách tra tìm ý nghĩa. Có thể ông được gọi trở thành con người nghệ sĩ, thế thì hãy nhận tài mệnh của mình, gánh lấy thiên tài của mình với sức nặng và sự oanh liệt của sinh mệnh mà không bao giờ đòi hỏi phần thưởng đến từ bên ngoài. Bởi vì con người sáng tạo phải là cả một vũ trụ cho chính mình, phải tìm tất cả mọi sự trong tâm hồn mình, trong thiên nhiên mà mình đã lưu luyến kết hợp.

Có thể là sau khi đi sâu xuống hố thẳm trong hồn mình, trong những gì cô liêu nhất trong tâm tư mình thì ông có thể sẽ bỏ việc làm thi sĩ; (đối với tôi mình phải cảm thấy rằng mình có thể sống không cần viết thì mình cũng không nên cố sức viết làm gì). Lúc ấy thì dù sao sự đi xuống sâu thẳm trong tâm tư ông cũng không hoàn toàn phù phiếm. Đời sống của ông, dù trong trường hợp nào, cũng lấy hướng đi từ đó. Những hướng đi ấy có thể đối với ông tốt đẹp, giàu sang hạnh phúc và rộng rãi, tôi mong chúc ông được thế, dù khó lòng nói những gì hơn nữa.

Tôi phải nói thêm gì nữa đây? Những gì đáng nói thì tôi đã nhấn mạnh rồi. Nói cho cùng, tôi chỉ muốn khuyên ông tiếp tục nảy nở phát triển theo lề luật của tâm hồn ông, trưởng thành một cách nghiêm trọng, một cách bình thản thư thái trầm lặng. Ông chỉ làm phương hại sự trưởng thành tâm tư ông một cách phũ phàng, khi ông soi hướng nhìn ra bên ngoài và mong đợi bên ngoài mang đến cho ông những câu trả lời mà chỉ có tình cảm thầm kín nhất trong tâm tư ông, vào giây phút thầm lặng nhất, mới có thể mang đến câu trả lời thực sự cho ông. Tôi rất sung sướng thấy tên giáo sư Horacek trong bức thư ông, tôi xin tỏ lòng tôn kính và tạ ơn đối với nhà học giả khả ái ấy; lòng kính tạ ấy vẫn còn mãi với thời gian. Ông có thể chuyển lời tôi tới ông ấy? Ông ấy thực là tử tế khi còn nghĩ tới tôi và tôi xin riêng tạ tấm lòng tri ân. Tôi xin gửi trả lại những vần thơ mà ông đã khả ái trao gửi cho tôi và tôi xin cảm ơn chân tình quảng đại của lòng tin cẩn của ông đối với tôi. Trong lời trả lời thành thực này được viết lên với tất cả tâm não, tôi muốn tìm cách tỏ ra xứng đáng hơn với thiện tình của ông mà chính tôi thực ra không thể xứng đáng được ông đối xử như vậy, tôi, một kẻ xa lạ mà ông không hề biết.

Chân thành và tất cả thân ái.

**RAINER MARIA RILKE**

# TRẨY HỘI CHÙA HƯƠNG

HOÀNG CẦM

tặng Tuyết Ngọc

I

Em trẩy chùa Hương phía Giải Oan
Mắt nghiêm màu Phật chật đò ngang
Phải cô Công chúa con vua Lý
Khép áo kinh kỳ mấy cửa hang?

Đã hẳn đi tìm mây ngũ sắc
Chập trùng đá động biếc thời gian
Gót chân hết lạnh đường tiên cảnh
Bỗng lạc vào đâu buốt ngực tràn?

Chuông sớm có nghiêng về mộng cũ
Nhường em vướng vấp sợi mây xa?
Bàn tay chắp cánh chưa nguôi nhớ
Có buộc làn hương vướng lối qua?

Em ngủ về đâu chùa Cửa Võng?
Bến trong bến đục bến nào xa?
Với ai em nói đêm mê ấy
Sao tiếng đau em động khói nhòa?

II

Anh trẩy chùa Hương phía xót thương
Bến trong bến đục nửa chia đường
Thiên Trù chợt lắng chuông buông tím
Bỗng gặp em nằm đắp khói sương

Em hỏi sao anh lại đến tìm
Thuyền nào đưa lối chật khoang tim?
Nhưng anh nín lặng dìu em bước
Lên hết lầu xuân tiếng mõ chìm

Anh hái mơ chùa cả chín xanh
Chua bừng men nhớ đắng đôi cành
Nhân gian là thế sao thành mộng
Ngơ ngác chùa trong em vắng anh

Anh giải oan em chẳng hết oan
Suối khuya cắt xé tiếng kêu than
Hỏi em xứ Phật nào yên tĩnh
Em gượng cười soi bóng đá vàng

III

Nửa đêm mùng bảy lặn trăng non
Anh hẹn em về cõi sáng hơn
Cầm tay em lạnh đưa đi mãi
Mê mải rừng mai thấp thoáng hương

Ôm em đỉnh núi sao buông thấp
Hai ngực hòa tan một tiếng chuông
Tỉnh ra đắng chát tràn môi cháy
Em đâu rồi? -- Vãn hội chùa Hương

Ôm em đỉnh núi sao buông thấp
Hai ngực hòa tan một tiếng chuông
Tỉnh ra đắng chát tràn môi cháy
Em đâu rồi? – Vãn hội chùa Hương
HOÀNG-CẦM

Gửi cháu Tuyết Ngọc,
Bên nhà, bác nghe nói cháu rất yêu thơ và rất thích những bài thơ về Chùa Hương của Nguyễn Bính, Nguyễn nhược Pháp... Bác gửi tặng cháu bài thơ này, cũng về Chùa Hương, bài thơ chưa đăng, chưa in ở đâu cả. Bác để cháu được quyền sử dụng bài này, nếu bác nào ưng thuận, cháu cứ cho phép đăng, để nhiều người biết. Chúc cháu vui, mạnh, gia đình hạnh phúc.
Thân mến
10/1/91
[illegible]

# CÓ NHỮNG BỰC MÌNH TỨC KHÔNG THỂ NÓI *

NGUYỄN HOÀNG NAM

I.

Những người bạn làm thơ trẻ của tôi, ai làm thơ cũng hay cả.

Điều không hay tí nào là khi họ có vài xấp thơ, để đấy mãi không biết làm gì, thành ra chạy quanh quẩn kiếm tiền in vì chẳng có nhà xuất bản nào dám bỏ tiền mua tác quyền bất cứ loại thơ nào.

Số in khiêm nhường: khoảng 1000 cuốn.

Điều không hay tí nào là tập thơ của bạn tôi nằm mãi năm này qua năm nọ, bụi đóng, nhện giăng ở các tiệm sách. Những lần tôi ghé ngang những tiệm sách, thấy mấy bà sồn sồn mua sách khoa học huyền bí, mấy ông trung niên mua hồi ký trại tù, thỉnh thoảng vài cô để tóc thề tuy đến kệ thơ nhưng lấy ngay mấy cuốn Xuân Diệu mà không cần giở ra đọc. Tập thơ của bạn tôi cứ nằm tênh hênh, tuyệt vọng ở đó. Tôi thương bạn, tức phát khóc lên được.

II.

Tạp chí *Thế Kỷ 21*, mục "Tết Tân Mùi Nghĩ Gì?" có hai câu mở đầu khá giống nhau trong phần trả lời của hai người được phỏng vấn. Cả hai đều đề cập đến viễn tượng văn chương, văn hóa trong giới trẻ Việt kiều.

Nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng: "Tôi luôn luôn tin tưởng ở tuổi trẻ Việt Nam".

Dịch giả Hoàng Thụy An: "Tôi tin tưởng ở tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại. . ."

Một ngày trước đó, tôi có dịp chuyện trò với nhà văn Nguyễn Mộng Giác. Anh Giác hỏi thăm tôi lâu nay có làm thơ không, và giữa nhiều thứ chuyện khác, anh có hỏi một câu mà tôi chưa kịp trả lời thì cuộc đối thoại bị cắt ngang.

Anh hỏi tại sao những người viết trẻ dường như không có sự "đam mê" để sáng tác liên tục, mà cứ như hứng thì viết thật nhiều, xong lại ngưng để. . . đi làm chuyện khác.

III.

Nói chung, những người đi trước đều có sự kỳ vọng về lãnh vực văn chương nơi giới trẻ Việt kiều.

"Giới trẻ phải viết văn, làm thơ, am tường và yêu chuộng văn hóa Việt Nam," họ nghĩ như vậy, tuy mỗi người đều có một ý kiến khác nhau trước những câu hỏi đi vào chi tiết hơn như "Có cần không?" hoặc khó hơn nữa "Để làm gì?" hoặc "Cho ai đọc?" và "Để được cái gì?"

Trong bài viết này, tôi nói riêng về thơ, nơi phát xuất ra huyền thoại "mỗi người Việt Nam là một nhà thơ" và nhận thức cay cú trong làng văn chương Việt kiều "người Việt Nam nào cũng thích đọc thơ, làm thơ, sưu tầm thơ, nghe thơ, được tặng thơ, nhưng không hề thích mua thơ."

Ở giới trẻ, tôi bảo đảm là trong hai câu nói trên, câu đầu hoàn toàn trật lất, câu sau có thể đúng vài phần, nhưng đặc biệt đúng nhất là phần chót.

Tại sao?

Có nhiều lý do. Và nếu chỉ nói riêng về thơ Việt ngữ mà thôi, thì càng có nhiều lý do nữa. Tôi có thể tóm lược tổng quát: Đối với đa số người trẻ Việt kiều, khi văn chương không phải là ngành chính được họ chọn trong đại học--và văn chương Việt ngữ không hề có trong đại học--thì đọc thơ Việt ngữ là một điều phiền toái, làm thơ Việt ngữ còn phiền toái hơn, và làm thơ Việt ngữ theo đúng nghĩa "văn chương mới" thì quả là khó khăn hơn nổ lực thoát vòng luân hồi.

Nếu không biết gì về thơ cả, cũ hay mới, Việt ngữ hay ngoại ngữ, thì chúng tôi mua thơ làm cái quái gì chứ?

Thành ra tập thơ của bạn tôi đang mục gáy, sút trang ở tiệm sách.

IV.

Tuy lý do một người trẻ Việt kiều làm thơ phần lớn xuất phát từ những nguyên nhân kỳ bí, nhưng sự kỳ vọng của những người đi trước dĩ nhiên có ảnh hưởng không nhỏ, nhất là trong các giai đoạn đầu.

Đặt giả thuyết là người làm thơ trẻ này lớn lên ở Mỹ, y có thể kinh qua đại khái toàn thể hoặc hầu hết những giai đoạn sau đây:

*Giai đoạn 1: Trách nhiệm tối thiểu*

*"Chỉ sợ bầy con quên Việt ngữ*
*Đừng lo lũ trẻ dốt Anh văn."*

Đó là lúc đầu. Dễ. "Dạ thưa bác, chữ Nguyễn là dấu ngã chứ không phải dấu hỏi ạ." Thế là xong.

*Giai đoạn 2: Trách Nhiệm, Hổ Ngươi, và Nhu Cầu Tiềm Thức Trên Trung Bình*

"Biết đọc tiếng Việt rồi, sao mày không nghiên cứu văn chương Việt Nam?"

Vẫn dễ thôi. *"Lời quê chắp nhặt dông dài / Mua vui cũng được một vài trống canh,* cái này Nguyễn Du; *Trai thời trung hiếu làm đầu / Gái thời tiết hạnh làm câu trau mình,* cái này Nguyễn Đình Chiểu; *Ba hồi trống giục đù cha kiếp / Một nhát gươm đưa đéo mẹ đời,* cái này Cao Bá Quát; *Em chỉ là người em gái thôi / Người em sầu mộng của muôn đời,* cái này Lưu Trọng Lư; *Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời / Ái ân nhạt nhẽo của chồng tôi;* cái này TTKh; *Một sớm riêng hai dưới nắng đào / Nhìn cô tôi muốn hỏi vì sao,* cái này Xuân Diệu; *Cách biệt bao lần quê Bất Bạt / Chiều xanh không thấy bóng Ba Vì,* cái này Quang Dũng; *Lũ chúng ta*

# Từ ngàn xưa

TRÂN SA

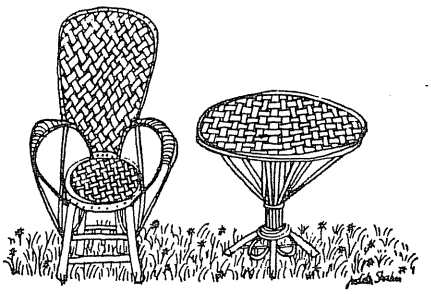

**Những thi sĩ sống từ ngàn xưa**
**vẫn còn ngồi đó trên những ghế đá rêu mốc**

**Ngồi đó. Ngồi im. Những mắt mở buồn**
**Nhìn cao ốc mọc lên, tấm lòng thấp xuống**
**Nhìn mọi con đường, người đi vội vã**
**Vật chất gánh gồng nặng trĩu trên lưng**

**Ngồi đó. Ngồi im. Và nhìn tất cả**
**Những họng súng đen vẫn đạn điên cuồng**
**Những đứa trẻ nghèo vẫn nằm đói lả**
**Những mắt mẹ già lệ vẫn rơi tuôn**

**Ngồi đó. Ngồi im. Nhìn những hình nhân**
**Di động mãi trong vòng tròn tự vẽ**
**Nhìn mặt đất chúng đã làm dơ bẩn**
**Với rác rưởi từ thù hận khắt khe**

**Những thi sĩ sống từ ngàn xưa**
**Vẫn còn ngồi đó trên những ghế đá rêu mốc**
**Ô biết bao nhiêu ngày nắng ngày mưa**
**Vẫn chưa phai những bài thơ u uất**

*Tháng Mười, 90*

*đầu thai lầm thế kỷ / Bị quê hương ruồng bỏ giống nòi khinh,* cái này Vũ Hoàng Chương. *Buổi chiều không xanh không tím không hồng / Những ống khói tàu mệt lả,* cái này Thanh Tâm Tuyền; *Vạc rằng thưa bác Thiên Thư / Mặc chi cái áo thiền sư ỡm ờ,* cái này Phạm Thiên Thư; *Biệt ly dù ở ga nào / Cho tôi ngồi một toa tàu lãng quên,* cái này Nguyễn Tất Nhiên; *Khi tôi chết hãy đem tôi ra biển / Đời lưu vong không cả một ngôi mồ,* cái này Du Tử Lê; *Kẻ thức tỉnh ngu ngơ nhìn nắng mới / Ta làm gì cho hết cả đời sau?* cái này Cao Tần. Dạ thưa bác, có cần gì thêm nữa không ạ?"

*Giai đoạn 3: Nhu Cầu Tiềm Thức Trên Trung Bình*

"Mày đọc nhiều thế, sao không chịu viết cái gì cả?"

Không khó gì, tuy bắt đầu hơi mệt. Chẳng lẽ nghiến hết bao nhiêu sách Việt Nam ở mấy cái thư viện Mỹ, mà không *ăn cắp* được cái gì sao? Mỗi nơi một ít, vài chữ, vài hình ảnh, vài ý, ráp lại cũng phải thành một thứ tác phẩm đủ để tặng đào hoặc đăng trong mục thơ, dưới hình con nai vàng uống nước, bên cạnh bài "Em Bé Sơ Sinh Hai Đầu" của mấy tờ tuần báo Bolsa chứ.

OK, cứ nhớ Sàigòn cái đã, mặc dù sinh trưởng và vượt biên ở Cà Mau. Phải Khe Sanh, Đồng Xoài, Bình Giã, triệt thoái cao nguyên, căm thù cộng sản, mặc dù sang Mỹ năm 1975 lúc mới 2 tuổi rưỡi. Làm thơ tình, bắt buộc phải áo trắng tan trường, tóc thề mây bay theo gió, dáng liễu vai gầy, ưng ửng hoa đào, đài các hoa lan, ngây thơ hoa phượng, thanh khiết hoa sen, mặc dù con bồ thật để tóc punk, hắc y nữ hiệp Hồng Kông, chạy Acura, và thường viếng thăm Holiday Health Spas. Làm thơ đấu tranh, phải có sôi sục căm hờn, kháng chiến giải phóng quê hương, nằm gai nếm mật, da ngựa bọc thây, mặc dù mỗi ngày đi làm về nằm uống bia xem phim bộ và mỗi năm nghỉ hai tuần về Việt Nam vung tiền nhảy đầm chơi gái.

Nền văn chương hàm thụ loại này xuất hiện đầy rẫy trên đa số các tạp chí, nội san, nguyệt san của sinh viên. Rập khuôn từ miền Nam California đến Hoa Thịnh Đốn. Thậm chí ngay cả những người trẻ đã có dịp tiếp xúc với văn chương quốc tế, khi đặt bút xuống viết những tác phẩm đầu tay bằng Việt ngữ cũng không thoát khỏi cái khuôn này. Có hỏi tại sao vậy, thì họ sẽ trả lời thành thật như em bé vừa làm bể bình sữa: "Tại tôi nghĩ rằng nếu viết bằng tiếng Việt thì phải viết như vậy. Đó không phải là những gì trong các tác phẩm Việt ngữ từ trước đến nay sao?"

*Giai đoạn 4: Động viên*

"Mày dở ẹt. Cứ như con két. Mấy đề tài đó làm sao cạnh tranh với tụi tao nổi. Tuổi trẻ phải có cái gì mới chứ."

Sự phiền phức bắt đầu. Mới là thế nào? Có người nghĩ rằng mới là Thanh Tâm Tuyền. Có người nghĩ rằng mới là Octavio Paz.

Người trẻ Việt kiều làm thơ Việt ngữ không thể nào có mặt trong cái mới thủ cựu và cái mới dựa hơi nói trên.

Trong văn chương Việt kiều, nhất là riêng về thi ca, cái mới, cái chưa ai nói tới, lại là đời sống đang diễn ra hàng ngày trước mắt. Như chuyện ông họa sĩ biết vẽ con ma mà không biết vẽ con chó.

Ai cũng biết: Bây giờ không ai ru với gió, ngủ với trăng nữa. Xa lộ là thơ. Nhà máy là thơ. Sportcar, miniskirt, vogue, bikini, đèn xanh đèn đỏ đèn vàng, cảnh sát, Chiến dịch Bão Sa Mạc, Saddam Hussein, Yitzhak Shamir, thiệt hại môi sinh, cá voi, hải cẩu, chim cò, waterbed, mid-life crisis, loa Bose, máy Onkyo, kỹ sư thất nghiệp, vàng xuống giá, địa ốc ế ẩm. Tất cả là thơ.

Rất nhiều người trẻ, ở cương vị sáng tác hay độc giả, bị nhồi sọ rằng những thứ trước mắt đó không thể nào là thơ được.

Ai cũng phải công nhận: thơ là một trong vài lối thoát cuối cùng để một cá nhân có thể chân tình, thành thật với chính mình và với độc giả.

Không thể có một sự thành thật hàm thụ.

Hơn nữa, thói quen sáng tác hàm thụ sẽ dẫn đến thái độ chối bỏ đời sống hiện tại--một căn bệnh thông thường của giới đi trước trong làng văn chương Việt kiều. Nhưng giới đi trước có quyền bám lấy quá khứ, vì nó đã từng là hiện tại của họ. Còn đối với giới trẻ, nó chỉ là một quá khứ giả, một quá khứ tự nhận. Do đó, nếu không chấp nhận hiện tại, không có gì để nói về hiện tại, không có gì để sáng tác về hiện tại, thì không khác gì một kẻ không thể tự nhận diện lấy mình. Thật đáng khinh bỉ, và cũng đáng tội nghiệp.

*Giai đoạn 5: Hoài Bão*

"Tao đã đào tạo mày thành cây bút trẻ số một. Mày cứ viết, cứ viết. Cái gì cũng được, tiếng gì cũng được. Ráng lấy Nobel văn chương, hoặc tệ lắm cũng phải hơn bọn trong nước".

Ở giai đoạn chót này, người viết trẻ rất dễ bị tẩu hỏa nhập ma vì vài lời khen trên mặt báo, vài cái bắt tay, vài nụ cười trong quán nhậu.

Thi ca của những người viết trẻ không thể nào lẩy bẩy khúm núm bệnh hoạn trong những sự nối gót, sự tiếp tục, sự thừa kế nào cả.

Mẫu số chung giữa người đi trước và người

đi sau bây giờ chỉ còn duy nhất một điều: cùng là những người sáng tác.

Sự sáng tác bằng Việt ngữ--điều mà dường như ai cũng ra cái điều quan trọng một cách quá đáng--thật ra chỉ tùy thuộc thuần túy vào sự chọn lựa cách diễn tả của người sáng tác.

Đã đến lúc phải thét vào tai những người đang ngủ, hay đang vờ ngủ: Nếu một triệu Việt kiều trên thế giới sáng thức dậy tự nhiên không còn biết nói và viết một chữ Việt nào nữa cả, thì chuyện này chẳng ăn thua gì đến cái gọi là văn hóa, văn chương Việt Nam cả. Những người trong nước viết dở, đó là thời kỳ văn chương Việt Nam dở; họ viết hay, thì là thời kỳ văn chương Việt Nam hay.

Nhưng cành cây đã đứt lìa, đã mang trồng ở nơi khác tất nhiên phải có đời sống riêng của nó. Lá riêng, nhánh riêng. Và từ đó, trở thành một cây riêng. Mạnh khỏe. Không mặc cảm tự ti(không còn gì để viết). Không mặc cảm tự tôn (hồi xuống tàu, tôi mang theo nguyên cả nền văn chương Việt Nam).

Đời sống trước mắt, xã hội Việt kiều, nước Mỹ, nước Anh, nước Hòa Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, Iran, Iraq. . . bộ không có gì đáng nói, đáng tả, đáng khen, nịnh, chửi, xỏ, móc, bới, đào, vun, xới hay sao?

Thi ca Việt kiều theo đúng nghĩa của nó, khi nhập cảng sẽ đắt giá hơn quần Levi 501 gấp mấy lần.

V.

Những người làm thơ trẻ, tất nhiên, phản ảnh đời sống, tiếng nói của người trẻ.

Sự hiện hữu của họ không phải để đi dự ra mắt sách, để vỗ tay, để có tên trong các danh sách dài "ban biên tập thường xuyên," hay "phân ưu," hoặc "chúng tôi cực lực lên án."

Những người làm thơ trẻ, tất nhiên, phản ảnh đời sống, tiếng nói của người trẻ.

Phải, người trẻ Việt kiều, ngày hôm nay, có đời sống và có tiếng nói.

VI.

Tại sao tôi làm thơ tôi?

Câu trả lời dĩ nhiên không phải là, "vì tôi không thể làm những chuyện khác."

Ngày thường, ban ngày tôi có thể ra thư viện học bài hoặc tán gái, ban tối tôi ngồi xem Arsenio Hall. Tối thứ Sáu, tôi có thể đi ăn tôm càng dưới ánh nến, tôi có thể đi nhảy đầm, xem kịch, chớp bóng. Sáng thứ Bảy tôi có thể đi Dana Point tắm biển, phơi nắng, ra công viên chụp hình. Chủ Nhật tôi có thể nằm ôm ai đó, hoặc tôi có thể chẳng làm gì cả nguyên ngày.

Bạn gái tôi có bảo rằng không thích thơ tôi, tôi có thể gộp những Xuân Diệu, Huy Cận, Đinh Hùng, Hồ Dzếnh làm thành một bài thơ ăn cắp.

Có nghĩa là tôi bình thường như mọi người. Không có gì ghê gớm, và cũng không có gì ghê tởm.

Tôi làm thơ, cũng như bạn làm ruộng, làm cỏ, làm vườn, làm vua, làm giặc, làm tiền, làm tình, làm tội, làm cha, làm con, làm người.

Tôi không là thần thánh, batman, spiderman, darkman, Thái Sơn, Bắc Đẩu, và cũng không là rain man, special olympic, Bùi Giáng nổi điên, Hàn Mặc Tử nổi phong.

Thi ca Việt Nam, nhất là trong giới Việt kiều sau 75, cứ như một đứa bé hư, một ông già làm dáng, được những người đóng vai trò phê bình cưng chiều quá đáng.

Sự cưng chiều này làm mất sự tin tưởng nơi độc giả và tạo khoảng cách sâu rộng giữa người viết và người đọc (người đọc thật sự, chứ không phải những người viết trá hình làm độc giả cho lẫn nhau).

Sự cưng chiều này cũng tạo một môi trường bệnh hoạn cho những người đi sau mới bước vào làng cầm bút.

Tại sao tôi làm thơ tôi?

Vì tôi cố gắng phản ảnh tôi, bạn, phản ảnh chúng ta, phản ảnh những gì chúng ta muốn nói.

Tôi làm thơ tôi cho ai đọc?

Nếu bạn không mua tập thơ của bạn tôi, nếu bạn vứt sang một bên tất cả thi ca Việt Nam--những thứ lỉnh kỉnh tiền chiến, hậu chiến, trước 75, sau 75, trong nước, ngoài nước, cũ, mới--vì bạn thích thi ca Mỹ và quốc tế, thì tôi không có quyền gì để chửi bới hay chọc quê bạn cả.

Nhưng nếu bạn mỗi ngày xem phim bộ năm sáu tiếng đồng hồ, cuối tuần đi nhảy đầm theo những điệu nhạc từ 15 năm trước, nếu bạn rọi kính hiển vi đếm chân vi trùng, vi khuẩn bảy tám năm ở một đại học y khoa nào đó, nếu bạn thỉnh thoảng ngâm khe khẽ "Yêu là chết trong lòng một ít," nếu bạn thích gọi phở tái bia 33, nếu bạn không biết gì về thi ca, văn chương, nghệ thuật, nếu bạn tự hào rằng như vậy cuộc sống của bạn đã đầy đủ như sự trông đợi của đa số những người chung quanh, thì tôi xin bảo rằng tôi đã chán ngấy những người như bạn rồi, những người không có gì đáng nói.

Tôi làm thơ tôi cho ai đọc?

Trẻ.

Và xin thành thật hy vọng trong đó có bạn.

**NGUYÊN HOÀNG NAM**

(*) Tựa tập thơ Đỗ Kh., Tân Thư xuất bản năm 1990, giá 5 Mỹ kim

# MƯA MỘT MÌNH

## TRẦN DẠ TỪ

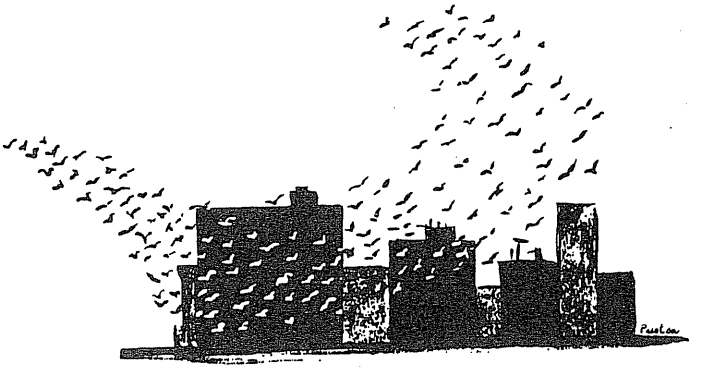

**Đây là cơn mưa chúng ta từng mong ước**
**Khi ta mong ước, cơn mưa đã không tới**
**Khi cơn mưa tới, đã không còn chúng ta**
**Chỉ còn mưa. Mưa Một Mình**

**Mà mưa mưa mưa mãi.**

# Anh chàng hoang đường

**Anh chàng hoang đường đã tiêu nhẵn**
**Đồng tiền đầu tiên của đời sống**
**Anh chàng cờ bạc đã thua cạn**
**Đồng tiền cuối cùng của hy vọng**
**Và bây giờ, trời bắt đầu mưa.**

**Trời mưa. Trời mưa trên phố**
**Trong túi trong túi không xu**
**Trời mưa. Trời mưa trên phố**
**Trên môi, trên môi không lửa**

**Trời mưa. Trời mưa trên phố**
**Anh chàng đi trong mưa và tìm**
**Tìm trong túi áo, trong trí nhớ**
**Tìm và thấy lại đồng tiền cũ**

**Đồng tiền sáng trưng như ngày thơ**
**Tiếc thay, không cách gì tiêu nổi**
**Vì đó là đồng tiền năm xưa**
**Chàng hái trên má nàng.**

**TRẦN DẠ TỪ**

# LẠI ĐỌC THƠ ĐỖ KH.

CHÂN PHƯƠNG

Để mở đầu, xin mọi người một tràng pháo tay thật lâu. Nếu Đỗ Kh. đã đậu tú tài ưu hạng với tập thơ đầu tay thì lần này, với thi phẩm tiếp theo *Có Những Bực Mình Tức Không Thể Nói*, CNBMTKTN nhà thơ xứng đáng được tặng bằng tiến sĩ danh dự. Rõ ràng họ Đỗ có khả năng tạo bất ngờ liên tục. Trong địa hạt thi ca, điều này chắc chắn không phải chuyện đùa chơi. CNBMTKTN giới thiệu với chúng ta các khía cạnh mới mẻ, phong phú và sâu sắc của thế giới Đỗ Kh., khắc họa rõ nét hơn chân dung nhà sáng tạo trẻ.

Trong khi thơ Đỗ Kh. là một tập hợp thiếu tính đồng nhất, CNBMTKTN ngay từ tên gọi đã thể hiện khá trung thực chủ đề toàn tập thơ. Việc đặt tên cho một thi phẩm là thử thách quan trọng đòi hỏi ý thức trọn vẹn của bất cứ người làm thơ nào bởi độc giả Việt đã biết không ít trường hợp những tập thơ với cái tên đi một đàng, nội dung bên trong lại lạc hướng về những phương trời khác. Ở đây, Đỗ Kh. đã thẳng thắn và minh bạch ngay từ trang bìa; và điều này tạo không khí bao trùm cho thi phẩm, mặc dù anh còn chịu khó giảng giải hơi dông dài ở bài tựa bên trong.

Cũng như với tập thơ đầu, người đọc lại được thưởng thức một ngôn ngữ thơ tràn đầy chất sống và chất người, không sáo ngữ, tập cổ vô ý thức, hoặc tự đánh bóng quê mùa. Vận dụng thoải mái cái mà Paz (1) gọi là quyền lực bí mật của tiếng nói thường ngày (colloquial language) và Eliot mệnh danh là nhạc tính của chuyện gẫu (the music of conversation), nhà thơ của chúng ta đã phả một luồng khí mát lành vào thơ Việt. Đây là hiện tượng đáng mừng cho văn nghệ Việt hải ngoại vì nhìn quanh tôi chỉ thấy Trân Sa và Phạm Việt Cường gần đây ở Bắc Mỹ và Diễm Châu bên Pháp đã có những đóng góp thúc đẩy việc thay da đổi thịt cho thơ Việt. Trước đây trong nước, chúng ta đã biết nỗ lực của Thanh Tâm Tuyền, Nguyên Sa, Trần Dạ Từ, Nhã Ca với một số nhà thơ trẻ trên tạp chí *Trình Bày* trong ý hướng trẻ hóa tiếng thơ Việt. Rất tiếc là những biến động lịch sử đã làm gián đoạn cái công trình tập thể ấy và nhịp cầu sáng tác giữa các thế hệ nhà thơ Việt cũng như giữa hai nền thơ Việt trong nước và ngoài nước hiện nay đã gẫy sụp hay chưa có cơ hội hình thành một cách vững chãi lâu bền. Dù sao, hiện tượng thơ Đỗ Kh., cùng với các gương mặt nói trên, vẫn cho phép chúng ta hy vọng nhiều hơn trong tương lai riêng cho thi ca và chung cho tiếng Việt.

Nói như vậy không có nghĩ là thơ Đỗ Kh. xem nhẹ tính nghệ thuật, hoàn toàn không phải thế. Sự dụng công trau chuốt chữ nghĩa của anh vừa kín đáo vừa thâm thúy hơn người

đọc có thể tưởng nhiều. Cộng vào đó, thơ của anh đặc biệt lý thú vì giữa các dòng chữ bao giờ cũng ẩn hiện một thái độ tự phê bình rất thông minh và trào lộng đối với chính mình. Để khỏi lạc vào các mệnh đề trừu tượng, xin nói có sách mách có chứng. Thí dụ cuối bài *Ở Đây Nhớ Kia 2* (trang 31), về thăm quê hương, ngắm cảnh Hòn Chồng Nha Trang, nhà thơ lại để tâm trí ở nơi khác:

. . .
*Tôi nhớ về*

*Bãi biển*

*Ở* từng từng từng *em ơi*
*Ở tận miền*
*Nam California.*

Ba chữ *từng từng từng* nhà thơ đệm đàn ghi ta bất tử trước khi gào hát Em Ơi! trên đây hoàn toàn chẳng phải chuyện chơi. Các vị am hiểu văn học phương Tây chắc không lạ gì với thủ pháp *gián cách* (distanciation) đã khiến cho sân khấu Brecht lừng lẫy một thời. Nếu tôi không lầm, thuật này chưa từng xuất hiện trong thơ Việt hải ngoại (2). Trong văn xuôi chỉ thấy Kiệt Tấn đã dùng nó một cách ý thức vào những đoạn lâm ly sướt mướt để vỗ nhẹ vai độc giả và cũng để tự nhắc mình không nên xảo thuật quá. Tiện đây vui miệng tôi xin nói qua về chuyện gián cách lôi thôi này. Cái nét ngoại hạng của văn nghệ hiện đại thế kỷ này, dù trong thơ văn, hội họa hoặc âm nhạc, là ý thức tự phê bình của giới sáng tạo tiên phong, là *cái bước lùi* khỏi tác phẩm của chính mình ngay trong các khoảnh khắc sáng tác mê say, giúp họ tránh xa chứng lên đồng của loại phù thủy đắc ý tự ru ngủ mình lúc nào không biết với một vài sở đắc tiểu xảo. Đối với con mắt phê bình, không gì dễ và lẩm cẩm bằng việc tập luyện cho khéo một *vai trò thi sĩ* hay *văn sĩ* thường rất rập khuôn, khéo tay tung hứng một số mỹ từ nhạt thếch và giả tạo. Để dông dài mắm muối thêm một tí, xin các bạn đọc *Em Nằm Trùm Mền* (trang 61) dưới đây:

*Em nằm trùm mền anh đi về đi*
. . .
*Thò tay ra quờ quạng em tìm giấy hỉ mũi*
*Thút thít*
*(Là hò)*
*Em khụt khịt*
*(Là khoan)*
*Anh đi về đi*
*Dưới giải trải giường nhú nhô em cọ quậy*
*(Là hò là khoan)*
. . .

Tới đây là chúng ta đã đủ hứng để hò theo nhà thơ một cách khoái chá, không ngờ rằng kỹ thuật đồng ca nhét vào ở giữa hai dòng thơ như thế đã nâng thơ Việt, ít nhất trong trường hợp Đỗ Kh., vào hàng quốc tế như Ginsberg và Rothenberg ở Mỹ, như Raymond Queneau và Lucien Francoeur cùng đồng bọn bên Pháp. Kết hợp kỹ thuật hiện đại của thi ca và pop music cùng với tính dân tộc, sự thể nghiệm của Đỗ Kh. là một bằng chứng sinh động của khả tính tiếng Việt, là sự thành tựu rất đáng quan tâm của biện pháp logopoeia áp dụng vào thơ Việt hiện thời (3). Đồng thời bài thơ hai bè trên đây cũng thể hiện chất khôi hài đầy trí tuệ của nhà thơ, chỉ dùng một cục đất gián cách mà ném trúng nhiều con chó. Vừa trào lộng tỉnh táo với chính mình, vừa châm chọc duyên dáng tiếng nói dân tộc, vừa tự giác rèn luyện tay nghề,. . . thử hỏi đã có nhà thơ Việt hải ngoại nào đã chơi trội đến thế chưa!

Đỗ Kh. có nhắc đôi lần đến Nazim Hikmet, và chắc chắn là chàng có dụng ý. Với tư cách một người bạn văn nghệ có chút ít hiểu biết và đã từng ăn cơm tối và tán phét với nhau tại Quartier Latin, tôi xin phép gửi đến nhà thơ lời khen nhã nhặn của kẻ tri âm. Bạn đã thành công, Khiêm ạ! Bằng chứng là các bài *Những Cục Đất* (trang 23), *Con Chó, Đô Vật* (trang 79), *Tôi Cũng Có Một Cái Kéo* (trang 91), trong đó các hình tượng cục đất, cây kéo, con chó, nhà đô vật là những metaphor tuyệt hay của cái nhếch mép vô hình thầm trầm và trào lộng. Chúng tuyệt ở chỗ bình dị, dễ thấy nhưng đồng thời cô đọng cao độ, nói lên sự tích lũy dài hơi của sự trầm tư lịch duyệt. Đâu đó có ý kiến cho rằng thơ Đỗ Kh. mang tính bướng bỉnh, khác thường, không giống ai. Điểm này tôi hoàn toàn không đồng ý. Kinh nghiệm của nhà thơ chúng ta đối với cộng đồng dân tộc và lịch sử thế giới hôm nay là kinh nghiệm chung ai cũng chia sẻ được. Những khát vọng, ưu tư và bất bình thể hiện qua các bài thơ của anh vốn không xa lạ gì với những người Việt có suy nghĩ hiện giờ. Có khác chăng, và đây là công lao nghệ thuật của nhà thơ, là ở một bên là các kinh nghiệm bản thân câm lặng hoặc chưa kết tinh thành ý thức và một bên là sự đào sâu của trí tuệ với tâm thức mà sản phẩm tinh lọc cuối cùng là các bài thơ. Dĩ nhiên, chỉ lấy tiểu sử cá nhân mà xét thì về mặt hiện sinh đâu có người nào giống người nào trên trái đất này. Nhưng trình bày một vài chi tiết riêng tư của mình, đối với các nhà thơ từ cổ chí kim và ở đây có thể nhắc đến Villon, Dante, Bạch Cư Dị, Saigyo,. . . không có nghĩa là lập dị. Mượn cái riêng để truyền đạt cái chung chính là điểm đặc thù của văn chương, và họ Đỗ chẳng phải là ngoại lệ. Đọc lại vài bài, dù là ấn tượng minimalist như *Blues Tôi Chán Tàu Bay*

# VÔ ĐỀ

## CHÂN PHƯƠNG

Tặng Z. Herbert

**giữa những đợt triều**
**chữ lời và im lặng**
**kinh nghiệm đời người**
**là một vật thể vô tri**

**sau vài thiên niên cọ mài lăn lóc**
**có thể nó sẽ hóa làm nhiều dạng để coi**

**chiếc vòng ốc nhẫn**
**viên cuội hình thoi**
**dăm ảnh kỹ hà lạ mắt**

**và trong nhà bảo tàng của loài không ký ức**
**người ta sẽ trang trọng đặt nó vào tủ kính**
**bên cạnh lũ tượng**
**chẳng còn mặt mũi hình thù**

**hất ánh trăng nhạt của mấy mươi thế kỷ**
**ra ngoài đáy cốc**

**tôi nhấp**
**thật chậm**

**để thưởng thức**

**mùi vị trừu tượng**
**của máu**

**lần cuối**

*Spring 1990*

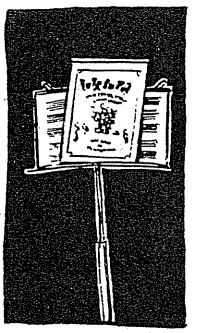

(trang 34) hoặc trữ tình tiểu sử đa ngôn như *Nửa Đời Tự Mãn* (trang 40) điều toát ra vẫn là bối cảnh văn minh hiện đại, từ cơ khí máy móc đến các biến động lịch sử xã hội trong đó từng con người một, dù có viết lách lăng nhăng hay không, đều phải tham dự và chọn cho mình thái độ.

So với nội dung của tập thơ đầu, lần này Đỗ Kh. đã bước một bước bảy dặm. Chủ đề quan hệ nam nữ đã nhường chỗ cho *thơ thế sự* với cái nghĩa rộng mà Goethe đã gán cho cụm từ poésie de circonstance. Nhà thơ lần này xuất hiện trong thái độ dấn thân toàn diện với đời sống, phát biểu cảm tưởng chân thành về đồng bào, đất nước, tình hình thế giới. Phần tình cảm riêng tư duy vật không bị hy sinh và chúng ta được đọc bài thơ tình tuyệt vời *Tự Dưng, Lần Cuối* (trang 81) bên cạnh vài bài đoản thi duyên dáng khác như *Thế Thì Cũng Đáng Tiếc Nhỉ* (trang 71). Nội dung giàu có đã đành, phần nghệ thuật cũng trội bật. Ở trên đã đề cập đến khía cạnh ngôn ngữ thơ Đỗ Kh., tôi muốn nói thêm ít điều về mặt bố cục và tổ chức các bài thơ dài trong tập này. Chính điểm này cho thấy sự trưởng thành nghề nghiệp của nhà thơ cho phép anh đạt được sự thoải mái tự nhiên trong mấy thi phẩm dài hơi như *Nửa Đời Tự Mãn* hay *Tự Dưng, Lần Cuối* mà không đe dọa đến tính Nhất khí Quán hạ của chúng. Đặc biệt hơn nữa trong các bài *Những Cục Đất* và *Tôi Cũng Có Một Cái Kéo*, kỹ thuật bố cục được thăng hoa bởi một thi ảnh trung tâm vừa là tứ chính của bài thơ đã tạo ra tính nhất trí cao dù vẫn phải chuyên chở những chất liệu sống phức tạp, nhiều kịch tính.

Còn không ít điều cần làm sáng tỏ trong thi tập giá trị này nhưng phạm vi một bài nhận định không cho phép trình bày ra hết. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh trước khi ngưng bút đến *giọng điệu thơ*, hơi hướm rất đặc thù của nhà thơ họ Đỗ. Cái người Pháp gọi là le ton poétique ở Đỗ Kh., tôi phân vân mãi để cố tìm diện mạo nó. Ngoài những gì tôi đã cảm nhận trong tập *Thơ Đỗ Kh.* trước đây (4) lần này tôi phát hiện thêm cái vi lượng khó chụp bắt có mặt cùng khắp trong CNBMTKTN. Đó không phải là sự tỉnh táo đầy lạc quan, hay chất lãng mạn du côn tendre voyou rất Tây của anh, vì những nét này dễ nhận thấy. Điều làm tôi do dự ở đây là hai cách nói: humour satirique và satire humouristique. Trào lộng có tính châm biếm hay là châm biếm một cách trào lộng? Thật là tế nhị vô cùng. Có lẽ để chẻ sợi tóc ngữ nghĩa này cần dùng đến tuệ kiếm của các thiền sư, hoặc biến pháp déconstruction của môn phái Derrida. Tôi xin phép cúi đầu chào tạm biệt và xin lỗi đã làm mất khá nhiều thời giờ của bạn đọc. Nếu ai đó chưa được vừa lòng vì các lập luận chủ quan trên đây thì lời giải đáp cuối cùng không hẳn là sở hữu của kẻ phê bình. Xin quý vị viết thư chất vấn thi sĩ là tiện nhất.

**CHÂN PHƯƠNG**
*Cambridge, tháng Ba, 1981*

(1) Octavio Paz, *Children of the mire*, Boston, 1974, trang 97

(2) Trường hợp nhà thơ Chu Vương Miện là một ngoại lệ ở dạng khác, có dịp tôi sẽ nói dài hơn

(3) Ezra Pound dùng khái niệm logopoeia để chỉ nghệ thuật chơi chữ thượng thừa của các nhà thơ

(4) Đọc *Văn Học*, số tháng Ba năm 1990

# MINH KHÚC

NGUYỄN TẤT NHIÊN

## Minh khúc 91

Tặng Hạnh

hôm em sánh bước cùng đời
không gian nắng chiếu tình ngời thiên thu
cây bông bóng lá nhân từ
kẻo nai nheo mắt làm hư nét trời!

hôm em bước thật tình cùng
tiếng thương ngậm trái bồ hòn làm ngon
cây xanh nói với lòng đường
những khi im bóng là không chối từ!

hôm em mềm bước tiểu thư
mùi hương con gái hồ như đất trời
hoa xuân e ấp nụ cười
với tôi chim biết hôn môi lần đầu!

hôm em dài áo thương bâu
đò ngang thương bậu kêu cầu trăm năm
sông kia nào biết vô thường
từ khi nguyệt nọ là trăng giang hồ...

hôm bàn tay của lòng nhau
ngón tay đã có lần chào cơn mơ
hôm nay sông bỗng tình cờ
hay ra mình đã đưa đò trăng tan...

*Huntington Beach*
*tháng Giêng, 91*

## Minh khúc 12

Tặng anh P.C.Thiện

bây giờ em đã xa tôi
hay là sông núi xa đời lãng du?

bây giờ đêm đã nghìn thu
hay là nhật nguyệt thôi bù đắp nhau?

bây giờ tình đã chai đau
hay là cây cỏ bạc đầu tuyết sương?

bây giờ ảnh đã lìa gương
hay hoa vạn thọ trong lòng thu đông?

bây giờ chín khúc cửu long
hay sông vẫn một dòng trăng không là...

bây giờ mây của hôm qua
tiếng con quạt khản kêu ca một mình

sương hoàng hôn đẹp bình minh
nắng ban mai mới tinh trên nấm mồ

á à lệ vẫn chưa khô?
a ha trời đất mơ hồ... hay tôi?
*Garden Grove,*
*10/02/91*

## Minh Khúc 13

tặng ng.t.b.th.

xin cho đường sống còn dài
cho tôi thẩm thấu đề tài khổ đau
khi em nhìn ngắm chân cầu
là khi em có ngờ đâu vợ chồng...

xin cho đường sống còn buồn
cho tôi thở tới đầu nguồn yêu thương
khi em cười mỉm lược gương
là khi sóng vỗ đục trong má hồng...

xin cho đường sống còn đường
cho tôi sáng sớm tạ lòng chiều hôm
khi em làm giận làm hờn
là khi tử biệt đã cùng sinh ly...

xin cho đường sống còn gì
cho tôi hay hát hát hay bài tình...

xin cho đường sống hòa bình
trong khi tôi hát câu tình đừng phai...

*Garden Grove,*
*21 tháng Hai, 91*

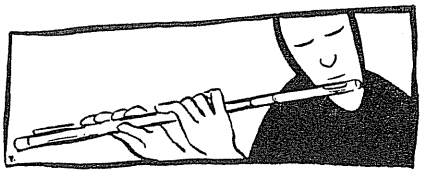

# NÓI CHUYỆN VỚI CÁC TAY TỔ

## NGUYỄN HỮU NHẬT

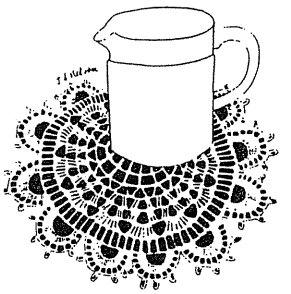

### nguyễn du

Lụa tằm may áo cho người
còn trơ thân nhộng một đời Tố Như
Lòng đau trong mối ý thơ
ngó sen chưa dứt, sợi tơ đã lìa.

### lý bạch

Lý Bạch cúi xuống hôn trăng
thuyền nghiêng thơ mất thăng bằng chìm theo.
Nước sông pha rượu nhạt phèo
chiếc giày cỏ lạnh, mái chèo gỗ run.

### đỗ phủ

Cửa son rượu thịt bốc hơi
ngoài đường đói rét bao người trắng sương
Thơ Đỗ Phủ sáng như gương
thời nay cũng giống đời Đường, ai soi?

### bạch cư dị

Buông rơi sen trắng nở thơm
người lão bộc nhặt hạt cơm nuôi gà
Bạch Cư Dị chợt hiểu ra
vội vào đốt hết thơ hoa trong phòng.

### hồ xuân hương

Anh là ông tổ lẳng lơ
cúng hoa em để bàn thờ héo khô
Đốt hoài nhang nóng thấy mồ
cho xin cái-quạt-kiểu-hồ-xuân-hương.

### thụy an lưu thị yến

Chọc đi một mắt cho mù
vẫn không bớt nửa cảnh tù ngó ra
Nhìn vào gương người đàn bà
ta soi thấy cái bóng ta còn lùn.

### phùng quán & trần dần

Mỗi ngày đọc lại hai lần
Phùng Quán sáng sớm, Trần Dần chiều hôm
Đêm về mở được túi khôn
đau chung người mới ra hồn thơ riêng.

# THƠ TRẦN MỘNG TÚ

## NGÔ NGUYÊN DŨNG đọc

Tác giả mở đầu tập thơ bằng đoạn văn sau: "*Những điều tôi muốn giữ kín cho riêng tôi thì tôi lại bồng bột đem viết cả vào thơ. Tôi làm thơ nghĩa là tôi để tinh túy hồn tôi tuôn ra cùng mực. Tôi thu vào lòng tôi những yêu đương hạnh phúc, những phiền muộn, ngang trái của cuộc đời, để dành mãi trong một góc hồn, không chịu nổi phải viết ra thành thơ.*"

Chỉ với bấy nhiêu, đủ để người đọc có một nhận xét sơ khởi về mối tương quan giữa thi ca và nhà thơ, mộng và thực, hiện tại và quá khứ. Mà dễ gì tìm được lằn ranh phân chia thi sĩ với thi ca. Trong giây phút căn hứng dồn dập của vần điệu, thi sĩ nào lại chẳng nhập vào ngôn ngữ thi ca? Thành một cõi độc nhất. Xưa cũng như nay, đều như vậy. Nhưng thi ca của chị Trần Mộng Tú có một điểm khác mà chị đã thành thật thố lộ cùng người đọc ngay trong phần đầu của "*Lời Tựa.*" Đó là tính "bồng bột." Chính điểm này đã tạo nên hơi thơ Trần Mộng Tú, riêng biệt và mềm mại nữ tính. Thi ca hiếm khi gửi gắm hạnh phúc. Nhưng làm thơ về những bi ai của đời sống, cũng chỉ là một cách đi tìm hạnh phúc đấy thôi. Người đọc tìm thấy mối sầu quá khứ vẫn còn lóng lánh sáng rực trong ký ức tác giả:

*"... Ngoài trời ngọn đông phong*
*Ta đốt vội nến hồng*
*Trong gương ta bắt gặp*
*Giọt lệ của thanh xuân"*

(Thanh Xuân)

Phiến gương chứa lệ ấy được nhà thơ soi tìm, ve vuốt cẩn trọng rất nhiều lần, chẳng hạn:

*"Mai em về Người tình xưa còn đợi*
*Mắt nâu trong em xin mượn làm gương*
*Em về kiếm trong mảnh gương vỡ đó*
*Giải mây xanh thủa chưa mất Thiên Đường"*

(Chuông Gọi Hồn Ai)

"*Mảnh gương vỡ*" là biểu tượng của chia cách, cũng là biểu tượng của dạ thủy chung. Nàng giữ một nửa. Chàng giữ một nửa. Đợi ngày ráp lại phiến gương lòng. Nhưng thơ Trần Mộng Tú không cho thấy sẽ có một ngày như thế. Cũng không gợi ấn tượng mạnh mẽ rợn người như "*đập vỡ gương xưa tìm lấy bóng*" của người xưa. Mà nhẹ tênh trong vắt. Mắt là lăng kính của tâm hồn. Hồn có bao nhiêu vết thương, lăn kính đều chứa đủ. Mắt chỉ là phương tiện. Đôi khi mắt mở mà không thấy, đợi nhắm lại, lớp bụi che mờ mặt gương hồi ức chợt tan biến, dĩ vãng xưa hiện lên rạng rỡ, tỏa sáng, đâu cần phải thắp nến. Thiên Đường ấy không bao giờ mất, vì đã ẩn trong gương. Và đã ẩn trong thi ca Trần Mộng Tú.

Tập thơ gồm 70 bài ngắn dài với nhiều thể loại. Thi hứng của tác giả nối liền hiện tại với quá khứ, thi vị hóa cảnh giới đời lưu vong hay nhặt nhạnh những hình ảnh quẩn quanh cạnh người thân. Người đọc cảm thông được tâm trạng tha hương với:

*"... Tôi trở về,*
*Buồn như một con chim*
*Con chim bay về từ phương nam*
*Không tìm thấy tổ*
*Ngôi nhà cũng cô đơn*
*Trên ngọn đồi ngập gió*
*Những cánh cửa sổ đóng im*
*Trên bàn*
*Một bài thơ viết dở..."*

(Tôi Buồn Như Một Nốt Dương Cầm)

Niềm quạnh quẽ như "*những cánh cửa sổ đóng im,*" nỗi buồn đã như "*một nốt dương cầm*" là những hạt bụi lắng dưới đáy lòng của người đàn bà Việt Nam lập gia đình với người bản xứ. Đấy lại là một điểm "bồng bột" khác của tác giả. Đem trọn vẹn tâm tình trải bày lên giấy, vì vậy nên dễ gây cảm mến. Nhất là những đóa sầu bi ấy lại của một thi sĩ, là "*một bài thơ viết dở dang.*" Vì thi ca thật sự của một hồn thơ thật sự là *bài thơ vô tận.* Hay nói khác đi, là một áng thơ không bao giờ hoàn tất. Thơ Trần Mộng Tú có không khí ấy, đê mê mà không sướt mướt, bàng bạc mà không hời hợt,

chân phương mà đầy thi tứ. Tác giả gợi nhớ ý ca dao "*tóc mai sợi ngắn sợi dài, lấy nhau chẳng đặng thương hoài ngàn năm*" trong đoạn:

*"Tóc hờn giận nên tóc chia ngàn sợi*
*Người không về đo sợi ngắn sợi dài*
*Tay chung thủy giấu hoài trong đáy túi*
*Ngón cô đơn chờ đan ngón tay người"*
(Trái Tim Hồng)

"Người" của quá khứ là *tóc* là *ngón tay*, vẫn dài khác nhau nên định mệnh so lệch. "Người" của hiện tại là *kén*, là *chăn nệm*, là *khởi đầu của một bài thơ:*

*"Khi anh và các con đi rồi*
*Em cuộn mình trong chăn*
*Nằm nghiêng*
*Như con tằm nhớ kén*
*Tai lắng nghe*
*Tiếng chim đập cánh*
*Bay lên từ mặt hồ*
*Chăn nệm không anh*
*Sao bỗng rộng vô bờ*
*Và em*
*Bắt đầu, viết một bài thơ"*
(Bắt Đầu Cho Một Bài Thơ)

Tuy đầy cảm tính, nhưng thi ca Trần Mộng Tú không cho người đọc cảm giác phân vân giữa thực và mộng. Chị không lẫn lộn giữa hiện tại và quá khứ, không có những bất an tâm hồn. Thắp nến soi gương tìm bóng cũ không có nghĩa lơ đễnh với hạnh phúc quanh mình:

*"Con ơi, mùa thu tới*
*Lòng mẹ mờ hơi sương*
*Lá vàng rơi ngập lối*
*Mẹ đưa con đến trường..."*
(Con Đi Học)

Những hạnh phúc đơn giản như không gian chuyển mùa từ đông sang hạ, từ hạ sang đông: xuân và thu. Thơ Trần Mộng Tú là điểm nối giữa cái cực lạnh và cực nóng. Thu buồn bàng bạc:

*"Tôi đứng giữa rừng nhìn thu rụng*
*Chợt rụng trong tôi chiếc lá sầu*
*Vàng thu lá rụng ngang lòng suối*
*Hai lá có cùng một nỗi đau"*
(Vàng Thu)

Làm sao thấu được nỗi đau của lá? Nhưng vẫn xúc động mang mang, thả hồn vào tâm sự

# CÁI ĐÓ

## NGU YÊN

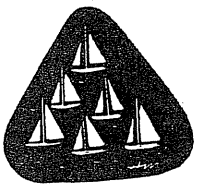

**Trăng muôn thuở đẹp diệu kỳ**
**Vì không có cái đó**
**Gió suốt ngày thong dong**
**Vì không có cái đó**
**Nắng thắng được bóng đen**
**Vì không có cái đó**
**Người ?**
**Dễ hiểu thôi**
**Ai cũng có cái đó**

**Lòng vì cái đó mà vui buồn**
**Trí vì cái đó mà hơn thua**
**Tình vì cái đó mà thương hận**

**Cái đó**
**Che bằng cái hồn**
**Núp dưới phải trái**
**Luồn theo lời nói**
**Xúi dục hành vi**
**Cái đó**
**Tục tĩu dấu trong đạo đức**
**Thô bỉ dấu trong nhân nghĩa**
**Hôi hám dấu trong nhang đèn**
**Hèn hạ dấu trong lịch sử**

**Người ? Dễ hiểu thôi**
**Không ai muốn nhận có cái đó**

**Mất cái đó**
**Em sẽ đẹp hơn vầng trăng**
**Anh sẽ vui hơn ngàn gió**
**Ai cũng sáng hơn mặt trời**
**Ai cũng thật thà như đất**

**Em, hãy đưa anh xem cái đó**
**Xấu hổ làm gì ai cũng có**
**Địa đàng ? Dễ tìm thôi**
**Cho nhau xem cái đó**

**Anh cũng vì cái đó mà yêu em**
**Đêm nhờ cái đó mới vui thêm**
**Ngày có cái đó thành hăng hơn**
**Hãy nhìn cho rõ. Đây là cái đó**

của chiếc lá rơi. Đem sự sống vào cái chết. Và ngược lại, nghe như vừa rơi rụng trong suối lòng vài cánh lá khô. Thì ra, ngàn xưa đến nay, tâm sự của thi sĩ và ngoại cảnh hầu như tùy thuộc nguyên vẹn vào nhau. Không phải chỉ "*người buồn cảnh có vui đâu bao giờ,*" mà còn là "*cảnh* buồn *người* có vui đâu bao giờ." Tính mẫn cảm ấy, ai cũng có. Nhưng ở người làm thơ, cảm tính ấy dễ rung như sợi dây âm thanh, chỉ cần bắt gặp hạt bụi chấp chới theo vệt nắng sáng len qua ô cửa đầu ngày cũng đủ dệt thành vần điệu ngôn ngữ, nói chi đến một cánh lá rơi! Buồn vui bất chợt là hồn thi sĩ. Là đóa thi ca nở mãi không tàn. Chỉ vu vơ trôi nổi theo không gian và thời gian chừng như bất biến.

Hay xuân vui miên man:

*"Cho em thấy hàm răng như châu báu*
*Cắn mùa xuân ngập giữa tuổi hoa niên*
*Hãy đưa em về chốn rất bình yên*
*Hạnh phúc chảy như sữa trên đầu ngực"*
(Xuân Diễm Tuyệt)

*
* *

Đọc một cuốn sách văn chương, lại là một tập thơ, tôi thường suy nghĩ vẩn vơ, không biết mình có cùng cảm xúc như tác giả khi sáng tác áng thơ đó? Nhất là lúc gặp phải những đoạn trúc trắc, đầy ẩn dụ. Chị Trần Mộng Tú không làm những bài thơ như thế. Chị không tạo cho độc giả cảm giác hụt hẫng, cũng không có ý đặt độc giả đứng giữa ngả tư đường, về hướng nào cũng xong. Tôi cũng không muốn làm công việc điểm sách, vì phê bình thế nào đi nữa, dù muốn hay không đều phải buộc mình nhìn từ vị trí bên trên.Thật không xứng cho tôi chính vì vậy, lưỡng lự để rồi tôi cố gắng làm công việc của một người lựa ngọc. Những hạt ngọc từ phương xa gửi tới, trước khi kết thành chuỗi, người thợ kim hoàn phải chọn lọc lại. Không phải chọn ra những hạt đẹp. Mà lựa theo màu sắc, lớn nhỏ. Cổ tích Trung Đông kể rằng, ngọc chính là giọt sương đọng lại trong lòng lũ trai sò đêm đêm há vỏ hứng sương. Thực tế, ngọc là tinh chất bám quanh hạt cát đại dương vô tình lọt vào lòng con sò mơ mộng. Hạt cát ấy là định mệnh mà chị Trần Mộng Tú đã gặp phải khi còn ở quê nhà. Theo thời gian, hồn thơ là tinh túy đã biến hạt cát phiền muộn ấy thành những hạt ngọc long lanh, nhỏ bé mà chứa cả cái mênh mông vô hạn của đại dương. Công việc lựa chọn cũng không phải giản dị, vì tùy theo góc cạnh cảm xúc mà thi ca mang nhiều dáng đẹp khác nhau. Niềm rung cảm trước một cánh lá rụng của mùa thu năm nay không giống niềm rung cảm của thu trước. Sự xúc động của tâm hồn vừa phức tạp, vừa tế nhị; đồng điệu đôi khi không có nghĩa cùng một tần số tương tự. Tôi có được niềm rung động ấy sau khi đọc bài thơ "*Bông Hoa Đỏ*":

*"Xuân xưa chưa theo chồng*
*Hồn như vuông lụa nhỏ*
*Anh đến từ phương xa*
*Đặt vào bông hoa đỏ*

*Em gói hoa vào lòng*
*Sợ hương bay theo gió*
*Ngờ đâu hoa có gai*
*Rạch hồn vuông lụa nhỏ*

*Như xuân không trở lại*
*Anh đến rồi anh đi*
*Để mặc em ngơ ngẩn*
*Nhìn vết thương dậy thì*

*Hạ về em nức nở*
*Thu sang gió ngập phòng*
*Gấp hồn như gấp lụa*
*Mùa đông em sang sông*

*Tháng năm tàn như mộng*
*Chảy một giòng sóng đời*
*Anh trở về đòi lại*
*Bông hoa anh bỏ rơi*

*Anh ơi hoa đã héo*
*Vết thương xưa đã lành*
*Vuông lụa chồng em giữ*
*Không còn gì cho anh"*

Bài thơ đẹp vì những biểu tượng tuy giản dị mà nồng nàn tha thiết, hồn là *vuông lụa nhỏ* tình yêu đầu đời là *bông hoa đỏ*, gai là *sự chia ly*... Tác giả không cho biết vì sao có sự chia cách ấy. Nhưng phải hiểu, trước khi chia ly đã có một lời hứa. Vì thế mới trở về đòi lại bông hoa. Nhưng thời gian chờ đợi đã "*gấp hồn như gấp lụa,*" lại thêm một biểu tượng của người con gái bâng khuâng đánh mất thanh xuân; và tháng năm làm đóa mộng tàn phai, vết gai rạch hồn vuông lụa nhỏ đã lành, đã trao cho một người khác. Bài thơ kết thúc gọn, rõ ràng như một vết dao chém, nhưng vẫn gieo vào hồn tôi xúc cảm ray rứt. Vì không thương tích nào mà không để lại dấu vết. Dấu vết ấy chính là những hạt cát đã hóa ngọc trong thi ca Trần Mộng Tú.

**NGÔ NGUYÊN DŨNG**
*(Tây Đức, 28-12-1990)*

# 12 THÁNG BIỂN

## CAO ĐÔNG KHÁNH

**Biển 12 tháng sinh sôi**
**Cửa tôi lớn nhỏ ngồi coi thủy triều**

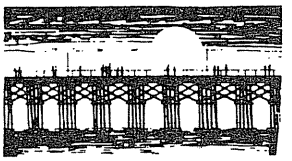

### 1. Cá nhân

**Thiếp ngồi cong mấy khúc xương**
**Đại dương chẳng ướt chỗ nương nương nầy**
**Nửa đêm một vết chân mày**
**Trăng treo lắc lẻo như mài lưỡi gươm.**

### 2. Cuộc đời

**Nụ cười em điểm chút sương**
**Xuống ghe bồ liễu giữa đường phân vân**
**Ngôi sao Bắc Đẩu trắng ngần**
**Một thanh kiếm lạnh đâm gần thấu xương**

### 3. Lương thực

**Xẻ người miếng thịt thú hoang**
**Tôi con ngựa chứng đầu đàn quạnh hiu**
**Ánh dương quang ngấm điều điều**
**Châu thân bốc khói chín đều ruột gan**

### 4. Con người

**Thấy cây hải đảo bàng hoàng**
**Sống trôi nổi mãi mà còn khoan thai**
**Tay khô khoát nước kỳ mài**
**Rửa tôi khuôn mặt đầu giai thoại người**

### 5. Mưu sinh

**Sáng ăn sạch hết mây trời**
**Chiều ra nuốt trái mặt trời rụng rơi**
**Tới khuya buồn ngủ bời rời**
**Cắn luôn một miếng lõa lồ hư vô**

### 6. Quy ước

**Nhỏ tôi ngồi nói lô nhô**
**Châu thân mỹ vị xô bồ luôn luôn**
**Tại sao em nói tôi buồn**
**Tôi xưng cô quả cho nguồn gốc tôi**

### 7. Chung thân

**Một thằng trời biển là tôi**
**Ngôi sao biên ải ở đời như chơi**
**Nhánh cây xương cốt lỗi thời**
**Chiếc ghe giữa biển chở trời nắng mưa**

### 8. Ảo giác

**Bởi nghe Đông hải có người**
**Xuống xe Lục Tỉnh có tôi hầm hầm**
**Biển đen một vệt tím bầm**
**Không gian hải phận có buồn cười không**

### 9. Âm nhạc

**Ngọc em ngồi Ngọc anh trông**
**Gió căng sợi tóc mênh mông trong hồn**
**Ngọc em trắng Ngọc em hồng**
**Sợi dây đứt, lỏng, em trồng cây bông**

### 10. Định mệnh

**Ở đây chết chẳng thấy xương**
**Thấy sao bốn phía thấy dường như không**
**Chân trời một vết cung dương**
**Cong cong tôi đứng như buồm đứt dây**

### 11. Sinh tử

**Xô chìm xuống nước như mưa**
**Hỏi sao em khóc như chưa não nùng**
**Biển đè lên nặng vô cùng**
**Dạ thưa, đâu có ngại ngùng đâu anh**

### 12. Hạnh phúc

**Mỗi lần em nắm tay anh**
**Trời xanh mây trắng sóng hành hành quân**
**Ngón em yểu điệu hùng hồn**
**Biển như con cá chở rầm vô trăng.**

# TẠM XUÔI

TÚY HỒNG

Truyện ngắn
mới nhất
của tác giả
Tôi Nhìn Tôi Trên Vách
sau 16 năm
trên xứ người
đặc biệt dành cho
Thế Kỷ 21

Trước khi từ New Jersey dời về thành phố Lam Ngọc thuộc tiểu bang xanh tái này tôi cũng có tìm hiểu qua khí hậu của nó: Seattle mỗi năm chỉ có 62 ngày nắng doi còn ôi thôi thì mưa! Mưa nát mùa đông, mưa chết mùa thu.

Cổ nhân ta đã nói: "Nắng doi đau lòi tròng mắt ra". Cổ nhân ta sao mà tài như thánh, nói đúng cả chuyện bên Mỹ! Từ ngày về Seattle tôi dị ứng với khí hậu: mũi sình hơi hắt và đôi mắt làm như ngứa xót cứ chớp nháy hoài. Thỉnh thoảng chụp hình cặp mắt nhắm tít lại thật khó coi!

Anh bạn còm của tôi nói đía:

"Khí hậu Seattle ấm chứ! Vì có dòng nước ấm chảy trong lòng biển Thái Bình Dương."

Seattle nơi chồng tôi đã đến, đã ở và đã đi nên dù khí hậu có xung khắc đôi chút, tôi vẫn tâm nguyện gát ra ngoài mọi ý muốn xê dịch. Tôi dằn lòng xuống không ham đi Cali dù một ngày, không mơ đến Florida dù một đêm.

Những năm ở Sàigòn, tôi vốn ghét Tết như ban tam ca AVT vẫn hát: "Tết nhất làm chi? Ai bày Tết nhất làm chi?" thì sang đây lại cảm thấy rầu rầu ngọn cỏ vì cái Tết Chúa ra đời:

Đứa con gái đòi:

"Mẹ mua cây Giáng Sinh về bày nghe mẹ!"

Trong một phút tôi bỗng có ý nghĩ cái nhà mình đang chui vô chui ra đây là cái hang. Phải có nước thì mới có nhà chứ! Hiện tại mình đâu có nước, nước này là nước Mỹ. Mình là một thứ Tô Vũ ở hang.

Con bé lập lại:

"Mình mua cây Christmas về chưng nghe mẹ!"

Cần phải hòa mình vào xã hội Mỹ nên tôi cũng chịu khó quen với bạn bè của các con. Giáng Sinh mới biết càng quen nhiều càng mệt: gửi thiệp chúc mừng ba màu xanh đỏ lục cũng

đủ đau, rồi lại còn chơi sang trao đổi quà tặng! Người Mỹ bị cái tệ là tôn thờ cá nhân chủ nghĩa nên không có lệ tặng quà chung. Tỉ dụ một gia đình tám người, mình không thể mua một món quà tặng chung cho cả tám, mà phải biến riêng mỗi đơn vị một gói. Riêng gia đình tôi năm mẹ con, trao đổi quà tặng cho nhau cũng đủ mạt rệp, thêm ba gia đình bạn của các cháu, tổng cộng cá nhân tôi phải có 23 gói quà trao đi để rồi sẽ nhận được 23 gói quà tặng trả lại. Quà nhận được sao nó trái với sở thích của mình, còn quà mình trao đi đâu phải của chùa bố thí. Cả bốn gia đình đồng lòng dùng phòng khách của tôi để cử hành nghi lễ mở quà và nghi lễ này kéo dài từ mười giờ sáng cho đến xế chiều. Mỗi một món quà trao đi là một lần đám đông giữ hơi thở chậm lại để chờ mở ra, để thấy những cái hôn, những vòng tay quàng ôm và để nghe những lời nói cám ơn. Cả đời tôi chưa bao giờ cho và nhận được nhiều nụ hôn và nhiều vòng tay ôm như thế này!

Khách về rồi, con gái tôi khệ nệ ôm quà tặng vào lòng cười toe toét:

"Tì được hai áo len, một tấm check."

"Tao chỉ cần một cục đá mài dao mài kéo để bày trong bếp mà chẳng ai cho."

Mười giờ sáng hôm sau ở sở có buổi họp mà đề tài chính là tuyết. Truyền thống của công ty cho phép nhân viên mỗi năm chỉ nghỉ được một ngày tuyết đổ để lo đi gắn dây xích sắt vào bánh xe. Chỉ một ngày đặc ân đó thôi, ngoài ra, không viện cớ, không lý do, không điện thoại kêu đau dù tuyết có chôn sống cả ba đời đi nữa!

Ngay chiều hôm đó trời tróc vẩy tuyết rơi to tưởng như một cơn thiên tai màu trắng. Xe của tôi không về được tôi phải đi bộ khoảng ba dặm mới tới nhà lạnh rút xương. Các con tôi đứa ngủ ở nhà bạn, đứa kẹt trên xe bus, hai ngày sau thằng cu nhớn mới mò về xin ba chục bạc mua dây xích sắt. Đèn điện tắt, điện thoại đứt liên lạc; ngoài trời, ánh trăng rằn rện rải sáng loang lổ khắp lô đất trống.

Sáng hôm sau, trời đất mờ mịt trong bức tranh trắng, tôi đi bộ đón xe bus, chuyển tới ba chuyến, ló mặt vào sở đúng 12 giờ trưa. Gần đủ mặt nhân viên văn võ hiện diện. Người Mỹ kỳ ở chỗ ngày thường thì lười, bão tuyết lại nổi hứng khoác áo đi đông đủ. Mười giờ đêm tôi về tới nhà thì hệ thống nước nóng nổ, ống đồng bể, ống chì nứt, thùng tắm kẹt băng đá. Gió âm hàn từ nam cực thổi về lạnh long sống lưng.

Sáng hôm sau điện thoại hoạt động trở lại, anh bạn còm gọi viễn liên:

"Đêm qua có lấy mấy cái dẻ rách với túi ni lông bịt mấy cái vòi nước ngoài trời lại không?"

"Không."

Và tôi phát cáu:

"Bây giờ anh mới làm ơn mách giúp thì trễ quá rồi. Kết quả tai hại đã xảy ra rồi. Cám ơn anh."

Ai thấy tuyết đẹp? Còn tôi, tôi chống tuyết cũng như tôi chống Cộng vậy.

Muốn trị tuyết, chỉ có mưa. Mưa trút xuống thì tuyết sạch giá trong gì gì cũng trôi hết trơn. Nắng chỉ làm tuyết tan trên mặt và bên dưới thì đóng băng khi đêm về nhiệt độ xuống thấp.

"Này anh! Tôi đang nghĩ đến cái ông hảo hán Tống Giang trong truyện Thủy Hử đây."

"Có đang uống rượu một mình không?"

"Tống Giang được người đương thời đặt cho danh hiệu Cập thời vũ, tức là cơn mưa đến kịp thời và đúng lúc. Tôi đang đợi một cơn mưa cập thời; nhưng, mưa trên thành phố tôi đang ở cũng như mưa trên xứ Huế vậy, chỉ nhè những lúc không hợp thời mới đến."

Tôi quen anh bạn còm này từ hồi mới sang, thời gian mà người Việt hải ngoại thường nói câu: "Phải làm một cái gì". Phải làm một cái gì theo tôi hiểu là phải kiếm thêm một chút gì đó.

Tôi gặp anh còm trong một buổi họp mặt gồm một nhóm nhân sĩ bỏ chạy mục đích để dự một cuộc bàn cãi. Tôi được đặt ngồi cạnh một nhân sĩ đầu chải ướt, mặt mày cạo sạch còn chừa lại vài gốc râu lún phún trên nhân trung, tầm vóc không cao, người gầy rốc. Tuy chiều dọc thân thể của ông ta không dài, nhưng nếu phụ nữ nhìn kỹ sẽ thấy một vẻ oai sang nào đó của cái thứ cấp bậc tướng tá ngày xưa bây giờ ngã ngựa. Đôi mắt ông ta lừ lừ dưới vừng trán tinh khôn cứ làm như không nhìn ai hết, nhưng kỳ thật thấy hết cả nước và thỉnh thoảng lóe lên tia sáng tím biếc thật khó hiểu.

Vẫn y nguyên cái không khí muôn đời của người Việt Nam ngồi lại với nhau, một nhân sĩ tươi miệng nói:

"Tôi nghĩ rằng các hội đoàn cần phải củng cố lực lượng. . ."

Nhân sĩ khác, mặt mày hốc hác như người Hời mất nước, phát biểu:

"Chúng tôi không thích phân chia phe nhóm, chúng tôi phản đối tinh thần chia rẽ."

Người đàn bà ngồi ở góc phòng đứng lên:

"Bao nhiêu công tác thiện nguyện cần phải hoạt động thật tích cực vào lúc này."

Tôi quay sang ông láng giềng:

"Quý vị cần phải hợp ca bài 'Hải ngoại thương ca' mới được."

Đôi mắt ông nhân sĩ gầy còm này chợt ánh lên, nhìn sang tôi có vẻ dữ.

Chàng trung niên, hình như là thư ký buổi họp, lên tiếng:

"Nhiều người đề nghị chúng ta nên ra một tờ báo."

Chợt nhớ nhà văn Lê Tất Điều viết bài "Một quả cười đểu giữa mùa Xuân", tôi lại quay sang ông bạn còm:

"Báo với bổ, ở đây đã có một quả rồi, lại còn muốn thêm một quả nữa."

Da mặt ông bạn chợt tía lên như gà lôi, ông ta xua tay khiến tôi im đi.

Rút kinh nghiệm từ cộng đồng Tàu, lớp di dân đã đến đây trước chúng ta từ mấy thế hệ trước, tôi nghĩ rằng ở nước Mỹ có một việc mà ta không nên làm là làm báo. Giấy in tốt khiến ta ham ra báo, nhưng tem, tem của sở bưu điện mà ta phải mua để dán báo gửi đi, tiền tem có phải là một nỗi khổ?

Một ông trung niên đứng dậy, người thì ốm đói, đôi vai lại xuôi lơ nên trông như gà rút xương:

"Chúng tôi xin quý vị lưu ý đến sự đóng góp của Chùa cũng như của nhà thờ bấy lâu nay."

Ông bạn còm bây giờ mới quay nói chuyện với tôi. Mặt ông ta đỏ rần như gà ri.

"Đàn bà đi họp thường không hay đưa ý kiến, chỉ ưa nói khôi hài về người khác."

Tôi nhìn kỹ ông ta:

"Da mặt ông cứ chợt đỏ, có phải ông không ăn được mắm tôm?"

Ông ta hơi giật mình, tôi tiếp:

"Tuy cũng là người Việt Nam, cùng đồng bào đồng tâm huyết nhưng ngay cái lớp da mặt của chúng ta cũng đã khác nhau rồi chứ không phải chúng ta chỉ khác nhau ở tư tưởng, ý kiến và lập trường mà thôi đâu. Có người không ăn được mắm tôm vì da mặt dị ứng đỏ rần lên, có người không ăn được nước mắm. . ."

Ông bạn phất tay:

"Phải rồi, hôm qua ăn bún bò ở nhà thằng bạn lấy mụ vợ người Huế."

"Vậy thì làm sao ông ăn được món bún riêu và chả cá?"

Một nhân sĩ bỗng to tiếng:

"Tôi, tôi tẩy chay báo chí của các ông ấy. Họ làm báo sao họ không đi xin quảng cáo mà lại ăn nút vào đồng tiền trợ cấp xã hội của dân tị nạn? Phải dựa trên một sức mạnh nào đó để

# Sương tháng Giêng

TRẦN MỘNG TÚ

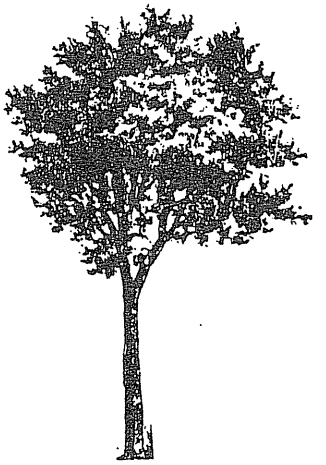

**Ước chi có chàng trong buổi sáng nay**
**Dắt em đi qua bức tường sương trắng**
**Ôi! Sau bức tường, bên kia thung lũng**
**Rừng có cho em vào ủ nhớ nhung.**

**Em đang nhón gót khiêu vũ với Tình**
**Tay bỗng ướt sương như đầy lệ tủi**
**Lệ ngu ngơ bay thoảng bọt xà bông**
**Em thổi tới chàng bên kia trùng núi.**

**Ước chi có chàng trong buổi sáng nay**
**Giúp em phân biệt sương mù sương muối**
**Mất em bịt kín giải khăn sương mờ**
**Nên thấy cầu vồng mọc trong vũng tối.**

**Chàng bảo em đừng hân hoan khi có**
**Thì sẽ không buồn khi Tình bay đi**
**Em chưa nhìn thấy bóng mình trong nước**
**Thác đã trăm giòng tám ngả phân ly.**

**Ước chi chàng về buổi sáng hôm nay**
**Cho sương tháng Giêng thơm nồng hương cỏ**
**Em sẽ cúi xuống hôn từng ngón tay**
**Đã viết những lời ngọt ngào phủ dụ.**

*Tháng Giêng, 91*

**Tiểu sử:**
Tên: Trần Mộng Tú (lấy tên thật làm bút hiệu)
Ngày và nơi sinh: 19-12-1943 tại Hà Đông
(Quý Mùi, Sagitaire)
Nghề nghiệp: Làm vợ, làm mẹ và làm thơ
Hiện sinh sống với chồng và 3 con tại tiểu bang Washington State
**Quan niệm về thơ**
Thơ là nốt nhạc Tình Yêu bật ra từ trái tim, thi sĩ dùng ngôn ngữ để kéo dài dư âm nốt nhạc đó.

làm báo, vậy thì còn gì là hay nữa? Đừng nhắc chuyện báo bổ ra đây nữa. Hãy để cho đồng bào yên lo làm ăn và nội trợ. Đồng bào bây giờ mà nghe nói đến chuyện báo bổ là lòng đồng bào chai lại."

Tiếp theo là lời của một hào kiệt trẻ tuổi:

"Thưa quý vị hội đoàn! Chúng tôi mang tâm sức ra làm việc chùa, chúng tôi mua đất trùng tu tái thiết ngôi Phật tự để cho đồng hương có một chỗ mà đến với nhau. Chính chúng tôi đã lãnh nhiệm vụ làm tròn mọi công việc trong cộng đồng chứ đâu phải các hội đoàn. Hội văn hóa đã làm gì hay là đã dẹp tiệm tạp hóa lại? Vì chúng tôi đã kê vai gánh hết mọi công tác văn hóa rồi: ai đã tổ chức lớp Việt ngữ cho các con em? Ai đã thiết lập võ đường, thành lập các ban văn nghệ truyền thống dân tộc, nhóm họp các anh hùng liệt nữ, trình diễn thời trang, dạ hội khiêu vũ? Và trong tương lai, chúng tôi sẽ bao lo đến việc thi tuyển hoa hậu áo dài nữa. Hội thân hữu Việt kiều! Quý vị chỉ còn có việc ngồi chơi xơi nước vì Chùa chúng tôi chính là nơi đã tập trung tất cả tình thân hữu từ khắp phương tìm về. Hội cao niên đồng bào cao tuổi! Chúng tôi đã đón người già, mời người lão vào tòa nhà Như Lai nghe kinh, niệm Phật, ăn chay."

Ba bốn hán tử ở góc phòng đứng lên:

"Quý vị dẹp các hội đoàn, thế còn chúng tôi thuộc hội Cựu quân nhân yêu nước, quý vị có dẹp hội chúng tôi không?"

"Chúng tôi, những kẻ phục quốc, kháng chiến, quý vị có dẹp hội của chúng tôi không?"

"Quý vị có dẹp cao trào đấu tranh chống Cộng không?"

Đạo hữu trẻ tuổi điềm đạm cười:

"Đấy đấy... quý vị lại quen thói chụp một cái chảo cộng sản lên đầu người khác rồi."

Mấy cựu quân nhân vẫn chưa ngồi xuống:

"Trái tim Đức Phật là từ bi và bố thí, sao chúng tôi không thấy quý vị đem ra cho mà chỉ thấy quý vị vơ vét vào mà thôi."

Kẻ giữ Chùa thờ Phật vẫn nhẫn nại:

"Chính tâm còn với quê hương, có nghĩa là chính tâm cũng còn với đạo pháp. Nếu chúng tôi có một cuốn sách ước, chúng tôi sẽ ước rằng chúng tôi chỉ muốn dựng nên một ngôi cổ tự bằng cách làm việc tích cực: Những lúc trời làm bão tuyết, trong lúc mọi người yên ngủ thì, bán dạ tam canh, chúng tôi đốt lửa giữa trời dựng lều cho Chùa tổ chức hội chợ xuân gây quỹ, chúng tôi đẽo gỗ đục đá xây tam quan cho chùa, lục lạo nghiên cứu trong những tạp chí của Pháp để tìm những kiểu kiến trúc cũ, những mô hình xây cất cổ điển, bởi chúng tôi, nghĩ rằng chùa cần phải duy trì văn hóa đông phương, dòng giống Lạc Hồng, văn chương minh triết từ ngàn xưa truyền lại. Chúng tôi muốn xây chùa với những hình vẽ trống đồng Ngọc Lũ, Giao long chim lạc, tượng ngựa đá, đại hồng chung, cửu đỉnh hồng...

Các vị hội đoàn bất mãn:

"Thiết tưởng đó là công việc của các hội đoàn chúng tôi là duy trì nguồn gốc dân tộc cùng phát huy dân tộc tính. Chùa Xin lui về gánh nặng hoằng dương đạo pháp."

Tôi nghĩ rằng ngày xưa ở Việt Nam các vị tăng cang được vua ban hàm, ban chùa và ban ruộng để trụ trì và hồi hướng chúng sinh, chứ ngày nay ở hải ngoại, chùa cũng như nhà thờ đều phải xông xáo làm một cái gì để trả tiền nhà hàng tháng, tiền điện nước, điện thoại v.v.

Tu để thản nhiên nhìn sinh, lão, bệnh, tử nhưng không để thản nhiên nhìn "bills" được.

Nhưng tôi cũng nghĩ rằng trong một cộng đồng lưu vong như cộng đồng Việt chúng ta, phe nhóm cần hoạt động mạnh, nhất là các hội đoàn chứ không phải tôn giáo.

Tôi đứng dậy ra về, nhân sĩ còm ngồi bên cũng bỏ họp bước theo. Kinh nghiệm qua bao lần đi họp và gặp gỡ tiếp xúc, tôi nghĩ rằng chỗ nào người Việt Nam ngồi lại với nhau, chỗ đó ta nên đứng lên vì đối với người Việt Nam thì cái chùa, cái nhà thờ, cái cộng đồng, cái thượng đế, cái quốc gia, cái quê hương, không cái nào bằng cái tôi.

Chạy thoát được năm 75, ra Phú Quốc, sang đảo Guam, dọc đường ghé Honolulu, rồi tới Mỹ, quê người chán chường và buồn vô kể, nhiều lúc tôi chỉ muốn núp vào một chỗ để đừng gặp ai, tạm sống với những người bắt buộc phải sống với để chờ chiến tranh III và chờ ngày hết nghiệp. Tôi cũng nghiên cứu qua các tài liệu và tin tức: Giữa Cộng sản và Quốc gia, Cộng sản thắng là đúng vì quốc gia chỉ là một cái bị viện trợ kinh tế, và là một cái bị đã xẹp xuống.

Qua đến đây chúng ta đổ tội làm mất nước lên đầu các tay tổ lãnh đạo quốc gia. Điều đó đúng nhưng chúng ta cũng đừng quên rằng những phe nhóm chống đối ông Thiệu trước năm 75, tôi gạt sang bên những tổ chức cộng sản trá hình, dù chống đối dưới hình thức nào cũng đã dọn cỗ mời cộng sản bắc vào phủi chân leo lên ngồi xơi.

Đất khách sao buồn quá! Lòng tôi lạnh lùng với tuyết, với cái quốc tịch Mỹ mà tôi sẽ nhập nay mai, với cánh cửa hé mở đón nhận di dân đủ màu da của người Hoa Kỳ.

Ra tới bãi đậu xe chờ ông xã đến đón, tôi bảo ông còm:

"Những tác phẩm tố cộng, tôi nhận xét đàn ông viết hay hơn đàn bà vì đàn ông giỏi chính trị."

Sau năm 1975, các nhà văn vượt biển đi tìm tự do không phải ít, nhưng không phải tất cả những nhà văn đó đều có tác phẩm chống Cộng. Họ, một số viết bài chống Cộng, một số không viết bài chống Cộng.

Người đàn ông trở lại chuyện buổi họp:

"Tôi vẫn thích tìm đến với

cộng đồng, tôi nghĩ rằng người Việt Nam vẫn còn tìm đến nhau, tôi theo chân họ."

Từ đó, tôi cũng thường gặp nhân sĩ còm và đến khi chồng tôi dứt nghiệp ra về với cõi đời thật thì Danh, người ấy, trở thành một trong những bạn thân của tôi.

*
* *

Khoảng 9 giờ sáng, Danh đến thăm, mái tóc nhuộm kỹ không còn bạc lấm tấm.

"Ê! Cúp cua đi chơi hôm nay không?"

"Tên tôi là Trầm, Nguyễn Thị Trầm, có họ với nhà văn nữ Nguyễn Thị Hoàng, anh nhớ cho."

"Làm tài xế chở tôi đi đằng này tí đi! Hôm nay xe tôi đau nặng."

Hôm nay trời đất cùng màu xám. Ngày hôm qua giọt mưa cũng màu xám. Con đường thả từ đồi xuống lài lài chứ không dốc.

Xe chạy đến một lùm cây, anh bạn bảo tôi ngừng:

"Dạo này đã tỏ ra gần như là một người đàn bà Mỹ rồi."

Tôi cười:

"Sang Mỹ từ năm 1975, đến bây giờ vẫn chưa vào quốc tịch Mỹ, quá dở. . . Vẫn chưa trở thành một công dân Mỹ bất đắc dĩ, quá hư. . . Vừa dở vừa hư."

"Như một người đàn bà Mỹ ở tinh thần tự lập và làm việc... Ý tôi muốn nói vậy."

Từ ngày chồng chết, tôi phải lái xe hơi và đi làm mỗi ngày hai công việc để nuôi bốn đứa con ngu xuẩn, đó là đàn bà Mỹ? Từ ngày chồng chết, tôi vay tiền ngân hàng để mua hai chiếc xe hơi và một ngôi nhà, đó là đàn bà Mỹ?

"Tôi quan niệm: Giữ gìn nhà cửa sạch sẽ như lau ly, đó là cái nết của đàn bà Mỹ."

Chàng còm chợt buồn:

"Chúng ta là những sinh vật quen sống trong chiến tranh; sang Mỹ, chúng ta cởi ngựa thì ngã ngựa, làm xiệc thì đứt dây,

# Thơ anh

ĐỊNH NGUYÊN

**Thơ anh có bọt, có bèo**
**Có giầu chẳng đổi, có nghèo chẳng thay**
**Thơ anh có gió heo may**
**Có thu vàng lá bay đầy chiêm bao**
**Thơ anh có áo ca dao**
**Cởi ra xong lại mặc vào. Vẫn quên?**
**Có nước lạ, có trăng quen**
**Có trăng tắm nước, có mình tắm nhau**
**Thơ anh có trước, có sau**
**Sao em cha mẹ đặt đâu cũng ngồi?**
**Có giọt lệ, có nụ cười**
**Có câu chung thủy, có lời điêu ngoa**
**Thơ anh có thịt, có da**
**Thịt anh ở lại, da là em đi**
**Có Lục bát, có Đường thi**
**Tiếng bấc em mủi, tiếng chì em đau**
**Thơ anh có ngọn trúc đào**
**Có hoa râm bụt, có rào mồng tơi**
**Cần đưa, nước ngọt, giếng khơi**
**Có gầu đêm múc sao trời tặng nhau**
**Thơ anh có chuối, có cau**
**Chuối đem cúng mẹ, cau trầu cho ai?**
**Có đắm đuối, có tàn phai**
**Có trăm nỗi tiếc, có vài nỗi quên**
**Tiếc này thức để thương em**
**Quên kia dành ngủ qua đêm ngậm ngùi**
**Thơ anh có lả, có lơi**
**Có môi hôn thật, có lời dối gian**
**Thơ anh có yếm, có khăn**
**Yếm cho nhau cởi, khăn làm gối mơ**
**Thơ anh có hỏng, có hư**
**Có sau bạc bẽo, có xưa mặn nồng**
**Có duyên thiếp, có tình chàng**
**Có nong tằm chín, có vàng tơ quay**
**Thơ anh có tỉnh có say**
**Có đêm thức trắng, có ngày ngủ no**
**Thơ anh chỉ thiếu hẹn hò**
**Hẹn thì đã lỗi, hò chờ kiếp sau.**

*Tháng Ba, 91*

múa võ thì gãy gậy."

Tôi nhìn sang anh ta:

"Anh biết không? Con gái tôi đầu xanh vô tội, cũng đã vay nợ nhà băng bốn nghìn đồng để phụ giúp tôi. Sau này ra trường, cháu phải trả lại mỗi tháng tám chục đồng. Đây là một tội lỗi của tôi đối với chồng tôi."

Chiếc xe lại đi lông bông dưới trời mùa đông Washington. Trên không, một trần mây vần vũ cất giữ mưa và tuyết dành cho tháng Giêng buốt giá.

"Này anh! Cơ hội phải làm một cái gì đã tới chưa?"

"Dạo này, kháng chiến Miên về nước khá nhiều."

Tôi lại quen thói lý luận theo tài liệu:

"Quốc gia ta không có lãnh tụ tài. Từ vua Bảo Đại, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Văn Hinh cho chí Nguyễn Văn Thiệu, miền Nam ta không ai có một tấm lòng ái quốc to tát như Thái tử Sihanouk của xứ Cao Miên. Cộng sản tắm máu xứ Miên, Sihanouk vẫn giữ được hai chữ trung lập. Từ cha truyền đến chân con, giờ đây, Thái tử Sihanouk đã đưa con trai vào chính trường."

Dạo này sao tôi hay nói chính trị với đàn ông không sợ bị cười cho. Có lẽ sợ tôi ngon miệng nói sang vấn đề Irak và Kuwait nên anh còm vội kêu:

"Thôi! Tốp!"

Tôi tự nhiên ngừng xe lại và dòng mắt tôi hơi ướt:

"Cha tôi là một giáo sư dạy Pháp văn từ trường công tới trường tư. Cái dở của cha tôi là không bao giờ đọc sách tiếng Việt, cha tôi bảo người Việt viết văn cứ hay dùng những chữ: thì, mà, là, nhưng, vậy... Cha tôi mê thơ của Jacques Prévert."

Tôi nghĩ đến cha, đến chị và các em còn lại ở Việt Nam, ruột như bị một vết xước.

Dòng mắt tôi càng ướt hơn:

"Cách ngôn Ấn Độ có nói *anh phải đi vừa đôi giày của tôi, anh mới hiểu chuyện trong đôi giày đó.*"

"Câu đó của người Ấn Độ à? Cứ tưởng của người Mỹ."

Tôi hỏi:

"Làm thế nào để biết con đường trước mặt là Street hay là Avenue?"

"Ở Seattle thì con đường nào chạy từ Bắc sang Nam là Avenue, con đường nào chạy từ Tây sang Đông là Street."

Nhìn eo biển Puget Sound đàng xa, người đàn ông tiếp lời:

"Lái xe nên nhớ: khi cho xe ngừng thì bao giờ cũng tắt đèn trước, tắt máy sau. Máy là bộ phận bao giờ cũng tắt sau cùng."

Bỗng dưng, người đàn ông chồm sang hôn tôi một quả. Một quả hôn đểu giữa mùa mưa. Tôi sực nhớ lời một chị bạn: "Thằng cha Danh khôn lắm, hiểu lắm... người nó quắt lại như con cá chép chiên."

Sau một loạt bạo hôn, Danh thộp lấy tôi với hai bàn tay bạo hành có những ngón cong làm thành cái móc khiến tôi rún người lại co hai chân lên.

"Đi với anh an toàn lắm vì anh đã đoạn sản rồi."

"Còn đi với các ma đầu khác thì không an toàn xa lộ phải không?"

"Ống hay vòi gì cũng bịt kỹ lắm rồi?"

"Ống hút? Ống cao su, ống đu đủ hay ống rau muống?"

Cái ống đó, ngày xưa ông xã tôi bảo trì bí mật lắm. Đàn ông ai để cho y học động đến thân thể mình. Hai vợ chồng cành nanh nhau hoài và cuối cùng quyết định bốc thăm kẻ nào phải làm vật hy sinh, đi đoạn sản. Cô em chồng tôi sừng sộ:

"Anh ấy không có máu 35, máu anh ấy là máu nghệ sĩ chân chính."

Từ đấy tôi thiện cảm với những đại trượng phu đoạn sản thay vợ.

Một lần ông xã tôi mắng:

"Em kỳ quá! Bạn bè anh, đàn ông, đến chơi, em lại hỏi chuyện đặt vòng xoắn. Em không thấy lố bịch sao?"

"Em hỏi anh Bình vì anh ấy có bằng dự bị y khoa. Câu hỏi của em có tính cách khoa học. Em phải hỏi vì anh không hỏi hộ cho em."

Danh đi vòng ra đầu xe bảo tôi nhường tay lái cho chàng. Trên đường vắng, chàng ngừng xe và lại nhoài người sang trước những phản ứng yếu mềm của tôi, hạng đàn bà không nhanh tay đánh vào mặt người đàn ông cái tát gặp những lúc như lúc này cho oai. Anh bạn còi này vẫn chưa nhận ra rằng tôi đã tỏ rõ thái độ bất hợp tác, vẫn tưởng rằng tôi sẽ đưa hai cách tay ra quấn rì quanh lưng chàng như tám cái vòi của con bạch tuột, sẽ rúc cái đầu sân si vào ngực chàng như con mực ma.

Dành cho xe trôi chầm chậm mấy vòng quanh một cái Motel hạng trung bình. Tôi và chàng cả hai sẽ đóng vai chủ động cùng bước vào đó giải quyết sinh lý chăng? Chàng sẽ không trân trọng mời mọc, sẽ cương quyết không nài ép hoa liễu, mà để tôi tự động đi vào. Con trai chàng gọi tôi bằng bác gái. Ai lại đi quyến rũ một bác gái quá thành niên bao giờ? Phải để bác gái thiện nguyện lăn xả vào mình chứ! Đàn ông vẫn quan niệm rằng đi ăn với một bác gái sẽ được bác gái gắp tiếp đồ ăn vào đầy bát, đút cái chả giò vào tận mồm; ngủ với các bác gái sẽ được các bác gái ấp yêu chìu chuộng đủ mọi kiểu.

Tôi nói theo sách vở:

"Vấn đề tình dục của người đàn bà cỡ tuổi tôi tùy thuộc vào sự trì trệ của những kích thích tố tức là Hormones trong cơ thể và, còn tùy thuộc vào những đam mê cao đẹp hoặc thấp hèn. Tôi ham mê nghiên cứu các tài liệu sách báo hơn làm tình với những người đàn ông trẻ tuổi hơn tôi."

"Học khoa mắt tai mũi họng hồi nào mà ưa nói móc ghê!"

Danh lái xe trở lại con đường cũ:

"Anh muốn hôn em một lần nữa."

Danh ghé vào một tiệm

xăng, đổ cho chiếc xe màu đỏ của tôi một bình đầy. Tôi lái xe trả chàng lại sở rồi về nhà.

Con gái tôi ra mở cửa hỏi:

"Hôm nay mẹ đi làm về có vui không mẹ?"

"Hôm nay mẹ không đi làm, mẹ đi với chú Danh có tí việc." Ờ thì hôm nay là một ngày vui. Đã có kép để đi với và lại còn được kép đổ cho mười đồng bạc xăng vào xe.

Tôi điện thoại cho một bà bạn tường trình đầy đủ tất cả tự sự của cuộc hẹn vừa xảy ra.

Bà bạn ré lên:

"Đi trên xe hơi mà thằng cha đó nó làm như vậy là nó coi thường chị quá!"

Tôi vẫn lải nhải tâm sự:

"Bây giờ tôi không còn đau khổ vì đàn ông nữa, chớ ngày xưa còn con gái đã mấy lần tôi yêu người đã có vợ. . ."

Bà bạn ré lên lần nữa:

"Hồi em còn con gái, đàn ông kính trọng em lắm cơ! Nhiều người mê em, lắm cơ! Đàn ông có vợ đâu dám vói tới em mà tán được."

Ờ thôi cũng được. Được một người đàn ông đưa vào cuộc hẹn và được lãi mười đồng tiền đổ xăng. Theo thuyết nhà Phật, mỗi người có một cái duyên riêng và cái duyên đó xui khiến kẻ khác đối xử với mình chừng nào, mình nhận được chừng đó. Vả lại, ngay chính từ hồi tôi còn trẻ, tôi cũng không phải là một mẫu đàn bà mà ông nào trông thấy cũng muốn ra tay chiếm đoạt.

Sau bữa cơm tối, thằng con út vào hỏi:

"Mẹ! Dân tộc Việt Nam có phải là dân tộc ăn nhiều nhất thế giới không?"

"Ai nói vậy?"

"Cô giáo con bảo rằng năm nào đi hội chợ Tết cũng thấy người Việt Nam bày bán toàn đồ ăn không à!"

Suốt cả ngày đi với kép còm, tối hôm đó tôi nằm bỏ dài hai chân đọc một tập báo Tết.

So với báo Sàigòn trước 75 thì giấy sang hơn và chỉ có thế thôi. Điều nhìn thấy rõ nhất vẫn là không có sự phối hợp kỹ thuật giữa họa sĩ và nhà in. Kỹ thuật làm phim Offset có thể rất cao và rất nổi nếu họa sĩ biết tận dụng.

Về phần nội dung thì từ thơ cho đến văn, hầu như bài nào cũng u ẩn bộc lộ một niềm đau thương chua sót trót đem thân phận tới nơi đất Trích này! Tôi không đồng ý lắm. Đã đành xa quê hương ai chẳng nhớ mẹ hiền, ngoài ra còn bao nhiêu khổ đau khác ngày đêm đè nặng tâm tư, nhưng hoàn cảnh không thể nào làm khác hơn được, thì thở than ta thán để làm chi? Hãy thay đổi đề tài sáng tác là vừa. Cần gì cứ phải viết lui viết tới mãi về cái hiện tại lưu lạc này, ta có thể viết những cái ta đã định viết từ quê hương. Qua đây, cảm tưởng về Việt Nam lắng hơn, có lẽ ta sẽ viết thật hơn.

Qua kinh nghiệm trên sách báo cũng như qua những cuộc họp, người Việt Nam đã để lộ phần nào dân tộc tính là ưa ngồi lại bên nhau nhưng chưa nóng đít đã đưa cái quốc gia tính đặt sệt ra chứ không cởi mở và không tìm cách thích nghi. Ai cũng tỏ ra lo sợ mất gốc. Ai cũng làm như người Mỹ đang lăm lăm cầm cái cuốc trong tay sẵn sàng bứng cái gốc "mít" của người Việt Nam để đem đốt lò sưởi. Tôi cho rằng sợ mất là dễ mất, vững tin rằng mình sẽ không để mất là có cơ giữ được.

*
* *

Sống là đi bên cạnh cuộc đời hay là đi sát nút với cuộc đời? Tôi vẫn thường hay hóng chuyện với hai cô bạn trẻ về nỗi thắc mắc ấy. Hai cô bạn của tôi: một cô theo đuổi nghệ thuật cắm hoa, một cô đa tài vừa đan len bằng tay đủ kiểu vừa vẽ áo đủ màu. Tương lai có thể họ sẽ tổ chức một cái xưởng nhỏ tại nhà riêng để trưng bày các thứ thủ công nghệ như thêu bằng tay, đan len bằng tay, cắm hoa, vẽ trên áo, trên váy đầm, trên khăn quàng, vẽ tranh lụa, tranh sơn mài v.v. . . nghĩa là người Mỹ cần đặt gì, họ cung cấp nấy. Họ là hai nữ lưu bắt kịp đời sống mới rất nhanh để cần cù làm việc, để không làm biếng.

Cô họa sĩ vẽ áo, người phụ nữ làm việc theo kim đồng hồ quay không ngừng, bảo tôi:

"Tôi đang ngây ngất với nguồn hứng vẽ hoa và vẽ tranh trên áo lụa để bán cho các ca sĩ khi lên hát."

Óc thực tế của tôi hiện ra một con số:

"Bao nhiêu tiền một cái áo đó?"

"Hai trăm rưỡi vì dụng cụ hội họa phải đặt mua ở Pháp đắt lắm."

Rồi đôi mắt dài đẹp của cô chiếu trên cái tướng lười của tôi:

"Ở Mỹ, đừng trở nên vô dụng, phải biết dùng mình để làm một cái gì. Tôi đang nhận đan một số áo len theo kiểu mẫu của mấy tờ báo thời trang bên Pháp, chị có thể đan giúp tôi những thân sau, đan thân sau dễ ợt, cứ mũi lên rồi mũi xuống."

Cô bạn đa tài này năm ngoái đã thúc đẩy tôi làm chả thủ kiểu Huế, làm dưa món, mắm cà và tôm chua đem bỏ mối các chợ.

"Áo len đan bằng tay cũng gần hai trăm đồng một cái, tôi đã đem về Cali bỏ mối ở các tiệm uốn tóc và làm móng tay."

Sau đó, cô bạn cắm hoa nói chuyện với tôi qua điện thoại:

"Em phải cắm một trăm bình hoa lụa bày bán chợ Tết... Trời ơi! Bận quá. Chị có giúp gì em được không? Em sẽ cắm những bông hoa đỏ trước, rồi đến những bông hoa vàng, rồi đến những bông hoa trắng. . . Chị cứ việc nhìn em làm rồi chị làm theo, rồi chị xếp những hòn sỏi vào bình với vài chiếc lá vàng khô."

Tôi reo lên:

"Cơ hội phải làm một cái gì đã đến rồi chăng?"

"Cắm hoa là một nghề lao động chân tay, vì phải đứng chứ có ai cắm hoa mà ngồi đâu, đứng và di chuyển quanh cái bàn.Hôm qua, một ông luật sư người Mỹ thuê em đến cắm hoa và trang hoàng cái văn phòng của ông ta."

Anh bạn còi của tôi coi bộ chịu cái trò vẽ áo, cắm hoa lắm, anh ta chở một người đàn bà lạ mặt đến nhà tôi khoe:

"Cô Tâm em họ tôi vừa mới ở đảo sang đây tháng trước. Cô ấy ngày xưa làm nghề vẽ guốc Dakao... Xem thử cô ấy có hợp tác với các bà được không?"

Kép còi ngừng lại húp nước uống:

"Cứ giới thiệu cô ấy vào cái xưởng thủ công nghệ của các bà cho được việc."

Người đàn bà tên Tâm đó chừng bốn mươi lăm tuổi, mặc chiếc quần vải hoa từ Việt Nam mang sang, áo sơ mi màu cổ đồng dài tay không độn vai, hơi chật bỏ vào trong quần và mang đôi giày da nâu mỏng. Dung mạo còn nhàu nát, cách phục sức và dáng dấp chưa bắt kịp đời sống Mỹ. Đôi mắt to tròn đầy ngơ ngác. Mái tóc dày rậm, mái tóc đó cuộc đổi đời chưa làm rụng."

Anh bạn còi rút điếu thuốc:

"Hai bà ngồi nói chuyện nhé! Tôi xuống phố Tàu có chút việc."

Tôi rủ bà khách vào bếp uống sữa và ăn chuối điểm tâm. Hồi này sao tôi lười làm bếp quá, lười đến không muốn nấu một ấm nước sôi để pha trà.

"Ông xã của chị có cùng vượt biển với chị không?"

"Ảnh bị kẹt lại với thằng con lớn, tôi đi thoát với hai cháu nhỏ."

"Sống ở Việt Nam sướng hay khổ."

Thật là một câu hỏi đầy xuẩn ngốc. Dân thiên đàng lại đi hỏi dân địa ngục sướng hay khổ. Ở thiên đàng bây giờ, người tị nạn bị trở ngại ngôn ngữ đang khốn khổ kiếm không ra việc làm, phải chăng vì đó nên tôi mới hỏi thăm người ở

# Những bài thơ trong thùng rác

NGUYỄN MẠNH TRINH

I

**Viết rồi vứt vào thùng rác**
**Bài thơ hôm qua**
**Buổi chiều nhìn xuống bãi đậu xe trống không**
**thấy đời vắng hoang muốn khóc**
**ta có phải là ta**
**hay kẻ khác mượn hình đóng vai thi sĩ?**

**Tự nhiên chẳng hiểu sao**
**mưa rưng rưng khung kính**
**âm vận câu thơ**
**nhạt nhòa giọt nước mắt xưa**
**dài bốn mươi năm ký ức**
**tách bạch cõi lòng buồn vui**
**sao thơ đẫm lệ**
**phải giọt mưa là giọt lệ trời**
**xây khuôn sáo chung thân giam thơ vô định**

**Viết rồi vứt vào thùng rác**
**ngôn ngữ người câm nói bằng tay**
**ngu ngơ vô nghĩa**
**làm sao tượng hình đất trời**
**ngón tay vụng về bé nhỏ**
**làm sao trang giấy trắng mông mênh**
**đối diện ta cô đơn cùng cực.**

**Chắp vài câu dùng chữ có vần**
**thơ bất lực gầy còm thiếu tháng**
**đâu thịt xương đâu hình tượng tủy da**
**cho miên viễn nhịp thơ điệu thở**
**Bút rong chơi sao cầy từng luống chữ**
**mài miệt đêm và nhức buốt ngày.**

2

**Viết rồi vứt vào thùng rác**
**những lối cũ hôm qua**
**Đi lối khác**
**Mở toang cánh cửa.**

**Đêm biền biệt câu thơ trong óc**
**Ta lang thang những ngã tư đường**
**đi về đâu hay quành trở lại**
**bước chân quen cứ mải mông lung**
**viết cho đủ câu sáu câu tám**
**chợt ca dao đã vọng trong tâm**
**bài bảy chữ vừa đang trên giấy**
**hành người xưa trăng dãi mù khơi.**

**Gót chân dẫm lại**
**Thơ phải đâu nhai lại cho vui.**

**Vứt vào thùng rác**
**tường rêu hoang phủ kín mắt nhìn**
**góc phố cũ quanh co bước đến**
**nắng hôm nay sẽ khác nắng hôm qua**
**giọt mưa cũng lạ hơn mưa ký ức.**

*tháng Ba năm 1991*

địa ngục sướng hay khổ?

"Hiện tại ở Việt Nam, dân mình đang đói khổ vì sự tăng giá của hàng hóa. Hàng hóa tăng phi mã. Chắc chị đã biết chuyện hàng ngoại nhập lậu ồ ạt, lan tràn thị trường đã giết chết không biết bao nhiêu ngành sản xuất trong nước. Nhà nước và quảng đại quần chúng đồng lòng chống hàng ngoại nhập lậu. Không chống sao được khi bọn gian thương đã nhập lậu đủ mọi mặt hàng kể cả nước mía đóng hộp, nước cốt dừa, củ kiệu ngâm dấm, chè thạch xu xoa và xương xáo, mít đóng hộp v.v. . . thậm chí nước mắm là đặc sản của Việt Nam mình cũng được ở ngoài nhập lậu, và vì nhập lậu nên tương đối bán rẻ. Chỉ thị 278/CT lần này được thực hiện đồng loạt bởi dân chúng đồng lòng hiệp lực với nhà nước, nhưng tất cả mọi mặt hàng đều bốc giá tăng vọt lên như phi pháo kể cả những thứ hàng được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu trong nước."

Tôi ngắt lời:

"Dân chúng chịu hợp tác với nhà nước cộng sản?"

"Vấn đề chống hàng nhập lậu là tất yếu nếu muốn sống còn. Văn sĩ nằm vùng Vũ Hạnh gọi việc nhập hàng lậu là một quốc nạn. Trong nước hiện giờ, dân chúng sụm xuống vì hàng hóa leo cao giá cả, vì sự choảng nhau dữ dội giữa hàng nhập lậu và hàng nội địa."

Người đàn bà có duyên hẳn lên nhờ khoa ăn nói:

"Chúng ta ở Mỹ, chúng ta vào các chợ Việt Nam như An Đông, Chánh Hưng, Việt Hoa, Welcome. . . để mua bún con công, nước mắm, xì dầu, măng hộp, bánh phở khô v.v. . . Những thứ thực phẩm đáng yêu này đã làm cho gia đình chúng ta hạnh phúc; nhưng, những thực phẩm đó cũng đã đi ngược đường lén lút lọt vào nước Việt Nam đói khổ. . ."

Đầu óc tôi thường suy nghĩ chuyện này nối với chuyện kia rất nhanh, tôi liên tưởng tới một câu khôi hài đã đọc trong tuần báo *Văn Nghệ Tiền Phong* của ông Nguyễn Thanh Hoàng xuất bản tại Việt Nam năm 1972:

"Một người Tây Đức hỏi một người Đông Đức:

'Nếu anh vượt thoát được sang tới Mỹ anh sẽ làm gì?'

'Công việc đầu tiên của tôi là gửi ngay về cho gia đình một thùng quà'."

Năm 1972, tôi cho đó là một câu khôi hài nhạt không cười nổi, nhưng từ năm 1975, khi cộng sản đã đưa dân vào hẻm cụt kinh tế rồi, tôi mới thấm nghĩ rằng những kẻ rời Việt Nam ra đi tìm tự do, một phần vì thù cộng sản và một phần vì quà tặng ở xứ Mỹ.

Tôi hỏi người đối diện một câu xuẩn ngốc khác:

"Tới đây và thấy Thiên đàng rồi, chị có vỡ mộng vàng không?"

Chị ta trả lời lạc đề:

"Cộng sản nó hơn quốc gia là nhờ ở mưu gian và lừa bịp thôi."

Tôi bẻ chuối mời người đàn bà ăn thêm nửa trái. Nhìn mấy bụi răm chết cóng bên ngoài cửa sổ, chị ta hỏi:

"Bây giờ mới đến Mỹ thì cơ may đã hết. Chị khuyên tôi nên làm gì đây?"

Lời khuyên là câu nói ngăn ngừa trước những chuyện có thể xảy ra trong tương lai, chứ không phải là câu nói sau khi chuyện đã rồi. Tôi muốn khuyên người cô phụ này, người còn chồng đang ở Việt Nam, một lời thật hữu ích và xác thật:

"Trước tiên, tôi khuyên chị nên đi cột hai buồng trứng."

Tôi nghĩ đến mấy bà bạn độc thân không một mống chồng, của tôi ở các tiểu bang khác, mấy con bà này muốn đoạn sản chỉ dùng phương pháp cột chứ không còn cách nào hơn. Tôi không biết trứng trong người mấy con mụ đó có còn quả nào không hay đã dập bể hết. Nhưng tôi không dám khuyên thật, nên nói theo phép xã giao vậy.

"Chị nên bắt đầu đi học lái xe là vừa. Ở Mỹ, đi đâu cũng cần có chiếc xe hơi, chỉ trừ đi cầu."

Gương mặt người đàn bà bớt buồn:

"Tôi lấy được bằng lái xe sáng nay rồi."

"Trời ơi! Mới đến Mỹ chưa đầy một tháng đã lấy được bằng lái xe! Tương lai chắc chị sẽ đi sát nách cuộc sống ở Mỹ hơn cả hai cô bạn cắm hoa và vẽ áo của tôi nữa."

Anh Còm trở lại mang theo nửa con vịt quay chặt nhỏ với một pound thịt bò vò viên, anh ta khoe:

"Nếu lấy một cục bò viên này thẩy xuống đất, nó sẽ dội nẩy lên như trái banh bông."

Cô em họ bĩu môi:

"Vậy là nhiều bột nổi và hàn the quá!"

Chúng tôi luộc nguyên gói bún nóc Chùa, gắp kim chi, nhặt rau sống dọn bữa trưa.

Anh Còm khều vài sợ bún, yếu ớt húp, làm biếng nhai và sợ thịt mỡ nên chỉ gặm qua cái cánh vịt. Thằng cha ăn uống tệ như vậy thảo nào người cứ gầy quắt như con cá chài chiên.

Anh ta áp lưng vào ghế, trông ra bầu trời mùa thu chết ngoài kia, kéo dài giọng:

"Tôi lại phải đi họp, quý vị có đi theo không?"

"Họp về mục gì vậy?"

"Bàn về tổ chức hội chợ Tết. Còn mấy tháng nữa đã Tết rồi."

Tâm vỗ tay reo:

"Đi chứ! Đi chứ! Phải làm một cái gì chứ!"

Trong khi tôi mang giày, Tâm vào buồng tắm đánh một phát phấn, đồ lại môi son. Tâm bước ra cửa trước, tóc tung phất phới theo từng lớp gió.

Quen tật không tôn trọng giờ giấc, chúng tôi đến trễ hơn nửa tiếng đồng hồ.

Một nhân sĩ rướn giọng:

"Tôi phản đối nếu năm nay hội chợ xuân cũng chỉ bày bán các món ăn như 14 lần hội chợ xuân trước. Trong 14 năm qua, đã 14 lần chúng ta tổ chức hội

chợ Tết, mà năm nào hầu như cũng chỉ độc diễn một màn ăn uống mà thôi, năm nào cũng bánh mì, bánh cuốn, phở, bún bò, thịt nướng lụi, nem nướng, gỏi cuốn, gỏi sứa, thịt nguội, gỏi sứa, chè sương sa hạt lựu. . . không phải những thức ăn đặc biệt của ba ngày Tết."

Người khác cãi ngay:

"Năm nào hội chợ cũng bày bán bánh chưng, bánh tét, giò thủ, giò lụa, mứt món. . . đó là những món ăn truyền thống của ba ngày Tết."

Một ý kiến đưa ra từ cuối phòng:

"Ăn Tết, ăn là đúng."

Nhân sĩ hồi nãy vẫn cao giọng:

"Khổ một nỗi là chúng ta ở Mỹ, tai mắt quốc tế nhìn vào. Chúng ta ăn nhiều quá sợ quốc tế cười chúng ta tham ăn thì sao?"

"Nhưng văn hóa của chúng ta là ăn mà!"

"Đành rằng ăn là văn hóa nhưng văn hóa Việt Nam không phải chỉ ăn mà thôi."

Người ngồi đội mũ lưỡi trai ở cuối phòng vẫn gân mo:

"Văn hóa Việt Nam có gì? Nếu quý vị lục văn hóa Tàu ra mà coi, quý vị sẽ thấy văn hóa Việt Nam sao y chánh bản."

Cả phòng nhất loạt quay lui: người vung quả đấm lên, kẻ đứng dậy như chực đi biểu tình đả đảo con người vô tổ quốc, vô văn hóa vừa nói câu đó.

Một chàng gồ ghề như lính trận bặm trợn vung tay:

"Mày nhục mạ văn hóa dân tộc. Hãy bước ra khỏi phòng không thì tan mạng."

Chủ tịch sinh viên U-đớp mặt sáng nhCgCơng Tàu, đầu trơn như váy lĩnh chạy lại can chàng lính chiến:

"Đây là một xứ tự do, ai cũng có quyền phát biểu ý kiến."

Anh chàng phi văn hóa vẫn sân si:

"Phần chúng tôi, chúng tôi ăn; phần quý vị, quý vị khiên trống đồng vào đánh giữa hội chợ. O.K.?"

Một nhân sĩ người tròn lăn, buồn bã nói:

"Chúng tôi đi hội chợ xuân của người Miên, chúng tôi xem vũ điệu dân tộc của người Miên mà nghĩ buồn cho dân tộc mình."

Tâm rụt rè hỏi:

"Việt Nam có vũ điệu dân tộc không?"

"Ở Bắc thì nhiều vì đó là xứ ngàn năm văn vật."

"Miền Trung có vũ điệu dân tộc không?"

"Có vũ điệu múa đèn hoa sen."

"Múa đèn hoa sen là gì?"

"Đó là một vũ điệu cổ truyền được bảo thủ trong Đại nội Huế và cũng là một điệu múa của nhà Phật. Một đội múa vĩ đại gồm 64 vũ công nam nữ dưới 16 tuổi, mặc áo xống xênh xang rực rỡ, mỗi bàn tay giữ một hoặc hai cây đèn hình hoa sen đang thắp cháy, vừa nhún nhảy di động theo tiếng nhạc, vừa uyển chuyển uốn lượn thân hình, và quan trọng là giữ cho những cây đèn đừng tắt ngay cả lúc nhảy lên đứng trên vai nhau theo hình mỗi ngôi tháp trong mỗi chùa. Những vũ công trong Đại nội Huế ngày xưa đó đã được nuôi như nuôi cưỡng để chỉ học múa mà thôi: Họ được tuyển vào cung ở cái tuổi lên năm lên sáu gì đó để tập luyện nên thân thể mềm như con trùn. Đến năm 16 tuổi, họ phải giải nghệ."

Vài người xuýt xoa Tết sang năm chúng ta quyết thực hiện cho kỳ được vài ba màn vũ dân tộc, thành lập một ban cổ nhạc gióng cao tiếng chuông văn hóa Việt Nam trên xứ người.

Trưởng ban tổ chức cười nhạt:

"Miếng ăn có tiếng gọi của nó. Miếng ăn có lời mời của nó. Miếng ăn có sức hút của nó. Năm nào hội chợ Tết cũng bán miếng ăn, năm nào số người đi cũng cuồn cuộn như nước biển chảy, ngay cả đến năm kia trời làm bão tuyết, đồng bào cũng không ở nhà hẳn. Dĩ thực vi tiên là châm ngôn sống. Tất cả mọi lý thuyết đều màu xám chì, chỉ có miếng ăn mới mang cho đời màu xanh mơ, Goethe đã nói như vậy, chúng ta cứ nghe vậy. Mười bốn năm nay, hội chợ xuân đã đánh đúng vào cái khoái lớn nhất của nhân loại là ăn. Chúng ta phải tự hào miếng ăn của chúng ta ngon nhất thế giới."

Tôi muốn ngắt lời diễn giả vì anh ta bảo miếng ăn Việt Nam ngon nhất thế giới. Từ mấy năm qua, hamburger của Mỹ đã đi tới Trung Cộng rồi.

Trong buổi họp này, mọi người đều có lý, không có người vô lý nên cứ họp dài. Tôi cũng có lý khi nghĩ rằng đối với đồng bào hải ngoại thì cái văn chương báo chí, cái truyền thống dân tộc, cái nghệ thuật, cái minh triết hiện đại, cái tiếng mẹ đẻ, cái đạo đức, cái trái tim. . . không có cái gì bằng cái dạ dày.

Trưởng ban tổ chức tiếp:

"Chúng ta không thể múa được, mà chúng ta chỉ có thể ăn mà thôi từ đây cho đến chết."

Tôi liên tưởng ngay đến các chương trình đại nhạc hội: thiếu màn vũ, ca sĩ cứ ra đứng hát hoài cho đến lúc khán thính giả phát chán chỉ muốn họ đi vào. Nếu múa được thì ca sĩ đâu phải vất vả hát nhiều gấp năm lần những ngày họ còn trình diễn ở quê hương.

Chúng tôi ra về khi ban tổ chức định giá cả tiền mướn mỗi gian hàng là mấy. Lòng tôi bình an với lẽ phải thắng và thua trong khi Tâm và anh bạn còm cứ bực bội vì ban tổ chức. . .

Tối hôm đó, tôi nằm nghiêng dài đôi chân, thả rớt cõi lòng một cách thanh thản. Thôi từ đây các bạn bè, nhất là anh Còm, đừng ai rủ tôi phải làm một cái gì. Không thể làm một cái gì được, Tô Vũ đành tạm xuôi không rời hang và lo áo ấm vậy. K

**TÚY HỒNG**

*Tháng Giêng, 91*

# VÒNG CHÂN TRỜI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

LÊ TAM CA

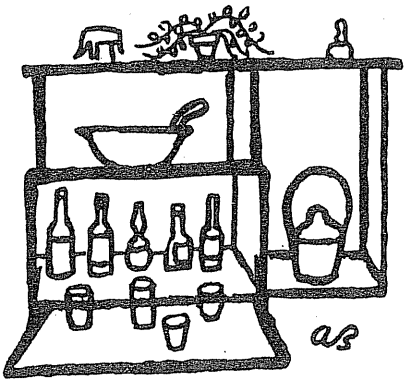

*LTS -- Mục "Vòng Chân Trời Văn Học Nghệ Thuật" sẽ tường trình ngắn gọn với bạn đọc các tin tức về sách, báo, ca nhạc, họa, ảnh, vân vân, ở khắp nơi trên thế giới. Người phụ trách mong nhận được tin tức của các văn hữu và bạn đọc bốn phương (nếu có hình kèm theo càng tốt). Mỗi tin được đăng, có thể được nhuận biên, tác giả được biếu một số báo. Trong một năm, nếu có nhiều tin được đăng, tác giả sẽ nhận một món quà của tòa báo.*

## SÁCH

### Nhà văn Phạm Quốc Bảo ra mắt sách ở Phở Ngon

ORANGE COUNTY (3-3-91) -- Độ một trăm quan khách đã tham dự buổi ra mắt tác phẩm "Người Việt tại Đông Âu và vấn đề Việt Nam" của nhà văn Phạm Quốc Bảo tại nhà hàng Phở Ngon lúc 13:30 ngày chủ nhật 3 tháng Ba, 1991.

Đã có nhiều tác phẩm của các nhà văn, ký giả Tây phương viết về vấn đề này nhưng "Người Việt tại Đông Âu và vấn đề Việt Nam" là cuốn sách đầu tiên biểu lộ được suy tư, quan sát của người Việt đối với người Việt trong biến cố trọng đại này.

Ông Đinh Lưu Nhã, chủ nhiệm tuần báo *Diễn Đàn Chủ Nhật* đã giới thiệu khái quát về tác giả và tác phẩm. Nhà báo Vũ Quang Ninh phác họa lại khuôn dáng một tác giả quen thuộc đối với độc giả cũng như những gợi ý đã có từ tác phẩm: Hơn 200 ngàn người Việt sinh sống ở đây sẽ thành lực lượng tiên phong đòi dân chủ tự do cho quê nhà.

Tác giả Phạm Quốc Bảo, trong phần phát biểu ngắn gọn, đã đề cập sự cống hiến của mình, như một gợi ý cần thiết, cũng như biểu hiện thực trạng xác thực của một biến cố có tầm vóc quan trọng. Nhiều bạn văn và thân hữu khác của tác giả đã lên diễn đàn phát biểu cảm tưởng, cùng với một số ca nhạc sĩ trình diễn nhiều màn văn nghệ đóng góp vào không khí thân mật của buổi sinh hoạt.

*(Tin của LÊ CA DAO)*

### Ra mắt Hồi ký tại chùa Việt Nam, Los Angeles: Nhà văn Nhã Ca nói chuyện về mái chùa quê hương sau 1975

LOS ANGELES -- "Đây là buổi họp mặt hiếm có, giữa cảnh sống ồn ào, vội vã của nước Mỹ." Hòa Thượng Thích Mãn Giác, Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, đã tuyên bố như trên, khi chào mừng Phật Tử, quan khách tới dự buổi nói chuyện và ra mắt Hồi Ký của nhà văn Nhã Ca, do Đoàn Sinh Viên Phật Tử Nam Ca Li tổ chức, tại Chùa Việt Nam, Los Angeles, chiều Chủ Nhật 10 tháng Ba, 1991.

"Sau khi cả nước bị biến thành một trại tập trung khổng lồ, tại miền Nam, về mặt tinh thần, chỉ còn một sức mạnh thật sự mà Cộng Sản phải đương đầu, ấy là sức mạnh tôn giáo và văn hóa của nhân dân miền Nam. Trong đó thầm lặng nhất, nhưng cũng đông đảo nhất, là Phật giáo và Văn Hóa Phật giáo."

Phần nói chuyện của Nhã Ca về tình trạng Phật giáo Việt Nam được bắt đầu từ nhận định căn bản trên đây. Ôn lại việc hàng trăm nhà văn nhà báo miền Nam bị cầm tù, nhấn mạnh tới những người cầm bút danh tiếng nhà thơ Vũ Hoàng Chương, các nhà văn Nguyễn Mạnh Côn, Hồ Hữu Tường, Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, các nhà báo Trần Việt Sơn, Dương Hùng Cường, Nguyễn Khánh Giư đã chết vì tù đầy, Nhã Ca nói thêm: "Bẩy người cầm bút bị Cộng Sản giết hại. Tất cả đều là những Phật Tử. Chỉ riêng điều này đã cho thấy mức độ bách hại của Cộng sản quyết liệt tới mức nào, khi nhắm vào Văn Hóa Phật Giáo."

Từng là "hàng xóm" với các Thượng Tọa Huyền Quang, Quảng Độ trong khu biệt giam ở nhà tù T20, Nhã Ca cũng kể lại nhiều chi tiết đặc biệt về việc pháp thân Thượng Tọa Thiện Minh bị vùi dập trong khu nghĩa địa chôn tù của trại tù Z30C Hàm Tân, đặc biệt, diễn tiến việc Cộng sản tấn công chùa Gia Lam, bức tử Hòa Thượng

Hòa Thượng Thích Mãn Giác giới thiệu tác giả "Hồi Ký Một Người Mất Ngày Tháng." Nhã Ca ngồi bên Bác Sĩ Hà Thúc Như Hỷ. Kiều Chinh cám ơn Nhã Ca vì tác phẩm của nhà văn đã đem lại cho cô niềm tin và ý nghĩa cuộc sống. Nhà văn Võ Phiến đề cao vai trò người cầm viết trong đời sống chính trị và xã hội.

Trí Thủ...

"Tại Việt Nam ngày nay, ngay một cán bộ cộng sản ngây ngô nhất, trong thâm tâm anh ta hẳn cũng đã phải thấy rõ, rằng mái chùa sẽ tồn tại lâu hơn là chủ nghĩa Cộng Sản." Phòng Hội Chùa Việt Nam đã vang tiếng vỗ tay tán thưởng khi Nhã Ca tuyên bố như trên. Tiếng vỗ tay cũng kéo dài, khi đại diện Đoàn Sinh Viên Phật Tử Nam Cali trao tặng Nhã Ca và Trần Dạ Từ hoa và bánh ngọt.

Các nhà văn, nhà thơ, thân hữu của Nhã Ca, như Kiều Chinh, Võ Phiến, Mai Thảo, Kiêm Thêm, Thái Tú Hạp, Hà Thúc Như Hỷ, Tôn Thất Cần, Tôn Thất Kỳ... đã góp ý giúp cho buổi nói chuyện của Nhã Ca thêm sôi nổi và ý nghĩa.

### Nữ sĩ Thiếu Mai mừng sinh nhật thứ 75

ÚC CHÂU (NV) -- Văn bút Việt Nam Hải Ngoại trung tâm Sydney hồi cuối tháng Hai, 1991 vừa qua đã tổ chức lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ 75 của nữ sĩ Thiếu Mai.

Nữ sĩ Thiếu Mai là tác giả các tác phẩm *Hiroshima Trong Cơn Ác Mộng, Ngược Gió.* Hiện nữ sĩ đã hoàn thành cuốn *Vượt Biển.*

Trong một thư riêng gửi nhà văn Nhã Ca, nữ sĩ Thiếu Mai cho hay bà rất xúc động khi hay tin một số nhà văn nhà báo vừa bị VC bắt lại.

Nhân đây, tòa soạn tạp chí *Thế Kỷ 21* xin có lời chúc mừng sinh nhật nữ sĩ Thiếu Mai.

## NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH

### HỘI ẢNH NGHỆ THUẬT TRIỂN LÃM THƯỜNG NIÊN

Hội Ảnh Nghệ Thuật đã khai mạc phòng triển lãm ảnh thường niên của hội viên, lúc 11 giờ sáng thứ Bảy 9 tháng Ba, 1991, ở trên lầu thương xá Phước Lộc Thọ, trong khu Little Saigon, thị xã Westminster, California. Bà Kathy Buchoz, cựu thị trưởng Westminster cắt băng khai mạc phòng ảnh trước sự chứng kiến của các nhiếp ảnh gia tham dự và quan khách.

Nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa, với tư cách hội trưởng Hội Ảnh Nghệ Thuật, đã giới thiệu nhiếp ảnh gia lão

Bà Kathy Buchoz bắt băng khai mạc phòng triển lãm ảnh

thành Phạm Văn Mùi, ghi nhận sự hy sinh trong đời tận tụy phát động, cổ súy, duy trì ngành ảnh nghệ thuật Việt Nam. Dựa trên sự nghiệp lẫy lừng và tác phong cao quí của cụ, nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa đã trao bảng đồng lưu niệm để tôn vinh cụ là trụ cột của ngành nhiếp ảnh Việt Nam. Năm nay trên 80, cụ Mùi mới từ Việt Nam qua đoàn tụ với con cháu vài tháng nay.

Sau đó bà cựu thị trưởng được hướng dẫn đi xem ảnh. Ngoài một số ảnh của các bậc đàn anh như Lê Văn Khoa, Đơn Hồng Oai, Trần Đại Quang, Lê Ngọc Minh, Thái Đắc Nhã, Ngô Thanh Tùng, hầu hết ảnh trong phòng triển lãm là của hội viên mới, nguyên là học viên của các lớp ảnh do Hội Ảnh Nghệ Thuật đào tạo suốt mấy năm gần đây.

**Triển lãm thường trực ở Little Saigon**

Sau những thành công rực rỡ của những cuộc triển lãm liên tiếp (Nguyên Khai, 18 họa sĩ Việt Nam hải ngoại, hoa phong lan của Ngô Bảo), Phòng Triển Lãm Thế Kỷ (Century Art Gallery) mở cửa thường trực kể từ ngày 23 tháng Ba, 1991.

Nằm trên đường Moran, thị xã Westminster, ngay trung tâm của khu Little Saigon, Phòng Triển Lãm Thế Kỷ đã thu hút được số khách thưởng ngoạn ngày càng đông đảo.

Ngoài phần "triển lãm thường trực" (với tranh của hơn 10 họa sĩ bày và bán), Phòng Tranh còn có một *lịch sinh hoạt* cho cả năm 1991, với nhiều loại hình sinh hoạt nghệ thuật đa dạng, phong phú và hấp dẫn. (Xin xem lịch sinh hoạt trong số báo này).

Phòng triển lãm thường trực hiện có tranh của các họa sĩ: Nguyễn Trọng Khôi, Nguyên Khai, Nguyễn Việt, Nguyễn Cầm, Lê Tài Điển, Trương Thị Thịnh, Đinh Cường và Nguyễn Tam. Đặc biệt một họa sĩ ở Việt Nam có hơn 10 bức tranh lụa phong cảnh Việt Nam bày bán với giá...hợp với túi tiền của "người tị nạn trung bình!"

**Bảo tàng viện Metropolitan ở Nữu Ước được tặng bộ tranh đắt giá của Annenberg**

Nhà sưu tầm tranh Walter H. Annenberg, một tỉ phú trong ngành xuất bản và từng là đại sứ Mỹ ở Anh Quốc, đã quyết định tặng bộ tranh nổi tiếng của ông cho

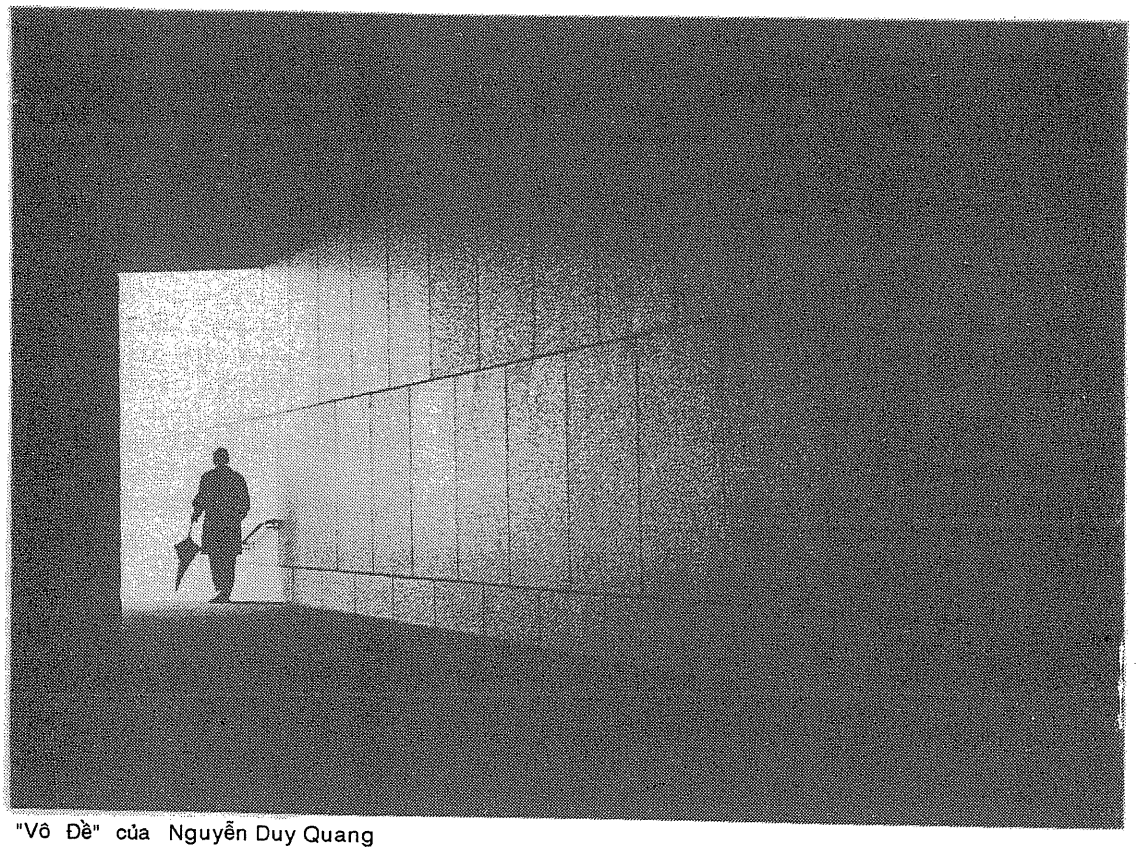

"Vô Đề" của Nguyễn Duy Quang

Bảo Tàng Viện Metropolitan ở Nữu Ước. Bộ tranh gồm hơn 50 bức này trị giá khoảng 1 tỷ Mỹ Kim và là một trong những bộ tranh đắt giá nhất do tư nhân sở hữu.

Trong bộ tranh này có các bức của các họa sĩ thuộc trường phái Impressionist và hiện đại như Vincent van Gogh, Claude Monet, Edgar Degas, Henri Matisse và Paul Cezanne. Các bức tranh tương tự đã từng được bán với giá hàng triệu Mỹ kim mỗi bức -- một số được bán tới mười mấy triệu mỗi bức -- trong các cuộc đấu giá trong thời gian qua.

### Triển lãm về lịch sử và văn hóa Việt Nam tại viện bảo tàng Nam Úc

Do sự vận động của Cộng Đồng Người Việt Tự Do (CĐNVTD/NU), Viện Bảo Tàng Di Dân Nam Úc (Migration Museum) đã chấp thuận cho CĐNVTD/NU được tổ chức một cuộc triển lãm về lịch sử và văn hóa Việt Nam tại Viện bảo tàng này trong thời gian ba tháng (từ 23 tháng Hai đến 25 tháng Năm, 1991).

Mục đích của cuộc triển lãm là để Cộng Đồng Người Việt có thể trưng bày các hình ảnh và văn hóa phẩm có liên quan đến lịch sử và văn hóa của dân tộc Việt Nam, cũng như lý do tại sao người Việt phải bỏ nước ra đi tản mạn khắp nơi trên thế giới. Họ mặc dù hội nhập mau chóng vào các xã hội mới, nhưng vẫn giữ được những nét đặc thù của dân tộc Việt, qua những ngày truyền thống, y phục, đồ ăn thức uống và phong thái trong cuộc sống hàng ngày.

Lễ khai mạc cuộc triển lãm nói trên đã được tổ chức trọng thể tại Viện Bảo Tàng Di Dân Nam Úc với sự tham dự của ông Michael Rann, Bộ Trưởng Bộ Sắc tộc Sự vụ, và ông Rob Lucas, Bộ trưởng Đối lập, cùng nhiều quan khách Úc Việt khác, địa điểm tại Viện Bảo Tàng Di Dân -- Migration Museum, 82 Kintore Ave. Adelaide. (Tin của *Việt Luận*, Úc).

### Các lớp dạy vẽ

Hai họa sĩ vừa mở lớp đều dùng chung "xưởng" là Phòng Triển Lãm Thế Kỷ (Century Art Gallery). Nguyên Khai mở lớp vẽ Thiếu nhi, dành cho các em từ 5 tới 12 tuổi. Lệ Chi mở lớp vẽ khỏa thân cho người lớn. Liên lạc: Ông Tự (714) 892-9414. Ext. 29.

## NHẠC

### Trường Suối Nhạc ở Houston

Trường Suối Nhạc (Mozart Institute of Music) do một cặp vợ chồng nha sĩ danh tiếng ở Houston khởi xướng. Cái dễ thương của ông bà nha sĩ này là họ chỉ muốn đứng ra ở hậu trường.

Trường Suối Nhạc là trường nhạc đầu tiên của người Việt ở Mỹ (mặc dù hiện nay cũng đã có những lớp do các giáo sư nhạc ở Việt Nam trước đây phụ trách, như lớp dương cầm của ông Nghiêm Phú Phi, các lớp dạy hát của Duy Khánh, của Thái Thanh ở Quận Cam). Mục đích của trường là để hướng dẫn về nhạc cho người Việt từ các em các cháu nhỏ bốn năm tuổi, đến cha mẹ ông bà các em mặc dầu đã lớn tuổi nhưng vẫn muốn học một cái gì thật mới lạ để giải trí và để tiến thân.

Trường đã mời được sự cộng tác của các nhạc sĩ Việt Nam danh tiếng hiện đang trình diễn với dàn nhạc đại hòa tấu của Houston, dàn nhạc của vũ đoàn Ballet ở Houston, và dàn nhạc của đại ca nhạc kịch Houston Opera. Giám đốc trường Suối Nhạc là nhạc sĩ Trịnh Lê Trung (Bachelor of Music và Master of Music). Nhân dịp khai trương, Trường sẽ tổ chức một chương trình nhạc thính phòng tại hí trường Cameron Theater trong trường Duchesne Academy. (Tin của ca sĩ Anh Ngọc).

### Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi sắp ra băng

Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi, được thành lập từ hơn một năm qua do sáng kiến của một số cựu ca viên ca đoàn Trùng Dương (Saigon trước 75), đã trình diễn nhiều buổi rất thành công, trong đó đáng kể nhất là đêm nhạc "Việt Nam Quê Hương Mến Yêu", dưới quyền điều khiển của nhạc trưởng Lê Văn Khoa và ca trưởng Trần Chúc.

Chương trình "Việt Nam Quê Hương Mến Yêu" đã được thâu vào băng ghi âm và băng ghi hình; công ty VBC thực hiện phần kỹ thuật và sẽ cho ra mắt vào tháng Tư này. Liên lạc: VBC 14891 Moran St., Westminster, CA 92683, USA.

### Nhiều ca sĩ nổi tiếng rời Việt Nam

Sau khi ca sĩ Anh Ngọc rời Việt Nam và đã có nhiều vòng trình diễn ở Cali, Texas, lại có tin ca sĩ Nhật Trường

# CHỮ VÀ NGHĨA

## Sử dụng / Xử dụng

*Thế Kỷ 21* số 16, tháng Tám, 1990, trang 73, có bạn TT góp ý về chữ *sử dụng*, cho rằng phải viết *xử dụng* mới *có lý* (sic). Tôi không hiểu ý TT muốn nói gì trong câu "Xin có tình (theo từ điển cũ), nhưng cũng xin có lý (tại hợp lý). . . chắc không phải *xự* hợp lý. . ."

Trong ngôn ngữ có những từ viết sai lâu ngày và phổ quát được chấp nhận là đúng. Thí dụ cách viết i và y: Một số từ điển, như Thiều Chửu, Nguyễn Văn Tạo. . ., viết *thẩm mỹ* trong khi một số nhà ngữ học, như Nguyễn Đình Hòa, Phạm Văn Hải, nói rằng phải viết *thẩm mĩ*.

Trường hợp từ *sử dụng*, tôi nghĩ là đã dứt khoát phải viết *s*, vì tìm trong một số từ điển mà tôi có, không cuốn nào có từ *xử dụng*.

Để giúp độc giả, nhất là bạn TT, đỡ mất công tra cứu, tôi xin mạn phép trích ra đây một vài từ mục của các cuốn từ điển nói trên.

**1. Dictionnaire Annamite - Français**

J.F.M. Génibrel, Tân Định, Saigon, 1898.

**Xử** 處

1. Đọc là *xứ*: nơi chốn (lieu).

2. Đọc là *xứ*: vật, sự việc (chose, affaire).

3. Đọc là *xử*: ở (habiter).

4. *Xử*: ở ẩn.

5. *Xử*: xét đoán.

6. *Xử*: phạt.

**2. Việt Nam Tân Từ Điển minh họa.**

Thanh Nghị, Khai Trí, Saigon, 1964.

**Sử dụng** đr. (p.employer) Dùng.

**Sử** đt. 1. (p.ordonner) Sai khiến.

2. (Khd) Dùng: *Sử dụng*.

3. (Khd) Giả phỏng.

**3. Vietnamese - English Dictionary**

Nguyễn Đình Hòa, Bình Minh, Saigon, 1959.

**Sử:** to employ; to send; to order

**Sử:** to employ, use.

**4. Hán Việt Từ Điển**

Đào Duy Anh, Trường Thi, Saigon, 1957.

**Sử** 使 Sai khiến - Giả phỏng.

**Xử** 處 (tương tự Génibrel).

**5. Hán-Việt Tự-Điển**

Thiều Chửu, Đuốc Tuệ, Hànội, 1942.

**Sử** 1. Khiến, sai. 使

2. Giả sử, lời đặt điều ra.

**6. Dictionnaire Vietnamien - Français**

L'asiathéque (?), Paris, 1977.

**Sử dụng** đt. Dùng.

**7. Từ Điển Tiếng Việt**

Văn Tân, Khoa học Xã hội, Hànội, 1977.

**Sử dụng**.- Dùng trong một công việc.

**8.Anh-Việt Việt-Anh**

Nguyễn Văn Khôn, Khai Trí, Saigon, 1967.

**Sử dụng:** to employ, to use (. . .)

**9. Tự điển Pháp-Việt yếu lược**

Đào Văn Tập, Institut ASE, Paris, 1982.

**Sử dụng:** Employer.

**10. Chinese - English Dictionary**

R.H. Mathews, Harvard, Cambridge MA, 1970.

使 To employ, to use (. . .)

使用 outlay; needful expenses; to employ; to use.

**11. English - Chinese Dictionary**

Trương Kỳ Xuân, Thương Vụ Ấn Thư Quán, Bắc Kinh, 1972.

**Use:** 用, 使用

**12. Từ điển chính tả tiếng Việt**

Hoàng Phê, Giáo dục, Hànội, 1985.

**Sử** (. . .) sử dụng.

**Xử** (. . .) cư xử, xử trí (. . .)

**L.Đ.Đ.**

*Tháng Chín, 1990*

---

**(Trần Thiện Thanh) sắp sang Mỹ (và làm đám cưới với nữ ký giả truyền hình Nam Trân).**

**Mới đây, hai ca sĩ khác cũng đã đặt chân lên đất tự do. Đó là Nhật Bằng và Phương Hồng Quế.**

**Nhật Bằng, người nhạc sĩ nổi tiếng của thời gian 1954-1975 tác giả của những bản nhạc *"Thuyền Trăng, Bóng Chiều Tà"*... đã đến định cư ở Mỹ từ tháng Chín, 1990 trong đợt cựu tù nhân chính trị vừa qua. Thứ Sáu 22 tháng Hai, anh chị Nhật Bằng đã từ Washington DC đến Orange County để thăm các thân hữu, và gia đình nhạc sĩ Nghiêm Phú Phi đã tổ chức một buổi họp mặt mừng anh.**

**Phương Hồng Quế, một trong những nữ ca sĩ đẹp và dễ thương của miền Nam Việt Nam trước năm 1975, đã đến phi trường Los Angeles, Hoa Kỳ hôm 5 tháng Ba, 1991 theo sự bảo lãnh của em gái Kỷ Phương, trong chương trình ODP (đoàn tụ gia đình).**

**Ra đón Phương Hồng Quế, có đông đảo văn nghệ sĩ, thân nhân và báo chí. *(Tin của Huy Phương và Lê Thụy).***

# GẶP LẠI NGUYỄN TRUNG TẠI PARIS

THÁI TUẤN

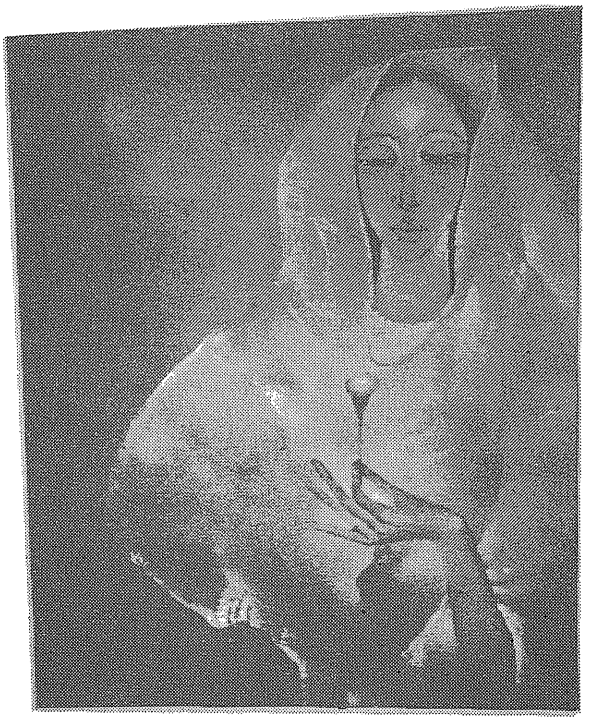

Thiếu nữ, Nguyễn Trung

Tôi đã quen biết anh qua một số tranh anh gửi đến triển lãm ở thành phố Sài Gòn. Cuộc triển lãm hàng năm chung cho các họa sĩ vào mỗi đầu mùa xuân; nên lấy tên là "Triển Lãm Mùa Xuân."

Ngày ấy tôi không đến phòng tranh với tư cách một người thưởng ngoạn thông thường, nhưng với nhiệm vụ tìm kiếm những tài năng mới, do ban tổ chức giao phó. Trong số hàng trăm bức tranh gửi đến, những bức họa của anh đã cho tôi sự ngạc nhiên thích thú. Tách biệt khỏi những bức tranh khác bằng màu sắc thật đơn giản; nét vẽ và hình khối đã vượt xa thói nhìn quen thuộc cổ điển. Anh sử dụng chất liệu sơn dầu dễ dàng phóng túng như người ta dùng mực tàu ở loại tranh thủy mạc. Nhân vật ở tranh anh đoan trang khả ái trong chiếc áo mờ ảo như sương khói. Cặp mắt làn môi chỉ là nét bút thoáng qua hòa hợp với khuôn mặt nhẹ nhàng vẻ đẹp Đông phương.

Những ngày tháng đã qua đi, những đổi thay đã xẩy đến; kể đã gần ba chục năm; tôi vẫn nhớ rõ những hình ảnh ấy. Ngày hôm nay tôi bước vào một phòng tranh thật khiêm nhượng, giữa kinh thành nghệ thuật ồn ào náo nhiệt này. Nhân vật trong tranh anh cũng vẫn người thiếu nữ năm xưa, nay nàng sửa soạn điểm trang hơn; được đặt vào một không gian tráng lệ hơn với những vùng ánh sáng rực rỡ trau chuốt hơn. Khách thưởng ngoạn ngày hôm nay hẳn sẽ bị quyến rũ bởi vẻ huy hoàng của họa phẩm. Song nếu khách chỉ dừng chân lại ở vẻ đẹp đó thì thực quả vô tình với tâm sự người họa sĩ tài ba này. Riêng tôi có cái may mắn gặp lại người thiếu nữ năm nào trong những họa phẩm mới của anh; vẫn những cử chỉ duyên dáng, nay đã ngưng đọng trong một tư thế cân nhắc kỹ lưỡng, cố tình cách điệu. Đôi mắt đã mở lớn dường như chẳng muốn nói lên điều gì, song thực sự đã nói với tôi rất nhiều trong sự câm lặng.

Tranh Nguyễn Trung phần lớn đề tài nhân vật, số

còn lại vài ba bức tĩnh vật; song ở cả hai loại đề tài anh đã dùng rất nhiều cá như những họa tiết trang trí cho bức tranh. Những con cá ngũ sắc óng ả trong suốt như chất pha lê, cá nằm ngang cá nằm dọc, cá lơ lửng trong không gian, cá treo trên vách, cá trong giấc mơ, cá quấn quýt người đẹp như loài thú thuần dưỡng, cá trên tay một cái bóng trao gửi một cái bóng cùng choàng một tấm vải trắng lạnh lẽo như chiếc khăn liệm; tất cả những con cá được vớt ra khỏi nước.

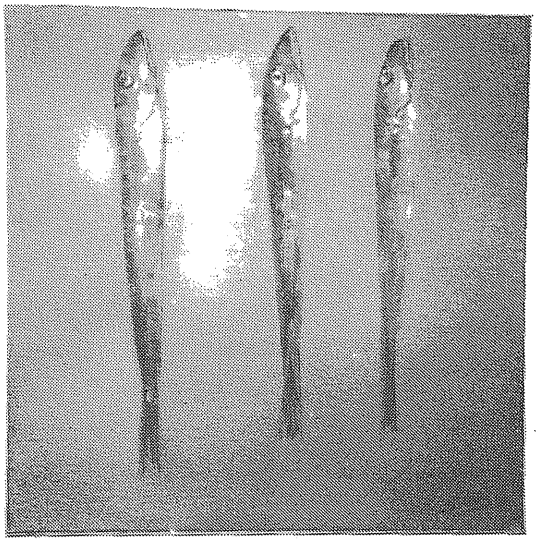

Cá, Nguyễn Trung

Nhìn ngắm hơn hai chục bức tranh của anh tôi tưởng như lạc vào cơn mộng mị; bàng hoàng như khi đón nhận mối kinh hoàng trong họa phẩm của Soutine; chất siêu thực mơ mộng trong tranh của Chagall, vẻ kỳ ảo trong thế giới của Dali. Tranh Nguyễn Trung ngày hôm nay đã trải qua nhiều đổi thay, không chỉ để trao tặng cho người thưởng ngoạn những chất vị ngọt ngào của cái đẹp tạo dựng bởi kỹ thuật; những họa phẩm ấy mượn cái đẹp của hình hài để có thể nói được những điều mà bao nghệ sĩ muốn nhắn gửi người thưởng ngoạn: "Cái đẹp ở tác phẩm nghệ thuật không thể là món đồ trang sức cho cuộc sống; nó từ cuộc sống mà thành, nhào nặn bởi cuộc sống với tất cả nỗi vui buồn." -- Còn cái đẹp khách quan và thuần khiết từ thiên nhiên?

Tôi nhìn lại bức tranh người thiếu nữ cầm đóa hoa, những cánh hoa đã rụng hết; cho dù hoa có còn tươi tốt thì vẻ đẹp của hoa cũng đã tiềm ẩn tính chất phù du hư ảo cõi giới nhân gian này.

Toàn bộ tác phẩm nghệ thuật của anh, chẳng cần đợi đến những nhà phê bình chuyên nghiệp danh tiếng thế giới đánh giá.

Cái giá trị thực sự của nó đã có từ bức họa người con gái năm xưa mà toàn thể người yêu mến nghệ thuật và nghệ sĩ trong nước đã đón nhận với tất cả lòng mộ mến. Cầu chúc anh khi trở lại đất nước, lòng tin tưởng về nghệ thuật của mình sẽ vững chắc hơn nữa.

*Orléans, Janvier 1991*
**THÁI TUẤN**

## Đính chính

*Trong bài* "Tú Xương Có Thi Chữ Quốc Ngữ Hay Không? *của nhà biên khảo Nguyễn Thị Chân Quỳnh trên* Thế Kỷ 21 *số 23 tháng Ba 1991 vì lý do kỹ thuật có vài sơ suất, ở trang 70, khiến đoạn văn trở nên vô nghĩa. Thành thật xin lỗi bạn đọc và tác giả Nguyễn Thị Chân Quỳnh. Xin được ghi lại đầy đủ như sau:*

"Thêm nữa, vì "kính trọng" Tú Xương mà tin ông đã "trung thực ghi nhận..." theo tôi là một lập luận dựa trên tình cảm, không phải trên những bằng chứng cụ thể.

*Vì nhà nghiên cứu Bằng Vũ tin chắc chắn Tú Xương đã đi thi quốc ngữ, bằng vào bài thơ "Cũng đi thi," ta chỉ việc xét trong ba khoa thi Hương mà Tú Xương đã dự,* sau khi nghị định Doumer ra đời và trước khi nhà thơ mất -- cũng dựa vào văn thơ Tú Xương -, *xem có khoa nào nhà thơ thi cả 5 trường, lại "sạch trường quy" hay không thì biết.* Ba khoa ấy là 1900, 1903 và 1906..."

Những chữ in nghiêng là những chữ mà Thế Kỷ 21 đã thiếu trong bài nói trên.

**THẾ KỶ 21**

TRIỂN LÃM TRANH NGUYỄN TRỌNG KHÔI
TẠI GALLERY FOUR HUNDRED BOSTON, MASS.

# NGUYỄN TRỌNG KHÔI MỘT THẾ GIỚI HƯ ẢO

ĐINH CƯỜNG

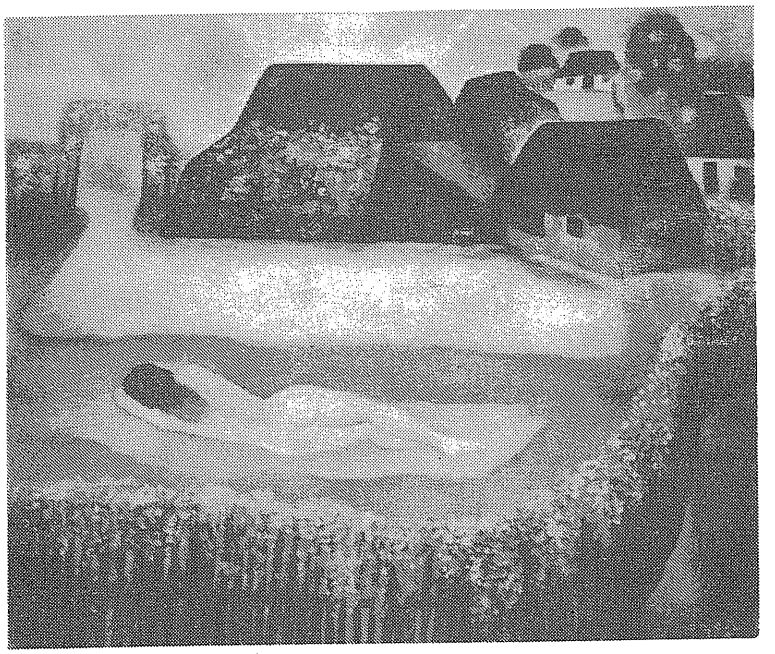

Chốn yên lành Nguyễn Trọng Khôi

Từ căn phòng thuê nhỏ có căn gác hẹp trong con hẻm đường Đinh Tiên Hoàng, Đa Kao, ngổn ngang những châssis, những tranh sơn dầu mới vẽ, tấm lớn treo đụng trần nhà, tranh sơn mài còn đang phủ, nồi niu bếp núc nơi góc cầu thang gỗ, và con mèo đen lâu năm hiền từ luôn quấn quít bên chủ--làm nghĩ đến Foujita, họa sĩ Nhật với những nét vẽ rất tinh--Nguyễn Trọng Khôi cũng có những nét vẽ bút sắt tinh tế, vẽ hình họa chắc.

Với bộ ria mép đậm đen trên khuôn mặt bầu (nay đã có nhiều sợi bạc), phong thái chững chạc, tươm tất, Khôi còn là người vừa đệm đàn guitare vừa hát rất hay, giọng khỏe và ấm, thường hát cho bạn bè nghe những bản nhạc xưa cũ của Văn Cao, Đoàn Chuẩn, Phạm Duy, những ca khúc của Cung Tiến phổ thơ Thanh Tâm Tuyền. Ngoài ra còn thích vẽ minh họa sách báo và vẽ biếm họa.

Đó là thời gian còn ở Sàigòn, sáng nào chúng tôi cũng gặp nhau tại café lề đường, dưới mái hiên một tiệm chụp hình, đối diện là trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng. Thường ai đến sớm dành lấy chiếc ghế đòn nhỏ không có đầu đinh nhú lên dễ làm rách quần. Ngồi xúm xít bên nhau là Hồ Thành Đức, nhà ngay trước mặt đi bộ tà tà qua, Hồ Hữu Thủ dưới cuối đường Tự Đức đi mobylette xám lên, Đỗ Quang Em từ Bàn Cờ xuống, Trịnh Cung từ Ngã Sáu Sàigòn, Nguyễn Lâm từ Phú Nhuận và tôi từ Tân Định qua. . .

Những sáng sớm kéo dài đều đặn, nhàn nhã, tháng này qua tháng khác. Nhất là những lần bán được tranh cho. . . Việt kiều, có thêm chầu bún bò Huế và bao thuốc lá thơm, phân phát mỗi người mỗi điếu. Nhớ lúc đó Khôi luôn có gói Hoa Mai, loại thuốc lá đen rẻ tiền, vậy mà còn gặp thuốc Hoa Mai giả, điếu thuốc cứ tắt hoài. . .

Bây giờ thì chúng tôi đã có may mắn đến được nước Mỹ, đến được "sào huyệt của Việt kiều". Khôi đi trước tôi một năm. Như vậy là đã hai năm trên đất Mỹ, kể cũng còn mới lắm. Từ California, từ những ngộ nhận và những ngày gian truân đầu, dù nơi có đông bạn văn nghệ, Khôi về nằm ẩn trên vùng Boston cổ kính, hiu quạnh. Và Khôi vẫn vẽ đều đặn ngoài tám giờ đi làm mỗi ngày. Quý nhất là còn vẽ

Giấc mộng, Nguyễn Trọng Khôi

được, giữa cái mưu sinh khắc nghiệt, giữa sự cô đơn. Và cũng may "*Không thể làm cái gì được hết nếu không cô đơn. . . Ở tôi, tranh là một tổng số những phá hủy. Tôi vẽ một bức tranh rồi tôi phá đi. Nhưng rốt cuộc chẳng có gì mất đi cả, màu đỏ mà tôi lấy đi ở một chỗ này sẽ lại hiện ra đâu đó, ở một chỗ khác. . .*" Câu nói của Picasso đầy ý nhị. Thật vậy, những con chuồn chuồn kim trong tranh Nguyễn Trọng Khôi ở Sàigòn ngày nào nay tôi lại bắt gặp đang bay về phủ quanh người thiếu nữ như một vệt mây trên hồ sen đang hứng ánh nắng của mặt trời trong suốt thơ mộng.

*Xin yêu mãi và yêu nhau mãi*
*Trần gian ôi! Cánh bướm cánh chuồn chuồn*
*Con kiến bé cùng hoa hoang cỏ dại*
*Con vi trùng cùng sâu bọ cũng yêu luôn*
*(Mưa Nguồn* - Bùi Giáng)

Và phòng triển lãm đã mở cửa, với 19 tác phẩm sơn dầu cỡ lớn gần đây nhất, tại Gallery Four Hundred thuộc Emmanuel College ở Boston, Massachusetts từ 13 tháng Hai đến 15 tháng Ba, 1991. Tôi xúc động khi nhận được thiệp mời và thư của Khôi, nhất là được nhìn những tấm tranh mới. Trong thư, Khôi viết: ". . . Cuộc triển lãm đầu tiên của tôi từ ngày tới Mỹ, không có một chút *thu hoạch* về tài chánh. Vì tổ chức trong phạm vi trường, trong việc nhằm quảng bá phát triển hội họa của Art Department trường Emmanuel. Tuy vậy lại được kể như thành công về tinh thần. Buổi khai mạc được sự tham dự khá đông cả quan khách Mỹ lẫn quan khách Việt.

Trường có chuẩn bị trước cho cuộc gặp gỡ, phỏng vấn của các sinh viên. Đây cũng là giờ sôi nổi nhất của buổi triển lãm.

Phần mở đầu của anh Nguyễn Bá Chung (tiến sĩ văn chương, giới thiệu những hoạt động của tác giả, đồng thời cũng là người thông dịch giúp họa sĩ), sau đó là phần đặt câu hỏi của các sinh viên. Khoảng trên 20 câu hỏi đã được đặt ra: về quan điểm sáng tác, những hình ảnh bắt gặp từ thực tế hoặc từ trí tưởng tượng. Quan niệm về thẩm mỹ. Có đến 20 câu hỏi đặt trùng nhau về cái đẹp của phụ nữ trong tranh (trường Emmanuel là trường Đạo, trường Nữ). Họ hỏi tôi thấy người phụ nữ đẹp ra sao và tại sao lại vẽ toàn nữ mà không có nam. Nói chung đây là một khía cạnh của sự bình đẳng: hễ người phụ nữ là vật mẫu để ngắm nhìn thì phía nam cũng vậy. Một giáo sư đại diện sinh viên hỏi tôi về chương trình học tập tại trường Mỹ thuật ở Việt Nam, những chuyển biến trong việc sáng tác từ khi ở Việt Nam và từ khi ở Mỹ. . .

Một câu trả lời chung cho triển lãm: về kỹ thuật, cảm tính: cũng như tôn giáo, trong vô thức tôi đang vận dụng những tính chất siêu hình để lý giải cuộc sống. Cái đẹp bên ngoài và bên trong tạo vật đều được biện bạch một cách có hệ thống. Vì thế tranh của tôi được sáng tác với lòng yêu mến vô cùng màu sắc, bút pháp tạo hình đến cách sử dụng không gian trữ tình. Tôi không toan tính nhưng từ rung cảm tôi đã thấy được cái cấu trúc hình thành một thế giới. . ." Qua tâm sự của tác giả, ta thấy, từ "*Người mẫu*" *(46"x48")* vẫn là mái tóc Nguyễn Trọng Khôi với màu lửa rực trên màu vàng đất (màu mà Khôi thích dùng cũng như màu xanh lục) sáng tối trên hình người là một thứ sáng tối thật, có vờn bóng cộng với cái sáng tối giả tưởng ngoài không gian bức tranh khiến cho người mẫu trở thành lung linh sương khói.

Cũng như "*Giấc ngủ muộn*" *(50"x60")* là sự lập lại rất đất những mảng màu vàng cháy của tấm chăn mịn màng, cộng với những nét kỹ hà hơi quá chặt chẽ như nhốt lại một không khí siêu thực bị ngộp. Trái lại "*Chào mừng mùa hè*" *(30"x40")* vẫn với hai gam màu nóng: đỏ sậm và vàng nâu, những con cá được xếp đặt theo trang trí, cộng với những đường kỹ hà của những cánh cửa mở tung nhìn ra biển sáng. Một bố cục chặt chẽ mà thoáng, lung linh như thủy tinh, cái váy đỏ bay theo chiều gió thật duyên dáng, bức tranh như thoáng nhẹ, bay bổng, rất thích. Hai bức "*Mùa Đông vừa đi qua*" *(36"x40")* và "*Thành phố Harford-Connecticut*" *(36"x40")* là những ghi nhận và cảm xúc mới của Nguyễn Trọng Khôi trước những kiến trúc nhà ở và kiến trúc nhà cao tầng Tây phương, được xé ra và xếp đặt lại trong một tìm tòi mới. Màu xanh lục trong "*Mùa Đông vừa đi qua*" gợi nhớ Chagall. Nhưng ở Chagall là sự vụng về của thiên tài, ở Nguyễn Trọng Khôi còn sự cứng nhắc, ở đây, hãy coi chừng cái quá khéo tay trong nét vẽ. Ta còn thấy đọng lại ở Nguyễn Trọng Khôi một ít vờn mây thủy tinh của Nguyễn Trung, một loại âm bản mà Trung đã là thượng thừa.

Bức tranh được nhiều người ưa thích là "*Dòng tu kín*" *(36"x40")* mở ra một thế giới của tâm linh nhưng những hàng cây xanh như âm bản kia lại reo vang một cõi trời hư ảo.

Ảo giác là hư phù nhưng ảo giác là đáy chiều sâu của tâm thức, ở Nguyễn Trọng Khôi là "*Cái đẹp bên ngoài và bên trong tạo vật đều được biện bạch một cách có hệ thống*". Nghệ thuật là phóng thể, là khởi từ thực tại mà biết chối từ thực tại. Nghệ thuật ẩn tàng khắp nơi, miễn rằng chúng ta biết tri kiến bằng một tâm nhãn đặc biệt thì sẽ bắt gặp. Cái đẹp thực sự là vô hạn, người nghệ sĩ đủ trí lực và tấm lòng thì nhiều phen sẽ đánh thức những cung bực kỳ diệu nhất, phổ tiếng nhạc cuộc đời vượt ra ngoài biên cương của hữu hạn, cứu vãn và làm tươi đẹp cuộc sống nhân sinh mà cùng lúc hòa điệu cả với cái không cùng.

"*Nghệ thuật là một tấm gương, soi vào gương sự trả giá thấy rõ quá đến chịu không nổi. Những người không có một tấm gương như vậy rất khó mà thành thật được*", lời phát biểu của Robert Motherwell, một họa sĩ và cũng là một lý thuyết gia lẫy lừng trong nhóm Biểu thức Trừu tượng Mỹ là một lời phát biểu đánh thức sự thành thật của người nghệ sĩ. Những nghệ sĩ tốt cần thiết phải thành thật. Chắc chắn Nguyễn Trọng Khôi với lòng yêu mến vô cùng màu sắc, với sự nhạy bén của rung cảm, sẽ nhìn và nhìn thấy ra một thế giới hội họa cho riêng mình, dù là thế giới hư ảo.

*28-2-91*

**ĐINH CƯỜNG**

---

**NGUYỄN TRỌNG KHÔI**

* *Sinh năm 1947 tại Vĩnh Phú, Bắc Việt Nam*

* *Tốt nghiệp Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định 1973. Bắt đầu sáng tác từ năm 1971, sáng tác mạnh từ 1979.*

* *Triển lãm chung nhiều lần tại Sàigòn.*

* *Từ 1980 chuyển hướng qua một số đề tài thoáng hiện chất siêu hình.*

* *Hiện sống tại Boston, Massachusetts cùng vợ và hai con.*

---

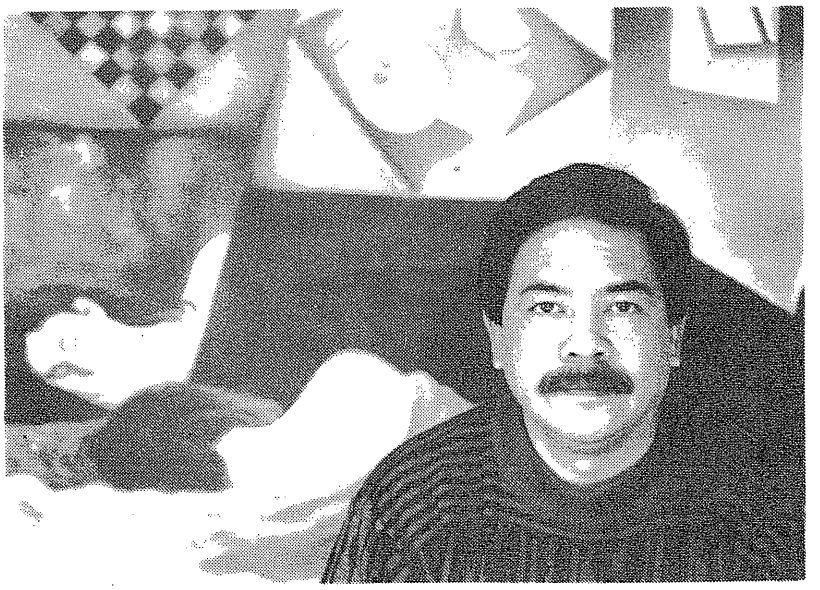

Họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi trước bức "Giấc ngủ muộn"

# HỌA SĨ NGUYỄN VIỆT VÀ KỸ THUẬT IN 3D

Họa sĩ Nguyễn Việt trước bức họa "Thung lũng tình yêu"

Nguyễn Việt sinh năm 1952 tại Sàigòn, đã theo học Hội họa và Điêu khắc tại Cao đẳng Mỹ thuật Sàigòn. Đến Mỹ năm 1975 Nguyễn Việt tiếp tục theo học ngành nghệ thuật tại vài đại học như UCLA, LAVC, Cypress College, Pasadena College. Nguyễn Việt chú trọng vào những khuynh hướng khác nhau tuy phải trải qua những giai đoạn và kỹ thuật cũ của những trường đã và hiện đang dạy cho tới bây giờ. Nguyễn Việt cố gắng tìm tòi những kỹ thuật mới mà ông cho là hợp lý.

Bộ môn mà ông chọn gọi là Print Making nói chung, nhưng chia ra nhiều ngành như Etching--khắc trên bản kẽm, Embossing--in hình nổi, Monoprints--vẽ trên bản kẽm, Serigraph--in lụa, Wood cut--mộc bản, Lithographic--vẽ trên đá thạch bản. . .

Salvador Dali là họa sĩ mà Nguyễn Việt ưa thích nhất. Theo ông, Salvador Dali là một họa sĩ có một lối nhìn muôn mặt trong một nghệ thuật. . . thật ngây ngô quyến rũ. . . nhưng sắc bén và quái đản từng chi tiết một.

Trả lời câu hỏi tác phẩm nào ông ưng ý nhất, ông nói những tác phẩm còn nằm ở trong trí có lẽ là tuyệt vời và ưng ý nhất. Những động lực mãnh liệt tạo tác phẩm đều là những gì mình không thấy thì chính nó lại ưng ý từng ly từng chút một.

Hiện Nguyễn Việt đang chuẩn bị những tác phẩm mới, trong đó với những kỹ thuật mới mà ông đã bỏ công tự tìm tòi từ bao lâu nay. Ông cho biết ông muốn in 3.D. hình nổi, những tác phẩm này lồi lõm như điêu khắc nhưng dùng kỹ thuật in tạo ra. Thật ra cũng gây cấn lắm khi làm việc này, ông cho biết như vậy.

# GẶP GỠ CÁC HỌA SĨ VIỆT NAM TRONG TRIỂN LÃM ART VIỆT 91 TẠI MONTREAL

HIẾU ĐỆ

Sống ở một thành phố kỹ nghệ lớn như ở Montreal cũng đã khó rồi, mà còn làm nghệ thuật và vẽ tranh nữa thật không phải là chuyện thường.

Tôi đến đây nhằm bữa khai mạc phòng triển lãm tranh của sáu họa sĩ trẻ, lấy tên *Art Việt 91* tại Complexe Guy Favreau, hôm 8 tháng Ba cũng trùng hợp với ngày quốc tế phụ nữ.

Sáu họa sĩ trưng bầy tranh hôm nay toàn là những họa sĩ trẻ. Có người xuất thân từ trường Mỹ thuật Quebec, có người như Hà Mộng Hải và Quốc Tuấn tốt nghiệp ở Việt Nam. Riêng Hồ Đắc Vũ là người của xưởng phim Tổng Hợp mới định cư ở đây khoảng 14 tháng.

Nguyễn Quốc Tuấn, xứng đáng là một tài năng mới, căn bản rất vững. Tuấn không ngừng khám phá và đã tạo cho mình những bước đi vững chắc. Tuấn nói "Thời gian và không gian biến chuyển không ngừng thay đổi trong sự im lặng của màu sắc và ánh sáng." Mấy bức tranh đều không tên từ số 1 đến số 7 là những kết hợp rất đẹp mắt. Họa sĩ đã cởi bỏ đề tài, độ dầy mỏng của khối và những qui ước của bố cục đưa người xem vào những giấc mơ không ngưng nghỉ.

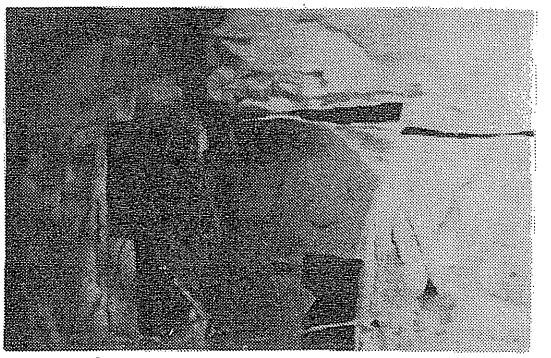

Không đề 1
Sơn dầu, Nguyễn Quốc Tuấn

Từ xưa Tuấn đã đi từng bước rất vững chắc lúc còn làm giáo sư dạy Hội Họa và tham dự những triển lãm ở Việt Nam, ở những năm 1973-75. Tranh lụa và tranh dầu của Tuấn rất đẹp tuy nó mang màu sắc cổ điển. Tuấn đã thoát khỏi "thiên đường Cộng Sản" vào năm 84. Sinh trưởng tại Gia Định nay sống và làm việc tại Montreal, Tuấn đã tháo gỡ cái hành trang cổ điển để lao vào hội họa mới từ những năm 85. Tuấn đã hội nhập vào cái ngôn ngữ thuần túy của màu sắc trong thế giới của nghệ thuật tạo hình ngày hôm nay.

Le verdure natale
Sơn dầu, Hà Mộng Hải

Hôm nay tôi rất vui mừng được gặp Hà Mộng Hải, người tù cải tạo, vợ chết để lại đứa con đỏ hỏn được anh em xúm lại nuôi mấy năm trước. Bây giờ bé Thùy Linh được bảy tuổi. Trong những ngày sống tối tăm ở Việt Nam, Hải vẫn mang ý nguyện vẽ tranh bằng cảnh đói khổ không có lối ra. Hôm nay tôi thấy Hà Mộng Hải đã tươi tỉnh lại, tìm được sự sống và lại còn biết cười nữa. Tranh của Hải bây giờ rất khởi sắc. Anh không còn vẽ

người phụ nữ xanh xao như "con ma vú dài" ở cõi âm nữa, và anh cũng không vẽ tranh cho những người định cư xem cho đỡ nhớ nhà kiểu như Mai Trung Thứ và Lê Phổ vẽ thời trước. Anh diễn tả cuộc đời trước mặt, trên quê hương thứ hai này. Anh cho rằng thế giới bị nhỏ lại bằng hạt tiêu. Mọi sự ở trên đời này có thể thay đổi trong 15 phút. Kiểu như chiến tranh ở vùng Vịnh vừa rồi.

Hồ Đắc Vũ cũng đang bắt đầu làm tranh. Nhưng tranh của Vũ bi quan và tăm tối. Có lẽ sau 18 tháng nằm trên đảo Palawan nỗi ám ảnh chết chóc và tù tội còn đè nặng trong Vũ. Nhìn bức vẽ một thiền sư ngồi đến độ mọc cây khắp người, tụi tôi lại cười ầm lên cho rằng đó là loại cây dùng đóng góp cho mấy chủ tàu vượt biên.

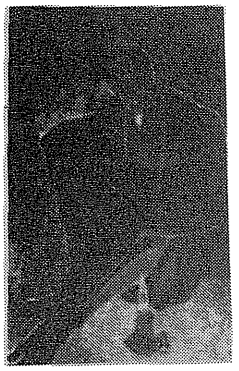

Connaissance
Màu nước, Hồ Đắc Vũ

Thiền sư ngồi quán niệm về những cái mầm xanh đang lên nhưng có lẽ ông buồn vì thấy đời mình đi xuống. Họa sĩ chịu ảnh hưởng rất nặng về bộ môn đồ họa (graphique). Do Vũ là con rể của họa sĩ Duy Liêm chăng? Hồ Đắc Vũ còn xuất sắc ở bộ môn biếm họa bằng bút hiệu Vẹt. Anh còn là một nhà đạo diễn đa tài được nhiều giải thưởng quốc gia và quốc tế ở các đại hội Điện ảnh Việt Nam và Liên Xô.

Bây giờ trở về những họa sĩ trẻ ở trường Mỹ thuật Québec. Trước nhất tôi chú ý đến Nguyễn Văn Tài, con người hiền từ mang phong thái lãng mạn. Tài rời Việt Nam vào năm 21 tuổi, định cư ở Montreal vào năm 1979, sống tự lập xây dựng tương lai một mình. Tranh của Tài mang tên là *Dấu Tích*, từ *Dấu Tích* số 1 đến số 7, dấu tích của một thời đã qua, một thời đã sống. Tâm tình này được tác giả nói lên bằng màu sắc và hình thái gợi nhớ linh hồn cố hương, những khúc hát tâm tình của quê hương thơ ấu. Người ta thấy mơ màng những hàng dừa, những kinh rạch ở miền Tây -- làm rung động lòng khách tha phương bằng một phong cách tạo hình rất mới. Chứng tích số một tôi thấy quê hương đã trải dài dưới cánh máy bay Boeing và những chỗ bị mây mờ che lấp. Bức tranh này đã được giải thưởng ở Montréal. Những hình xoắn ốc của chứng tích số 6 mang người xem về với nghệ thuật cung đình qua những triều đại dựng nước.

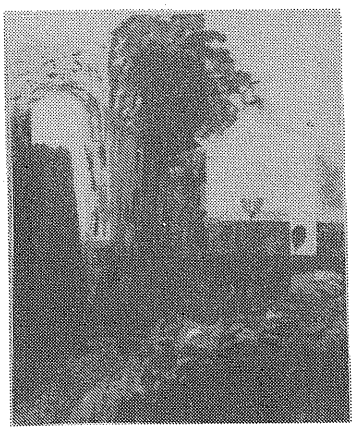

Vestige 3
Sơn dầu, Nguyễn Tấn Tài

Diệp Chu Xẻ cũng trẻ như Tài, cũng trường

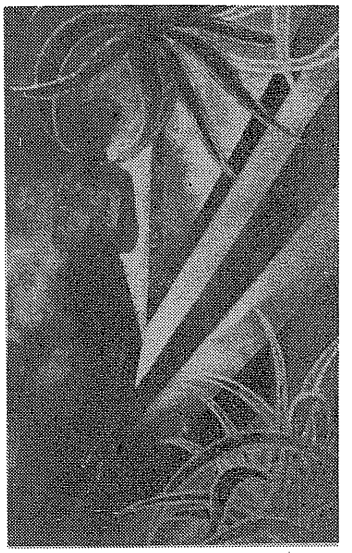

Deux anneés d'existence Solitaire
Media mixtes/toile, Diep Chu Xe

Quebéc, cũng bút pháp độc đáo và dấn thân. Phải công nhận trường Mỹ thuật ở đây có một phương pháp hướng dẫn rất mới và tôn trọng cá tính của nghệ sĩ. Tranh của Chu Xẻ rất mơ mộng, dùng ít màu, có khi chỉ *monocrome* thôi như bức *Phụng Hiệp buổi chiều* gợi nhớ nỗi buồn cố hương. Bức *Yêu tức là ngắm nhìn*, mang tính chất lãng mạn rất mới. Người xem cũng rất yêu thích bức *Hai năm cô đơn*. Phần lớn Diệp Chu Xẻ dùng bút pháp ấn tượng thời Sera hay Signac, khai thác những chấm màu nhỏ. Người Trung Hoa có nói *Tê xảo cầu lực, Cuồng quái cầu lý* -- nhưng lực ở những chấm nhỏ của Chu Xẻ, chưa thấy mạnh bạo. Cũng như cuồng quái của Tài chưa đủ lý lẽ nhiều. Mong hai bạn ráng lên sẽ đạt thắng lợi một ngày gần đây.

Phòng tranh có một nữ họa sĩ là Cô Nguyễn Lệ Hà. Cô Hà tốt nghiệp ở Paris và Montréal, chuyên về nghệ thuật trên gỗ, kim loại, đá quí và in ấn. Họa sĩ đã từng triển lãm nhiều nơi ở Pháp,

Mémoires
Sérigraphie, Nguyễn Lệ Hà

California và Canada. Cô Lệ Hà quan niệm nghệ thuật cũng như cuộc đời sinh sinh hóa hóa không ngừng. Hủy diệt rồi xây dựng. Dựa trên qui luật đó cô tìm ra sáng tạo và nghệ thuật. Không bao giờ cuộc đời dừng lại trên nguyên tắc 2 + 2 = 4, mà còn vượt qua biên cương toán học. Tác phẩm *Đối diện* (Face à Face) của cô Hà chiếm cả hai vách tường và cả lối đi ở dưới đất -- một bên là phát triển, phát triển nhiều đời sống và nhiều nền văn hóa liên tục. Cô dùng nhiều ký hiệu của những nền văn minh cổ đại, Ai Cập, La Mã, Trung Quốc v.v... Bức tường đối diện là hủy diệt, những hàng dây leo tiếp nối tiêu biểu hủy diệt nhưng vẫn tiếp tục sinh hóa, vẫn có những mầm non và những hứa hẹn. Còn trên thềm nhà là ký hiệu âm dương.

Cô Lệ Hà cho biết hôm nay là lễ quốc tế phụ nữ, trong tác phẩm này cô ta kết hợp cả thêu đan để nói lên bàn tay phụ nữ khéo léo trên những mảng màu góp phần vào việc sinh hóa này. Có người nói "Thật ra trong qui luật sinh sinh hóa hóa của vũ trụ phụ nữ đóng góp lớn lắm chứ đâu phải chỉ có bàn tay thôi sao -- phụ nữ đóng góp cả cuộc đời và sinh mạng của mình nữa đó!"

Trong triển lãm tôi còn gặp thi sĩ Dương Tử, tác giả quyển thơ *Người Tù Cải Tạo* và nhà mạnh thường quân Nguyễn Văn Toán. Anh Toán đã tạo được bộ sưu tập rất lớn, đủ mọi tác giả, trong đó có rất nhiều tranh của Nguyễn Gia Trí, Hoàng Lập Ngôn, Nguyễn Anh, Tôn Thất Văn... Chắc hẳn anh cũng đã chọn được một số tranh của anh em họa sĩ trưng bày ngày hôm nay.

Thật ra triển lãm nghệ thuật là để trình làng sự phát triển nghệ thuật của mình và họp mặt với các bằng hữu và khách thưởng ngoạn để chứng tỏ là chúng tôi hiện hữu và chúng tôi còn cầm cọ, còn sáng tác. Về phần kinh tế thì chẳng ăn được cái giải gì, báo hại bị vợ rủa là ăn cơm nhà vác ngà voi, hay bạn bè nói là "Hót như thế mà chim vỡ cổ." Người Việt ở đây rất yêu thích nghệ thuật nhưng họ không thích mua tranh đâu. Khi người đã biến thành cái máy in tiền, đi làm ngày hai buổi thì họ ít khi chịu làm cái máy xài tiền. Tôi có bàn với các họa sĩ ở đây là mình phải cố gắng bày tranh liên tục để hy vọng vào thế hệ thứ hai sau này người ta sẽ biết mua tranh giúp nghệ sĩ.

Tôi đến thành phố nầy gặp lúc kinh tế ở đây đang xuống. Tình trạng thất nghiệp đến 10.7%, một số xí nghiệp bị phá sản. Trong khi đó lại có nhiều anh em xâm mình bỏ job về đóng cửa vẽ tranh, thật là gan cùng mình. Ở Sài Gòn làm hội họa cũng đã khó khăn rồi, qua đến đây cũng còn những khó khăn mới. Vẽ tranh đẹp chẳng nói gì, nhịn đói đẹp thật mới đáng kể. Tôi xin biểu dương các nghệ sĩ đói hôm nay ở thành phố Montreal vậy.

**HIẾU ĐỆ**

*Montreal ngày 8/3/1991*

# THỜI SỰ THÁNG QUA

## LÊ THỤY

### 1991: HO đến Mỹ tăng gấp đôi

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ trong cuộc tiếp xúc với đặc phái viên báo "Người Việt" tại Washington, hôm 8 tháng Ba, cho biết tính đến ngày 31 tháng Chạp 1990, đã có gần 13,000 cựu tù nhân chính trị và gia đình đến định cư tại Hoa Kỳ, trong chương trình HO (cựu tù chính trị).

Các viên chức có thẩm quyền của Bộ Ngoại Giao cũng cho biết thêm là trong năm nay (1991), sẽ có ít nhất từ 20,000 cho tới 24,000 cựu tù nhân chính trị và gia đình sẽ tiếp tục đến Hoa Kỳ, trong chương trình HO này, trung bình khoảng 2,000 người mỗi tháng.

Tuy nhiên, ông Chris Gersten, giám đốc Văn Phòng Định Cư Tị Nạn (ORR) của Hoa Kỳ, cho biết thêm rằng ngân khoản được dành để giúp đỡ định cư cho các cựu tù nhân chính trị và gia đình trong tài khóa 1991 này, vẫn chỉ là một triệu đô la, tương đương ngân khoản đã được dành cho năm vừa qua.

Để đẩy mạnh việc vận chuyển số người Việt Nam đến định cư tại Hoa Kỳ, theo cả các diện ODP (Đoàn tụ gia đình), HO và trẻ em lai, một viên chức cao cấp của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ -- yêu cầu miễn nêu tên -- hôm 12 tháng Ba, đã cho tờ Seattle Post Intelligencer, phát hành tại Seattle, Washington, biết là Hoa Kỳ và CS Việt Nam đang hoàn tất thỏa hiệp về kế hoạch để cho các phi cơ của hãng Hàng Không Northwest Airlines của Hoa Kỳ, tiếp tay vào việc vận chuyển số người tị nạn trên ra khỏi Việt Nam.

Tờ báo này ghi nhận:

"Các chuyến bay bao thuê này, sẽ là các chuyến bay đầu tiên của một hãng hàng không của Hoa Kỳ đáp xuống Sàigòn, kể từ năm 1975 đến nay, khi quân Cộng Sản chiếm miền Nam Việt Nam."

Trước đây, việc vận chuyển các người tị nạn Việt Nam ra khỏi nước, do các hãng Hàng Không Air Việt Nam, Air France hay Thai Airways thực hiện.

Bộ Tài Chánh Hoa Kỳ, hiện phụ trách việc thực thi lệnh cấm vận đối với Việt Nam, kéo dài từ 16 năm nay, đã cho phép hãng Northwest Airlines được thực hiện các chuyến bay đến Việt Nam, vì các mục đích nhân đạo.

Văn Phòng ODP ở Bangkok, Thái Lan, hôm 22 tháng Ba cho biết là, hãng Northwest Airlines, sẽ khởi sự các chuyến bay tại Việt Nam vào tháng Năm, vận chuyển số người tị nạn Việt Nam từ Sàigòn đến Bangkok, Thái Lan, để làm các thủ tục thường lệ như trước đây, trước khi đi Hoa Kỳ.

### Thái Lan: Tị nạn Việt Nam chống cưỡng bách hồi hương

Hôm 4 tháng Ba, hai trăm lính Thái Lan đã bao vây trại tị nạn Phanat Nikhom và nổ súng vào hàng ngàn thuyền nhân Việt Nam, khi các người này biểu tình chống cưỡng bách hồi hương.

Tin cho biết có năm thuyền nhân Việt Nam bị trúng đạn, trong đó có hai người tử thương.

Cuộc biểu tình đã bộc phát sau khi Thái Lan ra lệnh chuyển trại 102 thuyền nhân, vì các người này đã bị khước từ quyền tị nạn.

Một người tị nạn cho báo chí biết là có một thuyền nhân đã tự thiêu khi bị gọi chuyển trại, tuy nhiên đã được cứu sống.

Một số thuyền nhân khác tuyên bố là họ cũng sẽ tự thiêu tập thể, nếu Thái Lan bắt họ chuyển trại, để từ đó chuẩn bị cưỡng bách họ hồi hương.

Ông Guy Ouellet, quyền Cao Ủy Trưởng tại Thái Lan cho biết chính sách chuyển trại có 2 mục đích.

Thứ nhất là để giải tỏa bớt khối lượng thuyền nhân quá đông ở Phanat Nikhom và mục đích thứ nhì là để Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR) có điều kiện vận động những người này một cách ráo riết và kỹ lưỡng (?) hơn trong việc khuyến khích (?) họ tình nguyện hồi hương.

Các cuộc biểu tình, tự tử cũng đã xảy ra tại trại Pulau Bidong, Mã Lai Á, để chống việc hồi hương các thuyền nhân, sau khi Mã Lai Á dự định đóng cửa luôn trại tị nạn này.

**Công nhân Việt Nam đi làm thuê hỗn chiến với Công an Bulgaria**

Hãng thông tấn chính thức của Bulgaria (Bảo Gia Lợi) BTA, hôm 19 tháng Ba, tường thuật có ba người Việt Nam đã thiệt mạng, tiếp theo một cuộc hỗn chiến giữa các tài xế tắc xi và Công an chống bạo động của Bộ Nội Vụ Bulgaria, diễn ra hôm 17 tháng Ba.

BTA cho biết có hai người Việt Nam, sang Bulgaria làm thuê, theo hợp đồng xuất khẩu lao động của nhà nước Việt Nam với chính phủ Cộng Sản Bulgaria trước đây, đã thiệt mạng hôm 17 tháng Ba và hôm 18 tháng Ba có thêm một người khác thiệt mạng vì các vết thương nặng, sau khi các lực lượng Công an Bulgaria nổ súng vào hàng trăm (có tin cho biết là có hơn hai ngàn) người Việt Nam biểu tình và hỗn chiến với các tài xế tắc xi Bulgaria.

Có một số người Việt Nam khác cũng bị thương nặng, tuy nhiên con số không được công bố.

Nguyên do của vụ hỗn chiến này là từ cuộc "xô xát nhỏ" giữa một người tài xế tắc xi Bulgaria và một số người Việt Nam, và vì không thể đương đầu lại được, người tài xế kia đã kêu các đồng nghiệp đến tiếp tay và các lực lượng Công an Bulgaria đã tới để giải tán (hay đàn áp các người Việt Nam?).

Hiện nay có khoảng 11,000 công nhân xuất khẩu của Việt Nam đang làm thuê tại Bulgaria, nơi mà nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đã gởi sang đây làm từ đầu thập niên 1980, vừa để trả nợ, vừa để cho thấy "tình huynh đệ" giữa các nước Cộng Sản anh, em (?).

Tuy nhiên kể từ sau khi chính phủ CS Bulgaria bị lật đổ từ hồi năm qua, các mối xích mích giữa các công nhân làm thuê Việt Nam và chủ nhà Bulgaria ngày càng gia tăng thêm.

Nhiều công nhân Việt Nam đã bị đuổi sở và phải sống nhờ vào việc buôn bán chợ đen, khiến càng làm bực mình dân chúng và nhà nước Bulgaria.

Hãng BTA cho biết chính phủ Bulgaria đang nghĩ đến việc hồi hương hết các công nhân Việt Nam này.

**Sàigòn: Liên Hiệp Quốc giúp tổ chức "Diễn Đàn Đầu Tư Quốc Tế" cho Việt Nam**

Một hội nghị về đầu tư ngoại quốc, được gọi là "Diễn Đàn Đầu Tư Quốc Tế" do Liên Hiệp Quốc tài trợ tổ chức, đã diễn ra từ ngày 11 cho đến 15 tháng Ba tại Sàigòn, với sự tham dự của các đại diện của gần 30 quốc gia và hơn 400 doanh gia Việt Nam và giới chức của nhà cầm quyền CS Việt Nam.

Hội nghị về đầu tư này, diễn ra tại Hội Trường Thống Nhất -- tức Dinh Tổng Thống VNCH cũ, ở Sàigòn -- do Chương trình Phát Triển của Liên Hiệp Quốc (UNDP) và Cơ quan Phát triển Kỹ gần 50,000 Việt Kiều về thăm quê hương, chủ yếu là từ Hoa Kỳ), thì thật là một con số nhỏ nhoi so với số khách du lịch, lên đến nhiều triệu người, đã đến thăm các nước lân bang ở Đông Nam Á, cũng trong thời gian đó.

Bà cho rằng nhà nước CS Việt Nam đã phạm phải sai lầm lớn, khi họ nghĩ rằng có thể tạo nên một nền kỹ nghệ du lịch, bằng cách tuyên bố một cách khơi khơi như vậy... Việt Nam thiếu hẳn các cơ sở hạ tầng đáp ứng và phục vụ kỹ nghệ du lịch, vậy mà dám đứng ra tổ chức đón tiếp khách du lịch. Quả thật họ đã đặt cái cầy trước con trâu!...

Bà C. Bouveyron, tuyên bố với hãng thông tấn "Reuter" rằng muốn đến Việt Nam phải qua quá nhiều thủ tục phiền phức và tốn kém (vì đút lót một phần!) nữa, ngay đi từ tỉnh này đến tỉnh khác cũng phải xin phép Công an trước, nếu không sẽ bị phạt nặng.

Bà khẳng định "tất cả những điều này, đều phải được loại bỏ ngay."

Bà Bouveyron đã đến Sàigòn, nhân dịp tham dự "Diễn Đàn Đầu Tư" do Liên Hiệp Quốc tổ chức tại đây.

**Hoa Kỳ tái lập bang giao với Albania**

Hoa Kỳ đã chính thức tái lập bang giao với Albania hôm 15 tháng Ba, sau suốt 52 năm gián đoạn và kêu gọi nước Cộng Sản cuối cùng này của Đông Âu, hãy tiến nhanh trên con đường cải cách dân chủ.

Buổi lễ ký kết tái lập bang giao này đã được tổ chức tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, có cả sự hiện diện của các người Mỹ gốc Albania, giữa phụ tá ngoại trưởng Hoa Kỳ về các vấn đề Âu Châu, Raymond Seitz và ngoại trưởng Albania, Muhamet Kapilani.

Ngoại trưởng Kapilani đã tuyên bố như sau:
nghệ của Liên Hiệp Quốc (UNIDO) cùng tài trợ tổ chức, đã diễn ra giữa lúc CS Việt Nam đang muốn tiến trên con đường kinh tế thị trường, với sự giúp đỡ của các dự án đầu tư của ngoại quốc, sau khi họ đã đi theo con đường "đổi mới" từ bốn năm nay.

Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí Thư Đảng CS Việt Nam

và Võ Văn Kiệt, Phó thủ tướng, cũng có đến dự "Diễn Đàn" này.

Trong số 187 dự án phát triển được Việt Nam đưa ra, để mời sự hợp tác của ngoại quốc, bao gồm các dự án đầu tư từ 200,000 đô la (đào xúc cát cho ngành kỹ nghệ thủy tinh) cho đến việc xây dựng lò nấu nhôm kèm thêm với nhà máy thủy điện, cung cấp điện cho lò nấu này, với số vốn đầu tư được ước lượng lên đến 1.2 tỉ đô la, thì chỉ có 49 dự án được ký kết mà thôi.

Người ta cho rằng các dự án đầu tư lớn, đều cần đến sự đóng góp của các doanh gia Hoa Kỳ, tuy nhiên các doanh gia này hiện nay chưa dám làm ăn gì tại Việt Nam, vì lệnh cấm vận của Hoa Kỳ vẫn còn được duy trì đối với Hà Nội.

**"Năm Du Lịch Việt Nam 1990" đã thất bại**

Bà Catherine Bouveyron, cố vấn của Cơ quan Du lịch Thế Giới (WTO) của Liên Hiệp Quốc, hôm 13 tháng Ba, nhận xét "Năm Du Lịch Việt Nam 1990" đã thất bại chua cay cho nhà cầm quyền CS Việt Nam, tuy nhiên bà nhìn nhận Việt Nam có lợi thế để trở thành một địa điểm nghỉ ngơi tốt, nếu biết cắt giảm được các tệ nạn giấy tờ, tham nhũng...và chú tâm hơn nữa đến việc phát triển nền kỹ nghệ du lịch.

Bà C. Bouveyron giải thích là trong năm 1990, đã có 187,000 du khách đến thăm Việt Nam (trong đó có

"Đây là một ngày trọng đại, bởi vì hôm nay chúng ta san bằng một sự cách biệt, đã tồn tại quá lâu giữa hai nước chúng ta."

"Cùng với đất nước và dân tộc (Hoa Kỳ) vĩ đại này, Albania quyết tâm tiến bước trên con đường dân chủ."

Phụ tá ngoại trưởng R. Seitz đáp từ là Hoa Kỳ sẵn sàng giúp Albania xây dựng lại nền kinh tế, với điều kiện chính phủ Tirana phải giữ vững các lời cam kết đổi mới và tôn trọng nhân quyền.

Các mối liên lạc giữa Hoa Kỳ và Albania đã bị cắt đứt từ năm 1939.

Tin loan báo hôm 21 tháng Ba cho biết Albania đã phóng thích tất cả các tù chính trị, theo một sắc lệnh đặc biệt của Tổng thống Albania.

**Các tin đáng chú ý khác**

* Sau Bùi Tín, từng làm Đại Tá quân đội Cộng Sản Việt Nam, rồi Phó Tổng Biên Tập tờ báo đảng "Nhân Dân" nhân dịp sang Pháp hội nghị và chữa bệnh, đã lên đài BBC (Anh Quốc) tố Đảng tùm lum từ hồi tháng Mười Một năm ngoái (và cho đến ngày 7 tháng Ba, 1991 đã bị đuổi khỏi Đảng này!), nay đến Nguyễn Khắc Viện, một khuôn mặt trí thức kỳ cựu có vai vế của Cộng Sản Việt Nam, cũng đã công khai bầy tỏ thái độ chống Đảng với những lời lẽ rất gay gắt.

Trong một bức thư gởi cho cựu luật sư Nguyễn Hữu Thọ, chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc, Nguyễn Khắc Viện, mà chức vụ sau cùng là Tổng biên tập tuần báo "Courrier du Viêtnam" (in bằng nhiều ngoại ngữ như: Anh, Pháp, Nga... để bán cho độc giả ngoại quốc), đã đưa ra nhiều điều chỉ trích Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Ngoài ra, cựu tướng Hoàng Minh Chính, nguyên Viện trưởng Viện Triết học, thuộc Ủy Ban Khoa Học Xã Hội (CS) Việt Nam, cũng đã cho công bố bản "Góp Ý Kiến về Dự Thảo Cương Lĩnh" nhân Đại Hội Đảng Cộng Sản lần thứ 7.

Bản văn đã phân tích những sai lầm của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong thời gian qua.

Hôm 17 tháng Ba, Đài Hà Nội phát thanh đã có phản ứng đầu tiên khi lên tiếng chỉ trích dữ dội về các bản kiến nghị này, mà đài cho là "chỉ tạo rối loạn và làm chao đảo một số người, cùng giảm lòng tin của dân chúng vào chủ nghĩa xã hội."

Đài Hà Nội cũng cho rằng "Việt Nam phải đi theo Đảng và con đường chủ nghĩa xã hội chứ không thể khác được."

(Xem thêm chi tiết trong số này, bài "Chống đối và phản kích trong và ngoài Đảng" của Lam Sơn).

* Hôm 17 tháng Ba, hàng chục triệu dân chúng Liên Xô đã đi bỏ phiếu trong cuộc trưng cầu dân ý đầu tiên tại nước Cộng Sản "đầu tầu" này của thế giới, cho thấy dân chúng tán đồng việc duy trì "Liên bang" của Liên Xô, tức ủng hộ tổng thống M. Gorbachev, song cùng lúc cũng tăng quyền cho tổng thống nước Cộng Hòa Nga, B. Yeltsin, kẻ đối thủ chính yếu của Gorbachev.

* Ông Marc Seguin, đại diện của Công ty Peugeot tại Việt Nam, cho biết công ty của ông đã quyết định thiết lập một hệ thống bảo trì và sửa chữa xe hơi Peugeot tại Việt Nam, vốn từ lâu vẫn được ưa chuộng và tín nhiệm tại đây.

Ông Seguin cũng cho biết Công ty Peugeot cũng đã đề nghị với phía cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đề phác thảo các kế hoạch xây dựng một ngành kỹ nghệ sản xuất xe hơi cho Việt Nam, song ông cho rằng còn quá sớm để nói đến việc xây dựng một xưởng sản xuất xe hơi trong lúc này tại Việt Nam.

* Báo "Quân Đội Nhân Dân" của Hà Nội hôm 2 tháng Ba, thuật lại lời của Bùi Ngọc Thanh, thứ trưởng Bộ Lao Động, Thương Binh và xã hội của CS Việt Nam, cho biết tính đến ngày 1 tháng Giêng, 1991, vẫn còn hơn 138,000 công nhân Việt Nam đang làm việc tại Liên Xô, Đức (phần đất Đông Đức cũ), Bulgaria và Tiệp Khắc.

Bùi Ngọc Thanh cho biết tiếp, trong năm 1991 này, sẽ có thêm 34,000 công nhân trên được hồi hương, sau khi các hợp đồng làm việc của họ đã mãn.

* Trong một cuộc phỏng vấn đặc biệt dành cho hãng thông tấn Pháp AFP tại Hà Nội, hôm 20 tháng Ba, Nguyễn Cơ Thạch, Ngoại trưởng Cộng Sản Việt Nam, cho biết Việt Nam hiện cố gắng thắt chặt các mối bang giao với các nước Đông Nam Á Châu và Âu Châu, sau khi không còn trông mong gì vào được sự viện trợ kinh tế của Liên Xô để sống còn, trong khi vẫn còn nghi ngờ nhiều về Nhật Bản.

Về việc cải thiện bang giao với Hoa Kỳ, Nguyễn Cơ Thạch cho rằng có đạt được tiến bộ, tuy nhiên mức tiến còn chậm lắm!

Việt Nam đã tái lập các mối bang giao với Cộng đồng Âu Châu (EC) từ hồi năm ngoái, và các quốc gia như Pháp, Anh, Đức và Ý đang củng cố các mối liên lạc ngoại giao và kinh tế với Hà Nội.

* Chương trình phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNDP) hôm 28 tháng Hai đã ký kết tại Hà Nội, một thỏa hiệp để giúp Việt Nam cải tiến hệ thống tài chánh lạc hậu của nước này, để từ đó có thể quản lý được hữu hiệu hơn nền kinh tế tài chánh đầy phức tạp của Việt Nam hiện nay.

Ông David Smith, đại diện cho UNDP và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF), cho biết UNDP bỏ ra gần 2 triệu đô la cho kế hoạch cải tiến này, bao gồm chủ yếu việc tổ chức lại hệ thống ngân hàng, hoạch định ngân sách và kiểm soát các sự chi tiêu, thống kê tiền tệ lưu hành và thuế vụ, theo dõi tài chánh của các xí nghiệp quốc doanh, quản lý nợ...

* Úc Đại Lợi và CS Việt Nam vừa ký kết tại Canberra, Úc, thỏa ước về bảo đảm đầu tư (Investment Protection Agreement), theo đó nếu mà vốn đầu tư bị quốc hữu hóa, thì sẽ được bồi thường.

Đại diện phía Úc để ký kết, là ông Neal Blewett, Bộ trưởng Thương Mại và Khuếch trương hải ngoại và phía CS Việt Nam, có Hoàng Minh Thân, Bộ Trưởng Thương Nghiệp.

Bộ trưởng Blewett tuyên bố:

"Bản thỏa ước này phản ảnh ý muốn vững chắc của hai chính phủ muốn mở rộng quan hệ giữa hai nước..."

* Mặc dù cuộc chiến vùng Vịnh Perse đã kết thúc hôm 27 tháng Hai, và Hoa Kỳ và đồng minh cùng Iraq đã trao trả các tù binh theo đúng các điều khoản hòa bình, được hai bên đồng ý chấp nhận, trong cuộc họp ngưng bắn đầu tiên vào ngày 3 tháng Ba tại Safwan, nam Iraq, tuy nhiên tiếng súng vẫn chưa thực sự ngưng tại vùng này.

Nội bộ Iraq vẫn rối loạn và các cuộc giao tranh tiếp tục diễn ra giữa quân trung thành với (tổng thống Iraq) Saddam Hussein và các lực lượng Hồi giáo đối lập Shiite và dân ly khai Kurd.

Iraq đã phải sử dụng đến các lực lượng quân sự mạnh mẽ, trong đó có phi cơ trực thăng võ trang để đàn áp, dù vậy vẫn không dẹp được.

Hoa Kỳ và phe đồng minh đã lên tiếng cảnh cáo việc sử dụng đến các phi cơ quân sự này của Iraq, là vi phạm vào các điều khoản của thỏa hiệp ngưng bắn đã được đạt đến giữa hai bên, "và Hoa Kỳ sẵn sàng bắn hạ bất cứ phi cơ nào của Iraq cất cánh như vậy."

Trong hai ngày 20 và 22 tháng Ba, các phi cơ F-15 C của Hoa Kỳ đã bắn rơi hai phản lực chiến đấu cơ SU-22 và SU-17 của Iraq, trong khi các phi cơ này đang bay ở phía Bắc Iraq.

Hoa Kỳ tái xác nhận quyết bảo vệ lệnh ngưng bắn, trong khi tiếp tục rút bớt quân ra khỏi Vùng Vịnh.

Tìm đọc
CĂN NHÀ NGÓI ĐỎ
Tạp ghi
của
NGUYỄN XUÂN HOÀNG

# ĐẤU CỜ TƯỚNG

ĐỖ QUÁN ANH phóng tác

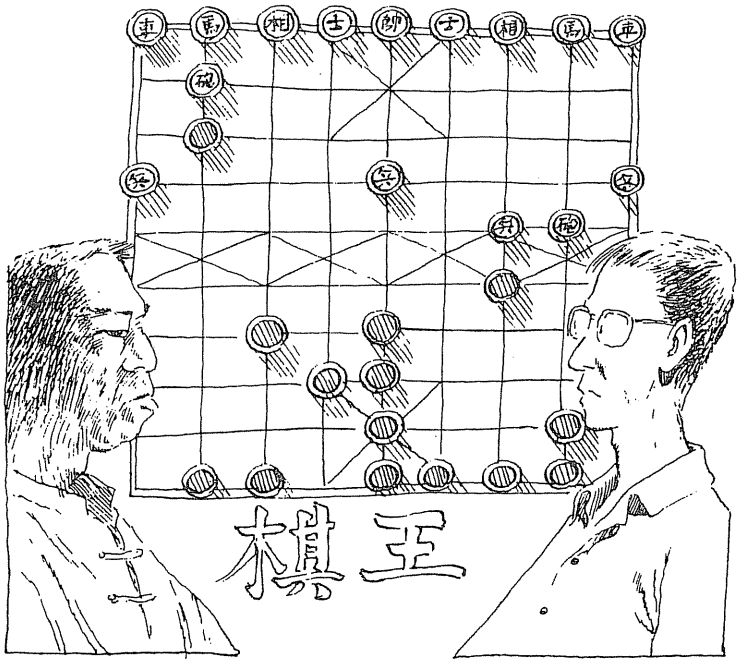


*Câu chuyện về cuộc đấu cờ giữa tay vô địch Mã Kinh Lâm và ông Dương, được phóng tác từ tác phẩm của nhà văn Stefan Zweig vào hoàn cảnh Việt Nam chúng ta một năm nào đó sau 1975, để độc giả Việt Nam dễ tiếp nhận và thưởng thức.*

*Ông Dương là người đã bị cộng sản biệt giam ở Sàigòn, bị hành hạ tinh thần đến mức muốn phát điên. Ông có được một cuốn sách cờ tướng để giải trí và cưỡng lại cơn khủng hoảng thần kinh. Liệu ông Dương có thành công không? Những trang chót trong câu chuyện hấp dẫn của Stefan Zweig — qua phóng tác của Đỗ Quán Anh — sẽ trả lời cho câu hỏi trên.*

(Tiếp theo và hết)

Mấy câu mời đó hướng về Mã Kinh Lâm, nói với giọng khiêu khích, gần như cục cằn. Họ Mã nhìn đối thủ với đôi mắt yên lặng, tính toán lạnh cứng như lưỡi dao. Giữa hai đối thủ bắt đầu có một tình trạng căng thẳng nguy hiểm, một mối thù hận mãnh liệt. Không còn là hai đối thủ muốn thử sức đua tài trong một cuộc đấu chơi nữa, đây là hai kẻ thù muốn tiêu diệt lẫn nhau. Mã Kinh Lâm ngồi im rất lâu mới đi nước đầu tiên, và tôi có cảm tưởng hắn cố ý đi chậm chạp. Rõ ràng là hắn nhìn thấy sự chậm rãi của hắn làm cho đối phương bực tức và mệt mỏi, cho nên hắn dùng lợi khí đó, đúng là tay chiến thuật gia lão luyện.

Sau bốn phút đồng hồ, hắn mở màn trận đấu với một nước đi rất giản dị, cổ điển, là vào pháo đầu; rồi đến lượt họ Mã thì hắn lại ngừng, suy nghĩ. Chúng tôi chờ đợi, nghe rõ

tim mình đập, chờ họ Mã đi như người ta chờ tiếng sấm nổ ra sau khi chớp lóe, mà chờ mãi, chờ mãi sấm không nổ. Mã Kinh Lâm ngồi im. Im lìm, chậm chạp, hắn làm bộ nghĩ ngợi, và tôi hiểu ngay là hắn cố ý chậm chạp, thật là ác độc. Tôi có thì giờ quan sát thêm ông Dương. Ông đã uống ba ly nước; làm tôi nhớ ông kể lúc ở trong tù ông khát nước như thế nào. Con người tội nghiệp đó lộ rõ tất cả những triệu chứng bị kích thích dị thường, trán rơm rớm mồ hôi, vết sẹo trên tay đỏ lên, thấy rõ hơn. Ông cố làm chủ mình, nhưng đến nước thứ tư, khi Mã Kinh Lâm lại ngồi im trầm tư mặc tưởng như cũ, thì ông kêu lên:

"Đi đi chứ, ơ kìa!"

Mã Kinh Lâm ngẩng lên, mắt lạnh lùng:

"Chúng ta đã thỏa thuận ngay từ đầu là mỗi nước được tính mười phút mà. Tôi theo đúng nguyên tắc, không đi sớm trước mười phút."

Ông Dương bậm môi. Hai chân ông đặt dưới bàn, đầu gối đu đưa, đưa đẩy mỗi lúc nhanh hơn. Tôi cảm thấy một cách chắc chắn là ông sắp loạn trí đến nơi. Đến nước thứ tám thì lại có chuyện. Ông Dương từ trước tới giờ đã nôn nóng trông thấy, giờ đến lúc ông chịu không nổi nữa; ông cúi mình xuống phía trước, rồi lại ngả ra phía sau, ngón tay ông đập trên bàn kêu tách tách. Mã Kinh Lâm ngẩng cái đầu to bự lên:

"Đừng gõ nữa được không? Ông làm tôi không thể suy nghĩ, nghe tiếng gõ thế làm sao chơi được?"

Ông Dương bật cười:

"Ha ha! Tôi cũng thấy vậy."

Mã Kinh Lâm đỏ mặt lên:

"Ông muốn nói gì?" Hắn hỏi sẵng.

Ông Dương lại cười gằn, giọng có vẻ ác:

"Không có gì cả. Tôi chỉ thấy tiên sinh có vẻ tức khí thế thôi."

Mã Kinh Lâm im lặng cúi xuống. Hắn đợi bảy phút sau mới đi một nước, và sau đó, ván cờ cứ nhẩn nha tiếp diễn trong không khí nặng nề. Mã Kinh Lâm mỗi lúc một giống pho tượng đá hơn. Bây giờ hắn để đúng mười phút mới đi, trong khi đó đối thủ của hắn thì mỗi lúc một kỳ cục hơn. Hình như ông ta quên cả mình đang đánh cờ, ông đang nghĩ chuyện đâu đâu. Ông không còn đi đi lại nữa mà ngồi yên trên ghế. Mắt ông nhìn đờ đẫn về phía trước, môi ông mấp máy những tiếng gì nghe không hiểu? Ông đang tính toán những nước cờ sắp tới, hay là, tôi nghi quá, ông đang chơi một ván cờ khác? Vì khi đến lượt ông đi, chúng tôi có lúc phải nhắc ông mới chợt nhớ lại. Một phút sau thôi ông đã tỉnh táo. nhưng tôi thấy đúng là ông đang dần dần quên hết mọi người chung quanh, quên cả Mã Kinh Lâm, ông sắp sửa rơi vào một cơn khủng hoảng thần kinh, nó có thể nổ ra một cách mãnh liệt bất cứ lúc nào.

Chuyện đó xảy ra vào nước cờ thứ mười chín. Ngay sau khi Mã Kinh Lâm vừa đi xong, ông Dương đẩy quân mã xuống, mắt vẫn không nhìn bàn cờ, ông kêu lớn khiến chúng tôi giật mình:

"Chiếu! Chiếu tướng!"

Tất cả chúng tôi cúi xuống bàn cờ để tìm hiểu. Trong vòng nửa phút, chuyện bất ngờ xảy ra. Mã Kinh Lâm ngẩng đầu lên chậm chạp, rất chậm chạp, nhìn tất cả chúng tôi, lần lượt từng người một — trước tới giờ hắn chưa bao giờ nhìn như vậy. Trên môi hắn nở một nụ cười thỏa mãn và có vẻ chế giễu; trông hắn người ta thấy hắn tỏ vẻ sung sướng vô cùng. Sau khi đã tận hưởng phút chiến thắng của mình, cái chiến thắng mà chúng tôi còn phân vân, hắn nói với cả bọn chúng tôi, làm ra vẻ lễ độ:

"Xin lỗi, tướng ở đó làm sao chiếu được? Quý vị có ai thấy là tướng bị chiếu không?"

Chúng tôi cùng nhìn lại thế cờ, rồi quay nhìn ông Dương. Quân tướng của Mã Kinh Lâm hoàn toàn nằm ngoài tầm quân mã của ông Dương, chắc chắn không thể nào chiếu tướng được. Mà nếu ông Dương muốn thọc mã xuống chiếu bằng nước tiếp theo thì mã cũng bị quân pháo cản, không thể thọc xuống được. Trẻ con trông cũng nhận ra là nước đi vừa rồi không thể chiếu tướng. Ông bạn tôi quá sốt ruột nên đã đi lộn một nước cờ rồi chăng? Trong khi tất cả mọi người im lặng chờ đợi, ông Dương cũng tỉnh ra dần, ông nhìn bàn cờ và nói, lắp bắp một cách nhọc mệt:

"Ủa, quân tướng ở hàng trên trên này sao lại xuống hàng dưới? Nó không ở đúng chỗ! Ông để lộn lộn rồi! Bàn cờ này sai hết! Quân pháo nằm bên bên dưới ngang đây sao bây bây giờ lại ở chỗ này? Ủa, đây là một ván cờ khác, khác rồi!"

Ông ngưng bặt. Tôi nắm lấy khuỷu tay ông, móng tay tôi cấu vào cánh tay ông, làm ông giựt lên vì đau, dù lúc đó ông vẫn còn nửa mê nửa tỉnh. Ông chợt quay lại, nhìn tôi

bằng đôi mắt đờ đẫn của người mộng du.

"Chuyện gì vậy? Ông muốn nói gì?"

"Nhớ lại đi! Ông Dương!" tôi nói thì thầm vào tai ông, rồi chỉ vào cái sẹo trên bàn tay bên phải của ông. Ông quay đầu lại đưa mắt nhìn theo ngón tay tôi chỉ, nhìn cái sẹo đỏ au. Bất chợt, người ông rung lên; rồi một cơn run rẩy chạy khắp toàn thân.

"Cha mẹ ơi!" ông nói thì thào, môi ông trắng bệch ra. "Tôi làm cái gì vậy?... Tôi bị lại hay sao đây?..."

"Không sao, không sao đâu" Tôi nói rất nhẹ nhàng. "Nhưng thôi, đừng đánh cờ nữa. Đánh lâu quá rồi. Ông có nhớ bác sĩ đã dặn ông thế nào không?"

Ông Dương đứng phắt dậy:

"Xin tiên sinh tha lỗi cho." Ông vừa nói vừa nghiêng mình trước mặt Mã Kinh Lâm, với dáng vẻ lễ độ, như cử chỉ bình thường rất lịch sự của ông. "Tôi vừa nói một câu vô lý, thật là vô lý. Ông thắng ván này rồi!"

Xong ông quay sang chúng tôi:

"Xin quý vị tha lỗi cho. Tôi đã nói trước với quý vị là đừng trông cậy vào nghệ thuật cờ tướng của tôi mà. Xin tha lỗi, tôi đã làm chuyện lố bịch — thôi từ nay đến già tôi cũng không chơi cờ nữa!"

Ông lại nghiêng mình một lần nữa, vẫn có vẻ khó hiểu y như cảm tưởng khó hiểu của chúng tôi ngay từ khi nhìn ông lần đầu, một con người huyền bí. Chỉ mình tôi biết được lý do tại sao ông tuyên bố không bao giờ mó tới bàn cờ nữa. Những người khác thì ngỡ ngàng, như họ cảm thấy vừa suýt bị một tai nạn.

"Dammed fool!" (Điên thật), Lã Xuân Hòa, nhà triệu phú Tân Gia Ba lầu bầu trong miệng, mặt lộ vẻ thất vọng. Mã Kinh Lâm là người đầu tiên đứng lên theo. Trước khi bước đi, hắn còn ngó lại cái bàn cờ dang dở:

"Tiếc quá," hắn nói với giọng kẻ cả. "Ván cờ không đến nỗi tệ lắm. Đánh cờ tài tử mà được như tiên sinh đây cũng hiếm, ông thật là có khiếu đấy nhé."

*Nguyên tác của STEFAN SWEIG*

**ĐỖ QUÁN ANH phóng tác**

## ĐÓN ĐỌC

## TRONG NHỮNG SỐ TỚI

NGUYỄN HƯNG QUỐC, Tiểu luận, Vấn Đề Tiếp Nhận Dòng Văn Học Phản Kháng Trong Nước

TRẦN VŨ, Truyện, Cái Chết Sau Quá Khứ

NGÔ NGUYÊN DŨNG, Truyện, Không Còn Giấc Mộng Nào

THÁI TUẤN, Sáng tạo Nghệ thuật

DIỄM CHÂU, Vài nét về Fernando Pessoa

TRẦN DIỆU HẰNG, Truyện, Hoa Quỳnh Còn Nở Ở Phương Đông?

HỒ ĐÌNH NGHIÊM, Truyện, Đi Biển

KHÁNH TRƯỜNG, Truyện, Đôi Mắt

BÙI BÍCH HÀ, Truyện dịch, Nụ Tầm Xuân

DƯƠNG NHƯ NGUYỆN, Truyện, Tình Yêu Giữa Hai Dòng

SAKI / NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH, Truyện, Con Mèo Tobermory

PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN, Truyện, Sương Đầu Ngõ, Mây Cuối Trời

NGUYỄN LONG ĐẤT, Góp ý, Dựng Lại Niềm Tin

GYLILA ILLYÉS, DIỄM CHÂU dịch, Một Câu Về Độc Tài

ĐOÀN XUÂN KIÊN, Biên khảo, Chữ Quốc Ngữ Qua Những Biển Dâu

PHAN TẤN HẢI, Thơ Việt năm 2000

DORAINE POTTS / NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG, Phấn Son, Tạp Chí, và Cuốn Truyện... Người Xa Lạ

REGGIE NADELSON, Tạp bút, 40 Năm Rồi Mà Anh Vẫn Là... Allen Ginsberg

ALEX LA GUMA / NGUYỄN KHANH dịch, truyện, Đôi Giày

HOÀNG DU THỤY, Truyện, Người Tình Vờ

ĐOÀN XUÂN KIÊN, Biên khảo, Từ Láy Trong Phương Ngữ Lục Tỉnh

.....

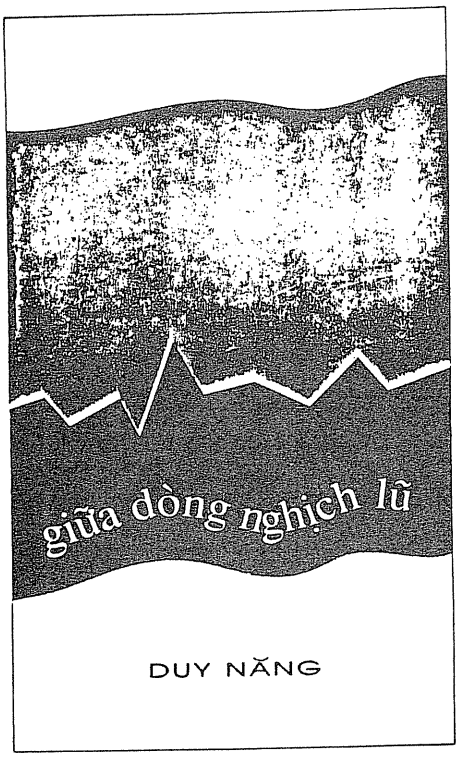
giữa dòng nghịch lũ
DUY NĂNG

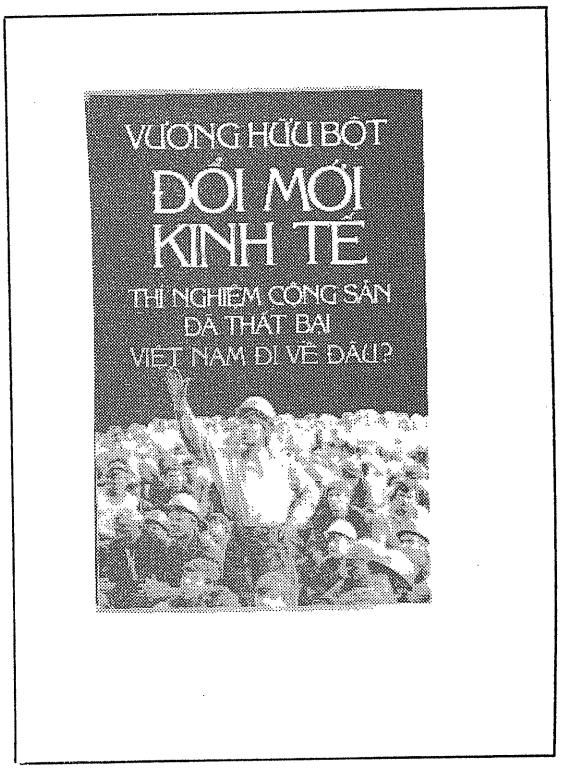
VƯƠNG HỮU BỘT
ĐỔI MỚI KINH TẾ
THỬ NGHIỆM CỘNG SẢN ĐÃ THẤT BẠI VIỆT NAM ĐI VỀ ĐÂU?

CÕI ĐÊM
TIỂU-THUYẾT XÃ-HỘI THỜI-ĐẠI
NGUYỄN NGỌC NGẠN
Làng Văn xuất-bản
HỎI TẠI CÁC NHÀ SÁCH

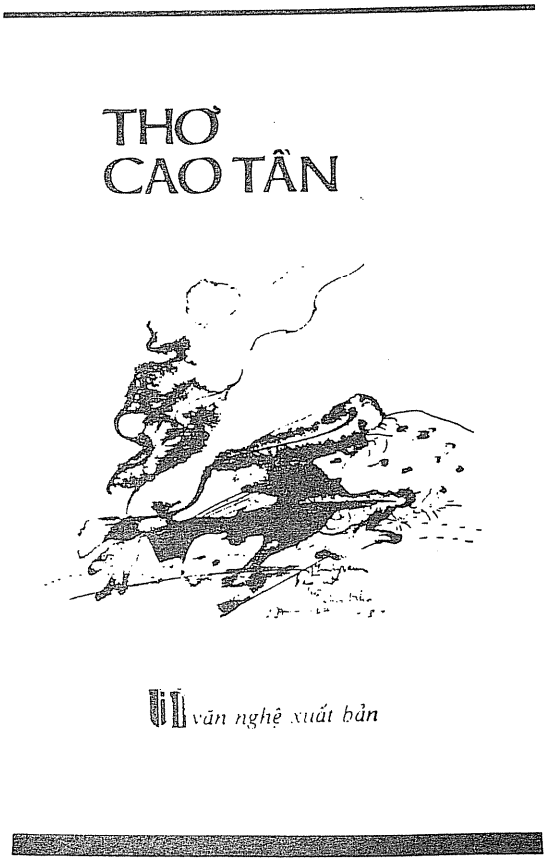
THƠ
CAO TẦN
văn nghệ xuất bản

# CENTURY ART GALLERY

## (Phòng Triển Lãm Thế Kỷ)

14901 Moran St., Westminster, CA 92683

**Đ.T.: (714) 892-9414 • FAX: (714) 894-1381**

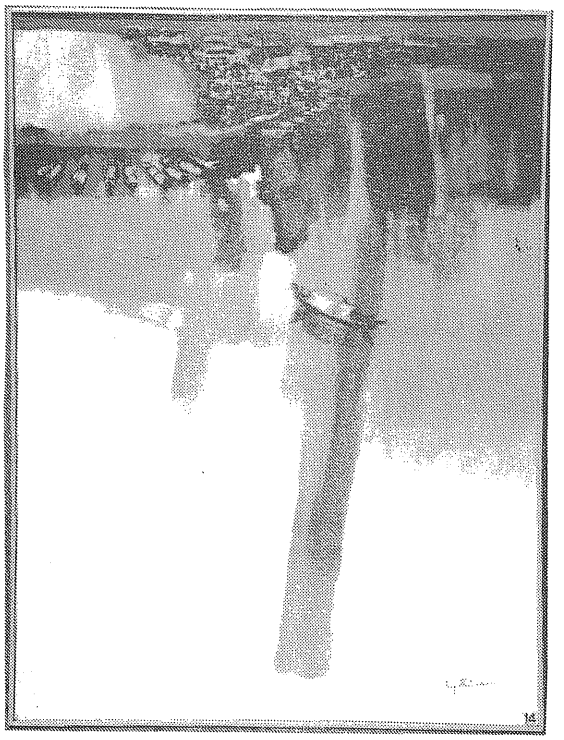

* Một phòng trưng bày các tác phẩm nghệ thuật tạo hình Việt Nam: tranh, tượng ảnh, mỹ nghệ phẩm, v.v...
* Một trung tâm sinh hoạt văn học nghệ thuật, với những hệ thống âm thanh và ánh sáng hiện đại nhất.
* Một gian hàng văn hóa phẩm với những món quà lưu niệm vừa túi tiền của bạn mà lại đầy ý nghĩa văn hóa: thiệp, lịch, sách, cây cảnh, bích chương, tranh in, đồ gốm, v.v...

**CENTURY ART GALLERY hiện đang có:**

- **LỚP VẼ THIẾU NHI**, mỗi sáng thứ Bảy, do họa sĩ Nguyên Khai hướng dẫn.
- **LỚP VẼ KHỎA THÂN**, mỗi sáng Chủ Nhật, do nữ họa sĩ Lê Chi hướng dẫn.

Để biết thêm chi tiết, xin liên lạc

**Ô. Vũ Duy Tự, (714) 892-9414, Ext. 29**

# TIN MỪNG

Được Hồng Thiếp

## Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO

sẽ thành hôn cùng

## Cô Maloney HỒNG NHUNG

Ngày 6 tháng Tư, 1991

Thân ái chúc Anh Chị Giao - Nhung
trăm năm hạnh phúc.

**BS. và Bà Vũ Công Liêm**

Phạm Thúy Hoan

# SÁCH

## Phương Pháp
## Tự Học Đàn Tranh

- **Rất dễ học - Nhiều bài tập**
- **Các bạn yêu nhạc dân tộc tìm ngay sách này**

**Giá: $17.00**

Liên lạc:

**LÊ MINH OANH**
7237 Variel Ave., #11
Canoga Park, CA 91303
**Tel: (818) 340-5146**

- Sách đã có bán tại các tiệm sách vùng Orange County và Los Angeles
- Có bán nhiều bộ móng sắt gảy đàn tranh $6/bộ 3 móng
- Các Đại lý xa có giá đặc biệt liên lạc địa chỉ trên

# MUỐN TRỞ THÀNH CA SĨ VIDEO

- Muốn giọng ca và hình ảnh mình được lưu lại trên băng video để lưu niệm
- Thu hình với hệ thống tối tân, nhiều máy, để lấy những hình ảnh nổi nhất của bạn, do toán chuyên viên truyền hình thực hiện
- Thu thanh với đủ loại nhạc đệm thích hợp cho từng giọng ca.
- Có cơ hội tham dự các cuộc thi ca hát và diễn xuất dành riêng cho người thích nhạc tài tử như bạn
- Giá cả nhẹ nhàng vừa túi tiền mọi người

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc

**Ông LÊ VĂN KHOA**

**VBC**

14901 Moran St., Westminster, CA 92683

**(714) 892-9414**

BÁC SĨ NHA KHOA

# PHẠM NGỌC PHƯƠNG LAN D.D.S.

**14044 Magnolia Ave., # 125, Westminster, CA 92683**

(Thương xá mới xây cất góc đường Magnolia & Westminster)

**Tel: (714) 893-6768**

* Tiến sĩ Nha Khoa tại University of Oklahoma
* Cử nhân hóa học

Giảng sư Đại học California Southern College of Medical & Dental
Đã từng cộng tác với nhiều Trung Tâm Nha Khoa danh tiếng tại vùng Trung Mỹ
Đang hành nghề chính thức tại California và Oklahoma
Hội viên của Hội American Dental Association
California Dental Association Oklahoma Dental Association
Tác giả sách "Tuổi Trẻ và Nụ Cười Nha Khoa Thẩm Mỹ" đã phát hành có bán tại các nhà sách VN

## CHÚNG TÔI ĐẶC BIỆT SĂN SÓC HÀM RĂNG QUÝ VỊ TRÊN HAI LÃNH VỰC

**NHA KHOA TỔNG QUÁT:**

— Bệnh nướu răng, bị sưng nướu, tuốt nướu, chảy máu khi đánh răng
— Làm sạch và đánh trắng răng
— Tẩy răng trắng (Bleaching)
— Lấy gân máu - Rott canal treatment
— Bọc răng, làm răng giả đủ loại
— Nha khoa phòng ngừa định kỳ

**NHA KHOA THẨM MỸ**

— Cosmetic Bonding chữa răng đổi màu, sứt mẻ thành răng đều đặn trắng như ngà.
— Chỉnh răng — Chữa răng mọc lệch
— Răng không đều. Răng có kẻ hở

**NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM**

**(714) 893-6768**

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10AM - 7PM
Khẩn cấp không cần hẹn cứ vô

Luật Sư

# VŨ QUANG LÂM

## ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

**JOSEPH P. DOWNS**

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

## Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:**
  Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
  Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
  Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại
- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:**
  Di Chúc, Thừa Kế, v.v...
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản
- **HÌNH LUẬT:**
  Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**
- **LUẬT THUẾ VỤ:**
  Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

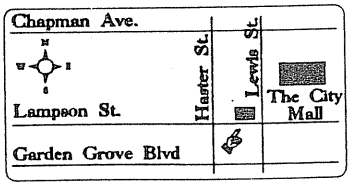


*Tham Khảo Miễn Phí*

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
*(Trong khu Cityview Office Plaza)*

**Tel: (714) 748-4634**

**Fax: (714) 748-4637**

GIỜ LÀM VIỆC:
**Thứ Hai - Thứ Bảy:** *10 AM - 7 PM*
**Chúa Nhật:** *Làm việc theo hẹn*

# NHÀ XUẤT BẢN XUÂN THU

*hân hạnh giới thiệu*

*sách mới phát hành tháng 12 năm 1990:*

| | |
|---|---|
| Con Rồng Việt Nam (610p, bìa cứng) hồi ký chánh trị 1913-1987, của Bảo Đại | $30.00 |
| Đại Nam Quấc Âm Tự Vị (1210p, bìa cứng) của Paulus Huỳnh Tịnh Của | 32.00 |
| Thành Ngữ Điển Tích Danh Nhân Tự Điển (1474p, bìa cứng) của Trịnh Vân Thanh | 40.00 |
| Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến (2273p, trọn bộ 3 cuốn) của Nguyễn Tấn Long | 60.00 |
| Ba Chàng Tị Nạn Độc Thân (284p) tiểu thuyết, của Hoàng Việt | 12.00 |
| Cụm A22 (228p, tình báo chiến lược Hànội tại dinh Độc Lập) của Trần Trung Quân | 13.00 |
| Đệ Nhất Phu Nhân (1240p, trọn bộ 2 cuốn) của Hoàng Trọng Miên | 32.00 |
| Đi Về Nơi Hoang Dã (264p) tiểu thuyết, của Nhật Tuấn | 11.00 |
| Đỏ Và Vàng (524p) tiểu thuyết, của Xuân Vũ | 16.00 |
| Đường Về Dân Ca (192p) biên khảo, của Phạm Duy | 12.00 |
| Ký Sự Đi Tây (180p) của Đỗ Kh. | 10.00 |
| Lịch Tử Vi Năm Tân Mùi 1991 (490p) | 13.00 |
| Mạng Người Lá Rụng (459p, tức Đường Đi Không Đến tập 3) của Xuân Vũ | 16.00 |
| Một Tù Binh Mỹ Ở Việt Nam (316p) của Duyên Anh | 13.00 |
| Người Tù Trong Cấm Thành (The Last Emperor, 366p) cuộc đời vua Phổ Nghi | 13.00 |
| Nhục Bồ Đoàn (260p) thiên hạ đệ nhất phong lưu tiểu thuyết, của Lý Ngư | 18.00 |
| Ó Đen (538p) hồi ký vượt biên của Lý Tống | 18.00 |
| Tình Dục Cho Tuổi Trên 40 (312p) tủ sách giáo dục sinh lý, của Bác Sĩ Đỗ Thế Nhân | 18.00 |
| Tự Vị Thế Kỷ (390p) tập truyện ngắn, của Xuân Vũ | 14.00 |
| Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 1: Tình Khúc Mùa Xuân | 14.00 |
| Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 2: Giáng Sinh | 14.00 |
| Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 3: Tình Khúc Mùa Thu | 14.00 |
| Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 4: Nghệ Sĩ Với Cây Đàn | 14.00 |
| Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 5: Tình Khúc Buồn | 14.00 |
| Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 6: Chuyện Chúng Mình | 14.00 |
| *(Tuyển Tập 1 cho đến 6 có phần hòa âm dành cho dương cầm)* | |
| Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 7: Độc Tấu Guitare | 12.00 |
| Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 8: Những Tình Khúc Bất Tử | 10.00 |
| Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 9: Nhạc Pháp Lời Việt | 10.00 |
| Văn Học Từ Điển (374p) phần tiểu sử tác giả, của Thanh Tùng | 11.00 |
| Văn Phạm Việt Nam (462p) có thêm phần ngôn ngữ học, của Bùi Đức Tịnh | 16.00 |

*Xin gửi thư về Nhà Xuất Bản Xuân Thu để nhận được Thư Mục đầy đủ.*
*Gửi thư mua sách thẳng tại Xuân Thu được bớt từ 10% đến 30%.*

**Nói đến sách, nghĩ ngay đến một địa chỉ đáng tin cậy:**

**XUÂN THU**
**P.O. Box 97**
**Los Alamitos CA 90720**
**(213) 430-3828**

cuốn sách được chờ đợi nhiều nhất
của tác giả **Giải Khăn Sô Cho Huế**

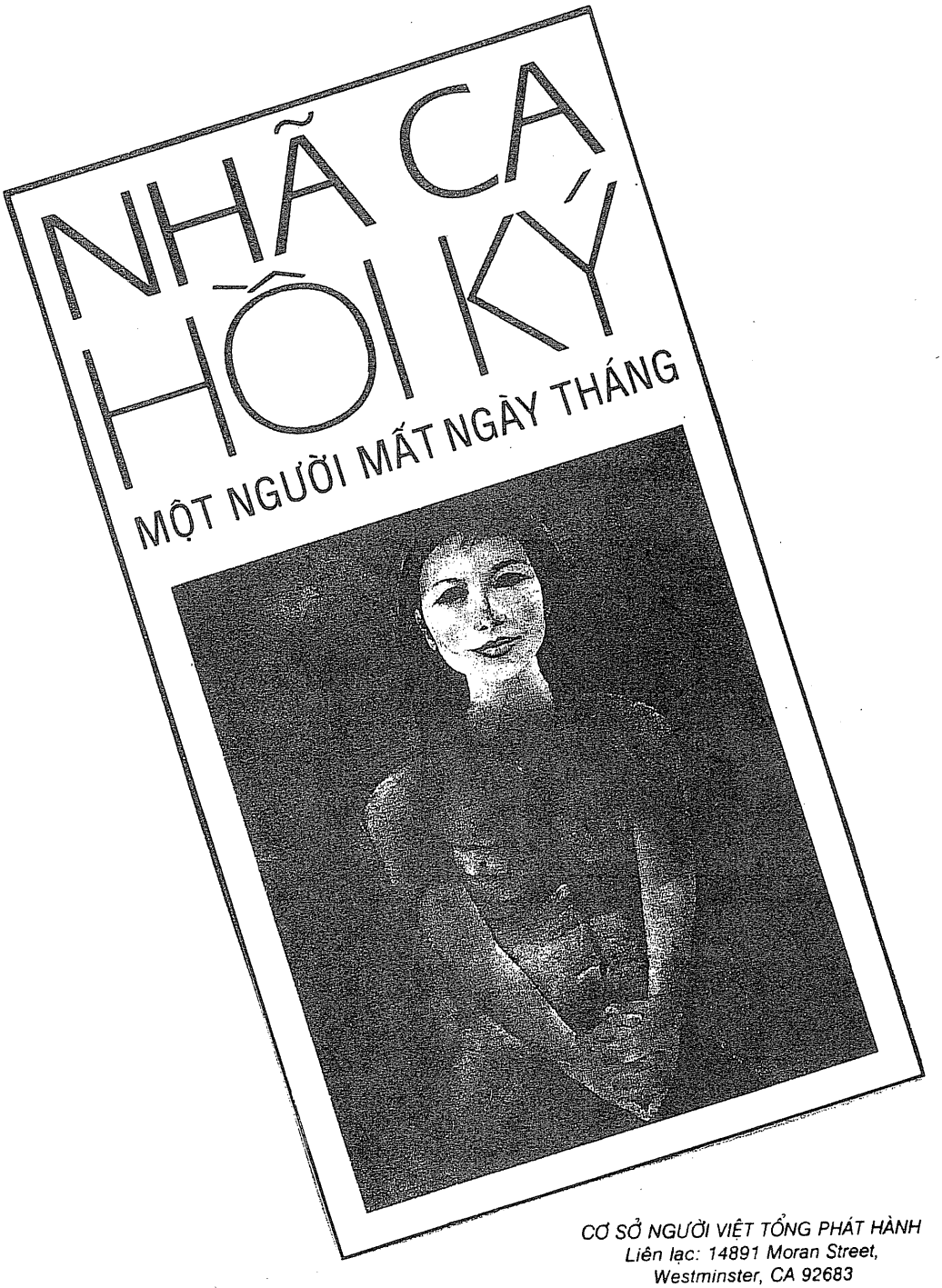


*CƠ SỞ NGƯỜI VIỆT TỔNG PHÁT HÀNH*
*Liên lạc: 14891 Moran Street,*
*Westminster, CA 92683*
*Tel. (714) 892-9414. Fax (714) 894-1381*

*600 trang - Giá bán: 24 Mỹ kim*

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

# VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

**DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN**

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

**14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683**

## CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

### PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

### SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

**Điện Thoại**
**(714) 531-5505**
**XIN VUI LÒNG LẤY HẸN**

---

Bác Sĩ

# Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
**WOMEN'S HEALTH CENTER**
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
**Đ.T.: (714) 839-4988**

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

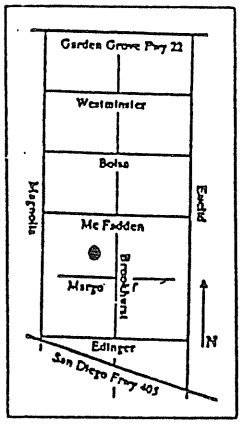


Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
**(714) 839-4988**

Thứ Hai tới thứ Sáu:
**9:30AM - 6:00PM**
Thứ Bảy:
**9:30AM - 2:30PM**

**Nhận Medical và Bảo Hiểm**

*Hướng Dẫn:*

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

*Chuyên Trị:*

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

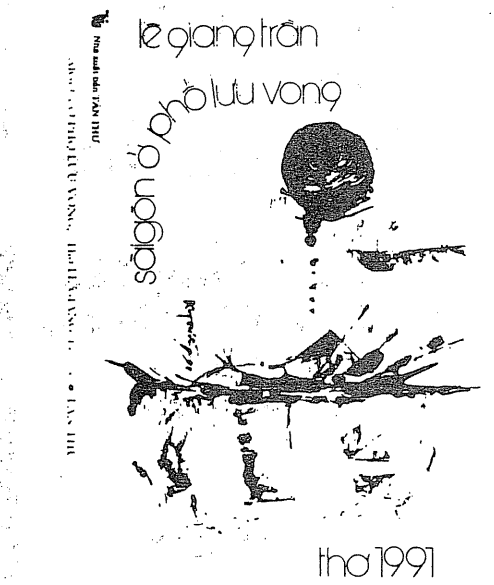


Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
**Nguyễn Thị Ngọc Sương**
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
**Tel: (714) 531-2773**



**Thế Kỷ 21**
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 892-9414


Ngày _____

## PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo Thế Kỷ 21: Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order

*mang số tiền: $US* _____ Ký tên: _____

| Giá mua dài hạn: | Bulk Rate (Mỹ) | First Class (Mỹ) | Canada | Âu Châu | Á/Phi/Úc Châu |
|---|---|---|---|---|---|
| 6 số báo | $ 15 | $ 22 | US$ 23 | US$ 32 | US$ 37 |
| 12 số báo | $ 28 | $ 42 | US$ 44 | US$ 62 | US$ 72 |
| 24 số báo | $ 54 | $ 82 | US$ 86 | US$ 122 | US$ 142 |

# Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh húc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

**ĐẶC BIỆT:** CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

**VIỄN ĐÔNG I**
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

**VIỄN ĐÔNG II**
8966 E. Garvey # C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

# MISSION GRAPHICS

*Quality Commercial Printers*

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
**Kinh Sách - Quảng Cáo**
**Menu - Giấy Tờ Văn Phòng**
**Bìa Bằng Nhạc**
**Poster - Video**

*President:*
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

## VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

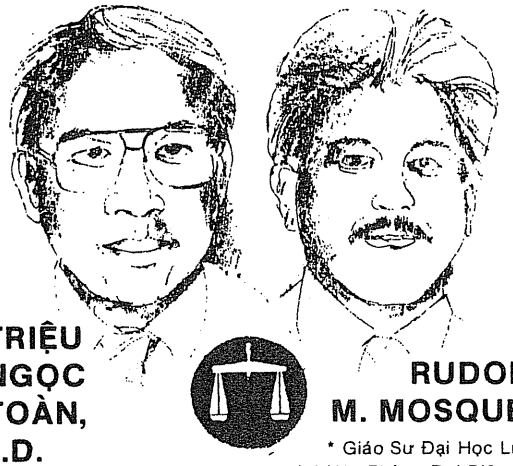

**TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.**

* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

**L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA**

* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U.
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P.I
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- **ĐỀN BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**
  - **Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  - **Trượt Ngã Siêu Thị**
  - **Sơ Xuất Y Tế**
- **HÌNH LUẬT**
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN:**
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

**(714) 892-2154**
Giờ làm việc
Thứ **2-7: 10AM-7PM**
Chủ Nhật: Theo hẹn.

**XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LÝ CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA**

**Los Angeles Office**
3807 Wilshire Blvd., Suite 500
Los Angeles, CA 90010
Toll Free: **1-800-331-4725**

- **Westminster Office:**
  9211 Bolsa Ave., suite 222
  Westminster, CA 92683
  (Cạnh Siêu Thị 99)

# CENTURY ART GALLERY

## Lớp Hội Họa Thiếu Nhi

Do Họa sĩ NGUYÊN KHAI hướng dẫn
hàng tuần vào mỗi buổi sáng thứ Bảy
KHAI GIẢNG: Ngày 13 tháng 4 năm 1991
GIỜ HỌC: Từ 10 giờ sáng đến 12 giờ 30
Lứa tuổi học sinh: từ 5 đến 12
Địa điểm ghi tên, đóng học phí và lớp học:
**PHÒNG SINH HOẠT THẾ KỶ**
(Century Art Gallery)
14901 Moran Street, Westminster, CA 92683
Dụng cụ vẽ: Học sinh tự túc mua sắm
Mọi chi tiết xin liên lạc với:
*** Ông Vũ Duy Tự (714) 892-9414 Ext. 29**
*** Họa sĩ Nguyên Khai (714) 731-8450**

# CENTURY ART GALLERY

## Lớp Vẽ Khỏa Thân

Nữ Họa sĩ LÊ CHI sẽ tổ chức một lớp vẽ
khỏa thân (Life Painting) Người mẫu thay đổi
mỗi tuần. Lớp giới hạn 20 người

**Nơi Học: PHÒNG TRANH THẾ KỶ**
**Century Art Gallery**

14901 Moran Street, Westminster, CA 92683
NGÀY HỌC: Mỗi sáng Chủ Nhật từ 10 giờ
HỌC PHÍ: $50.00 một tháng
Ghi danh và mọi chi tiết xin liên lạc với

**Nữ Họa Sĩ LÊ CHI (714) 839-3733**

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA PERMIT 23

# TRUNG TÂM QUANG TUYẾN
# WESTMINSTER
## Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO M.D.
### ABR — FACR — FACNM

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN,
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC

10051 Bolsa Avenue, # A-2,
Westminster, CA 92683
*(Góc Bolsa và Brookhurst)*
**(714) 839-4311 / 839-4321**

- Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah
- Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC
- Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC
- Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC
- Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.
- Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA
- Nguyên Bác sĩ Trưởng khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN
- Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley.

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- Truy tầm và hợp tác với các Bác Sĩ chuyên môn để trị liệu các Bệnh Ung Thư Ngực, Cổ, Tử Cung, Bao Tử, Ruột, Phổi v.v...

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể.

Giá 3.00 MK Ngoài Hoa Kỳ thêm 1.00 MK

# Bộ Chữ Việt Nam

©Viet Nguyen 1984 ©VN Labs 1990

## Trên IBM PC & PS/1 & PS/2

*Do VN Labs, nơi đầu tiên chế tạo Bộ Chữ Quốc Tế.*

Dbase III&IV
Foxbase
Microsoft Word V4&V5
Norton Editor
PC-Write
Personal Editor
Professional Write
Quattro & Quattro Pro
Volkswriter V1&2&3&4
VP-Planner
Wordstar V4&V5
WordPerfect V4&V5
Works V1&V2
Ventura Publisher V1&V2&V3

Diplomat Software, Inc.


**VN Labs**
3700 Campus Drive, Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117


**Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường**

- ☐ **VN.COM version 7.7:** dùng tiếng Việt với Wordstar V4 & 5, Microsoft Word V4 & 5, Volkswriter V3 & 4, PC-Write, WordPerfect V4.2 & 5.0 & 5.1, Ventura Publisher V1.1 & 2.0 & 3.0, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, Taxan, WYSE, vv.. Cách xử dụng vô cùng dễ dàng và tiện lợi.
- ☐ **VN Labs Word Processor:** đầy đủ tiện nghi, menu tiếng Việt, dùng mouse.
- ☐ **Nơi duy nhất chế tạo tiếng Việt đánh chữ trước, dấu sau trong các software thị trường,** không bị hạn chế vào một word processor.
- ☐ Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..
- ☐ **Tiếng Việt in nền đen chữ trắng ra Laserjet.**

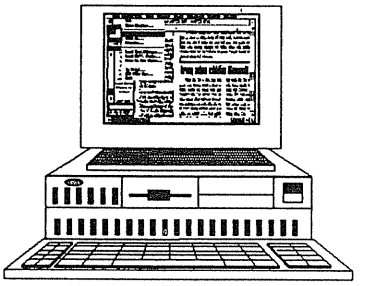

عربي
Ελληνικά
עִבְרִית
Русский

**International Desktop**

**Software lấy bản An Sao $25**
**(dùng code Bộ Chữ VN Labs)**

Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

Thày Bói tại gia

**Lá Số Tử Vi Computer $15**

Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

**COSMOS SYSTEMS**
P.O.Box 2482
Mission Viejo, CA 92690-0482
(714) 582-8233

**VN FontsCD 55 kiểu chữ Việt tuyệt vời $195**

Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. có thể chuyển vào Ventura Publisher.